

Nguyễn Công Liệt

Viên Ngọc Triều Nguyễn



I

Cố đô Huế cổ kính, tĩnh lặng. Tựa như còn chứa đựng bao điều bí ẩn, rất nhiều người cố công khám phá.

Trường Đại học Sư phạm Huế nhìn ra con sông Hương, cầu Tràng Tiền thơ mộng. Trước mặt trường là công viên Lê Lợi rộng mát, nơi có những du thuyền neo đậu. Mỗi chiều sinh viên thường ra đó học bài, nhìn ngẩn ngơ như để tìm bóng dáng ai. Máy áo dài học sinh bay bay trắng tinh, thơ ngây lượm lặt vài bông phượng đỏ thắm, đặt lên những con thuyền giấy thả lướt trôi. Con sông ấy vẫn còn ngát xanh như xưa, mặt nước vẫn chảy lờ đờ. Cầu Tràng Tiền “Sáu dài mười hai nhịp”, đứng giữa cầu vẫn còn nghe âm hưởng của một bài dân ca. Một tiếng thơ âm vang khi một tà áo dài học sinh đạp xe qua, gợi lên nỗi buồn thương nhớ Huế, như thơ ca bao đời nay tô đẹp nơi thành đô cổ kính. Buổi tối, từng đôi từng cặp hẹn hò và cảnh tình lãng mạn nhiều hơn nữa. Có rất nhiều kỷ niệm đẹp của tuổi học

trò, nếu đến Huế học mà không có ai yêu coi như là một khiếm khuyết buồn.

Xuân Dương quê gốc Nghệ An, dáng vóc nhỏ nhắn đến Huế học nên giọng nói pha tạp nửa xứ Nghệ và Huế. Xuân Dương vào đại học mà tính tình còn như trẻ con. “Cô bé” hay ra công viên ngắm nghĩa từng đôi từng lứa yêu nhau, còn mình chẳng thấy ai vì tính vẫn còn hay tinh nghịch. Lúc thầy cô giảng bài khi không hiểu sợ buồn ngủ, liền viết vào tập nháp mấy câu chuyện đại loại như thần tiên đang đứng trên bục giảng, hoặc có bút hiện ra viết bài cho mình, còn mình thì ngủ ngon. Xuân Dương tuổi Hợi, nên nghĩ mình thường ngủ gà ngủ gục là chuyện bình thường.

Một buổi học nọ, Xuân Dương buồn ngủ thực sự. “Cô bé” sợ thầy phát hiện, liền vẽ ra một sơ đồ chính giữa đặt một viên ngọc bích. Ghi mấy câu : “ Viên ngọc Triều Nguyễn- Muốn rõ chi tiết ở đâu? Hãy hỏi một người tên là Đặng thị Xuân Dương, sinh viên đại học Sư Phạm Huế”. Một bên nghịch ngoạc như là những chữ Nôm, rồi còn vẽ nhiều hình thù kỳ bí (Thực ra , vì buồn ngủ quá cô bé vẽ bừa, chứ không cố ý).

Đến khi tập nháp cô dùng đầy, đem cất vào một góc trong phòng trọ. Năm năm sau tốt nghiệp, xấp tập nháp cao ngất. Cô đem ra cân bán cho một chị thu mua phế liệu, chị ta kỹ lưỡng giữ cho sạch để bán lại cho một người bán bánh mì ở chợ Đông Ba tên là Thanh. Chị này vốn là một người thích đọc này đọc nọ để qua thời gian chờ khách, cầm mấy xấp giấy nháp của Xuân Dương, mỉm cười khi đọc thấy mấy hình vẽ. Thấy hay chị ngồi tưởng tượng, cho là có thể lắm chứ. Đời vua chúa nào mà không có những viên ngọc quý, vấn đề là đang nằm trong tay ai thôi...

Lúc đó, một người tới mua bánh mì có vẻ là một người khách du lịch. Trên thắt dây nịt có đeo bao da đựng máy chụp ảnh. Anh thanh niên này có vẻ bình dân chắc mới lần đầu ra Huế (hay nhìn áo đác cũng biết), lia máy chụp vài bô hình chợ Đông Ba, rồi thọc tay vào túi quần lấy tiền ra mới hỏi mua bánh (chỉ có con nít mới vậy). Bao nhiêu đó biết ngay chỉ là hạng khách xoàng. Đang trên tay cầm sơ đồ vẽ viên ngọc, chị Thanh bọc bánh cho người đó.

Tay thanh niên nhăn nhó, càu nhàu:

- Tờ giấy dơ quá chị, kẹp vào bánh làm sao ăn?

Thay vì chị xin lỗi khách, chị làm ra vẻ quan trọng:

- Tờ giấy ấy có một sơ đồ rất lạ, nên có gì đó khiến cho tôi gói bánh cho anh, răng anh thắc mắc.

Người thanh niên đó chú ý đến tờ giấy, rồi im lặng suy nghĩ một lúc:

- Tôi nói thiệt với chị, trước nay tôi nghĩ ở Huế cũng còn có gì đó thời vua chúa sót lại. Tôi tới Huế cũng vì điều đó, không lẽ tôi nghĩ đúng.

- Biết đâu! – Chị Thanh tưởng khách đùa đẩy luôn, miệng tươi cười rất Huế- Anh đi mô, là nhà nghiên cứu lịch sử chẳng?

- Không...Tập tành viết văn thôi, gặ gì viết đó.

Thế rồi tay thanh niên đó dăm chiêu, gáp tờ giấy nháp kỹ lưỡng bỏ túi. Vừa đi vừa ăn bánh mì, nước thịt trong bánh chảy dài vào tay, làm cho chị Thanh nghĩ người bị thần kinh có khắp mọi nơi chứ không riêng gì ở Huế.

Ngày hôm sau, người qua người lại mua bánh. Chị Xuân quên bẵng tay thanh niên nọ. Anh ta ghé lại trước chợ Đông Ba lần nữa và cũng lại ăn bánh mì. Anh ta lằm lũi không nói nhiều, làm như là chị

Thanh đã nhớ anh ta vậy:

- Chị có nhớ tôi không vậy?
- Ai vậy? Không nhớ mô...
- Mô tê gì chị cũng không nhớ à!
- Đông lắm không nhớ mô...
- Không cần nhớ! Bây giờ càng không nhớ càng tốt, để giữ kín sự việc hơn. Nhưng có lẽ tôi phải hỏi thăm chị một vài điều được không?
- Hỏi chi mô?- Chị Thanh tay làm bánh, miệng luyên thoát.
- Hôm nay tôi thấy chị cũng lầy tập học sinh ra gói bánh...Thế ra chị mua từ nơi nào?
- Anh hỏi người bán giấy tập à? Thế anh muốn cần gì?- Chị Thanh nhớ mải mại người khách du lịch, nhưng cụ thể là ai thì không rõ.
- Thôi được...Thế này, hôm qua tôi ra đây. Chị có bán cho tôi một ổ bánh mì, gói bằng một tờ giấy có một sơ đồ vẽ vẽ gì đó (người thanh niên cố giấu giếm nhưng cũng không sao giấu được). Chị nhớ chưa?
- A! Nhớ rồi...- Chị Xuân thực ra cũng chưa nhớ, chỉ làm bộ làm tịch cho khách vui- À! Nhưng có gì không vậy anh...
- Tờ giấy chị đưa cho tôi. Tôi về nghiên cứu trên mạng, quả là có thực. Tôi nghiên cứu lại lịch sử tỉ mỉ. Đúng là thời vua Hàm Nghi nghe có một kho báu, chắc trong đó có một viên ngọc rất đẹp...
- Sao? Viên ngọc nào...Chỗ nào...
- Ồ vậy là chị không nhớ gì hết cả...Chắc cũng có gì khiến chị đưa cho tôi, rồi khiến chị quên tất.
- Thực ra không nhớ gì cả, vậy viên ngọc nào mô?

- Viên ngọc đó là một viên hồng ngọc, ai có nó công danh sự nghiệp sẽ được rạng rỡ. Chị chỉ tôi người bán giấy cho chị, một lúc nào đó chị sẽ có phần.

Chị Thanh mở con mắt to ra, thấy khách khăng khái chị lại tin ngược lại là có một viên ngọc. Còn người thanh niên này là người đang tìm ra manh mối. Thế là chị ngưng bán buổi sáng hôm đó, bán bánh mì đồng ra đồng vô chừng nào mới có ăn, biết đâu người thanh niên này tìm ra viên ngọc thì sao. Hoặc là chị đang chơi hụi không có tiền đóng, ham hố mau giàu nên không nhớ gì cả và giờ lại tin là có thật. Khoảng một giờ sau, chị chỉ nhà chị bán giấy vụn. Người thanh niên nọ bắt đầu tra hỏi, chị ta cứ nghĩ anh là người của bên chi cục An toàn thực phẩm. Nhưng mấy lời giọng miền Nam chị nghe yên tâm:

- Giấy mô?

- Tờ giấy này...Tôi hứa cho chị sẽ đổi đời nếu như chị nhớ lại được.

- Có đọc mô...Nên không biết mua ở mô. Nhưng mấy tờ giấy vụn thường của mấy đứa sinh viên Huế, răng anh muốn tìm đứa bán à?

- Đúng vậy...chị có nhớ không?

Chị mua phé liệu cổ lục soát trí nhớ, hình như người bán ve chai ít bận bịu nhiều việc nên nhớ ra:

- Có lẽ là ở ký túc xá kia kìa...- Chị chỉ tay rất xa, rồi tìm lấy cái nón lá.

Cuối cùng hai người tiến về phía trường đại học Huế. Còn chị Thanh nghĩ lại, không mấy tin tưởng lắm nên bỏ về: “Mình biết có viên ngọc, nhưng đâu mà dễ tìm!”.

Sinh viên ở rải rác khắp nơi quanh trường đại học, muốn tìm lại những nơi chị mua phở liệu từng qua cũng rất lâu. Mất cả ngày trời mới truy ra được nơi Xuân Dương đã từng ở.

- Có...Phòng này có người tên đó. Nhưng giờ ra trường rồi...đang tìm việc. Hình như là ở...
- Ở mô?
- Ở mô không biết...

Nghe nói mà muốn nín thở để biết. Anh tàn ngàn một lúc, rồi nhìn lên cánh cửa có số điện thoại di động rất nhiều, mà không biết của ai.

- Cho hỏi là...Số điện thoại này của ai vậy...
- Dạ...Của những người năm trước ở. Nhưng không thấy ghi tên ai.

Có vài nét chữ hao hao giống nét chữ trên tờ giấy nháp. Anh mượn cây bút của mấy đứa sinh viên ghi lại mấy số điện thoại đó. Cuối cùng thì chia tay chị mua phở liệu.

- Anh cho tôi vài ngàn chứ?
- Vài ngàn là bao nhiêu...
- Anh cho bao nhiêu cũng được, như vậy chắc hơn là đợi anh tìm thấy viên ngọc, rồi chia cho tôi...
- Ừ! Tính như vậy cũng được đi...

Anh cho chị ta năm mươi ngàn, coi như là tiền hướng dẫn viên du lịch xứ Huế.

- Một kiểu du lịch bụi thế mà hay. Nếu không tìm ra viên ngọc, cũng hay...Có trộn lẫn vào dân tình mới hiểu được cuộc sống của họ, hơn là chỉ đi du lịch loáng thoáng như kiểu cưỡi ngựa xem hoa. Một vài sự vụ tìm kiếm như trẻ con, nhưng cũng là một việc để hòa

nhập vào dân sinh. - Anh cố gắng cải chính, chủ yếu vui là chính.

- Việc tìm viên ngọc này mà thành công, chắc chắn trên đường đi mấy đứa học sinh vẽ bậy rồi đem đi rải khắp phố, khách du lịch cứ tha hồ mà chọn lựa.

Người thanh niên đó tên là Thế Nhân, mới vừa học trường viết văn ra. Học viết văn xong nên làm việc gì? Đó là câu hỏi của mọi sinh viên mới ra trường, nỗi lo của những người lãng mạn. Học ngành viết văn là ngành rất khó xin việc, một số nhà tuyển dụng ngán ngại vì tính ưa tự do của người sáng tác, nên mấy ai có thể “sai bảo” họ được. Người ta có cảm giác như người học sẽ viết ra một tác phẩm và kỳ thực đó lại là một áp lực. Viết văn là công việc trừu tượng, hết sức phức tạp. Đôi khi dựa vào những mẫu chuyện nhỏ nhoi, thế mà lắp ráp lại không dễ dàng gì và có khi mất mấy năm mới hoàn thiện cho một tác phẩm.

Học trường viết văn ra bị áp lực viết ra truyện cũng tội cho anh, trong khi thực sự cần thoải mái không bị áp lực cơm áo gạo tiền, tiếp cận một đề tài nào đó cần như vậy. Hy vọng bảo đảm cuộc sống bình thường để sáng tác. Đôi khi chỉ việc đó thôi, mà còn lo không xong. Mấy khoá trước mấy người học viết văn xong, tá hỏa ra xin việc làm không hề đơn giản. Làm đúng ngành văn chương không có chỗ, có thì không đủ sống, mà ngồi chờ tác phẩm hoàn thiện có khi nhiều năm mới xong, mà in ấn được có khi còn mắc nợ... Người thì chạy vạy viết báo, người vào công ty truyền thông, hoặc trở về làng quê heo hút chịu phận hẩm hiu mà nghĩ đó là dịp để suy gẫm, rồi quên luôn nghiệp đã học vì bị cuộc sống lôi kéo vào chuyện cơm áo gạo tiền.

Thế Nhân có viết vài tác phẩm nho nhỏ, không mấy ấn

tượng. Nhà văn nào mà không đến cố đô Huế, xem như chưa phải là nhà văn. Anh mong rằng mình đi du lịch Huế một chuyến, chắc sẽ có chuyện để viết. Anh mơ mộng, len lỏi những sự việc bí ẩn, tạo dựng những tình tiết ly kỳ và cho mình tìm gặp những tài liệu quý giá có một không hai: “Đôi khi phải đặt ra một giả thuyết nào đó, dựa trên dữ kiện lịch sử và suy diễn. Người Mỹ thường kết hợp những nghi ngờ, rồi tìm bằng chứng xác minh. Đó cũng là một phương pháp rất khoa học, để tiếp cận kiến thức”.

Anh ra ngồi ở công viên Lê Lợi, cách cầu Tràng Tiền không xa. Ngắm nhìn sông Hương nước chảy lờ đờ, tìm mua con khô mực xé từng miếng mỏng ra đưa vào miệng. Ở bến đò, những chiếc thuyền Rồng kiểu cung đình trước đây đang chờ khách. Anh nhấn từng số điện thoại ghi được ra tra hỏi, gần như là “tò te tí”, rồi xin lỗi là số này hiện không liên lạc được. Chiếc điện thoại của anh hôi như con khô mực, cũng có lúc bỏ lộn vào miệng thay vì miếng khô được xé.

- Có tiếng chuông reo!- Anh mừng quá.

Cô bé bán khô ngồi sát bên anh, cũng có điện thoại di động. Tiếng chuông reo vang làm anh ngạc nhiên.

- Ai gọi mình rứa?

- Mở máy nghe đi...

- Alo

- Alo

- Là anh à? Răng tính tiền khô à?

- Ô! Sao lại là cô bé bán khô. Máy này của em à?

- Ờ! Mà răng anh biết số...

- Em là Xuân Dương à?

- A! ...Máy này của chị Xuân Dương cho em.
- Vậy chị Xuân Dương của em đâu?
- Chị Xuân Dương đi làm, chiều tối mới về...
- Được rồi! Chiều em dẫn anh về đó gặp chị Xuân Dương được không? Em là em gái Xuân Dương.

- Dạ!

Đến giờ tan ca, anh gặp được Xuân Dương. Gương mặt bé nhỏ xinh xắn làm anh cũng hơi chột dạ, nhưng có lẽ giữ lễ phải phép một lúc. Ngạc nhiên vì có người tìm, Xuân Dương nhú trán không biết tờ giấy anh đưa ra, có gì trong đó:

- Đúng là chữ viết của Dương, nhưng Dương không nhớ mình viết hồi nào?
- Không nhớ sao?
- Không nhớ mô!
- Có ai nói cho Dương ghi lại không?
- Không nhớ thì làm răng nhớ đến ai mô? Nhưng mình viết mấy chữ này hồi nào nhỉ? Không biết ghi để làm gì...
- Dương ăn cơm chưa? Hay tối nay đi ăn để có thời gian nhớ ra.
- Đi ăn à? Chú khao à...Khao ăn thì đi.

Cô không mấy đặt nghi ngờ người khách lạ:

- Người xứ Nghệ à? Quê Bác cũng xứ Nghệ, có cùng huyện Nam Đàn chứ?
- Không cùng, nhưng gần lắm...Huyện Thanh Chương.
- Ba bác là Nguyễn Sinh Sắc ngày trước đến Huế học Quốc Tử Giám, giờ là trường Đại học Huế. Vậy Xuân Dương cũng học cùng trường với Ba của Bác nhé.

- Ba Bác Hồ học ở Quốc Học Huế, tương đương một trường cấp ba loại một. Còn trường Đại học Huế chỗ khác. Dương là một fan của Bác, rất ủng hộ Bác.

- Dương nhiên rồi! Ai mà không yêu quý Bác Hồ.

Món ăn trên bàn được bày biện ra, câu chuyện trao đổi cũng được quá nữa. Quán ăn nhiều món hải sản tươi ngon, có người sống ở Huế lâu ngày dẫn đi nên anh nghĩ chắc cũng rẻ. Xuân Dương không mấy bận tâm người khách lạ, cảm giác như quen quen mà gần:

- Chú làm gì!

- Này giờ mới nghe hỏi, nhưng mà sao lại gọi chú quá lớn.

- Cứ gọi vậy, chừng nào có gì đó thì sửa lại... Còn không có gì thì thôi.

Xét ra, Xuân Dương cũng khá xinh nhưng vì nghèo nên thấy có phần không đẹp hơn. Con gái không mặc những được bộ đồ đẹp, cũng ảnh hưởng rất nhiều đến dung nhan mình. Anh khéo léo đưa đẩy:

- Ừ thì chú cũng được... Nếu như mai một tìm ra được viên ngọc, Xuân Dương chắc cũng có phần. Lúc đó sắm quần áo, rồi có chồng giàu sang lắm.

- Chú làm gì!

- Khó nói! Mọi thứ để kiếm sống... Nói chung cũng có khi viết văn, và nghiên cứu lịch sử cho vui...

- Hay là nhà báo?

- Không nói được... Ăn đi.

- Đang ăn... Dương nói cho chú biết nhe. Dương rất tự tin mình sau này giàu có lắm đó. Dương tuổi quý Hợi. Cái số đó là số giàu

sang phú quý.

- Chắc là vậy... Chắc là nhờ tìm ra viên ngọc. Ai giữ nó sẽ là người được thừa hưởng giàu sang phú quý.

- Chú này... Dương nghĩ chú hơi kỳ. Nhưng mà Dương không biết là khi nào đó Dương vẽ cái sơ đồ ấy. Đúng là chữ viết của Dương đó, nhưng hồi nào thì Dương không nhớ ra. Mà tại sao viết như vậy, không lẽ viên ngọc lại có thực sao.

- Mình tin cái gì thì nó sẽ có thực.

- Chú cứ tin đi, Dương ăn đây.

Hai người cùng ăn, im lặng khá lâu. Thành thạo anh nhìn chơn mày Xuân Dương nhơn nhớn lên, là mỗi lần nghe xốn xang trong lòng. Con gái nào mà không có sức lôi cuốn riêng, chơn mày ấy chết người. Anh thì thào.

- Ngày trước vua Hàm Nghi mang Ấn tín, vàng ngọc chạy ra Quảng Trị rồi Quảng Bình để chống Pháp. Lúc ra Quảng Bình, không có mấy bà phi theo. Ở nhờ đâu đó của nhà mấy người thợ mộc, tộc họ Đặng...

- Ba Dương cũng làm mộc rất giỏi. Ba ở nhà đẽo cày và bán cho mấy người làm lúa. Nhà Dương có trâu cày, hồi nhỏ Dương cũng chăn trâu...

- Thế ra có từng ngòi lưng trâu không?

- Anh trai Dương cho Dương ngồi sau, rồi quất roi. Con trâu chạy nhanh quá Dương sợ.

- Chắc cũng là người chăn trâu?

- Dương nghĩ lại cũng mắc cười. Hồi đó chăn trâu mà giờ đây cũng vào được đại học.

- Ai nói gì đâu! Chăn trâu thì chăn trâu, còn việc học là phải

học...

- Bộ ai cũng vào đại học được như Dương sao!
- Không nói nữa? Chỉ nói viên ngọc...có thể tặng cho một người con gái họ Đặng. Thuở đó việc có nhiều vợ là bình thường, rồi người con đó về Nghệ An sinh sống.
- Bà cố Dương đó à? Phải không...
- Không biết...
- Thế thì viên ngọc ở đâu...
- Không ăn nữa sao? Bây giờ lại chú ý viên ngọc à.
- Ăn chứ, thỉnh thoảng mới được người khác trả tiền thì mặc sức ăn cho no.
- Ê, Dương này! Nếu như không tìm được viên ngọc, gặp được Dương cũng là viên ngọc rồi...
- Thôi đi chú! Chú cho Dương thờ...
- Hi!...Thờ đi.
- Nhưng mà sao, chuyện của chú kể chẳng nghe ai nói...
- Vua Hàm Nghi bỏ các bà phi lại, đi dọc đường phải có ai chứ. Người đó chắc là một người con gái họ Đặng...À, theo tài liệu mình biết là họ Đặng, nên mới có duyên gặp Dương đó thôi.

Thấy mình nói chuyện như vậy có một mắc xích, anh nghĩ mình cũng có quyền hư cấu để đưa ra sự trùng hợp như vậy mới huyền bí và ly kỳ hơn. Ăn uống xong, mà chưa lấy được mấy thông tin liên quan tới viên ngọc. Anh mời mọc đi uống cà phê, Xuân Dương đồng tình:

- Ra Huế ngồi ngắm sông Hương chảy, cũng hay chứ!
- Có tiền là đi Huế! Uống cà phê rồi về... Mấy ông tây không dám như chú, chứ đừng nói ai.

- Thích đi ra, ai ép. Viên ngọc mà chú tìm kiếm cũng sắp có kết quả.

- Sạo...

- Chú ghét ai nói mình sạo...

Anh nghĩ ngợi một lúc. Mình cứ truy tìm viên ngọc, sẽ được tình cảm của Xuân Dương cũng hay chứ. Có điều bay đi bay lại suốt chỉ có nước ăn muối tiêu, nghĩ đến việc yêu người ở xa có cái ngại ngằn.

- Chú còn gì nữa không? Dương buồn ngủ quá...

- Giờ này mới có chín giờ. Sài Gòn người ta mới có đi ra đường...

- Ở đây khác...Mười giờ ngủ hết. Mai chú về à?

- Ừ...Mai về Sài Gòn!

- Đi chi vậy không biết. Tiền chú đi máy bay cho Dương còn hay hơn...

Thế Nhân loáng thoáng nghĩ là Xuân Dương giả vờ không nhớ gì về viên ngọc, đòi hỏi tiền bạc mới nói ra. Cho nên có ý lấu tiền ra chiêu dụ.

- Vậy à! Vậy đưa số tài khoản đây...Khi nào dư giả thì cho...À! Chiếc xe đạp Dương đi cũ quá, nguy hiểm...Gởi cho Dương tiền mua xe mới nghe...

- Nghe tỉnh ngủ...Mà chú nói chơi hay nói thiệt?

- Chú nói là giữ lời...Ai mà thèm gạt làm chi...

- Vậy chú định gởi tiền cho Dương mua xe gì...

- Xe tay ga chứ xe gì!

- Chú nói đó nghen, không ép chú...Số tài khoản Dương nhắn tin sau. Giờ Dương buồn ngủ quá, mai làm ngủ sớm.

- Ừ! Tuổi quý hời mà...
- Chú đi bộ về à...
- Ừ!

Chia tay nhau không mấy đặc biệt, lại thêm kết lời hứa cho tiền nữa. Anh rầu rầu về khách sạn, tựa như mắc một cái eo khốn khổ rồi đây. Tưởng là Dương từ chối thẳng thừng, ai dè đồng ý cái rụp. Nhưng biết đâu tìm viên ngọc được thì sao? Buổi tối đó anh đi về khách sạn, suy nghĩ có nên đeo đuổi “dự án” này không? Huế lại đẹp và nên thơ, còn gặp được một người con gái xinh đẹp...đi du lịch được như vậy còn gì bằng. Cố đi...cố tìm cho mình một tình yêu... nếu như có yêu thương một người con xứ Nghệ tại Huế cũng hay quá đi chứ...Có điều, “dự án” nào cũng phải có tiền đầu tư...

Nguyễn Công Liệt

Viên Ngọc Triều Nguyễn

- II -

Sáng ngày hôm sau, đi trên chiếc cầu Tràng Tiền có phần bần khoăn. Thế Nhân vi vu huyết sáo vì niềm tin vào “viên ngọc” được xác lập nhiều cách. Trong mắt anh, không còn bao lâu nữa anh được “chì lẫn chài”. Đàng hoàng dạo bước như vậy, nên không nghe có tiếng ai đó gọi mình:

- Anh ơi! Xin dừng bước...

Có một đoàn làm phim đang quay, một cô diễn viên xinh như mộng mang cành mai thong thả bước. Ai đó làm anh giật mình:

- Anh bạn! Xin phép... anh bạn nán lại...Chờ cho chúng tôi quay cảnh ấy.

Anh có nghe ai đó gọi, nhưng lòng đang tràn đầy hân hoan. Tưởng chừng ai đó gọi ai. Anh vẫn làm lui bước sang cầu, chỉ khi ngược nhìn cô diễn viên có gương mặt sáng rực mới làm anh tỉnh hồn. Vẻ mặt ngớ ngàng trước nét yêu kiều, đằm thắm của người con gái Huế, anh sửng sốt nhớ ra tiếng gọi vừa rồi là gọi mình. Anh cúi chào người đẹp xin lỗi, thốt lên tiếng miền Nam hiền lành:

- À! Quay phim...hèn gì nhìn thấy người qua cầu vắng tanh...xin lỗi...

- Cảnh này em quay mấy lần đó anh, du khách đứng chờ cũng mệt...Xin lỗi.

Đạo diễn phim cầm cái loa tay hét lên:

- Lỡ rồi! Đứng sát vào xem nào...Đúng rồi...đưa cành mai anh ta cầm đi...Đúng rồi...

Thì ra, nhân dịp anh lỡ bước. Tay đạo diễn nghĩ lại và đồng tình cảnh mới vừa quay kia. Cô diễn viên là người Hà Nội, nhoẻn cười vì anh không đến nỗi nào xấu trai. Dáng vẻ phong nhã, lại giọng miền Nam hiền lành dễ bắt nạt. Cô nhìn anh trù mến, khi đạo diễn cắt phim hai người nhanh chóng làm quen.

- Anh trong miền Nam ra à, anh may mắn được đạo diễn chấp thuận.

Tay đạo diễn cũng đang bước lên cầu Tràng Tiền, gật gật cái đầu còn đang khoái chí cảnh quay vừa rồi. Anh ta nói giọng lơ lớ:

- Anh này...Có muốn cùng bọn này đóng phim không? Một vai

đóng cùng cô gái vài ngày?

Nói xong tay đạo diễn không cần anh trả lời, láy mắt cho cô diễn viên Hồng Ánh “ bắt mối” mời anh cùng tham gia.

- Anh tên gì?
- Thế Nhân...
- Còn em là Hồng Ánh, đây là địa chỉ nhà của em đang ở. Nếu muốn đóng phim, anh đến chỗ em nói qua một vài phần kịch bản.

Những lời ngọt ngào ấy có một sự gài gữ nào đó. Có điều làm diễn viên điện ảnh nghe đâu phải tuyển chọn rất khó khăn. Vài vòng sơ tuyển mới lọt vào tầm nhìn của Đạo diễn, có cả trăm người chỉ láy một mà thôi. Còn anh sao cái gì mà dễ dàng như ăn bắp vậy, tay cầm địa chỉ của cô diễn viên, tựa như có gì đó được sắp đặt trước cả rồi. Họ muốn mình tham gia có ý gì nhỉ, tại sao mình đi chơi qua cầu chứ đâu ham hố việc đóng phim mà họ lại mời mình tham gia.

- Được thôi!
- Bây giờ em phải đến nhà văn hoá Huế...Anh ở lại trò chuyện với anh Toàn.
- Được thôi...

Tay đạo diễn là một Việt kiều Pháp tên là An Toàn (tên người Việt Kiều đúng ra là Albesto- Toàn, cũng là người gốc Huế. Về nước định làm một bộ phim hoành tráng ở Việt Nam). Đạo diễn Toàn mời anh vào quán nước, đề tài họ quan tâm xoay quanh Cố Đô Huế:

- Nói chung, ai cũng cho Huế là từ chữ Thuận Hóa, láy chữ Hóa đọc trại thành Huế. Trại từ gì mà khủng khiếp thế...
- Một người dân tộc nói chữ Huế nghĩa dân tộc cổ là “hương thơm”, đồng nghĩa với sông Hương nên tôi tin hơn.

- Huế là hương thơm à! Chắc anh nói thế cũng đúng, mới có tên sông Hương.
- Tôi chỉ tin là địa danh được người địa phương giữ lại khá lâu, nên đó là địa danh của người dân tộc trước đây.
- Ờ! Sông Hương cũng đẹp...Tôi tìm kiếm vài cảnh phim khác nữa...Huế còn chứa đựng nhiều điều kỳ bí. Trong những câu chuyện lịch sử xa xôi, còn nhiều điều nên quan tâm.
- Chẳng như, thời triều Nguyễn.
- Thời triều Nguyễn thế nào? Anh cũng rành lịch sử lắm à!
- Rành chứ...Tôi còn biết một tình tiết: Vua Hàm Nghi tặng một viên ngọc quý báu cho một người con gái...Người ta đang cố gắng tìm kiếm đó.
- Anh nghi ngờ là vua Hàm Nghi có một Viên ngọc, mà người ta chưa tìm ra à, cũng có lý lắm chứ.
- Có lý lắm, chừ chứ gì. Lịch sử ghi nhận lúc vua xuất biên cùng với Tôn Thất Thuyết đi đến Quảng trị, rồi Quảng Bình đem theo rất nhiều vàng bạc châu báu. Người Pháp đuổi theo nhà vua cho chôn giấu đâu đó. Những năm trước có một người ra đất Minh Hóa nói là mình nắm được một sơ đồ và người này một mình đào tìm gần hai mươi năm. Mặc dù vậy, kho báu cũng vẫn chưa tìm thấy. Nói về viên ngọc, đây là tờ giấy do một cô gái nào đó vẽ sơ đồ...Tôi đã tìm ra cô gái ấy rồi...Có điều cô gái này đang bị chứng mất trí nhớ, chắc là phải điều trị nhiều tiền.

Anh đưa tờ giấy cho tay Việt kiều, thăm nhữ: “Chết người chưa, sơ đồ này mình bị khổ...bây giờ tới người đây!”. Tay Việt kiều khá là ngạc nhiên, nhìn tờ giấy. Thế Nhân muốn mình là người “nắm giữ” thông tin, nên anh phịa rằng Xuân Dương mất trí nhớ. “Mình nói

vậy cũng không ngoa, vì Xuân Dương có nhớ gì đâu”.

- Ồ! Tội nghiệp vậy...Thế ra, cô gái đó không có đi đâu điều trị sao?

- Nghèo...Chung qui là nghèo, tiền điều trị sao có được.

- Chà...Anh có dự định chừng nào gặp cô gái đó nữa vậy?

- Ồ! Dự định nhiều nhưng chung qui là không có tiền...

- Này giờ nghe anh nói hai chữ “ chung qui” hoài đó. Chung qui là anh có muốn giúp đỡ cô gái nghèo đó không?

- Chung qui là có...Hình như là mình vô mách rồi!- Câu sau anh nói nho nhỏ.

- Mách gì...Tôi tài trợ cho anh, nhưng ngoài hợp đồng làm phim anh phải làm hợp đồng khác với tôi đó.

- Được thôi...

- Bây giờ anh ở lại Huế đóng ít nhất mười lăm cảnh phim nha.

- Vậy còn viên ngọc.

- Viên ngọc nào...À Viên ngọc của vua Hàm Nghi gì đó hả?

Người giữ nó công danh sự nghiệp sẽ rạn vỡ gì đó hả? Anh cứ tiếp tục truy tìm, có gì nói cho tôi biết tin sau.

Anh im lặng, thì ra anh Việt kiều này chỉ vì chuyện làm phim thôi. Bắt buộc mình phải theo anh ta rồi, kéo không có dịp ở lại Huế để lo kiếm tìm “viên ngọc”.

- Anh kể tiếp đi...

- Kể tiếp chuyện gì...

- Các ông vua Nguyễn...

- À...Có chín Chúa, mười ba Vua...Có điều tôi kể vua Hàm Nghi rời kinh thành chống Pháp, mang theo ấn ngọc và vàng bạc. Dọc đường lấy một người con gái họ Đặng.

- Cũng được...Mà người con gái nào, có thực à?

Anh hít thở cho có vẻ trịnh trọng, vì làm sai lệch lịch sử là có tội với tổ tiên. Những câu chuyện anh kể cũng xuất phát từ trên mạng, độ tin cậy không bảo đảm lắm. Có cảm giác như người Việt kiêu tên An Toàn không mấy quan tâm, nên anh biết gì kể đó.

- Người ta nói vua Hàm Nghi làm mất Ấn ngọc ở Quảng Bình, theo mình nghĩ ấn ngọc đó không mang theo người, chôn cất đâu đó trong kinh thành. Vua chỉ mang theo tiền vàng và ngọc ngà, và có thể cho ai đó mình yêu dọc đường.

- Nhà vua có vợ rồi mà...

- Có rồi...Nhưng thuở ấy, vua muốn lấy thêm bao nhiêu người con gái sao không được.

- Có giai thoại nào về việc ấy không?

- Chắc...Vì thiếu tài liệu nói không ai tin.

An Toàn nhìn kỹ lại Thế Nhân, không mấy tin những lời anh nói. Thế Nhân biết vậy rồi ưỡm ờ không kể nữa. Trên ghế ngồi trước có một cái ngăn dùng để mấy tập san. Tựa như mình là người mê sách, Thế Nhân lục lạo tìm mấy trang tin đọc qua quít. Có một tạp chí của Hàng Không Quốc gia Việt Nam, trang bìa chụp ảnh thành Đại Nội rất sắc xảo.

- Tiến tới kỷ niệm một trăm năm máy bay cất cánh ở châu Á. Người bay tên là Van Den Borg, quốc tịch Bỉ đã cất cánh tại Trường Đua Ngựa phú Thọ. Đó là ngày mười lăm tháng mười hai năm một ngàn chín trăm mười. Sau này được ghi nhận là chuyến bay đầu tiên ở châu Á. Van Den Borg gặp con gái của ngài Toàn Quyền Đông Dương, cùng trên chiếc tàu chở lương thực của các thuộc địa. Van Den Borg đổi ý không sang Singapore trình diễn và đến Sài Gòn

rồi ở lại đây sinh sống đến già.

Thế Nhân đọc nhỏ dần, vì cảm giác như tay đao diễn không mấy quan tâm. Tóm tắt nội dung ghi nhận trong đầu, thấy đây là một tài liệu hết sức quan trọng với mình, trí tưởng tượng vẽ vờ ra hình ảnh ngày xưa. Câu chuyện tình yêu có cái hậu và cả hai cùng ở lại Sài Gòn.

- Bác Hồ ra đi tìm đường cứu nước năm nào?- Thế Nhân tự hỏi mình, rồi lục soát trí nhớ và hình dung một quãng thời gian lúc trẻ của Nguyễn Tất Thành- Theo tài liệu đều ghi nhận, là đầu năm một ngàn chín trăm mười một. Vậy đầu và cuối tháng mười hai của năm trước là như nhau vậy.

Thế Nhân xem xét lại ngày giờ Van Den Borg cất cánh bay lên, bỗng vỗ đùi một cái đét.

- Hai người này có gặp nhau, chắc chắn là như vậy. Mình phát hiện tình tiết lịch sử có một không hai.

Rồi như muốn chia sẻ niềm vui mình phát hiện tình tiết ấy.

Thế Nhân nói với An Toàn:

- Mình mới vừa phát hiện một chuyện như thế này. Nguyễn Tất Thành rời Phan Thiết vào Sài Gòn đầu năm một ngàn chín trăm mười một. Nhưng các nhà nghiên cứu cũng dùng từ là “khoảng” đó.

- Nguyễn Tất Thành là ai?

- Trời! Người có tên đó là Bác Hồ đấy ông ạ... Theo nhiều tài liệu cũng ghi nhận là “có thể” Bác vào Sài Gòn đầu năm một ngàn chín trăm mười một. Vậy thì trước ngày đầu năm đó hai tuần cũng được vậy. Nghĩa là cuối năm một ngàn chín trăm mười. Vì theo mình, tháng sáu nghỉ hè, tháng chín khai giảng mà không có đứng khóa mới. Vậy Nguyễn Tất Thành vào Sài Gòn khoảng thời gian nghỉ

hè của học sinh. Tức là sẽ xem được máy bay cất cánh đầu tiên ở châu Á. Vậy hai con người ấy có thể gặp được nhau chăng?

- Thôi đừng nói gì đến lịch sử ông Hồ Chí Minh...Tôi đến Việt Nam làm phim quảng bá du lịch, cho công ty tại Pháp...không muốn dính dấp gì đến chính trị.

- Có nói gì đến chính trị đâu, chỉ kể về cuộc đời của Bác Hồ lúc nhỏ.

- Tôi không thích tranh luận việc đó. Tôi nói với anh là tôi về Việt Nam làm ăn thôi, không muốn dính dấp gì đến chính trị nghe chưa?

- Tôi có nói gì đến chính trị đâu...Tôi chỉ kể lại mấy sự việc và nêu tên Nguyễn Tất Thành để anh hình dung ra được khoảng thời gian nào mà thôi.

- Chắc...Tôi không nghe nữa. Ở Pháp khác, cuộc đời của những người đứng đầu đất nước muốn kể sao thì kể. Đôi khi đương quyền đương chức, người ta làm tượng bêu rêu cười chê...Nhưng Việt Nam thì tôi không dám nói đến ai...Cuộc đời của ông Hồ Chí Minh đã được chính trị hóa, tôi ngại nghe lắm.

Tay Việt kiêu ngán ngại không muốn nghe chuyện, còn anh thì muốn tranh thủ kể lại chuyện của Bác Hồ hồi nhỏ. Máy díp mới kể cho họ nghe chuyện về Bác, nhưng thấy anh ta không muốn nghe liền trở lại chuyện của vua Hàm Nghi.

- Có lẽ tôi bị lạc đề. Thôi tôi kể tiếp chuyện vua Hàm Nghi anh nghe. Tóm lại là có thể ông mang theo một kho báu và có cả những viên ngọc... Tôi có phác thảo lộ trình tìm kiếm viên ngọc và kho báu ấy như thế này...

An Toàn lắng nghe những phác thảo, chỉ vì chưa rõ ràng nên sợ Thế Nhân vói vỉnh tiền nhiều làm bộ như mình không mấy quan tâm.

Chứ thực ra, kho báu của vua Hàm Nghi là chuyện muôn đời ai cũng mong mỗi tìm thấy. Gần đây, người ta đã cho trưng bày cặp kiếm và mấy chú voi bằng vàng ở đất Quảng Bình. Mọi người rất chú tâm vào ấn tín thời Nguyễn mà cho là vua đã làm thất lạc, lại thêm số vàng mà quân lính rờng rấn gánh theo không biết chôn ở đâu. Làm phim về Huế, nhưng kể thêm tình tiết về kho báu cũng đâu có thừa.

Albesto- Toàn hình dung lại phần kịch bản, chêm vào đấy vài việc lịch sử cũng còn kịp.

Sau khi không còn việc gì với đoàn làm phim, An Toàn cùng với Thế Nhân vào ngay thành Đại Nội. Ai đến Huế mấy lần vào kinh thành cũng là chuyện hết sức bình thường, nhưng ai cũng mong mình tìm thấy cái gì đó mà người ta có thể chừa hình dung ở trong Hoàng Thành.

- Ít ra, khu di tích Cố Đô cho người đóng vai Quân vương, quan võ và lính hai bên đường túc trực.

- Họ chỉ tái hiện vào dịp đại lễ nào đó, ai có dịp đi lúc ấy mới biết đầy đủ hơn. Còn ai không đi đến đúng vào ngày đại lễ cũng mù mờ, và vẫn ngỡ ngác không biết cố đô ngày xưa thế nào.

- Du lịch ở Việt Nam có vài điều còn dở hơi...

Thế Nhân và An Toàn vừa đi vừa trò chuyện. Mục đích của hai người rõ ràng, nên tránh được việc nhìn dáo dác hơn những khách du lịch.

- Cung Diên Thọ từ đây đi ra cổng sau... Chắc lúc trốn phải chào mấy bà Vương mẫu rồi đi cổng sau, cổng Hòa Bình? Vua tìm cách chôn Ấn ngọc trước ở đâu đây.

- Trong cung Khôn Thái không?

- Chắc không đâu... Vì người đông. Lúc đó người náo loạn

đông, phải đem ra ngoài thành kia...Lúc đó vua mới mười ba tuổi không chịu đi, bị ông Tôn Thất Thuyết giục rồi để lên kiệu khiêng, va đầu va cổ vào kiệu. Sau đó cho vua nằm võng cho quân sĩ gánh, như vậy chắc Ấn ngọc phải đưa cho ông Tôn Thất Thuyết giữ lấy mới tiện.

- Cũng có thể là như vậy, mà sao anh biết là đi cửa sau. Thời vua chúa ít ai chịu đi cổng phụ...

- Đúng vậy...nhưng đằng này đi trốn mà...

An Toàn nghe vui vui vì suy diễn như vậy có phần cũng đúng, song suy diễn vẫn là suy diễn...Cái gì cũng toàn là “chắc này...chắc nọ”.

- Chắc là đi cổng trước...Anh nói xem ra hay. Vua phải đi cổng chính...- Thế Nhân cảm thấy mình cần phải “nịnh nọt” tay Việt kiều này.

- Lại chắc...Mà thôi, rồi anh suy diễn sao nữa đây!

- Tôi tưởng tượng thấy có ngói rớt xuống, mấy viên đạn pháo của Pháp bắn. Ngói thanh lưu ly, hoàng lưu ly gì đó. Cả toán lính sượng lại, nhà vua đồng đưa trên chiếc võng.

- Lúc đó lên võng rồi sao? Trong kinh thành phải ngồi trên kiệu mới uy phong chứ.

- À đúng! Thay kiệu ngoài thành...Việc thay kiệu phải khi ra khỏi Đại Nội. Lúc đó vua mang một bọc Ấn triện gói trong một cái khăn màu vàng có nhiều tua ren, giống như lá cờ trao giải trong thể thao. Thấy khó khăn vừa leo lên chiếc võng vừa trao cho ông Tôn Thất Thuyết, nói: “Ta rời kinh thành, một ngày nào đó ta về. Chi bằng chôn giấu đâu đó quanh đây, khi nào về lấy lên dùng”.

- Anh nghĩ ra được cảnh ấy cũng hay...Theo phán đoán của

anh chỗ nào.

Thế Nhân làm mấy thao tác khi đi ra, tới cửa thành Ngọ Môn thì sượng lại:

- Mình chưa leo lên trên, giờ đi ra mà vào lại là phải mua vé nữa đó...

- Tiền thì anh đừng có lo. Anh làm một “luận chứng khoa học” mà tìm được ấn tín và kho báu muốn bao nhiêu tôi cũng chi ra.

Này giờ “nịnh nọt” là để chờ câu nói đó, Thế Nhân yên tâm:

- Thiệt vậy phải không?- Thế Nhân hỏi xong thấy chắc là mình được hậu thuẫn tài chính, liền khe khẽ nhắm mắt lại mơ màng về lại khoảng thời gian xuất bôn của vua Hàm Nghi.

Mở mắt ra trông thấy cột cờ, bên dưới đám thanh niên đá banh bụi bay mù mịt. Thế Nhân quả quyết:

- Mấy người đó đá banh trên ấn ngọc mà không hay biết. Nó đang nằm đâu đó trong sân bóng...

An toàn mở chai nước lọc ra uống rồi vặn nắp cứng lại, thờ dài:

- Ước gì! Mình mà mua được miếng đất ngay đó...

- Kinh thành Huế trở thành di sản văn hóa thế giới, muốn mua miếng đất đó gặp ông Tổng Thư Ký Liên Hiệp Quốc.

- Mua rồi gặp ông sau vậy! Miếng đất ấy mà vào tay mình mấy tay báo chí cũng như mấy người xem trọng di sản, tìm mình bầm dập không ngại. Ông Tổng Thư ký coi gìn giữ hòa bình thế giới, coi luôn mình vậy.

Nguyễn Công Liệt

Viên Ngọc Triều Nguyễn

- III -

Theo lời kể thì Xuân Dương đang bị bệnh mất trí nhớ, nên An Toàn đưa năm triệu để Thế Nhân tìm đưa cho Xuân Dương (Trong khi chưa ký kết điều kiện hợp tác làm phim cụ thể). Hy vọng khoản tiền ấy giúp cô gái Nghệ An đỡ khốn khổ tình trí nhớ ra, hai người không còn mấy tin tưởng Ân ngọc và kho báu chôn giấu đâu, mà chỉ tập trung vào viên ngọc được vẽ chi li trên tờ giấy nháp:

- Xem ra, tìm viên ngọc là cụ thể hơn...
- Dù sao thì cũng có được một người biết đến. Anh đến đây lo liệu cho cô gái ấy đàng hoàng, thuốc bổ nhiều may ra cô gái đó nhớ lại chẳng?
- Anh không muốn gặp cô gái à?
- Nghe trong lời văn giọng nói của anh cũng có ý thương yêu gì cô gái đó rồi, tôi tới không tiện. Anh gặp cô gái ấy và cố gắng làm sao tìm thêm thông tin gì đó đi...
- Vậy cũng được. Anh tự lo liệu. - Thế Nhân chỉ định nói tới đó, nhưng giờ đã có tiền lòng nghe rào rạc không kiềm nén được- Anh nên đi dạo trên cầu Tràng Tiền nhiều lần, sẽ có thơ. Lần trước tôi sang chợ Đông Ba về, ngồi ngắm cây cầu thế kỷ ấy họa rằng:

“ Sông Hương nước chảy lờ đờ
Tràng Tiền nổi nhịp, hai bờ sông Hương”.

- Thơ anh họa dở ẹc...Tôi đi đây.
- Anh chê dở, mà anh đi đi. Về thử họa được như tôi chẳng? Việt kiều đâu phải mọi thứ đều giỏi, thơ vậy mà chê dở ẹc đúng là không biết cảm nhận.

Thế Nhân vừa đôi co vừa đi ra nơi bờ sông, vì còn sớm nên Xuân Dương chưa đi làm về. Anh muốn gặp cô em tìm hiểu thêm vài chuyện:

- Chị em có ai đeo đuổi chưa hả em?
- Nghèo lắm ai thương nì...Chị em xinh hơn em mà không ai thương, em sao có ai thương.
- Anh hỏi chị em thôi, anh đâu có hỏi em. Bán cho anh một con khô giống hôm trước...
- Con khô hôm trước anh ăn rồi, làm sao mà có nữa được.

Xuân Hồng tên cô bé, tinh nghịch vắn vẹo. Tay tìm gặp một con khô đưa lên lửa nướng:

- Anh nhớ chưa cái điện thoại di động lại, lần trước anh ăn luôn cả cái điện thoại...mắc cười.
- Nhớ dai ghê! Chiều nay em nghĩ sớm về anh dẫn cả hai chị em đi ăn...Chịu không?
- Không...Em không thích ăn của người ngoài. Ở đây em bán cho có mỗi mang, đi hoài người ta không biết mà mua...

Triết lý nhỏ nhoi đó nhưng có cái gì hay hay. Thế Nhân lấy điện thoại di động ra ghi nhận, nhưng không biết ghi nhận thế nào cho nhớ nên đành phải ghi: “Đừng bán hoài...”

- Thôi em giữ mỗi mang của em, còn anh cũng vậy. Anh tìm chị

em có công việc...

- Tìm viên ngọc chứ gì...Chúc anh thành công...

Có vẻ gì đó mai mĩ, Thế Nhân mặc xác. Mỗi một người có niềm tin khác nhau, thành công khác nhau, rồi sẽ thấy thôi. Ăn con khô mỏng mà cảm giác lâu hơn bao giờ hết, như nhai vải thun. Anh đến nhà trọ công nhân chờ Xuân Dương về.

Hai con người mơ tưởng chuyện viễn vông, đi dạo trên bờ sông Hương:

- Sao chú ở lại Huế nè?

- Mọi nhà văn ít nhất một lần ước nguyện đến Huế, vì nơi đây là cố đô. Huế được mệnh danh là nơi trầm lắng, cổ kính. Mình ở lại Huế, vừa thắm đậm tinh hoa vừa như tiếng gọi con tim của nghề viết.

- Con tim nào? Nghề viết thôi à? Chú nghe gì tụt đáy lòng mình...

- Cứ gọi chú hoài. Lớn hơn có năm tuổi mà gọi anh không được à...

- Thấy mấy người viết văn mắt ghèn không...Tựa như mấy cụ lão.

- À, thì ra là vậy.- Thế Nhân đưa tay áo lên quệt mắt- Trí tưởng tượng siêu việt của người viết văn làm cho họ trần trọc suốt đêm.

- Những người viết văn, tóc tai họ hay bù xù...Chú cũng vậy.

- Thay đổi màn ảnh trong não, y như sân khấu thay đổi cảnh diễn phải kéo màn. Những người viết văn thì chỉ có kéo tóc...

- Ngán mắt phù to...là sao?

- Ngán mắt phù to...Ngán mắt phù to là do thức đêm thức hôm nhiều quá.

- Thế khi họ liếc mắt lên trời, ra xa xăm nhìn gì đó trên vách

tường?

- Chăm chú vào vách tường...Chăm chú đó là chăm chú vào não. Khi não lướt thấy hình ảnh nào cần phải diễn tả, hình như dưới chân mày ta là cơ quan nhạy cảm tạo hình ảnh, phản xạ của mắt là phải nhìn ra khoảng cách nào đó...Mà mấy tay nhà văn thường bị viễn, đúng một tiêu cự nhất định mới ghé mắt luôn ở đấy. Vì vậy, mới có chuyện nhìn lên vách tường.

- Vậy? Những khi thấy chú chặt tay vào không khí là sao?

- Chặt tay vào không khí hồi nào? Ý nói “tới giờ” chứ gì...

- Anh...À mà chú...mới chặt tức thì. Giống hết chặt thịt...

Thế Nhân gãi gãi gò má hết chổi. Minh cũng mới vừa “chặt thịt”.

- “Chặt thịt” là để khẳng định những ý nghĩ của mình đã thông qua, rồi lại tiếp tục nghiên cứu “thịt” khác...

- Mỗi lần gặp những người viết văn họ nói chuyện khó hiểu quá...

- Viết văn hay phải tìm ý lạ...Đôi khi họ đang tìm thì có ai đó phỏng vấn họ. Họ chưa xác định ý mới đó là gì thì bị hỏi...

- Bắt đầu khó hiểu rồi đó...

- Ai biểu hỏi...Có khi nhà văn còn không hiểu họ. Đơn giản chỉ việc viết truyện có khi mấy năm trời rỗng, bán chẳng được bao nhiêu tiền mà cứ cắm cúi viết hoài...Việc đó cũng thấy lạ, khó hiểu rồi.

- Thế ra chú có ý định bỏ viết văn không?

- Bỏ hoài, nhà văn nào cũng có lúc thất vọng tràn trề...Tựa như mình lúc này...Đang muốn không viết văn nữa làm gì...

- Rồi họ cũng viết lại, chú cũng vậy...

- Đó là cái nghiệp.

- Tại họ háo danh tiếng...
- Ê! Nói ai...
- Ờ! Dương chỉ nói chung thôi à!
- Họ viết vì nghệ thuật ... Vì họ phát hiện ra một thể loại, một tình tiết chưa ai có. Họ cố gắng làm cho được... háo danh gì ở đây... Danh tiếng có ăn uống được không?
- Mấy cô diễn viên có tiếng tăm, họ đi quảng cáo tiền nhiều. Ở đó mà không có ăn...
- Mấy cô diễn viên là nữ. Còn nhà văn họ lại thích lạng lẽ và ẩn danh. Tự dưng có tiếng rồi chườn mặt lên ti vi quảng cáo, kiếm tiền à... Tóc rụng nè, quảng cáo xà bông ai mua cho...
- Thì tại chú tóc rụng, chứ mấy nhà văn Nguyễn Đông T và Nguyễn Nhật A họ đẹp trai hơn nhiều... Quảng cáo được...

Thỉnh thoảng trong nghề văn cũng có ganh đua. Thế Nhân đứng thẳng người lên cho bắp tay phồng to lên, rồi quảng cáo:

- Hai nhà văn đó tương phong độ như anh không hả?

Xuân Dương nhắm mắt nhắm mũi cười ngặt nghèo. Lúc này, Thế Nhân phát hiện thêm cô có giọng cười như đứa trẻ. Anh cảm thấy vui vì Xuân Dương vẫn giữ được tính trẻ thơ ngày nào, làm cho anh thấy như mình trẻ lại. Hiện tại, không gặp Xuân Dương chắc đời anh buồn thiu. Cô gái bé nhỏ tựa như bù đắp khoảng thời gian trước anh không có một bóng hồng nào đeo đuổi.

Xuân Dương là người nể nang công việc của những người sáng tác, cô thấy họ như một ngọn núi đồ sộ nên ngán ngại mà có cách xưng hô xa xôi. Lần lần, cô giải mã được một số chuyện mà Thế Nhân mắc mưu, rồi cô cảm thấy gần gũi hơn nhưng không muốn thay đổi cách xưng hô.

- Thế chú hy vọng gì ở Huế nào?
- Chỉ còn hy vọng ở viên ngọc...
- Chú hy vọng gì ở viên ngọc?
- Hy vọng nhiều thứ...Có lẽ, có viên ngọc mới có nguồn cảm hứng sáng tác lại.
- Chú nói gửi tiền vào tài khoản Dương, chừng nào gửi?
- Nhận tiền một người, thường nhận thêm một điều kiện của người đó. Tự dưng không phải em của mình, cháu của mình bỏ tiền vào tài khoản người đó còn mình ăn muối tiêu à.
- Vậy chú muốn điều kiện gì?
- Chuyện bình thường...Hết sức bình thường...
- Chú là một người viết văn, chắc chú thích tình cảm thơ mộng lãng mạn...Không chừng chú muốn ôm Dương đứng nhìn ra bờ sông Hương chứ gì...

Thế Nhân mắt mở to, chừng chừng:

- Tự dưng nói chuyện đó... mà nghe... cũng hợp... lẽ - Thế Nhân gãi đầu- Việc đó cũng thích nhưng từ từ...Tình cảm phải từ từ, giai đoạn chính muối kìa...Hiện tại chú chỉ muốn Dương nhớ ra sơ đồ trên tờ giấy này, rõ ràng câu chữ Dương viết: “ Muốn rõ chi tiết, thì hỏi Đặng Xuân Dương...”
- Dương không nhớ thật! Ép Dương hoài...
- Lần này nhớ ra là có tiền...Cho Dương ba trăm trước
- Không nhớ thật mà...
- Năm trăm nhớ không?
- Dương nói với chú rồi, Dương viết cái này hỏi nào nhỉ? Không rõ làm sao mà nhớ...
- Bảy trăm...Thôi, một triệu luôn đó.

Thế Nhân cứ nghĩ, Xuân Dương giấu giếm chỉ vì tiền. Ai đời nói cho tiền là đưa ngay ra số tài khoản, người này chắc ham tiền. Thế Nhân kết luận và nghĩ là đang trả treo. Cuối cùng tăng lên hai triệu, thấy tiền nhiều Xuân Dương nói bừa:

- Chú nói cho tiền mà chú có đưa tiền cho Dương cầm bao giờ đâu?
- Hai triệu đưa là phải nhớ đó nhen...- Thế Nhân vừa nói vừa liếm tay để đếm tiền, nhắm tính mình còn lời ba triệu- Đây...Tiền trao cháo múc...
- Chụp liền...- Xuân Dương nghĩ là còn đùa, nên vói tay chụp. Nhưng cầm xấp tiền hai triệu đồng hơn lương tháng mình, mà không thấy người đưa phản ứng. Cô hồi hộp, vì tới phiên mình phải thực hiện điều kiện giao kèo- ...Sơ đồ này hôm đó...Dương nhớ là...Có một ông già...Hình như râu tóc bạc trắng như một ông tiên...Nói là ông sắp qui tiên, nên cần ghi lại một chuyện rất quan trọng.

Xuân Dương không quen bịa chuyện, nên kể vấp vấp. Tự dưng ai đó đưa tiền và ép bịa chuyện, tiền nhiều hơn lương thì mình phải bịa thôi. Ý nghĩ là nếu nghe không hay lấy tiền lại, Xuân Dương sẽ đưa lại nên thấy tự tin:

- Ông ấy như một ông tiên...tay chỉ về phía trước bảo ghi nhận lại. Ở đó có một viên ngọc...
- Nhớ ở đâu không...
- Lúc đó đang đứng trước cửa Ngọ Môn...Tay ông tiên chỉ về phía trước, chéch về trái...

Thế Nhân lật đật xem xét lại sơ đồ, đối chiếu sao đó liền kết luận:

- Thấy chưa...Mình biết chắc là ở ngay sân cờ lăm mà...Thôi

được rồi...Có tiền rồi, tự đi ăn đi nhé. Anh về khách sạn đây...

- Chú...Cho tiền Dương thật à?
- Cho thật...Mà này! Không được nói bất cứ ai biết nghe không?
- Dương cầm tiền chú kiểu này, Dương chỉ biết ngậm bồ hòn chứ ngu sao nói ai...
- Ừ...Nhớ giữ lời...

Thế Nhân điện thoại gấp gấp tay Việt Kiều, tình hình xem ra rất khả quan nên giọng nói trong suốt:

- Anh coi, từ đầu tôi đã nghi ngờ viên ngọc ngay chỗ sân cờ, mà hồi chiều mình thấy đám thanh niên đá bóng đó.
- Anh nói ở đó chỉ có ấn ngọc...Còn viên ngọc là tặng phẩm trên đường đi vua tặng bà phi họ Đặng nào đó mà...
- Thì linh cảm...Còn cụ thể thì giờ tìm thấy vị trí viên ngọc rồi. Ngày mai buổi sớm, tôi với anh ra đó đào lên...

An Toàn áp úng một lúc, ngờ ngợ . Một lúc tỏ rõ quan điểm của mình:

- Tôi nghĩ viên ngọc đó anh đã đeo đuổi từ lâu. Kết quả đó là công cán của anh, nên anh cứ hãy tiếp tục công việc của anh. Tôi chỉ là người tài trợ đạt được kết quả đó...Anh cần tiền thêm thì tôi tài trợ cho anh, nhưng vừa phải thôi.
- Ừ, anh nói vậy cũng cảm ơn anh nhiều. Tôi cần thêm mười triệu, mới đạt được kết quả mỹ mãn. Anh có thể tài trợ khoản đó được không?
- Không sao...Nếu có viên ngọc, khoảng tiền đầu tư cho anh coi như là công việc của tôi vậy. Viên ngọc cũng là di sản của Hué, không góp được một tay tìm kiếm thì ủng hộ một khoản tiền tôi không mấy bận tâm đâu.

An Toàn tỏ rõ quan điểm, rồi cũng nghĩ loáng qua số tiền mà mình đã đưa ra:

- Hồi chiều, anh đưa tiền cho cô Dương...Cô ấy nhớ ra à?
- Ừ!
- Anh đưa hết năm triệu à?
- Ừ!
- Đưa hết luôn...
- Đưa hết...Nhớ liền...
- Thôi sao cũng được...Tôi không mấy bận tâm. Chúng tôi có một khoản thời gian sống sung sướng ở nước ngoài, còn những người ở lại gìn giữ cho hòn sông núi còn đây. Góp phần bảo vệ di sản bằng kiểu này không được thì kiểu khác mà thôi...
- Biết mà...
- Anh cần lấy mười triệu ngay bây giờ luôn à?
- Lấy luôn cho rồi! Sáng mai là đi tìm mướn nhân công đào bới...
- Ờ tôi cũng có việc mai về Sài Gòn sớm, anh ở lại tiếp tục tìm viên ngọc...Anh chờ tôi đi rút tiền. Tối về, anh chờ tôi ở phòng.

Thế Nhân ở lại phòng chờ, buồn vui lẫn lộn nên gọi điện thoại cho Xuân Dương sắp đặt công việc ngày mai. Xuân Dương đồng ý ngày mai ra sân cờ trước cửa Đại Nội, vì Thế Nhân nói là sẽ đưa thêm cho cô ba triệu nữa...Xuân Dương nửa tin nửa ngờ, hồi chiều được hai triệu dễ quá, thành ra cũng tin là Thế Nhân sẽ đưa cho thêm là có khả năng đó.

Sáng ngày hôm sau, sương còn mờ ảo. Bóng cây im lìm như chịu cái lạnh đêm qua, giờ phải đứng im ngủ bù. Xuân Dương ghé ngang khách sạn, chiếc xe máy cũ kỹ chở hai người sang thành Nội.

Đến sân cờ, nơi các tay thanh niên đá bóng. Thế Nhân dựng xe nhìn ra xung quanh:

- Sáng này vắng người...Mình không mượn ai, nhưng Dương có gặp một người tài trợ cho kế hoạch này...Dương nói là rất đông người đào bới nghe chưa?

- Nhưng mà, càng gặp chú Dương càng nói dốc...

- Nói dốc mà có tiền nói không?

- Dương...

- Mình tìm ra viên ngọc, nhà nước cũng lấy để trưng bày mà thôi. Vì đó là di sản của vua chúa, mình cũng không được gì đâu. Vấn đề là niềm tin của mình được kiểm chứng, là tiếng tăm sau đó. Còn người tài trợ được tiếng vang, tiền anh ta bỏ ra thì sẽ được nói đến.

- Tiền chú cho Dương là của người đó à?

- Ờ! Mà...Thôi đào đi, theo sơ đồ thì nó nằm khoảng này.

Xuân Dương ái ngại nhìn sơ đồ, hoàn toàn không hề nhớ mình vẽ khi nào. Thế Nhân hi hục đào chứ Xuân Dương thì không, đâu được một gang tay thì thấy vật gì đó lấp lánh. Moi lên, cả hai trở mắt nhìn ngắm và ngạc nhiên nhìn nhau:

- Thấy chưa? Cứ hễ có niềm tin thì sẽ đạt...

- Có đến mấy viên lặn, không ngờ tưởng là đùa mà lại có thật...

Hình ảnh các nhà báo, phóng viên đến đây quay phim chụp hình. Thế Nhân tưởng tượng ra cảnh ấy lấy làm thích chí, vì mình là nhân vật chính bằng da bằng thịt, cố nhớ lại từng thao tác để khi quay phim thì làm lại y chang. Hai người moi lên, lau chùi bụi đất. Ánh sáng ban mai càng lấp lánh, chưa định thần quan sát kỹ xem vật gì thì có hai đũa nhỏ, méu máo chạy ùa đến:

- Chú ơi! Mấy viên bi con chôn hôm trước...Chú trả cho con để dành chơi...

Bấy giờ Thế Nhân mới nhìn kỹ lại, đất không còn bám trên mấy viên bi đó nữa nên trông chúng rõ rành rạnh. Vì niềm tin quá lớn, mắt hoa lên nên cũng chưa chịu tin là mấy viên bi của mấy đứa bé chôn lại. Hai đứa nhỏ đòi cho bằng được, tưởng là hai người lớn cũng chơi bắn bi. Người mẹ tươi cười chờ hai đứa con đòi vật phẩm của mình chôn dấu, liền hốt bỏ vào tay cả hai.

Xuân Dương thấy nhiều người đang tập thể dục, từ xa nhìn về phía họ.

- Đứng lên đi chú, làm như mình đang hứng thú khuấy đất thôi.

Thế Nhân đứng lên, cả hai làm bộ đi dạo và lại ngồi gốc cây tràm bông vàng, nghe đấng nghét trong miệng.

- Ba triệu đâu? Chú nói sáng đưa cho Dương...

- Viên bi chứ ngọc đâu mà đòi ba triệu...Đi làm đi...

- Chú nói dốt quá!

Xuân Dương không muốn đôi co nữa, bỏ lại Thế Nhân ngồi đó một mình đang dò tìm lại sơ đồ.

Nguyễn Công Liệt

Viên Ngọc Triều Nguyễn

- IV -

Thế Nhân vẫn ở lại Huế, niềm tin vào viên ngọc không vơi. Chiều chiều ngóng đợi Xuân Dương đi làm về, rồi dạo bước theo dòng sông Hương. Hy vọng đổi “chiêu” khác để cập nhật thông tin, lần này Thế Nhân dùng “chiêu” tình cảm.

- Trời gió quá! Chắc sắp mưa...
- Mình đi đâu cũng có mưa, nghĩ cũng lạ...Hôm ở Sài Gòn cũng vậy. Giờ trở lại Huế cũng có mưa...
- Có gió nhiều quá, đứng đây hơi lạnh...Chú ôm Dương đi!
- Gì...
- Ôm Dương đi...
- Thiệt hả...
- Chú có muốn ôm Dương không? Chú hỏi nữa là Dương đi...
- Ờ...Có...Có...- Thế Nhân định ra tay trước, ai ngờ Xuân Dương cho phép rồi.

Bên bờ Nam cầu Tràng Tiền, có mấy nhà hàng đang xây. Vía hè sát con sông có mấy chòi lá bằng rơm chưa có rào, Thế Nhân bất ngờ được cho phép không nói được một lời nào nữa. Anh đứng dựa vào cây cột của chòi lá, mặt quay ra sông và cầu Tràng Tiền. Ánh sáng đèn màu lấp lánh trên mặt con sông đều hướng về hướng họ, quả là nhà văn nào cũng mong được mối tình ngọt ngào như thế.

Lúc trước được vào trường Đại học Sư Phạm Huế, nhìn thấy một cặp yêu đương ôm ấp nhau ở con sông thơ mộng thật không gì bằng. Xuân Dương rất mong mỏi được ai đó ôm ấp yêu đương, nhưng lúc đó tựa như chưa biết tí gì về tình cảm đôi lứa. Giờ như cảm giác mong ngóng đó hiện ra, nếu như mình không chộp lấy thời cơ này, sẽ tiếc nuối y như khi ra trường không có chút kỷ niệm tình

yêu nào.

Những cặp quăn quít len lén nhìn trông sôi nổi, còn giờ Xuân Dương chỉ đứng ngang ngực. Quay qua bên nào cũng hướng về hai vách của anh, nên cô nhăn mặt đẩy ra:

- Thôi...
- Sao?
- Thôi...
- Mới ôm có chút xíu!
- Chút xíu thôi...
- Ờ... Cũng được... Bước đầu...

Thế Nhân cảm thấy văn chương tan biến đi đâu không biết, như ánh đèn trên mặt sông nhảy lung tung. Một chiếc ghe nhỏ chạy nhanh qua, sóng rẻ về hai bờ không còn là gương phẳng phản chiếu. Xuân Dương khơi mào... Ham muốn trong lòng được gọi lên. Như trọc tức anh hơn là được hưởng lợi, Thế Nhân cố gắng xoay quanh chuyện vừa rồi, “khiếu nại” xem còn được gì nữa không?

- Anh chưa bao giờ gặp được tình huống này, cho nên luống cuống mà không biết phải xoay trở ra sao... Chỉ khi ai đó có lần tập luyện trước đó vậy.

Xuân Dương vẫn không nói gì. Cô thấy thích thú như mình có một quyền hạn nào đó (cho phép hoặc không cho phép). Thế Nhân vẫn cất cao giọng “hót”:

- Tự nhiên sinh sôi con người ta, có những hành vi được chọn lọc, chắc chịu từ khi hình thành sự sống. Chỉ một vài hành vi của bản năng, đó là thời khắc mà con người ta không cất nổi một câu nói nào...
- Sao chú nói là đến Huế, chỉ vì viên ngọc triều Nguyễn?

- À...Thì có yêu đương nữa vẫn hơn.
- Chú có yêu Dương không?

Anh lúng túng hết sức khó trả lời: Nếu nói rằng mình yêu trong khoảng một thời gian ngắn ngủi, thì hóa ra như một “thằng già” mất nết nói yêu bừa bãi. Còn bằng như không nói, cũng không còn mấy hy vọng ôm cô bé vào lòng:

- Đánh giá phần trăm được không? Khoảng 80%...
- Không được. Có hay không thôi?
- Ờ...Ờ...Có...
- Nhỏ quá không nghe...
- Có!

Thế Nhân phù hơi nói to, rồi hiểu ra là Xuân Dương muốn anh nói ra tình yêu của mình. Bình thường Thế Nhân có gương mặt trông ngầu ngầu, biết mình già đầu mà vẫn còn bị “con nít” dụ. Chưa khi nào anh có gương mặt méo mó trông mất tự nhiên như vậy. Xuân Dương cười lí nhí, giọng cười trẻ thơ:

- Dương chạy đây...
- Cái gì...Chạy à!

Thế Nhân y như con thiêu thân, rượt đuổi theo bóng hình bé bỏng. Lúc này, hoàn toàn quên phắt mình là ai làm gì nữa.

- Viên ngọc...Viên ngọc của tôi...

Thế Nhân mới đó bao nhiêu uất ức, giờ vui như đứa trẻ chẳng thiết gì. Tình yêu là món thuốc bổ tự nhiên ban tặng, không gì bằng. Thế Nhân nghĩ ai lọt vào hoàn cảnh của anh cũng sẽ bị “kò” như vậy.

Chạy đâu được một đoạn, hai người chui xuống gầm cầu Tràng Tiền. Xuân Dương thở muốn hụt hơi nhưng lại cố muốn nói điều gì,

cô thều thào:

- Nhớ chút chút rồi...Hình như là có viên ngọc thật...

Xuân Dương chạy dọc theo con sông Hương, Thế Nhân rượt đuổi giả vờ theo không kịp. Cô cảm thấy cũng quý, cũng yêu thương “người đó”, rồi bỗng nhớ ra được đôi điều. Cô cảm thấy như mình nhớ ra được mang máng.

- Khoảng thời gian còn bé, chừng đâu bốn năm tuổi Xuân Dương có nghe bà cố và bà nội nói chuyện: Trong tộc họ Đặng có giữ một viên Ngọc thời triều Nguyễn. Lúc chẵn trâu ngoài đồng, mấy đứa trẻ xúm xít nhau tán dương anh trai: rằng anh là con trai của tộc họ Đặng, nên chắc chắn sẽ được giữ viên ngọc ấy. Theo thời gian lớn lên, Dương quên bẵng đi câu chuyện ấy. Có thể trong lúc buồn ngủ, ý thức bất chợt gọi lại một khoảng ngắn, rồi con người ta tựa như vô thức mà vẽ bừa. Viên Ngọc thời triều Nguyễn hình như là có thật, mà ai đó trong tộc họ Đặng đang gìn giữ.

Trời bắt đầu đổ mưa, mặt sông Hương rối mặt. Đèn không còn lấp lánh trên mặt sông. Những người khách du lịch nhiều hơn là dân địa phương, tiếng nói mọi miền chan hòa dưới chân cầu Tràng Tiền, thêm nhiều người chạy vào gầm cầu núp. Thế Nhân và Xuân Dương chọn vị trí thuận tiện hơn những người mới đến, đón nhận cơn mưa đầu mùa tại Huế. Từng đợt nước trên trời rải nhanh loáng qua rồi tiếp tục từng đợt gió thổi mát về chân cầu.

Thời tiết mát lạnh thay đổi nhanh, Xuân Dương nháy mũi nhưng tay thì lắc lia lắc lịa:

- Chịu được...Đừng có ôm...

- Ai đòi hỏi nào...Làm như lúc nào cũng muốn.

Thế Nhân mới vừa định “trở môi” mà bị Xuân Dương “bắt bài”,

rồi liếc ra mọi người xem thử bao nhiêu người nghe. Hơi nhột vì có một khách du lịch đứng phía bên trong nhìn rõ mọi chuyện. Thế Nhân chuyển câu chuyện tình tứ trở lại với “tư duy cao siêu” mà mình đeo đuổi:

- Cố gắng nhớ lại nữa xem, càng nhớ càng có tiền...
- Lại tiền nữa à! Nhớ ra là có tiền à...
- Đương nhiên rồi, ai nắm giữ một thông tin quý...người đó sẽ được tiền nhiều hơn người không biết gì. Lại thêm đây là thông tin lịch sử, thông tin về kho báu mà gần như là người ta tin là có thật.
- Viên ngọc cũng quý nữa chứ!
- Đúng rồi! Viên ngọc còn là vật phẩm quý...Giá trị không gì mua nổi, thành ra biết tin viên ngọc ở đâu người ta sẵn sàng bỏ tiền để biết.
- Có vẻ chú đến với Dương là vì viên ngọc, chứ đâu có tình cảm nào đâu...
- Làm gì có... “Ngọc một bên, còn Dương một bên”...
- Chắc chú có yêu ai tên Ngọc, còn Dương chú mới quen...Chú là người bắt cả hai tay...
- Trời ơi, mở rộng nghi vấn gì kỳ lạ.
- Sao chú mới nói đó...
- Đó là lời ca, ca tí cho ấm. Trời lạnh quá nè: “...Cho đến mai sau, không còn ngọc nữa. Anh vẫn với Dương yêu thương lâu bền...”
- Sửa lời bài ca nghe đỡ ẹc...

Mấy du khách cũng nghe đỡ tẻ nên không thèm nhìn Thế Nhân, Mưa rào rào đỡ đi phần nào giọng ca không chuyên. Thế Nhân gãi đầu đồng ý giọng ca giống như ngỗng đực của mình. Làm

trò một lúc cũng thấy chán, liền tạo tình huống hấp dẫn khác:

- Quên...Khi này nói “nhớ lại” là có tiền...Không sao, trước cũng đã hứa là đưa thêm ba triệu. Nếu nhớ thêm gì đó nữa, thì đưa ngay không chần chừ thêm tí nào nữa.

Thế Nhân móc xấp tiền ra khoe, nhưng hôm trước lời nói “gió bay”, còn giờ “bốn ngựa” theo không kịp. Xuân Dương biết là trước mặt mọi người, Thế Nhân khó nuốt lời. Cô cố gắng nhớ thêm điều gì, nhưng nếu “đặt chuyện” mà có tiền thì mấy tay viết văn vắn thường làm đó sao?

- Ở Quảng Bình, có con suối nhỏ chảy ra sông Nhật Lệ. Nghe bà kể rằng, một buổi trưa nóng nực nhà vua cùng với mấy người hầu cận đến đó tắm. Nhưng vừa thay đồ xong, trời nhanh chóng đổ mưa âm ỉ. Vua chạy vào một chòi lá nhỏ núp, mấy tên hầu theo không kịp. Vua vào trong chỉ thấy có một cô gái nhỏ nhắn đang ngủ, tuy nghèo nhưng cô gái vẫn có gương mặt sáng sủa. Đó là nhà của một người thợ mộc nghèo, người cha đã đi làm nhà ở làng bên.

- Nhỏ nhắn...nhưng gương mặt xinh xinh như Dương chứ gì?

- Nghe kể nữa không? Chọc ghẹo một lúc là quên à...

- Nghe chứ...

- Nhà vua đứng ngắm nghía một lúc, liền hôn trộm cô gái ấy.

Mở mắt nhìn người lạ, cô gái bỗng cảm thấy trên má nóng bừng bừng. Vua còn trẻ trung, mới vừa mười bảy tuổi nên cô gái cũng mau xiêu lòng.

- Chắc chắn đó là vua Hàm Nghi rồi. Khi ra Quảng Bình vua trạc tuổi ấy, rồi sau nữa?

- Nhà vua nói rõ thân phận mình, trên thắt lưng có mang theo một viên ngọc quý, liền tặng cho người con gái đó. Hai người trao

tình cho nhau và nhà vua căn dặn chờ vài hôm nữa vua trở lại.

- Ô! Đúng là làm vua sướng thiệt...Mình rượt theo Dương gần chết mà không được gì!

- Chú đúng là quý sa tăng...Chú có viên ngọc đâu...

- Có mới được à?

- Chứ sao? Con gái nào mà không thích quà tặng...

- Nói vậy thì tiền đây, muốn mua gì thì mua. Mình biết Dương thích gì đâu mà mua tặng.

Xuân Dương cầm tiền không quên đếm lại, rồi thích chí cất vào túi:

- Chú đưa tiền này là tiền kể viên ngọc, còn tặng quà khác à ghen...

- Gì...

- Chứ gì nữa! Hồi nãy nhiều người nghe cả...

Thế Nhân lại nhìn gã kẻ bên đang chia môi, có lẽ anh không nên phân trần. Rõ ràng là xung quanh ai cũng biết.

- Thôi kể tiếp đi!

Mấy người xung quanh có vẻ tin tưởng câu chuyện, họ chen lấn sát Thế Nhân nghe lén. Thế Nhân phải tốn mấy triệu để nghe chuyện viên ngọc, nên bực mình cần nhằn:

- Đằng kia chắc mưa tạt à! Máy người thấy tôi tốn bao nhiêu tiền mới nghe được câu chuyện ấy không?

- Ai biểu anh khờ, chứ chuyện đó ai mà không nghe...

Một người phàn nàn lại, rồi quay mặt đi nhưng cũng không chịu bước ra xa. Xuân Dương muốn kể nốt cho xong, chứ gì mà căng thẳng quá:

- Nhưng sau khi chia tay, nhà vua không trở lại nữa. Cô gái

mang thai và bị làng xóm nghi kỵ bào thai ấy với cha mình. Cô gái bị đuổi khỏi làng, mang theo viên ngọc trốn lên xứ Nghệ. Vì không biết nhà vua họ gì, lại có người vu oan giá họa cho cha mình gây ra, nên bắt buộc đứa bé sinh ra phải mang họ Đặng. Họ của ông ngoại, cũng là họ của mẹ. Đó là ông cố nội của Xuân Dương, lớn lên được biết bí mật mình là con của vua. Ông cố còn giữ viên ngọc làm tin, nhưng vì vua bị bắt và bị đày sang Angiêri nên không sao tìm gặp được vua.

- A! Vậy là thời gian này... Có thể vua bị tên Trương Quang Ngọc phản bội, vây bắt vua giao cho Pháp. Cho nên vua không trở lại nữa, nên cô gái trông chờ vua mà không thấy. Có thể việc mang họ mẹ, người ta cố tình đồn đãi để che giấu tông đường của vua, ngại bị giết hại đứa bé...

Bên ngoài mưa tạnh hẳn, nhưng túm tụm một góc quanh hai người để lắng nghe câu chuyện. Thế Nhân hình hĩnh vì mình biết một bí mật mà chưa ai từng biết, “xứng đáng đồng tiền bát gạo”. Nhưng hành diện gì, cả đống người đứng nghe mà có tốn xu nào đâu. Thế Nhân ỉu xiu than thở, tựa như mấy thằng con trai cho tiền con gái, rồi tiếc nuôi :

- Ở khách sạn hoài, tốn kém ghê lắm. Hay Dương đưa bớt lại...

Mọi người xung quanh phụ họa, y như dàn đồng ca có cả nhạc trưởng:

- Bắt thang lên hỏi ông trời! Có tiền cho con gái, có đòi được không...

Xuân Dương nghe vậy chạy ra ngoài. Thế Nhân chụp vuột, nên bẽn lẽn đuổi theo. Đôi trai gái rượt đổi nhau như vậy dễ gây chú ý, lại thêm nhóm người nghe lén khi nãy cũng tin là có viên ngọc bám theo. Thế Nhân nhanh tay chụp lấy tiền trên tay Xuân Dương, rồi còn

vọt lên trước. Ở Huế không như ở Sài Gòn, người ta tưởng là tên cướp cạn nào đó mới hành nghề. Hai thanh niên đón đầu Thế Nhân rồi ôm cứng khừ:

- Cướp cạn à! Dân Huế hiền lành, nhưng bắt cướp giỏi lắm nghe cưng...

Mấy người phía sau chạy tới cũng góp phần:

- Đưa tiền lại cho cô gái đi cha nội...
- Đưa tiền lại, không thôi là đưa về trụ sở công an gần nhất...

Thế Nhân mặt mày méo mó, mấy người chạy theo làm cho tình huống thêm oan sai. Anh than vãn:

- Đúng là đưa tiền cho con gái khó mà đòi lại được...

Nguyễn Công Liệt

Viên Ngọc Triều Nguyễn

- V -

Bảy giờ ở Huế, người ta râm rang đồn đãi, xuất phát từ chợ Đông Ba cũng có, từ mấy chị mua bán phế liệu cũng có, rằng có cả một phái đoàn đến Huế tìm viên ngọc thời triều Nguyễn. Phái đoàn đâu không thấy, chỉ thấy nhóm làm phim đồn đoán, lại thêm những người nghe lén dưới chân cầu Tràng Tiền, họ trú mưa và nghe Xuân Dương kể chuyện... Chắc chắn câu chuyện phải có thật, mới có việc Thế Nhân bỏ tiền năm mươi triệu đồng cho không (Số tiền cũng được thổi

phòng). Họ tin Xuân Dương nhỏ nhắn hiền lành, chắc chắn kể về viên ngọc là một câu chuyện có thật. Cho nên, mọi người cố tình muốn biết chỗ ở của Xuân Dương. Theo mọi người, có khả năng Xuân Dương sẽ dẫn dắt họ đi tìm viên ngọc...Con người ai mà không hy vọng, rồi tự cho mình mới là người tốt, người không tham lam.

Như một loại virus truyền dịch cúm, lan nhanh trong thành phố. Đi đâu người ta cũng nghe bàn tán kho báu của vua Hàm Nghi chôn giấu, nhưng có người đã tìm kiếm kho báu ấy suốt bao năm trời không thấy. Người ta quay sang tin tưởng câu chuyện kể về viên ngọc, lại thêm có cả sơ đồ. Biết đâu đó là vật phẩm đi chung với kiếm báu, voi vàng mà người ta vừa trưng bày gần đây.

Mấy ngày nay, tay đao diễn lại ra Huế. Thế Nhân nói là cần thêm một ít tiền nữa. An Toàn thấy khó chịu, lại còn muốn phân trần thấu đáo tâm lý của người hay nuôi ảo vọng:

- Thời tôi còn trẻ tôi cũng thích truy tìm những thành công nhanh nhất. Thỉnh thoảng tôi cũng thấy đây đó, nhiều người nóng lòng muốn khẳng định tên tuổi mình nổi bật nhất. Hình như vì tuổi còn trẻ, còn dư thời gian nên mới nuôi nhiều ảo vọng. Nhất là những người trong độ tuổi yêu đương, mà tôi nghĩ nó cũng đâu từ trong ghen được chọn lọc tự nhiên mà thôi. Giả dụ, một con gà trống nhiều màu mè để làm nổi bật trước các con gà mái, hay những chú hươu cao cổ ngẩng cao đầu vươn oai khoe dáng...Cốt làm sao để nổi trội, đó là cách để khẳng định mình.

- Anh hàm ý gì! Tôi có nhuộm tóc đỏ hoe như gà đâu...Mấy thằng thanh niên kia nhuộm chứ tôi không có muốn nhuộm. Tôi có niềm tin của tôi chứ...

- Trong độ tuổi này cũng rất khó phân trần. Tôi biết nói gì đi nữa, can ngăn anh việc này thì anh cũng lại tin vào cái khác. Thành ra, tôi chỉ thương hại những người đã ở vào tình thế ảo vọng. Thực sự tôi yêu những con người này, vì họ rất là cơ cực. Chỉ khi họ có tuổi thì may ra họ mới nghĩ ngơi.

- Nếu mình không tìm kiếm gì đó, thì người ta càng không tin mình. Dứt khoát phải tìm cho bằng được để chứng minh mình kiên cường, làm gì cũng phải làm cho tới.

An Toàn thờ dài, nghĩ đó là duyên kiếp của mỗi người. Nếu nói nữa thì chỉ tổ tranh luận, càng không biết ai đúng ai sai. Quả tình, con người cũng rất nhiều người nuôi ảo vọng và đôi khi họ thành công. Cho nên, anh giúp đỡ tiền bạc cho Thế Nhân. Biết là Thế Nhân bắt đầu cơ cực từ đây. Albesto- Toàn cho Thế Nhân đang nuôi ảo vọng, còn Thế Nhân thì thấy mình đang tìm kiếm từng lúc sáng tỏ. Hai người có vẻ không còn thuận thảo, mỗi người mỗi lý do đến Huế và mỗi người đều có chí hướng của mình. Tuy vậy, mấy ngày nay Thế Nhân có cảm giác ai đó đang theo dõi mình, cũng nghĩ là An Toàn không ngoài cuộc.

Còn tình cảm của mình với Xuân Dương mỗi lúc mỗi sâu đậm, càng yêu thì Xuân Dương như nhớ ra thêm. Vậy tại sao không yêu thắm thiết nhiều vào, một công đôi đường. Thế Nhân mấy lần búng tay kêu “chốc”, tựa như mình được “chì lẫn chài”. Chẳng những hai trong một mà anh thấy còn được nhiều thứ đang hiển hiện trong một, rằng nhờ học Viết văn nên mới dẫn dắt đến việc tìm kiếm Viên ngọc (có thể áp ủ một công việc mà không người ngoài nào khác làm được), rằng nhờ Viết văn nên mới cảm nhận một mối tình nhanh chóng và biết gạt hái kết quả từ mối tình ấy từng bước một và rằng tính lý luận

trong văn chương mà anh đã học qua đã có một khoảng sân cho anh thao dợt (Nghĩa là học không có thừa thãi). Công cán mình tìm thấy thông tin viên ngọc không được đổ sông đổ biển, nên cần thiết bám sát Xuân Dương. Song hiện giờ mình ở khách sạn quả là tốn hao, cần phải có cách gì đó. Tuổi trẻ bây giờ hay chọn cách “sống thử”, Thế Nhân gợi ý Xuân Dương:

- Mấy người yêu nhau trước sao gì cũng ở với nhau. Giai đoạn đầu thăm dò chỉ tỏ tốn kém, ai chứ người viết văn hiểu thì thông qua giai đoạn ấy cho rồi...
- Chú cứ thử hỏi đi... Ở khách sạn thấy tốn thiệt, tiền đó cho Dương mua xe...
- Tính vậy xem ra hợp tình hợp lý... Vậy đi. Lần này anh quyết chí chuyển chỗ ở, cùng chung nhà trọ với Xuân Dương luôn.

Trong suy nghĩ của Thế Nhân, đốt cháy giai đoạn yêu đương chủ yếu là để Xuân Dương nhanh nhớ lại thông tin về viên ngọc mà thôi.

Con đường Nguyễn Lộ Trạch xuôi theo bờ sông Như Ý, là một con đường nhỏ, nhà cửa còn nhếch nhác. Nơi đây có mấy căn nhà cho các công nhân thuê ở trọ, thường mỗi căn chủ nhà để dãi cho ở khoảng ba bốn người. Giờ thì Thế Nhân tính toán ở khách sạn chi cho tốn kém, dự định ở hẳn nhà trọ của hai chị em. Nhưng vừa đặt vấn đề đó, bà chủ nhà hoàn toàn không hài lòng, hăm he là sẽ đuổi cổ anh hoặc là tổng khur tất cả ra đường, cho người khác thuê chứ một hai không chịu cho nam nữ ở chung.

- Tôi là chú của Dương mà... Bà không nghe gọi à!
- Chú mất nét... chú khùng. Một người giọng Nghệ An một người giọng nam... Chú khỉ khô, ai đời ở chung phòng cháu gái...

Hôm nay chúa nhật, hai chị em đều rút cổ trong phòng trọ, chỉ để Thế Nhân chuyện trò với bà chủ nhà. Việc ở chung phòng tưởng dễ ai ngờ rắc rối hết sức.

- Nếu bà biết tôi từ chối mấy cô người mẫu đẹp như tiên, thì bà sẽ hiểu tôi như thế nào?
- Người mẫu nào mà đến với anh. Cô ấy đẹp như trên hình đó không?
- Đẹp hơn nhiều! Cô trên hình thắm tháp gì...
- Đẹp vậy... mà mấy người anh quen đẹp hơn nữa à! Vậy mà anh còn từ chối, dứt khoát là anh bị khùng...
- Bà sao hay thích nói người khác khùng thế...Nói chung bà nói chuyện với tôi không lại bà nói tôi khùng...Tôi mà khùng thì bà còn khùng hơn.

Thế Nhân nói lại, muốn nói thẳng việc được ở hay không được cho xong. Đúng ra bà phải phản ứng trước câu nói ấy, lại nhoẽn cười thích anh hơn lúc mới gặp. Bà chủ nhà hình như cũng hơi khùng thiệt, bà phân trần:

- Đồng ý là trước giao ước cho ở bốn người, nhưng tôi nghĩ là ở với nhau chỉ toàn lũ con gái. Đằng này, anh là con trai thì sinh hoạt thế nào cho tiện. Trong khi tụi nó còn con gái...còn trinh trắng...
- Có gì đâu! Hai chị em cứ kè sát với nhau. Ăn uống, tắm rửa, ra vào đều cùng nhau, thử hỏi tôi có sàm sỡ thì có ra tay nào được.
- Tối ngủ thì sao đây...
- Có gì đâu! Hai chị em leo lên gác, hạ cái nắp xuống nằm trên đó làm sao mà tôi bò lên được.
- Nửa đêm nửa hôm mấy đứa xuống đi vệ sinh thì sao?
- Nửa đêm nửa hôm đứa nào bò xuống “chết” ráng chịu...Mệt

quá, bà lo nhiều thứ quá. Con gái mà không thương ở đó mà đòi hỏi... Tôi nghiên cứu việc đó kỹ rồi, phải có tình yêu mới hòng...

Bà chủ nhà chùng chùng nhìn anh, tuy vậy bà cũng tin rằng Thế Nhân không đến độ nào.

- Xét ra, nhìn qua thấy anh cũng là người tốt... Nhưng phải chi tốt nữa là phải giữ gìn tai tiếng cho những đứa con gái kia. Người lạ cùng chung phòng trọ, tai tiếng con gái đã bị mang nhục rồi.

- Biết là vậy! Nhưng tiền đâu đi mượn một phòng riêng. Rồi còn mua vật dụng sinh hoạt khác nữa, trộm trèm thế nào cũng cả triệu đồng.

- Tôi không biết, tôi nói rồi đó. Hai đứa kia bảo lãnh anh ở cùng hai đứa nó chịu trách nhiệm. Tôi chỉ có nhiệm vụ thu tiền mà thôi...

- Vậy đi!

Thế Nhân co chân trên ghế ngồi, còn bà chủ tiếp tục quét sân. Nhà bà nằm giữa hai dãy nhà trọ, vào cùng chung cổng. Đứa con gái nào ở đây mang trai vào bà đều biết tỏng, bà gắt gỏng với mấy trường hợp ấy nên mấy căn phòng bà bị trả lại không ai thuê. Hy vọng ép buộc Thế Nhân mượn một căn cũng không được, ép quá sợ hai chị em đi mượn chỗ khác cũng không chừng. Hai chị em ở hiền lành chưa có chuyện chi phiền phức, bà rất ưng bụng thì đừng một cái mang cái anh chàng nhà văn gì mà giống “khùng” vào ở cùng phòng. Bà ghét hết sức, nhà bà cho thuê trọ chứ đâu phải nào là khách sạn. Thế Nhân vẫn cứ bướng bỉnh, ý nghĩ cho rằng mình ở thôi có làm gì đâu, nên quảng cáo:

- Tôi nói thật nha! Tôi mà ở đây... Là mấy căn phòng trọ của bà đất khách lăm đấy, không tin bà chờ xem.

Thế Nhân đứng lên đi về phòng trọ. Hai chị em he hé cửa

trông đợi sự việc tiến triển ra sao? Thế Nhân ngẩng mặt đứng trước cửa ra hiệu, huýt sáo vi vu như chọc tức bà chủ nhà một lúc mới chịu vào trong.

- Ra sao rồi! Bà chủ có cho chú ở cùng không?
- Có...Nhưng bà nói là hai chị em phải đi sát cánh với nhau. Một mình là...chú cũng không bảo đảm lắm...
- Trời...
- Đúng là ổng chứ ai...Ổng cho đàn ông mấy cái tật khó trị...- Thế Nhân nói vu vơ, ngồi dựa hẳn vào tường nhìn quanh quần căn phòng trọ- Ở như vậy cũng được...Cố nhớ viên ngọc càng nhanh, mình sẽ đi sớm.

Hai chị em quả là chưa hề nghĩ xa xôi, bây giờ mới thấy khó khăn thật sự, rũ nhau ra ngoài sàn nước giặt giũ. Còn Thế Nhân tìm mấy tờ báo cũ đọc, nghĩ ngợi mông lung về câu chuyện Xuân Dương kể, về viên ngọc vua tặng và về phần lớn gia phả các tộc họ Việt Nam không hề ghi nhận lấy một người con gái nào. Cho nên mới có việc một người con gái họ Đặng lấy vua, sinh con cũng mang họ Đặng mà không được ghi tên vào gia phả. Một nhánh họ Đặng tách biệt mà không rõ nguồn cơn và nguyên nhân.

Phía ngoài trước bà chủ quét sân, lòng hậm hực lắm. Bà đang định trở vào nói rõ ràng với Thế Nhân, rằng bà quyết định nói một lời dứt khoát không muốn anh ở cùng. Bà chưa bước đi liền chú ý đến bên ngoài rất có nhiều người đến thuê phòng. Bà chủ hết sức ngạc nhiên vì họ ăn mặc rất đẹp, tướng tá lại rất phong độ như những khách vip, mà sao lại thuê phòng trọ xoàng.

- Mấy người có lộn chỗ không? Thuê phòng trọ dành cho công nhân ở à?

- Chỗ ở này, có ai tên là Dương không?
- Có...
- Vậy chúng tôi thuê phòng. Bà đừng nghĩ là giàu có mà không tìm nhà trọ công nhân nghèo...Tụi tui cũng công nhân nghèo, chỉ nhờ ở bộ đồ.

Bà chủ nhà đang tiếp chuyện từng người, nói giá cả và xem xét giấy tờ. Những người trong đoàn làm phim có, những người nghe lén dưới chân cầu lúc trú mưa có. Họ trở thành những người theo dõi chuyên nghiệp.

Hai chị em Xuân Dương đang bận giặt giũ, việc nhiều người đến thuê phòng không mấy quan tâm, mà chỉ quan tâm chuyện của mình:

- Chị nghĩ sao mà mời mọc anh ta về nhà trọ, mình là con gái mà...

Xuân Hồng đặt vấn đề thẳng thắn với chị, xem ra cô em hiểu biết hơn chị mình. Xuân Dương nhăn mặt:

- Nói chơi...Ai dè chú ấy tới thiệt...
- Hết sức! Chuyện ở chung mà cũng đi nói chơi...Mình là con gái mà.
- Thôi cũng lỡ rồi! Mình ráng giữ thân...
- Chị giữ đi...Chị là người anh ấy thương yêu...Chứ tui mà anh ấy đụng vào là cụt tay- Xuân Hồng vò cái áo mạnh tay hơn thường ngày.
- Như vậy đi...Chị thấy chú ấy muốn hết tiền...
- Mặc anh ấy! Anh ấy còn tiền để cho chị kể chuyện sạo à! Viên ngọc đâu mà chị kể hay quá vậy...Chị làm sao mà chị kể ra được như vậy.

- Chú ấy cứ muốn chị kể, mà mỗi lần kể rất nhiều tiền chứ ít gì. Em có bộ tóc nhuộm vàng là từ tiền chú ấy đưa. Sinh viên đâu có ai mái tóc vàng óng như em.
- Nhưng biết chị bịa chuyện là anh ấy khi dễ...Chị suy nghĩ kỹ lại đi.
- Suy nghĩ gì nữa, chú ấy cứ cho tiền nhiều...Biết sao đây, kể chuyện mà tiền nhiều, kể thôi.

Người em gọi Thế Nhân là “anh”, còn người chị gọi danh xưng “chú” hết sức chéo ngoe. Tuy vậy giữa hai chị em họ vẫn hiểu, mà vô tình người ngoài nghe được cho là họ bị “ngố”. Bấy giờ bà chủ nhà mon men lại hai chị em, vì nhiều người thuê nhà nên bà chẳng còn ngại phòng trọ ế nữa:

- Hai đứa này! Đứa nào vào nói cái chú “khùng” kia dùm bà. Ở đây không cho nam nữa ở cùng phòng đâu.
- Thế những người kia, bà cho ở cùng...Có giấy tờ gì đâu.

Xuân Dương vẫn còn ái ngại, nhất là sợ Thế Nhân thuê khách sạn tiền lại mau hết đi, mình có kể chuyện hay đi nữa cũng không có nhiều. Còn cô em thấy đây là cơ hội, đẩy hết trách nhiệm sang bà chủ nhà, hai chị em bớt lo lắng chuyện nam nữ ở chung phòng nữa. Xuân Hồng đứng dậy, gật gù:

- Con có cách rồi, để con nói một ý này là anh ấy đi ngay...Bà khỏi mất công mang tiếng đuổi người...
- Nói sao thì nói đi, miễn là không được chung phòng như vậy.
- Em đi nói gì! Nói thật chị nói viên ngọc sạ à...Thế à! Mà bà bắt chú ấy ở phòng riêng, nam nữ hợp tình cũng tìm nhau thôi, có cấm mấy cũng tìm...
- Cái con này, mà thật là ngoan cố.

Xuân Hồng rửa xà phòng dính trên tay, lau ra sau hông. Đến nhanh cái cửa còn mở rộng, liền tìm Thế Nhân nói chuyện. Cô nhanh nhẩu:

- Chị Xuân Dương nói là...Câu chuyện về viên ngọc là do chị bịa, chứ không có thật...

- Xuân Dương bịa sao được mà bịa, anh tìm hiểu từng chi tiết rồi. Có điều...- Thế Nhân liếc tờ báo cũ đi- Chị em nói là bịa à...

- Không tin anh ra hỏi đi, nhà văn gì mà khờ khạo quá!

Thế Nhân mở tròn xoe mắt nhìn, rồi đứng lên tìm Xuân Dương.

Bà chủ chưa chịu đi, còn Xuân Dương đang ở ngoài sàn nước lo thau đồ. Mặt mày ủ rũ, nhác thấy Thế Nhân đang bước tới phía mình.

- Xuân Dương bịa chuyện viên ngọc à?

Xuân Dương khó thú nhận, mặt buồn bã và chỉ lắc đầu. Bà chủ nhà chống tay đợi chờ xem sự việc tiếp theo thế nào? Nhất là sợ người lạ mặt, mà bà gọi là chú “khùng” này, có thể cộc cằn bộp tay Xuân Dương bé bỏng. Bà đợi hành vi ấy và bà sẽ chộp ngay cái chổi, đồng thời bà sẽ la toáng lên, giờ có rất nhiều người. Bà tính toán loáng thoáng trong đầu như vậy...Nhưng Thế Nhân đứng lặng yên như trời trồng.

Xuân Dương gục đầu bên thau đồ vẫn không nói gì, chỉ thấy mấy bàn chân bên mình. Lòng hồi hộp, nếu như bị đòi tiền lại lựa lời xin thiếu bớt một ít và đã lỡ cho em mình. Vì mình không hình dung đến sự việc sau này, nên mới ở thế khó xử vô ngần.

- Không ngờ...Người nhỏ tuổi như em mà qua mặt tôi à...

Xuân Dương cũng không nói. Càng không nói, Thế Nhân càng

hiểu là đưa em gái nói đúng, nên không còn cách nào khác là phải đứng nhìn chăm chăm một hồi lâu. Thế Nhân vỗ “chát” lên trán, rồi xoay tròn một vòng. Bà chủ nhà trọ càng tin anh “khùng”. Thế Nhân chỉ còn cách duy nhất là nói câu cuối:

- Chào...

Bà chủ nhà trọ nhìn theo, hết sức là yên tâm.

Hai chị em giặt giũ xong, cô em đến giờ đem khô ra bờ sông bán. Xuân Dương còn vương vấn đôi điều về viên ngọc. “Nói dốt” là chuyện không tốt, nhưng “hư cấu” cũng là “nói dốt” sao mấy người viết văn làm hoài. Xuân Dương cảm giác rằng ở bên cạnh Thế Nhân không “nói dốt” là không được, đầu đuôi do Thế Nhân bày vẽ nên Xuân Dương quen đà. Thực lòng không hiểu tại sao mình đi kể một cách rành mạch quá như vậy, không biết viên ngọc có thực không mà mình dấy dưng với việc đó nhiều quá. Mình mà không biết có thật hay không thì làm sao người ta biết, vì sao mình kể với chú ấy chuyện đó. Từ đầu, Xuân Dương cảm thấy mền Thế Nhân một chút, cảm giác như mình đã yêu ngay từ đầu nên mới “nuông chiều” theo câu chuyện của “chú ấy”, rằng mình biết sẽ gặp nhau hoài nếu biết kể về viên ngọc một cách hấp dẫn, sẽ giữ chân chú ấy ở lại Huế. Nhất là việc gặp mặt chú ấy là mình có tiền, lần nào cũng có nên mình “phải quấy” bằng việc kể chuyện chú ấy nghe.

Xuân Dương buồn quá, cảm giác đã làm cho người mình thương yêu giận. Nhất là Thế Nhân sẽ đánh giá mình thấp, mình là con gái mà lại đi “nói dốt” thì không có gì tệ bằng. Không biết phải làm gì để chuộc tội ấy, không muốn để cho Thế Nhân bỏ đi mà nhìn mình với cái nhìn không tốt.

Những người mới thuê phòng trọ khi nãy. Họ bước ra tìm hiểu

câu chuyện, vậy là họ hiểu mọi thứ. Bà chủ nhà ngoi ngoai chuyện vừa rồi, vẫn cứ họ phàn nàn:

- Anh kia nghe cô Dương kể sạo thôi, kể viên ngọc gì đó...Mà chẳng qua là cô Dương kể cho vui, nói chung là “sạo” làm cho người kia tin...

- Ờ! Vậy viên ngọc không có sao?

- Ai mà biết...Cái con Dương này biết...mà thú nhận là nói sạo, thì có thực không? Con nhỏ này bình sinh rất hiền, vậy mà gạt được một tay khùng...

Những người vừa thuê phòng nhìn nhau, anh ta bị lừa bà chủ cười cho là khùng. Vậy bọn người thuê phòng có hơn gì đâu...Câu chuyện của họ vẫn xoay quanh câu chuyện về viên ngọc:

- Theo tôi biết, có nhiều người yêu nhau. Họ sẽ bay bổng và họ bắt gặp những manh mối được cất giấu trong tâm khảm con người. Khi họ đến với nhau mang lại những cảm xúc phấn chấn, thì họ sẽ nhớ ra nhiều điều đó.

- Ý anh nói vậy tựa như đồng tình để hai người cùng chung phòng à?

- Bây giờ, trai gái yêu thương nhau...Ăn ở với nhau trước có cái gì mà sợ. Lại thêm hai người này có một bí mật có một không hai.

Một người đứng nhổ râu cầm nãy giờ, cũng chịu lên tiếng:

- Mấy ngày qua, tôi cũng có cảm giác khi con người yêu nhau. Con người có được tình yêu chân chính thì sẽ có những toan tính chân chính. Thoạt đầu, tôi cũng cho rằng cô gái kia bịa chuyện. Nhưng càng nghiệm lại thì tôi tin là chuyện có thật.

- Nếu vậy thì xin bà để cho hai người gần gũi với nhau, dù sao thì nam nữ đến với nhau cũng là chuyện thường tình mà thôi.

Thấy những người khách có ý bênh vực Thế Nhân, bà chủ nhà trọ cũng thấy chới với. Bà bĩu môi:

- Rõ ràng là con Dương này vừa thú thật là bịa chuyện. Còn các người cùng chung xuồng với anh kia à!
- Bà ơi! Tụi tui cũng nằm trong số đó. Hôm núp mưa dưới chân cầu Tràng Tiền, nghe cô Xuân Dương kể rất hay, tưởng như là Viên ngọc là thật đó.
- Vậy mấy người tới đây thuê phòng, cũng là vì viên ngọc gì đó hả?
- Đúng vậy bà ạ! Bà xử xự kỳ quá, giờ thì tui tui đi thôi... Bà trả lại tiền, tui tui chưa ở mà.
- Lạ thiệt... Minh đã nghĩ là khách sang rồi. Một hai đưa tiền đòi thuê phòng, giờ lại muốn lấy lại.

Có người đưa tiền trước một ít có người chưa đưa, chưa ở ngày nào nên bà chủ khó nuốt trôi, đành trả lại cho mấy vị khách mới đến. Những người kia lấy được tiền và kéo nhau đi. Mấy cái phòng vắng ngắt y như trước.

Giờ như phải đối diện trực trặc vừa rồi, Xuân Dương e ngại mình sẽ không còn gặp lại Thế Nhân nữa. Bắt đầu sự việc thế nào để khi quen biết nhau rồi, tựa như mình là người dối trá và thật xấu hổ về việc dối trá đó. Ngẫm lại Xuân Dương thấy mình cũng bất chợt nói ra, hoàn toàn không cố ý. Vì sao mình lại nghĩ đến câu chuyện viên ngọc tài tình như vậy cô cũng không biết nữa. Có vẻ như câu chuyện ấy được biết từ lâu rồi và cô kể không ngượng miệng, có vẻ như tuổi thơ đã nghe qua một lần. Vì vậy khi gặp một người yêu mến mình, vừa như gây cho mình cảm giác ngọt ngào thì ngay tức thì cô nhớ liền mạch một câu chuyện. Thực sự không phải vì tiền, mà vì

tình cảm gây cho mình một sự khấn khít vô bờ bến. Tình yêu làm cho con người ta phấn chấn, nhớ ra nhiều điều được cất giấu trong “tâm khảm”. Xuân Dương nghe những người xung quanh biện hộ, cô cảm giác như việc bịa chuyện về viên ngọc là có cơ sở. Không hiểu sao mình có được câu chuyện ấy, thực lòng không có ý dối gạt Thế Nhân kiếm tiền. Cô cảm thấy vị chi cũng vì tình yêu nên tác động đến tâm tư của mình, nên mới có câu chuyện nói về viên ngọc hay như vậy; vị chi cũng vì tình yêu mà mình cố góp vui vào niềm tin mà Thế Nhân hướng đến và cũng có cái gì đó tác động đến sự khấn khít của người con gái nên làm trí óc như bay bổng. Cảm giác là lạ là vì mình chưa yêu bao giờ, ở gần Thế Nhân tựa như khấn khít vô cùng.

Nếu như thừa nhận một tình cảm đang ngập ngừng, người con gái thường sợ mất đi vị ngọt ngào nhớ thương trong lòng ấy. Tiếc nuôi sợ mất đi, thì lại nghĩ hiến tặng trinh tiết của mình để giữ chân. Vậy nên, Xuân Dương nghĩ sẽ lấy trinh tiết mà hiến dâng, mà xem cảm xúc dâng trào sẽ tìm thấy được điều gì nữa... Bởi vì tới giây phút này, cô khẳng định rằng như có một cảm xúc mạnh mẽ nào đó đang tác động tới trí óc, và câu chuyện về viên ngọc không hoàn toàn là do mình tự bịa được.

Nguyễn Công Liệt

Viên Ngọc Triều Nguyễn

- VI -

Xuân Dương nghĩ tới đó, bỗng chồm người lên như đó là kẻ sách tôi cần thiết nhất. Sau khi tính toán, Xuân Dương tìm đến khách sạn Thế Nhân lưu trú.

Về phần Thế Nhân. Sau khi, anh rời nhà trọ đi qua bờ sông Hương. Anh xỏ tay vào túi quần bước đi, gõ gót dày lộp cộp xuống mặt cầu. Đứng giữa cầu nhìn mặt nước trong xanh, nếu mình nhảy xuống đó chết ắt là nhiều người biết tới mình đó. Ngặt nỗi, anh bơi rất giỏi, chìm xuống nước nổi lên rồi lại bơi vào bờ mất công mà thôi. Vô tình cây cầu mang tiếng xấu vì mình nữa, nên thôi chỉ đứng nghiệm lại những ngày mình tới Huế.

Cầu Tràng Tiền hiu hiu gió thổi, khẽ rung rung như gọi mời du khách. Thế Nhân chán ngán nhìn lại mình, cũng đẹp trai nhưng trong ruột nát bét. Con người ta đôi khi ưu điểm việc này lại là khuyết điểm của việc kia. Thế Nhân là người rất giỏi lịch sử và anh đã quá tự tin rằng viên ngọc là có thật. Sự thể ngày hôm nay cũng bởi anh mê môn lịch sử, công cuộc chiến đấu chống Pháp của vua Hàm Nghi có thật thì kho báu có thật, mà kho báu có thật thì viên ngọc trên tờ giấy và câu chuyện Xuân Dương kể cũng có thật. Anh cho rằng mình có

đầu óc suy luận, rằng thể nào từ sự hiểu biết tìm đọc trên sách vở, bởi vì anh luyện văn chương và luôn nghĩ văn chương luôn hàm chứa tính logic. Khổ nỗi niềm tin vào các khái niệm trừu tượng và cho rằng trí tưởng tượng sinh ra từ những quan sát thực tế mà hình thành. Anh cho rằng mình đã khảo sát kỹ lưỡng từng chi tiết lịch sử, cho rằng trí tưởng tượng của mình sát với thực tế, trong trí óc nghĩ ra được bởi vì thực sẽ xảy ra việc ấy. Cho nên vừa gặp tờ giấy nháp là anh tin ngay vào viên ngọc là có thật, mà như là duyên tiền định sẵn vậy. Chỉ có anh và không ai khác có thể tin rằng viên ngọc thời Triều Nguyễn tồn tại, không khác gì Aladin hiền lành mới tìm gặp được cây thần Đèn và chỉ có Aladin mà thôi.

Thế Nhân chân bước đi về khách sạn, mệt mỗi khi nhớ lại An Toàn cho là mình cốt làm cho mình nổi trội, và người như vậy thường hay nuôi ảo vọng. Giờ Thế Nhân tin mình đang nuôi một ảo vọng, nếu tạo dựng niềm tin vào ảo vọng thì con người ta chỉ tổ tốn thời gian mà thôi. Thực tế bây giờ Thế Nhân biết mình cũng không còn điều kiện nào để nuôi ảo vọng ấy nữa, tiền “tài trợ” sắp hết kẻo mắc kẹt lại Huế, và câu chuyện Xuân Dương kể về viên ngọc hoàn toàn là bịa thì cũng không còn niềm tin nào trông cậy vào đó nữa. Thôi phải về nhanh lại Sài Gòn thôi, nếu đừng muốn xin ăn ở tại Huế thì phải gấp gút về nhanh thôi.

Thế Nhân rảo bước trở lại bờ Nam, đi chưa hết cây cầu Tràng Tiền cũng vì nó dài quá. Xuân Dương là mối bận tâm duy nhất hiện tại, miên man nhớ lại những ngày đầu gặp nhau. Anh đã quá sai lầm khi nghĩ đó là một cô gái nhỏ, và anh hứa cho tiền để khai thác thông tin về viên ngọc. Tiền đã chen vào giữa tình cảm hai người và bây giờ cảm giác như rất ngọt ngào.

Về lại khách sạn, không còn gì ngoài việc gom góp đồ đạc để chuẩn bị về lại Sài Gòn. Bỗng tiếng điện thoại dưới quầy tiếp tân gọi, Thế Nhân miễn cưỡng hỏi lại:

- Cô ấy đến làm gì!
- Cô này yêu anh rồi! Chắc là có nhiều điều hấp dẫn cho anh đó- Chị tiếp tân gọi báo như vậy.
- Cho cô ấy lên phòng đi...
- Anh bảo lãnh, tôi không cần lấy giấy tờ đó...
- Được rồi!

Tiếng gõ cửa “lốc cốc”, Xuân Dương dạn dĩ vào phòng. Thế Nhân đưa bộ mặt còn hờn giận như không muốn gặp Xuân Dương, tựa như không muốn quan hệ nào nữa với người giả dối.

Thế Nhân khô khan, quát nhỏ:

- Khép cửa lại...

Xuân Dương làm theo, gương mặt tươi tỉnh vì mình quyết định dâng tặng để đổi lấy sự tin yêu. Thế Nhân cũng biết khi người con gái đã yêu, mới dám lặn lội một mình đến khách sạn. Mặc dù trong lòng hướng về tình yêu, nhưng lý do không chính đáng đôi khi không tồn tại nhục dục. Con người có lý trí riêng, con người phải song hành giữa yêu đương và lý lẽ của tình yêu ấy cho chính nghĩa hay không? Thế Nhân không còn mấy tin tưởng ở Xuân Dương nữa, viên ngọc được vẽ trên tờ giấy nháp là vẽ chơi. Câu chuyện về người con gái được tặng viên ngọc là chuyện bịa, và cuối cùng mọi thứ đều không có thực như đánh đổ tất cả niềm tin cho công việc tìm kiếm vừa rồi. Cứ nghĩ dịp đi Huế thu gặt thành công từ kết quả “nghiên cứu” của mình, nhưng bị một người con gái hiền lành đẩy đưa vào chuyện hoang tưởng xa xôi. Niềm tin như bị hụt hẫng, con người ta phải mất

đi một khoảng thời gian xác lập lại những trật tự toan tính trước đó.

Thế Nhân nghe lòng đầy cay đắng nhưng thoáng nhớ rằng mình cũng có lần nói, không có viên ngọc thì có Xuân Dương và xem cô ấy là viên ngọc rồi mà...Hờn giận, mà lòng vẫn nao núng mấy lời lẽ tự đáy lòng. Có cảm giác như tình yêu nảy nở, anh dễ tha thứ hết những chuyện vừa rồi. Anh nghiệm lại sự việc và thực sự hiểu tất cả mọi việc chẳng qua là do mình. Cái mình muốn hiểu, Xuân Dương chịu theo mà thôi...Nên sự việc tiếp tục dẫn dắt ra thế này, lỗi là do anh có đầu óc quá hoang tưởng.

Giữa những lý do chính đáng, cân đong đo đếm với nỗi ham muốn thường tình. Giữa sự cho phép bằng lòng của người con gái, muốn dâng tặng cái quý nhất mà cô gái ấy từng giữ gìn. Giữa những cái riêng và cái chung Thế Nhân cũng có chút mũi lòng trước sự có mặt hiện thời của Xuân Dương tại khách sạn. Anh hỏi như là để không gian bớt trĩu nặng:

- Đến làm gì?
- Chú biết sao Dương tới đây không?
- Nói đi...
- Dương muốn chú tin Dương, Dương không cố ý...
- Không cố ý mà tới đây...
- Không phải tới gặp chú vì chuyện này nọ, à mà chuyện này là vì muốn chú tin Dương.
- Tin gì...
- Tin Dương không cố ý nói dối. Thực ra, Dương không nhớ rõ lắm...Dương chỉ nhớ là khi lúc nhỏ, hình như là có nghe viên ngọc...
- Lại muốn bịa chuyện gì nữa đây! - Anh cảm thấy mệt mỏi với

việc đeo đuổi tìm kiếm viên ngọc này rồi.

Giờ Thế Nhân chỉ có nghĩ Xuân Dương muốn tạo niềm tin nào đó cho mình, muốn mình vui nên tiếp tục bịa chuyện. Thế Nhân chua chát nghe hai từ “viên ngọc”, anh uể oải và chưa muốn đón nhận điều gì từ người con gái ấy.

- Con người ta ai cũng muốn biện hộ, con người ta luôn luôn xác định những điều mình làm có ý nghĩa.

Xuân Dương biết Thế Nhân đang hào hứng tìm kiếm, giờ bị cụt hứng nên trong lòng nát bét. Cô muốn tạo dựng lại niềm tin cho anh, nhưng bằng cách hiến dâng thì cô không rành là anh có yêu đời hơn không. Giờ đây, Xuân Dương cảm thấy tiết trinh mà mình gìn giữ từ bấy lâu, giờ muốn dâng tặng cho anh. Cô ngồi nhẹ nhàng bên Thế Nhân, cảm giác yêu nên đôi má nóng bừng. Tự nhiên ban tặng tất cả các cảm xúc gần như đúng một nhịp vào một con người mình yêu khơi gợi, là sẽ bùng phát một lúc tất cả các cơn thèm khát mà thói thường tình vẫn thường thấy.

Khi Thế Nhân vuốt nhẹ lên mái tóc, ngấm lại tuổi Xuân Dương đã lớn nhưng vì tính tình trẻ con còn giấu lạng trong con tim những xao xuyến như bao người con gái khác. Cái đê mê của đôi nam nữ xét ra chỉ có vài lời băng quơ, vài động tác triu mến hết sức bình thường. Thế nhưng hiệu quả của việc gần gũi nhau, là một kết quả đã được tự nhiên lưu lại trong mỗi con người. Giờ bùng phát ra là lúc này đây, dù bàn tay ve vuốt không cần nhiều nghệ thuật lắm nhưng cũng không cần mấy nghệ thuật. So sánh lý do vì sao phải như vậy, phải gần gũi như vậy, con người luôn luôn làm bài tập đó. Ý nghĩ so sánh ấy trởi dậy song hành với những ý nghĩ dung tục, vì con người cũng đã có những ý thức trang bị cho mình. Cho nên Thế

Nhân không quá vồn vã mà cứ từ từ nhẹ nhàng, cái sự nhẹ nhàng ấy tựa như là một sự cân nhắc tính toán hơn thiệt, là chuyện làm duyên làm dáng của anh, hòng đem đến một kết quả tốt thêm chút nữa.

- Thực trong lòng anh cũng rất yêu Dương...
- Dương cũng vậy! Không hiểu sao ngay từ đầu Dương gặp chú là Dương biết...
- Biết mà vẫn gọi là chú hoài à!
- Dương nói chừng nào có gì thì sửa lại vẫn kịp. Bây giờ Dương gọi chú là anh được chưa?
- Thì gọi cái nghe coi...
- Anh...
- Nghe đã thiệt...

Thế Nhân đặt nhẹ lên má một cái hôn, rồi lặng lẽ vuốt tóc chứ không muốn nghe nữa. Cả hai đều rạo rức, trào dâng. Ý nghĩ sẽ xâm chiếm lẫn nhau chẳng còn bao lâu nữa. Đối với Thế Nhân, anh thấy mình có một cảm giác được toại nguyện. Còn Xuân dương, thoáng chốc lâng lâng mà cô chờ mong khi còn là sinh viên, khi đi ra ngoài công viên nhìn các đôi âu yếm nhau cô cũng mong mình có ngày được như vậy. Giờ đây, cô đã ở bên cạnh một người cô yêu mến, có cả giường nệm thơm tho sạch sẽ, yêu ai mình hiến dâng là chuyện của mình đã quyết định. Xuân Dương bỗng nhớ cả một quá trình từ nhỏ đến lớn, nhớ lại lời mẹ hiền căn dặn phải giữ gìn phẩm giá, rồi cô bỗng nhớ ra là mình đang ở đây với một người đàn ông. Cô bủn rủn tay chân, sao mình lại dễ dàng dâng tặng để được gì. Nếu muốn chứng minh lòng tin yêu với Thế Nhân, tại sao mình lại chọn cách này. Trong lúc cảm xúc dâng trào lộn xộn trong lòng, Xuân Dương nhớ ra rằng anh trai Dương cho mình ngồi phía sau lưng trâu, đi đến

một địa điểm chôn viên ngọc và nói là lớn lên sẽ giữ viên ngọc cho dòng tộc họ Đặng.

- Thật tệ...- Xuân Dương xô nhẹ Thế Nhân ra- Sao lần nào chú ôm Dương là Dương nhớ ra chuyện gì đó...

- Vậy sao mình không ôm nhau hoài.

- Dương tới đây là vì ngỡ rằng mình nói dốt với chú, Dương muốn đánh đổi trinh trắng để đổi lấy lòng tin yêu. Nhưng giờ Dương nhớ ra rồi, anh trai Dương biết viên ngọc hoặc đang giữ viên ngọc. Vậy là Dương không có nói dốt...

- Nếu mà Dương muốn lấy lòng tin yêu thì mình chịu thôi- Thế Nhân nghe hiểu, nhưng còn ngại ngại.

- Nhưng mà Dương nhớ ra viên ngọc rồi, nên không cần đánh đổi nữa.

Khi con người ở một trạng thái kích hoạt nào đó, bộ não sẽ gọi nhớ những gì ghi nhận từ thuở bé. Xuân Dương tựa như vậy, và việc kích hoạt ấy không gì khác chính là cảm xúc yêu đương. Cô bước lại cửa, còn đưa tay vẫy tạm biệt.

Tức mình vì “mỡ tới miệng mèo” mà ăn không được, Thế Nhân nói với theo.

- Mấy đứa nhỏ ghét nhất, ai đưa vào miệng nó còn lấy lại... Anh vẫn không tin viên ngọc có thật. Dương nói dối...

- Thôi để lần sau đi, để Dương về Nghệ An tìm bà hỏi kỹ mới được. Dương về đó.

Nói gì nói, Xuân Dương đã chạy nhanh ra cầu thang. Còn lại một mình Thế Nhân, tức đấm vào cái gối dài cho đến mệt lử:

- Nhá nhữ cái kiểu này, không bị động kinh mới lạ...Không khùng cũng khùng.

Viên Ngọc Triều Nguyễn

- VII -

Trong ngày hôm đó, Xuân Dương đáp tàu về thăm quê. Còn Thế Nhân vẫn tiếp tục ở lại Huế để chờ đợi Xuân Dương. Đoàn làm phim vẫn cần anh và cô diễn viên mỗi lúc muốn gần gũi anh hơn. Hai người có buổi hò hẹn đầu tiên, anh tìm tới nhà theo địa chỉ đã biết.

- Em vừa rước con về! Mấy ngày qua rất mong anh tới, xem xét qua kịch bản...

- Ờ!

- Em với anh cùng đưa cháu bé đi ăn nhé! Sau cùng đi xem kịch ở Nhà văn hóa nhé...

- Em ở một mình thôi sao?

- Lúc chia tay với người chồng trước em thắng kiện...Nếu như anh và em có tình yêu, chắc chắn là anh vào nhà được thoải mái.

Thì ra, cô diễn viên là người đã có chồng ở Huế, đã có một con và thôi chồng rồi... chắc thấy mình đẹp trai, nên mới có sự chấp nhận dễ dàng như thế? Anh cảm xúc lẫn lộn không biết nói gì hơn. Cảm giác như mình mọi thứ đều được chấp nhận quá dễ dàng thì nói chi cho nhiều.

- Ờ! - Anh hiền hiền trả lời, mắt nhưn không lên...Chỉ ú ớ vài

lời, rồi buông thõng như chưa từng nghe những lời ngọt ngào ấy- Anh đang định viết kịch bản điện ảnh.

- Anh là người có tài, nếu viết xong kịch bản anh đưa em xem. Em sẽ giới thiệu đến với mấy tay đạo diễn mà em biết.

- Em cũng được lợi chứ, có khi em được chọn là người đóng vai nữ chính.

Anh được cô diễn viên đối xử rất tốt, còn hứa đem kịch bản điện ảnh của anh giới thiệu với mấy tay điện ảnh mà cô quen biết.

Nhà Văn hóa nằm trên đường Trần Hưng Đạo. Tiếng cười đùa của mấy em nhỏ vang lên. Anh ngồi bên phải cô diễn viên điện ảnh, còn con nàng ngồi bên kia. Trên sân khấu, đoạn cảnh mẹ con cô Cám đang ỏng ẹo trước hoàng tử để thử xỏ chân vào chiếc hài. Các em ngây ngô thi nhau cười, và ôm bụng khi cô Cám cái chân to bè bè mà cố xỏ chân cho được vào chiếc hài. Các em sợ cái chân to bè bè ấy làm chiếc hài bung ra, cô Tấm không có cơ hội để thử. Câu chuyện Tấm Cám cũ xì với những người lớn. Họ cũng đang khó chịu nhìn nhau, cô diễn viên gọi lại (Thỉnh thoảng tiếng nhắn tin làm cho cô phải quan tâm):

- Con em nó mãi vui. Ai cứ nhắn tin anh mãi thế?

Lần này, cô không lịch sự nữa, nghiêng sang anh cùng nhìn vào màn hình điện thoại di động: “ Anh không được dành nhiều tình cảm cho nhiều người, D ghét lắm đó!”.

- Ai vậy anh?

- Một người con gái ở Nghệ An, đang làm việc tại Huế- Anh nghiêm nghị nói thẳng.

- Anh có vẻ yêu cô gái đó, nhìn xem gương mặt anh kia...Anh muốn chia tay với em ư?

- Cô gái đó là một người cầu tiến...Anh mến ai như vậy.
- Thế còn em?
- Em à! Em là một diễn viên điện ảnh, ai cũng phải cung phụng. Anh là một người tha phương cầu thực, anh không làm ra tiền nhiều nên không thể đáp ứng với em được.

Anh lấy lý do tiền bạc đem ra kể lể xem ra chưa thực đúng lắm, mà việc anh nghi ngờ cô diễn viên có quan hệ như đôi tình nhân kia, là một người đang theo dõi anh. Nhưng đó chỉ là nghi ngờ nếu “vạch mặt” cô ấy sớm, đôi khi không thuyết phục vì chưa có bằng chứng rõ ràng. Bây giờ anh cứ việc đóng giả là một người kỹ lưỡng tiền bạc, dựa vào lý do đó để chia tay. Hai người nhận ra ngay một khoảng cách, nên anh nhìn quanh xem các em đang nhắm mắt nhắm mũi cười ròn rụa.

- Kịch bản điện ảnh của anh qua lời giới thiệu của em nay mai, sẽ được đạo diễn TH..T chú ý mà.
- Bây giờ anh không còn thích mình là người có nhiều tài năng để làm gì. Ở Việt Nam mình, vừa có tài là đã có người theo dõi...
- Ai theo dõi anh...
- Việc đó...Anh chỉ nói thế sẽ có người hiểu...
- Anh làm em mất cơ hội đóng phim của anh...
- Em đóng phim với anh đạt quá đi chứ?
- Nghĩa là...Anh nói em là một “điệp viên”.
- Em khẳng định như thế nhé! Anh chỉ gợi ý chứ chưa dám dùng đích danh một từ nào.

Cô diễn viên thờ dài, tựa như thừa nhận những việc của mình. Cuối cùng cô bảo anh về nhà mình đêm nay.

Căn nhà cô nằm sâu trong căn hẻm, cô diễn viên muốn có một

kỷ niệm đẹp với anh. Sau khi ru con ngủ ngon, cô lại bên chiếc giường nằm xống xoài, chiếc áo ngủ thấp thoáng thân hình rất đẹp. Thế Nhân nhìn ngắm cô một lúc, miễn cưỡng nhưng vẫn tần ngần khảy ngón tay vào nơi móc áo, ra chiều tư lự. Cô diễn viên chìa tay ra gọi mời, mong anh mạnh dạn đến với nàng. Anh nghĩ, mọi thứ dễ dàng là có ý sắp xếp đâu vào đó. Anh xem tiểu thuyết thừa biết, đây là lúc mà những tay “điệp viên” xuất chiêu. Anh nhìn cô diễn viên, ngắm nghĩ nàng diễn xuất trên phim thì hay nhưng mình nàng dễ gì qua mặt được. Anh bĩu môi ý chê bai, còn nàng thì nghĩ anh chê tằm thân ngọc ngà đã qua đời chồng. Tự ái mỗi người mỗi lúc tăng cao, nên nàng nói vọt tẹt:

- Thịch đã đến miệng mèo không biết ăn sao?
- Em cho anh biết một việc...Em có phải là điệp viên theo dõi anh phải không?

Cô diễn viên không còn kiên nhẫn nữa. Cái anh chàng này như một cô gái làm nũng, cô chẳng cần suy nghĩ:

- Đúng đó, tôi là điệp viên theo dõi anh đấy...- Nói đến đó, nàng thủ thỉ nhưng quá nhỏ- ...Theo dõi con tim anh...
- Thế là tôi nghi ngờ không sai...- Nói đến đó, anh mở cửa đi ra- Chào em.

Cô diễn viên điện ảnh cứ nghĩ vì quá sớm để gần gũi với nhau nên anh chưa chuẩn bị tâm lý, cô mỉm cười nghĩ đến lần sau. Đâu biết rằng, anh đi ra là đã quyết chia tay nhau mãi mãi. Tình yêu của anh không thể phung phí được, giờ anh chỉ có Xuân Dương trong tim và chính tình yêu đó làm cho xuân Dương nhớ ra viên ngọc. Anh không thể phản bội lại tình cảm của mình, anh nghĩ mình giữ chung thủy với Xuân Dương là tốt nhất. Tình yêu chân chính với Xuân

Dương là sẽ là một niềm tin vững chắc và là động lực mạnh mẽ để cô ấy nhớ ra viên ngọc. Anh tin như vậy nên quyết rời cô diễn viên.

Thấy ở lại Huế có vài điều phiền phức, nên trở về Sài Gòn cho đến khi Xuân Dương cho biết kết quả việc tìm kiếm viên ngọc.

Việc tìm kiếm viên ngọc không phải chỉ riêng có Thế Nhân, thực sự có rất nhiều kế hoạch đang bám đuổi theo anh.

... Lần theo sông Hương, phía đối diện với Bưu Điện là các quán cà phê, toàn dành cho khách Vip. Những người ngồi trong quán cà phê, có thể nhìn ra bờ hồ rất rõ. Albesto-Toàn đang đến. Khi vào quán, anh ta ngồi ở bàn chỗ với cô diễn viên Hồng Ánh.

Tay Đạo diễn nhìn cô diễn viên Hồng Ánh đượm buồn, nhẹ nhàng thân tình:

- Cô đã yêu anh ta à?
- Em cũng là một con người...
- Vậy anh ta thuộc loại người: “Đi dân nhớ, ở dân thương rồi”. Thời gian cô với anh ta không nhiều, thế mà anh ta cho cô một nỗi nhớ nhung làm cho tôi cũng phải ghen.
- Việc theo dõi anh ấy... Có vẻ anh ấy nghi ngờ từ rất sớm.
- Cô diễn kịch rất giỏi, vậy mà để anh ta phát hiện?
- Anh ấy là một người nhiều tự ái, mà các tay nhà văn thường như vậy. Em suýt chút nữa là thú nhận, nhưng muốn thú nhận vì em đã yêu hơn. Đúng ra anh ấy ở lại thêm tuần nữa. Nhưng anh ấy đã bỏ đi...
- Cuối cùng, không lấy được chút tin tức gì về viên ngọc...

Cô diễn viên biết Thế Nhân không còn ở lại, và đã về Sài

Gòn. Cô liền báo cho tay đao diễn, xem như nhiệm vụ lấy tin tức và theo dõi đã xong. Cô được trả tiền rất hậu hĩnh, gần bằng số tiền mà cô ký hợp đồng với hãng phim. Tiền cô nhận từ người Việt kiều Pháp.

- Cô tìm anh ta vì cô rất thương nhớ anh ta... Phải lấy cho được tin tức viên ngọc.
- Nhưng em cũng yêu anh ấy rồi...
- Sự việc cứ nửa thật nửa giả, không cần thiết đã yêu mà không theo dõi. Coi như cô có một hợp đồng mới, và lần này tôi sẽ trả tiền cũng rất hậu hĩnh.

Albeto- Toàn mới là người muốn biết viên ngọc thực sự nằm ở đâu. Anh ta rất tin rằng viên ngọc ấy là có thực, nên mở hầu bao rất rộng rãi cho Thế Nhân đi tìm. Đồng thời cho người theo dõi, vì anh ta nghi ngờ Thế Nhân muốn giữ viên ngọc cho riêng mình nên mới lung tung: Lúc ở Kinh thành, khi thì nói vua Hàm Nghi tặng cho bà phi họ Đặng, khi Thế Nhân nói vòng vo là chôn ngay tại kinh thành, thì anh ta cảm giác rằng Thế Nhân muốn che giấu điều gì, rồi làm như mình không mấy quan tâm nhưng thực ra anh ta vẫn đang theo dõi.

Viên Ngọc Triều Nguyễn

- VIII -

Về Sài Gòn mấy ngày, anh không biết đào đâu ra tiền. Trong khi đó công việc viết bài, đâu phải cứ cuối xuống là viết. Anh thực sự bí lối, thôi phải im lặng thôi, hoặc cố mua vé số hy vọng may ra có tiền chuyển khoản cho Xuân Dương. Anh lần lữa trên mạng tìm hiểu lại lịch sử, thói quen này bắt đầu có từ khi đi Huế về. Đọc lại những nhân vật qua nhiều triều đại, bây giờ anh quan tâm nhất là thời triều Nguyễn. Anh nghĩ mình phải làm cái gì đó cho Xuân Dương nể hơn, phải hiểu biết sâu rộng chắc là phải kính phục kiến thức uyên thâm của mình. Việc đó thì dễ dàng rồi, đọc nhiều sẽ hiểu nhiều. Lại thêm trí tưởng tượng rộng thênh thang của mình, xem như đó là một “tài liệu” quý. Còn hiện tại, vấn đề chính mà mọi cặp tình nhân đều lo âu, đó là tiền...

Tiền thường bị ghép vào thói hư đạo đức, nhưng quả là không có tiền để duy trì môi trường yêu đương cũng không được. Không lẽ đạp xe đạp từ Sài Gòn ra Huế, ngồi chuyện trò uống nước trà ở nhà trọ công nhân rồi về. Anh thực sự khó nghĩ, nhớ lại tờ giấy nháp của chị Thanh sao lại rơi vào mình, giận hết sức. Anh mò mẫm

vào mạng nhưng trí tưởng tượng cứ nghĩ về kinh thành Huế, nghi là thời kỳ biến động thay đổi giữa các vua thế nào người ta cũng chôn giấu báu vật đâu đó trong kinh thành...Biết đâu lại chính mình tìm ra. “Không lẽ lúc đi, vua Hàm Nghi chôn trong kinh thành Huế...Ý này hay à nha! Ai mà không tin tưởng ngày mình được trở về. Việc còn lại là chôn ở đâu trong kinh thành? Còn kho báu được mọi người kháo rằng chôn ở Minh Hóa Quảng Bình, còn mình nghĩ mấy bà phi để lại Quảng Trị thì chôn ở đó cho mấy bà dùng chứ...Đàn bà thường là những người giữ tiền”.

- Tìm ra không?...Giờ tiền không có thì cũng bó tay...Mà ai biết được đâu, biết đâu nghĩ bậy mà có thực thì sao? Nhưng cũng nên nhớ là có một người sống hai mươi năm ở Quảng Bình tìm kho báu, thất bại dẫn tới nợ nần chồng chất...Nhưng mình tìm viên ngọc thôi mà...

Thỉnh thoảng anh nghe hoan hỉ, nhưng rồi mặt mày bí xị nhớ lại thực tế mình đang khó khăn. Mấy ngày sau, việc đi Huế lại thêm như một cơn khát nước. Anh bắt đầu cảm thấy khó chịu, vì một tháng ai mà đi du lịch hai ba lần. Đang định ghé lại Hội Nhà Văn tâm sự với các anh rằng, mình đang chuẩn bị viết một đề tài về Huế. Ấy là cái cơ nguy biện cho lòng mình đừng rắc rối, chứ ai hỏi chừng nào đi Huế thì anh gãi đầu:

- Chờ chừng nào đủ tiền vé đi máy bay.
- Sao không đi xe lửa cho nhẹ tiền vé...- Nhà văn LHN hỏi anh.
- Đi xe lửa chỉ tốn thời gian, lại mệt. Ra đó còn nhiều công việc phải làm...

Anh nói vậy chứ thực ra đi xe lửa không oai, mấy cặp yêu đương tuổi 9x cũng thường đi như vậy không lẽ mình không bằng.

Tụi nó còn thăm nhau như cơm bữa, còn mình chỉ vài lần trong tháng cũng là tiết kiệm lắm rồi. Vả lại mình đi công chuyện mà, mình đi tìm viên ngọc. Thế là anh tụi nhũ là mình có công tác, rằng mình tìm hiểu chi tiết Huế để viết văn, rằng mình đi tìm viên ngọc thời triều Nguyễn.

- À! Thì ra là vậy- Nhà văn LHN nhìn Thế Nhân, tuy mình không qua trường lớp nhưng đã có tác phẩm được giải thưởng và có tên tuổi trong giới văn học. Còn Thế Nhân có bằng cấp nhưng lại quá khờ khạo trong việc sáng tác- Hãy giữ thói quen viết!

- Tôi học trường Viết văn ra mà, nên không cần lắm đến những lời nhắc nhở. Tôi ý thức được rằng văn học vẫn còn trường tồn nhưng người vướng vào nghiệp văn thì bao giờ cũng khổ.

- Hôm tôi nhờ cậy viết bài chào mừng “Thăng Long 1000 năm” ra sao rồi?

- Viết bài cũng phải xem xét lại lịch sử chứ!

- Đương nhiên...

- Tôi cũng nghiên cứu lại lịch sử đó chứ...Nhưng rồi thấy kỳ quá nên nghĩ không viết là hay hơn.

- Cái gì mà kỳ...

- Năm 2010 chúng ta chuẩn bị ăn mừng 1000 năm việc dời đô của vua Lý Thái Tổ. Hà Nội ngày nay rất nhiều công lao của thời nhà Lý, hoàn toàn tôi không bắt bỏ việc đó. Vấn đề là chúng ta quên xem xét lại biến cố trước đó, vào năm 1009 đến nay cũng là 1000 năm. Vì sao từ dòng họ Lê chuyển sang họ Lý quá đơn giản, mà trước đây việc chuyển đổi một họ làm vua là chuyện “kinh thiên động địa”. Cho nên, cái chết đột ngột của Lê Long Đĩnh cảm giác có vấn đề. Lãng kính người hiện đại cảm giác như có cái gì đó ẩn chứa bên trong, nhất là ngành công an điều tra chắc chắn có vài điều nghi vấn.

- Nghi vấn gì nữa đây? Lịch sử là khối kiến thức ghim vào tim óc người ta rồi, thay đổi một sự kiện là làm rối loạn mọi thứ lên đây.
- Biết vậy rồi nhưng tôi định không nói ra, mặc dù vậy đối anh là người thân tình, có muốn nghe tôi hết không...
- Vậy thì nghi vấn nào đâu?
- Thứ nhất, cho dù Lê Long Đĩnh là một ông vua sa đoạ. Khi ông đột ngột mất thì những người họ Lê khác đâu? Không lẽ họ toàn là những người sa đoạ tất cả, mà phải là Lý Công Uẩn- Một người chỉ là chức quan Điện Tiền chỉ huy sứ, tựa như người cai quản quân cận vệ nội thành. Đâu dễ gì Lý Công Uẩn hiền đức lại được ngai vàng. Lê Long Đĩnh bị kết án là dâm ô và tàn ác, có phải chẳng đó là sự biện hộ của nhà Lý? Vì thay đổi một dòng họ để làm vua, thời đó đâu có đơn giản. Nhìn lịch sử trước đó, thái hậu Dương Vân Nga muốn nhường ngôi cho Lê Hoàn, góp công đánh giặc Tống. Thế mà triều thần gồm ông Nguyễn Bặc và Đinh Điền bắt cóc ấu chúa để gây áp lực và bị gọi là làm loạn.
- Việc thay đổi họ này lên thay họ khác làm vua cũng là chuyện bình thường thời phong kiến.
- Đồng ý là như vậy, Nhưng nếu như không có biến cố thay đổi triều Lê thay sang triều Lý, thì không có nghi vấn về cái chết của Lê Long Đĩnh và những lời dèm pha “đóng đinh” nhà vua vô độ. Lê Long Đĩnh mất đột ngột cũng có thể coi đó là một cái chết tự nhiên. Đẳng này không thấy một người họ Lê nào lên thay, trong khi đó người nhà họ Lê vẫn còn nhiều. Cho là Lê Long Đĩnh là vị vua tàn bạo, dâm dục thì còn biết bao người họ Lê khác tốt hơn nhiều? Lý Công Uẩn dờn dờ về Thăng Long phải chăng là có uẩn khúc, có phải là không chịu nổi lời lẽ “búa rìu” của dư luận tại Hoa Lư- Nơi nhà Đinh nhường ngôi

cho nhà Lê một cách hợp pháp. Một khi đổi họ vào thời phong kiến là việc tày trời, tại sao từ thời nhà Lê sang nhà Lý quá dễ dàng như vậy. Giải thích với người dân như thế nào đây, nhất là khía cạnh lịch sử được ghi như thế nào để có lý do xác đáng nhất. Lý do Thái hậu Dương Vân Nga nhường ngôi cho Lê Hoàn vì giặc Tống, còn Lý Công Uẩn hay nhất là người chửi rửa cái ác, thì người ấy tựa như là người rất hiền lành?

- Ấy vậy là biến cố trước đó phải xem qua?
- Năm 2009 là 1000 năm Lê Long Đĩnh mất và nhà Tiền Lê rơi vào tay nhà Lý. Có khi nào Lê Long Đĩnh là Minh Quân lại bị xuyên tạc? Và bị lịch sử đóng đinh là ông vua sa đoạ tàn ác, ta không cần thiết phải xét đoán lại? Nếu như vậy quả là oan ức cho một người quá, về mặt nhân tâm thì thế nào? Chứ việc chửi rửa thì dễ rồi, 1000 năm nay người ta đã làm việc đó...rất dễ.
- Nói thì dễ, phải có bằng chứng chứ?
- Những bằng chứng sau đây cho thấy có khả năng, vua không phải là người sa đoạ. Bởi vì Lê Long Đĩnh là con thứ 6 của vua Lê Hoàn, mà lúc còn sống nhà vua có ý chọn lên kế vị. Không lẽ Lê Hoàn, một người được Thái Hậu Dương Vân Nga trao ngai vàng và đánh tan giặc Tống lại mù mờ việc chọn người nối ngôi. Còn những đứa con trai kia đâu sao không gấp ghé, mà phải là Lê Long Đĩnh cùng tranh tài với người anh trai trưởng. Cuối cùng, Lê Hoàn bỏ ngỏ việc đó vì quan triều thần can gián: Thái tử phải là con trai trưởng. Khi Lê Long Việt lên làm vua, có ý sợ và cầu hoà nhà Tống. Chắc chắn đó là biểu hiện mà Lê Hoàn khi chưa băng hà không mong muốn, tựa như đánh đổ công lao của ông cả...Cho nên, Lê Long Đĩnh giết anh vì hoàn toàn trái ý vua cha? Khi ông làm vua cũng vài

lần thân chinh ra biên cương nghênh chiến với quân Tống. Việc giết chóc ấy được lịch sử tả lại là phải nhờ phurong trộm cướp, còn Lý Công Uẩn ôm xác người anh tiếc nuối khóc thương, nên Lê Long Đĩnh phong chức cho Lý Công Uẩn? Thật lạ là, vì sao Lý Công Uẩn có mặt lúc đó, rồi sau đó lại được Lê Long Đĩnh thăng chức? Giữa hai người có mối liên kết chính trị nào không? Để rồi sau đó Lý Công Uẩn bị hất cẳng, cuối cùng cũng kịch bản giết anh thì thực hiện với Lê Long Đĩnh?

- Vì Lê Long đĩnh đột ngột mất nên Lý Công Uẩn lên thay.
- Cái chết đột ngột ngày nay cũng có khi bình thường, nhưng công an xét thấy ai thụ hưởng cái chết ấy thì sẽ đưa vào diện “nghi vấn”. Thành ra, việc Lê Long Đĩnh mất đột ngột và Lý Công Uẩn được hưởng quyền lợi cao nhất trong thời ấy, liền bị ở vào diện “nghi vấn” cũng là thường tình. Bất cứ ai có chút biết xét đoán cũng không khỏi nghĩ như vậy. Ngày nay, việc tranh chấp quyền bính chính trị từ thời phong kiến ai cũng rõ. Nắm quyền bính trong tay và được làm vua là điều con người thời đó sẵn sàng tranh giành ngai báu. Vì được làm vua là con cháu mấy đời còn được trị vì trên ngai báu... Ít nhất là được một thời, người có quyền bính cận kề với ngai báu đều nghĩ như vậy. Còn các vị quan hầu cận, tâu trình được vua tâm đắc, thì bổng lộc mấy đời con cháu cũng được hưởng theo. Nếu như người đó bị hất cẳng, có khả năng làm loạn.
- Việc xét đoán thứ nhất tương đối chấp nhận những ý kiến của anh, vậy còn việc xét đoán tiếp theo là như thế nào?
- Việc xét đoán thứ hai là đèn thờ trong nhân gian. Nếu như một vị vua dâm ô, tàn ác ít khi được nhân dân xây đèn thờ. Có khi họ dựng cột bia ghi tên, cầm đất đá mà ném cho bỏ ghét. Trong khi đó,

ở Hoa Lư có mấy đền thờ văn ghi công cán và thờ phụng Lê Long Đĩnh. Những việc tàn ác vua làm, chắc chắn không có tượng hiền lành như một vị Phật được. Những lời sử thi hoàn toàn vô lý, một khi đã tàn ác rồi, bảo thầy chùa ngồi róc miá trên đầu. Vua nào rãnh mà phải làm việc đó, lại tàn ác rồi mà còn giả vờ rút dao cho thầy bị chảy máu rồi cười. Trong khi mình đã giết chóc trăm người rồi, vô lý quá. Lại thêm muốn hại người thì muốn giết giờ nào mà không được, vì là vua nên việc đó đâu có khó. Thế mà lịch sử ghi lại Lê Long Đĩnh giết người khó quá: Phải đợi khi thủy triều xuống đẩy mấy tên giặc bị bắt trong các trận đánh vào lòng tre, rồi đợi thủy triều lên...mất cả ngày? Còn người khác vua muốn hại bằng cách đợi leo lên cây, rồi sai người đốn hạ để người đó ngã xuống mà chết. Một cái cây người nào leo lên được ít nhất cũng nửa thân người, lén hạ cây đó chắc chỉ một riều?

- Còn việc xét đoán nào nữa không?
- Việc thứ ba nên chú ý, là ông Đào Cam Mộc được gì khi làm “đạo diễn” cho Lý Công Uẩn. Bỏ qua tất cả những lời tiên tri, vì những người hiện đại như chúng ta nắm rõ làm gì có ứng báo. Đào Cam Mộc từ đầu đã có những lời lẽ phong vương cho Lý Công Uẩn. Sau đó, khi Lý Công Uẩn lên ngai thì ông ta được vua phong chức Nghĩa Tín hầu và gả công chúa trưởng cho ông? Nếu đã là tiên tri, thì ông đâu có công cán gì mà được thụ hưởng như vậy? Những đoạn văn trong lịch sử khéo léo nhưng vẫn thấy rõ được âm mưu của hai con người ấy.

Nhà văn LHN thấy cũng có lý, nên cứ để Thế Nhân cứ mặc mặ:

- Tóm lại, việc lật đổ ngôi đổi họ, cũng thường tình trong thời

phong kiến. Ở Trung Quốc cũng như ở Việt Nam. Đời vua sau sẽ trách mắng đời vua trước nhu nhược, tham lam độc ác và nhất là dâm ô... Chắc chắn là như vậy, để nhân dân ghét bỏ vua cũ và tránh sự chống đối nào đó. Lý Công Uẩn đáng tin hơn vì ông là ông vua sau và thành công trong việc quản lý nhà nước sau này, điều đó đã làm nhiều người khen ngợi. Thật xứng đáng... Nhưng, nếu ta vẫn có một ông vua bị phế truất mà cũng đôi lần chống giặc ngoại xâm được “khen ngợi”, sao ta không làm. Dù sao cũng đã làm vua và là tổ tiên của ta mà, cũng đôi lần đánh giặc bảo vệ non sông bờ cõi cho tới ngày nay. Việc họ này thay đổi họ kia cũng thường tình, không lẽ bên vực một họ này phải chửi mắng họ kia mới chấp nhận được sao... Chỉ mong sao, Lê Long Đĩnh là vị vua bình thường. Tổ tiên ta bình thường thì trong dòng máu ta cũng bình thường, lịch sử ghi nhận thêm một vị vua anh minh sao ta không làm. Ngoài ra, coi chừng ta lao vào cuộc phĩ báng một vị vua tốt, dìm một nhà vua tốt vào những điều không có thực... Oan ức ngàn năm nay thì sao? Tựa như câu chuyện một người thật thà, không hề nói dối điều gì, nhưng khi chết dưới âm phủ cũng bị cật lưỡi vì nói theo những điều không có thực. Dưới con mắt của một con người hiện đại, chú ý: Kịch bản Lê Hoàn được thái hậu Dương Vân Nga nhường ngôi, cộng với kịch bản giết anh chiếm ngôi của Lê Long Đĩnh. Có phải chăng đó là luật nhân quả của trời đất dành cho nhà Tiền Lê.

Nói đến đó, hai người nhanh chóng hướng về một góc riêng, rồi cũng nhanh chóng mỗi người lo việc riêng của mình. Đây là việc xem ra cũng rất hệ trọng với người đương đại, cho nên phải là nhà nghiên cứu thuộc loại sùng sộ có uy tín mới dám tuyên bố trái lại các

quan điểm trước nay. Quả là, Thế Nhân có chút hồ đồ.

Ngày hôm sau, nhà văn Lâm Hoa Ngọc mừng cho Thế Nhân. “Cuộc vận động, học tập và làm theo tư tưởng Hồ Chí Minh”. Thế Nhân được giải nhất, và một số những người tham dự khác đều cùng ra Huế tham dự lãnh giải...Ngoài ra còn một nhóm những người viết văn đi lãnh giải.

Ra Huế, Thế Nhân nhận phòng ở cùng “sếp”, là nhà văn LHN xong là mất dạng. Tất cả đều biết chuyện Thế Nhân đi tìm viên ngọc, mấy tay nhà văn trò chuyện, cũng không tránh được bàn tán về việc tìm kiếm. Có cô bé sinh viên nào đó học ở Huế, vẽ hình viên ngọc gì đó, làm anh ta rất quan tâm.

- Chắc chắn anh ta luôn đi cạnh kè với cô gái đó rồi.
- Nhiều khi tìm thấy viên ngọc tên tuổi vang danh còn hơn là phải gò lưng viết, mà viết thì đôi khi in ấn xong cũng đã lỗi vốn...
- Khách quan mà nói, cái tai hại của một cô sinh viên đại học vẽ bừa lên tờ giấy nháp, đã lôi kéo mọi người vào một cuộc chơi.
- Những người sinh viên thường hay lấy tập nháp chơi đánh caro trong lúc rỗi rãi, cũng có người vẽ hình ai đó đang yêu đương mà như truyện tranh hài, thì tờ giấy nháp vẽ viên ngọc của cô Xuân Dương thật tai hại.
- Viên ngọc vua Hàm Nghi có thật hay không?
- Có trời biết...
- Đầu tiên là Thế Nhân, anh ta là người rất giỏi lịch sử cho nên căn cứ vào lịch sử rồi anh ta tin. Từ lâu người ta đã nghe chuyện vua Hàm Nghi để thất lạc ấn tín, và trong dân gian còn lưu truyền có cả

một kho báu mà tới nay chưa ai tìm thấy.

- Câu chuyện đầu đuôi thế nào mà anh dứt khoát là có kho báu?

- Bắt đầu từ năm 1883 nhé! Khi vua Tự Đức băng hà, hai ông Tôn Thất Thuyết và Nguyễn Văn Tường muốn tìm vị vua kế vị chống Pháp. Thế nhưng thay cả ba vua trong vòng ba tháng, gồm vua Dục Đức, Hiệp Hòa và Kiến Phúc đều sợ Pháp nên Vua Hàm Nghi mới mười ba tuổi được chọn. Sau khi đánh nhau ở đồn Mang Cá, rồi chạy ra thành Quảng Trị. Vua để ba bà phi lại, rồi mang theo rất nhiều vàng bạc châu báu tiếp tục chạy ra Quảng Bình...

- Việc này ai mà không biết!

- Tiếp tục anh nghe nè! Khi vua ở Quảng Bình có ra bờ suối tắm. Tắm xong thì gặp mưa liền chạy nhanh vào chòi một người họ Đặng, thấy một người con gái rất xinh đẹp đang ngủ. Vua động lòng ôm hôn, rồi tặng nàng một viên ngọc. Hai người trao nhau yêu đương hẹn hò gặp lại. Sau đó, nhà vua bị tên Trương Quang Ngọc phản bội, bị bắt đày đi Angiêri.

- Có thực không vậy...Anh ta tìm hiểu được tình huống ấy à? Sao ta không phụ giúp gì đó.

- Thế Nhân gặp tay Việt Kiều Pháp, vì mình không đủ tài chính để lo liệu việc tìm ra viên ngọc, nhưng người viết văn thì lì lợm chỉ thích hoạt động độc lập.

- Thực sự anh ta là một con người có tài...Nhưng vì những người viết văn có tính quá ư là độc lập...

- Có lẽ anh ta không nói thật với anh chàng Việt kiều Pháp. Việc làm sai lệch lịch sử là cố tình đánh lừa người đó, một mặt vì đã lỡ lời thì cách duy nhất là đặt thêm tình tiết bà Phi họ Đặng.

- Tay Việt Kiều không biết đâu mà lần...

- Chỉ những người giỏi lịch sử như Thế Nhân thì may ra.
- Viên ngọc thật giả thế nào đó, do một người trong Hội Nhà Văn tìm kiếm thì nên phụ giúp và đưa viên ngọc về với di sản văn hóa Huế, nên Hội Nhà Văn thấy mình không thể ngoài cuộc.
- Dù muốn dù không Hội Nhà Văn là nơi gìn giữ văn hóa lịch sử dân tộc.
- Hội Nhà Văn không phải đánh giá thấp những người trẻ tuổi mới ra trường, thực sự là vì muốn có kế hoạch sao cho Thế Nhân ở lại Huế tìm kiếm viên ngọc.
- Nhóm chúng ta giờ đã ở Huế (để giúp đỡ anh ta), cùng nhau tìm kiếm viên ngọc. Ngoài ra, chúng ta cần tránh mất một nhân tài văn học, lôi kéo anh ta trở lại con đường sáng tác. Cần tránh hiểu lầm sau này, tránh cho anh ta nghĩ mình luôn bị theo dõi mà không chịu sáng tác nữa...
- Ông sao mà cứ dùng từ “tránh” hoài. Tránh chỗ khác, không thôi trời đánh ông tránh không kịp...
- Trời có đánh thì cũng tránh bữa ăn chứ.

Thế Nhân được mọi người khen ngợi, hẹn ngày hôm nay nhận giải khao anh em một châu. Nhà văn LHN mừng cho anh, còn anh thì bình tĩnh cho biết sẽ viết một tiểu thuyết ngắn về một phát hiện khác.

Trước sự khen ngợi của mọi người, Thế Nhân hứng chí khoa trương:

- Mình đã tìm hiểu cuộc đời Bác rất kỹ, có một khoảng thời gian cuối năm 1910 và đầu năm 1911. Chưa có một nhà sử học nào kết luận được Bác vào Sài Gòn khoảng tháng nào? Từ đó, mình tìm thấy một dữ kiện nhân chuyến đi Huế lần trước. Tài liệu của Việt Nam

Airline, xem qua có một cuộc trình diễn máy bay của Van Den Borg cuối năm 1910. Vậy nên mình viết một tiểu thuyết ngắn, Nguyễn Tất Thành gặp Van Den Borg. Mình đọc cho các cậu nghe qua nhé!

Van Den Borg và Nguyễn Tất Thành.

Thời gian Pháp chiếm đóng Đông Dương, thường qua lại là những con tàu tư nhân, mang lương thực thuốc men cũng như nhu yếu phẩm cần thiết cho chính quyền cai trị thuộc địa. Trong số những con tàu ấy, một lần vô tình chở hai người đặc biệt. Một người con gái con của ngài Toàn Quyền Đông Dương và một viên phi công người Bỉ tên là Charles Van Den Borg.

Tiểu thư đứng trước mũi tàu, còn anh thì lau chiếc máy bay cho sạch bóng. Lúc ấy, chiếc máy bay không hẳn là niềm kêu hãnh của riêng anh, mà còn cho cả nước Pháp. Van Den Borg không biết tiểu thư đứng trước mũi tàu là con gái của quan Toàn quyền, người chủ con tàu giữ kín không cho một người nào trên con tàu có thể biết được. Anh vừa lau vừa huýt sáo, thỉnh thoảng ngắm nhìn chiếc váy áo bay phất phới trước gió.

Nàng ngắm nhìn hoàng hôn, mặt trời lóng lánh nằm thành vệt dài. Thỉnh thoảng đưa tay kéo lại tóc theo chiều gió bay, đó là lúc Van Den Borg bắt gặp được một nửa gương mặt tươi tắn. Anh đâu biết đó là con của một vị quan to, anh chỉ nhìn nàng với cái nhìn tình

tứ thiếu cẩn thận. Đôi lúc tự hào quá đỗi, chính vì là người phi công của chiếc máy bay ấy, cũng chính là nghề bay mạo hiểm làm cho nhiều cô gái cảm kích, nên đôi phần kêu ngạo trước một người đẹp cho dù có nét kêu xa quí phái tạo một khoảng cách với những người dân giả bình thường như anh. Van Den Borg huýt sáo, vừa lau chiếc cánh vừa nheo mắt “nhìn” vệt nắng.

Phần tiểu thư Collet (1) không phải không nghe tiếng réo rất của bài nhạc trên môi Van Den Borg. Nhưng vì là con gái cưng của quan toàn quyền nên không hề tỏ vẻ thái độ quan tâm nào trước mặt một chàng trai cũng kêu kỳ kêu ngạo như mình. Song thực ra, nàng biết Van Den Borg là một chàng trai lái phi cơ ấy, nên đứng trước mũi tàu có phần nào khiêu khích anh. Cô tiểu thư đang tuổi yêu đương, nhẹ nhàng ngấm hoàng hôn nhưng nghe thoáng sau gáy ánh nhìn. Nàng cố tình yếu điệu, cố tình mỉm cười với ánh mặt trời méo mó trên biển. Đôi lúc ngoái nhìn lại, nhưng nàng cho Van Den Borg biết chẳng qua là gió làm rối tung tóc nàng và cần phải làm thế để chỉnh sửa lại cho mềm mại mà thôi. Nàng tưởng thế thôi, chứ Van Den Borg biết tổng là nàng làm dáng, biết rất rõ ràng nàng đang tuổi dậy thì nên rất là đồng danh. Nhưng chẳng khi nào Van Den Borg biết nàng là con của vị quan đứng đầu ở miền đất Đông Dương. Nếu như anh biết, chắc chẳng khi nào duyên số hai người gắn bó sau này. Chính vì vậy mà Van Den Borg bạo dạn tiến đến phía sau nàng, thở hắt vào sau gáy và chống tay lên thành lang can mũi con tàu. Anh ngấm nghĩa hoàng hôn, anh chưa chịu nhìn nàng thậm nghĩ: “Nàng đẹp quá!”

Nàng quay mặt đi, vì như có kẻ phá bĩnh vào bức tranh đẹp mà nàng chiêm ngưỡng. Van Den Borg biết ngay là người đẹp nào cũng

thế, phải làm duyên làm dáng, phải kêu ngọt và nếu như anh lên tiếng ngay là có thể nàng sẽ bỏ đi. Tuy vậy! Hoàng hôn không đẹp bằng một người con gái...

Tiểu thư Collet cũng có nghe chút chạnh lòng, dáng vóc của chàng phi công hết sức lay động. Van Den Borg mới vừa hùng dũng hiên ngang bao nhiêu, tự dưng dừng khí của một chàng phi công kêu hảnh tiêu tan mất. Nhưng sự yếu đuối đó đổi lại, bộc lộ tính chân thật của một người đang yêu. Tựa như trong văn thơ của Shekespeare, Collet cảm thấy bồi hồi khôn tả, mình cũng không còn mạnh mẽ, cứng rắn như lúc nãy. Hai người nhìn nhau thật sâu đậm, không còn kiếm có nhìn mặt trời nữa. Ánh mặt trời dù thế nào cũng chói loà, mắt người không thể nào chịu đựng được quá mấy giây. Nàng quên mất mình là một tiểu thư, nàng hỏi anh:

- Tu t appelles comment? (Anh tên là gì?). (D)

- Je suis VAN DEN BORG , je viens de Belgique. (Van Den Borg quốc tịch Bỉ).

- Comment fais-tu ? Est ce-que tu emportes l avion pour exécuter ? (Anh làm việc thế nào? Anh mang máy bay đi biểu diễn?).

- Biensûr ! (Tất nhiên là thế).

- Comment vis – tu ? (Làm sao có thể sống được?).

- Je viens a`la Singapore pour participer à la foire-exposition de l aviation ! et toi ? (Tôi đến Singapor, để tham dự Hội trợ triển lãm Hàng không! Còn Em?)

- Je m appelle Collet , la fille du mandarin plénipotentiaire de l océan sud, je vais à AN NAM (c est à dire : ancienne vietnamien) pour voir mon père. C est bien si tu peux aussi aller à SaiGon ! mon

père a parlé c'était un territoire romanesque ! (Em tên là Collet , là con gái của quan Toàn Quyền Đông Dương, đến An Nam thăm cha. Ước gì anh cũng đến Sài Gòn, một miền đất nghe cha nói rất thơ mộng).

Van Den Borg trầm ngâm một chút, bây giờ anh mới cảm giác ngài ngại rụt rè nhiều hơn. Nàng là con gái của quan Toàn Quyền ư? Anh bối rối và cảm giác như mình hơi hớ việc gì đó. Van Den Borg rút cổ lại, càng thiếu tự tin thì tiểu thư càng thấy chàng đáng yêu hơn. Nàng thăm thì (Elle pale a` voix très basse) :

- Est ce – que tu vas à Sai gon ? (Anh đến Sài Gòn chứ?)

Van Den Borg làm sao có thể lắc đầu để từ chối lời nồng ấm ấy. Anh quá ư hiểu rằng, thời cơ không thể nào có lần nào nữa.

- D accord ! (Đồng ý...).

Sau khi đã đồng tình đến Sài Gòn, lộ trình trong đầu thay đổi ngay tức khắc. Và lại, anh không còn nghĩ ngợi nhiều về đất nước Singapor mà anh định đến, mà vì người con gái mới gặp làm anh choáng ngợp và yêu ngay tự lúc nào. Sau khi hoàng hôn tan biến, bóng đêm đến trước mũi tàu. Gió sương tan tác vào mặt nghe lành lạnh, hai người vừa nói chuyện vừa rời mũi tàu. Cả hai đều có cảm giác sung sướng, cùng đi ăn tối và bàn bạc việc biểu diễn máy bay tại Sài Gòn.

Cuối năm 1910, Sài Gòn lúc ấy đã hiển hiện là một trung tâm thương mại sầm uất, một vài con đường có đèn điện soi rọi sáng rực các toà nhà mang lối kiến trúc Gô-loa. Người bản xứ hiền lành chăm ngoan lao động, người Quảng Đông buôn bán giỏi ít nhiều làm cho

Sài Gòn có nét đa văn hoá. Người Pháp mua hàng của người bản xứ không phải là ít, còn người bản xứ cảm phục khoa học công nghệ của người Pháp.

Pháp chiếm nước Việt và cai trị rất hà khắc, nhưng ở Sài Gòn người Pháp xem ra có phần nới lỏng việc cai trị người bản xứ. Gần như đó là miền đất hứa, nên Sài Gòn dần dần trở thành một trung tâm mậu dịch tự do. Người người đổ xô về đó sinh sống, trong đó có một người nổi tiếng sau này tên là Nguyễn Tất Thành.

Khoảng tháng tám (2), sau khi trường Dục Thanh nghỉ hè. Nguyễn Tất Thành vào Sài Gòn bán báo, nhờ nghề này mà anh Nguyễn mau chóng nắm bắt được thông tin người Sài Gòn sinh hoạt thế nào và cũng nắm bắt được cách truyền đạt thông tin trên mặt báo. Báo chí đăng tải thông tin có cuộc trình diễn máy bay tại Trường đua Phú Thọ, Nguyễn Tất Thành biết được thông tin ấy qua mặt báo, đương nhiên không bỏ lỡ dịp may hiếm có đó. Anh lặn lội từ chợ Bến Thành (lúc này chưa xây mới), một mạch đến Trường Quân Ngựa Phú Thọ, nơi trình diễn máy bay. Nơi đây, bà con đã đến đông chật cứng từ lâu rồi (3). Nguyễn Tất Thành người gầy, cố gắng vào trong để nhìn qua chiếc Farman 2, đang nằm trên đường đua để lấy đà cất cánh.

Van Den Borg sinh năm 1874, cha là người Bỉ và mẹ là người Pháp. Chiếc Farman 2 lúc này được xem là tiên tiến nhất thời đó, anh cùng với một người thợ máy định chở nó sang Singapore và trên

đường đi thì gặp con gái của ngài Toàn Quyền Đông Dương. Anh đem lòng yêu mến, rồi quyết định trình diễn bay tại Sài Gòn.

Đó là vào ngày 15 tháng 12 năm 1910, nằm trong khuôn khổ “Đại tuần lễ Hàng Không tại Nam kỳ” (Grande semaine d’ Aviation). Sau này được ghi nhận là lần đầu tiên ở châu Á(4).

Van De Borg đội chiếc mũ phi công, vẫy tay chào mọi người với một nụ cười rất tươi. Người đứng đầu bộ máy cai trị của xứ Đông Dương lúc bấy giờ tên là Koblukovsky và Tiểu thư trên lễ đài vẫy chào đáp lại. Nhất là nét tự hào tràn trề của Ngài Toàn Quyền trước những người dân thuộc địa, niềm tự hào của một người Pháp “đem ánh sáng văn minh” đến vùng đất hoang sơ hẻo lánh này. Cô con gái của ông đã làm ông toại nguyện, nàng đã thay mặt cha nàng mời Charles vừa gặp trên con tàu, một sáng kiến nếu không chắc chắn khi nào có buổi trình diễn như thế này. Ngài Toàn Quyền biết rằng máy bay cất cánh, mang đậm ý nghĩa cho nơi đây. Gần như, đây là ngày máy bay cất cánh đầu tiên tại châu Á.

Vèo một cái, chiếc Farman 2 lượn trên đầu mọi người. Làn khói để lại thành một dải lụa mềm mại. Những người An Nam cầm chiếc nón lá vẫy vẫy reo hò, với sự cảm phục cộng với niềm tự hào mà loài người đạt được. Quả là họ rất cảm kích Van Den Borg, cảm kích những người châu Âu tài giỏi. Sau mấy lần khuất bóng phía các tán cây, chiếc máy bay quay lại rền vang trên bầu trời. Lúc này, Van Den Borg điều khiển máy bay chao nghiêng, rồi ngửa. Bên dưới hết sức âu lo cộng với vỗ tay tán dương những kiểu bay hết sức mạo

hiếm đó. Nguyễn Tất Thành cũng rất hân hoan trong lòng, thành quả loài người đạt được tiến bộ trong khoa học kỹ thuật, là niềm tự hào chung của nhân loại. Vấn đề cốt lõi là làm sao sang Pháp học tập họ, song không được quên người Việt Nam mình đang chịu nỗi nhục mất nước. Khác với nhiều người chỉ reo hò, Nguyễn Tất Thành cũng vấy tay cảm kích, nhưng trong lòng boăn khoăn nghĩ ngợi nhiều điều. Người Pháp làm ra chiếc máy bay bay lên được, tại sao người Việt Nam rồi cũng sẽ được cất cánh. Chiếc máy bay bay đầu tiên ở châu Á, thì tại sao nước Việt ta không độc lập đầu tiên ở châu Á. Nguyễn Tất Thành nghĩ muốn làm được độc lập dân tộc, phải tìm một con đường cứu nước cho dân tộc. Độc lập dân tộc rồi, thì người Việt Nam sẽ được bay lên như Van Den Borg mà thôi.

Một lúc sau, Van Den Borg đáp xuống Trường đua ngựa Phú Thọ. Anh mở cửa, rồi đứng lên nhìn về khán giả. Mọi người bỏ nhào tới muốn cầm tay anh chúc tụng, cảm xúc của mọi người trào dâng tới tột đỉnh. Van Den Borg nhìn tiểu thư cùng với ngài Toàn Quyền, vừa leo xuống ngựa cười rạng rỡ trên môi. Trong đám đông, Nguyễn Tất Thành nhỏ nhắn đứng trầm ngâm bịn rịn khá lâu.

Những ngày sau đó, hai dắt tay nhau đi dạo, nói cười líu lo. Khi Colette vào một cửa hàng thử đồ, Van Den Borg đứng bên ngoài đợi. Định châm thuốc hút nhưng không có diêm. Nguyễn Tất Thành may mắn gặp hai người trên đường phố, anh vừa đến giúp anh ta việc đó. Van Den Borg sẵn gặp người bản xứ tốt bụng, liền vài câu thăm hỏi.

- Merci... I indigène qui a un bon coeur ! (cảm ơn...người bản xứ

hiền lành tốt bụng).

- Es-tu l'aviateur avant – hier ? (Ngài là viên phi công bay hôm trước?) - Oui ! (Vâng).

- Tu as volé très excellent ! A la respectueuse admiration des indigènes ! Monsieur, est ce-qu'ils peuvent voler ? (Ngài bay rất giỏi, người bản xứ chúng tôi rất cảm phục. Theo ngài, người bản xứ có thể bay được không?)

Van Den Borg ngạc nhiên trước câu hỏi ấy, nhưng liền gật gù:

- Bien sûr ! tout le monde peut ! mais doit apprendre la volée en France. (Mọi người đều có thể, nhưng phải sang Pháp học bay).

- Nguyễn Tất Thành nghiêm nghị một đổi, liền tha thiết:

- Mais, voulait voler libre, l'indigène doit avoir l'indépendant ! (Nhưng phải có độc lập cho người bản xứ, ắt việc bay mới tự do).

Van Den Borg ngạc nhiên nhìn Nguyễn Tất Thành từ đầu đến chân. Một con người nhỏ nhắn như thế, hiền lành như thế lại có chí khí. Van Den Borg gật gù ngậm ngùi khen, anh ta cũng lại nói:

- C'était aussi cela que tu dois arriver en France, espérer que tu pourrais parler la langue nationale aux Français. (Điều đó cũng phải sang Pháp, hy vọng mới có thể nói tiếng nói dân tộc mình đến với người dân Pháp).

- Comment pour aller en France ? (Sang Pháp bằng cách nào?).

- Tu peux descendre le navire de commerce et faire l'aide-cuisinier. A`Cette façon, tu vas quand même en France et ne coûte pas beaucoup d'argent !

(Có thể xuống tàu buôn Pháp xin làm phụ bếp, cách đó đến Pháp mà không tốn kém bao nhiêu).

- Merci !...j'irai en France en y ! (Cám ơn...Tôi sẽ sang Pháp bằng cách đó).

Van Den Borg nhìn theo người thanh niên ấy, cũng tin anh ta sẽ làm nên điều gì đó nên chuyện. Còn mình thì muốn chung sống với Collet tại nơi đây suốt đời, đất Sài Gòn là một Hòn ngọc Viễn đông tươi mát.

Ngày 5 tháng 6, Nguyễn Tất Thành xuống tàu La Touche Tréville sang Pháp. Bắt đầu một hành trình và sau này được ghi nhận là một hành trình cứu nước.

Van Den Borg có trở về Bỉ tham gia thế chiến thứ nhất theo nghĩa vụ quân sự, sau khi chiến tranh chấm dứt liền trở lại đất Sài Gòn sinh sống với vợ đến cuối đời, mất vào năm 1958. Năm 1945, Hồ Chí Minh đọc bản Tuyên ngôn độc lập khai sinh nước Việt Nam Dân Chủ Cộng Hoà. Hình ảnh của vị Chủ tịch, làm cho Van Den Borg ngờ ngợ ra người thanh niên năm xưa. Anh ta nghĩ, chắc hẳn là người thanh niên bán báo đó rồi.

Sau khi đọc hết đoạn truyện ngắn mình sáng tác, một không gian trầm lắng lạ thường. Thoạt đầu, anh nghĩ mọi người cảm động nhớ về khoảng xa xưa đáng buồn của người Việt mất nước. Nhất là Bác Hồ thời trai trẻ cơ hàn nhưng vẫn cố hướng về con đường giải phóng dân tộc, quyết ra đi tìm đường cứu nước. Nhưng rồi buổi tiệc trữu nặng hơn Thế Nhân nghĩ, mọi người không còn mấy quan tâm đến lời anh nói.

- Mẫu chuyện đó không hay là ở chỗ. Ai cũng biết Bác tự hiểu nỗi khổ dân tộc, tự thân mình đi tìm đường cứu nước. Sao phải lại nhờ một anh phi công động viên.
- Các anh ơi! Bác Hồ là nguồn sáng tác vô bờ. Tôi thường nghĩ về Bác nên tôi cố tìm ý sáng tạo, tôi cố lấp đầy quãng đời của Người thật chu đáo.

Mọi người vẫn không ai lên tiếng một lúc. Họ ái ngại nhìn nhau không dám cất lên tiếng nói nào. Một người bắt bẻ anh:

- Tên cô gái đó là Collet à?
- Không, vì các tài liệu không ghi nhận tên người con gái ấy, “Collet” là do tôi đặt.
- Đó...Cái việc mà anh tự đặt không khéo là người ta qui anh vào tội nói xấu lãnh tụ...
- Trời...Việc sáng tác dựa theo một tình tiết lịch sử, đâu có liên quan gì đến chính trị... Theo nhiều tài liệu, Nguyễn Tất Thành “có thể” vào Sài Gòn đầu năm 1911. Theo tôi, tháng 6 nghỉ hè, tháng 9 khai giảng mà không có đứng lớp khoá mới. Vậy Nguyễn Tất Thành vào Sài Gòn khoảng thời gian nghỉ hè của học sinh.
- Ai nói với anh là có một cuộc trình diễn máy bay ở Trường đua ngựa Phú Thọ.
- Theo tài liệu của Tuổi trẻ Onlin là ngày 10 tháng 12 năm 1910. Còn tài liệu của Việt Nam Airline thì là ngày 15 tháng 12 năm 1910. Tuy khác nhau một chút, nhưng cả hai tài liệu đều ghi nhận, đó là ngày máy bay cất cánh đầu tiên của Châu Á. Theo ghi nhận có đến gần 15.000 ngàn người đến đó xem biểu diễn.

Một số người thờ dãi, họ chỉ chờ thời cơ ai nói không đúng thì họ lấy ý đó để tô hồng cho mình bằng việc đưa ra quan điểm chính trị

có lợi cho công danh sự nghiệp của họ. Một người lớn lối lên tiếng:

- Cuộc đời của Bác từ trên xuống dưới rập khuôn không thể hiểu khác được...Chỉ có những người chống đối...
- Thôi, chúng ta đang ăn tiệc...Không bàn tới việc gì khác.
- Tôi không dùng tiệc của người không có quan điểm chính trị rõ ràng!- Người kia đứng lên và vẫn tiếp tục qui chụp Thế Nhân có lối lớn trong truyện ngắn ấy- Tiểu phẩm của anh chỉ là cố ý ca ngợi bọn ngoại bang...
- Sao hiểu như vậy được...- Anh phản ứng vài lời, tôi chỉ muốn kết hợp hai con người nổi tiếng lại, mà chỉ có văn học mới làm được.
- Nhưng Bác Hồ là vị anh hùng dân tộc, trong tim của mọi người...Anh không được đụng đến hình ảnh thiêng liêng của người.

Một người trong bàn xen vào:

- Đúng rồi! Ở Việt Nam không như nước ngoài đâu. Cuộc đời của Bác đã được chính trị hóa. Không ai có thể thay đổi những tình tiết lịch sử, hay hư cấu khác hơn được. Thôi không cần tiệc tùng gì cả, đến đây ta dừng lại thôi.

Họ để anh ngồi lại một mình, kéo nhau về cả. Bấy giờ Thế Nhân cảm thấy lo lo vì mình đã lỡ đọc tác phẩm đó cho mọi người cùng nghe. Những lý lẽ của anh không đủ sức để bênh vực mình, họ làm như là anh đang chống đối việc gì đó thì phải. Thực sự đó chỉ là một câu chuyện thôi mà, vì sao ở nước ngoài người ta nói đến cuộc đời các vị lãnh đạo còn đang đương nhiệm một cách thoải mái. Còn những câu chuyện ở Việt Nam được kể ra đều bị ghép vào thế “chính trị” hết cả, làm như thế không hay cho lắm. Thế Nhân nhớ lại An Toàn không dám nghe về cuộc đời Bác, đến độ cái tên hết sức quen thuộc lúc Bác còn trẻ là Nguyễn Tất Thành không biết là ai.

Bây giờ viết văn người ta hay liên tưởng đến tù tội, vì sao nông nổi như thế nhỉ. Anh vẫn còn ray rức những lời đánh giá của những người bạn vừa rồi. Họ không hài lòng gì nhỉ, hay là họ sợ liên lụy nên bỏ về hết cả. Nhưng đây chỉ là câu chuyện của hai người nổi tiếng, được hư cấu lại mà thôi... Anh thực sự không hiểu vì sao mọi người tỏ vẻ có thái độ khinh khi với mình, thực là khi họ làm như vậy thì như mình có tội thật luôn vậy... “Chắc, không khéo là họ kháo ra là mình có ý nói xấu lãnh tụ”. Họ làm như vậy, thì sau này ai lại dám tìm hiểu về cuộc đời của Bác nữa. Họ mới là người có lỗi hơn mình đó chứ, còn mình vẫn là người có tâm tìm hiểu cận kề từng giờ phút của Bác. Mình yêu quý Bác mới làm thế và bỏ công sức ra viết mất cả năm bài dự thi, giờ là truyện ngắn nhưng họ chỉ cần bác bỏ là coi như mình ở thế yếu. Mọi thứ đều do nhận thức số đông, một nhóm người đều qui tội cho mình như vậy, thì chắc là mình sẽ là người có tội. Cái đó vẫn thường hay xảy ra, không khéo mình còn bị theo dõi nữa là khác.

Đi một vòng cho thư thái, nhà văn LHN đang đợi anh ở phòng, vừa gặp là ông đẩy luôn:

- Nói không hay về lãnh tụ à! Tôi sẽ đưa anh ta về lại cơ quan xử lý... Ở đời, người ta cố làm sao mình được chính xác. Trong khi đó, anh mới hiểu lưng chừng thì đã lao vào văn chương rồi, nên dễ gặp chuyện “binh đao”.
- Câu chuyện nào cũng cho là có dáng vấp chính trị, mà tiểu thuyết chỉ là câu chuyện thôi mà.- Anh vẫn tìm lý do biện minh.
- Tôi biết anh phải tự chèo chống mọi việc, nhưng mình phải chính chắn trong tư tưởng, tránh viết các đề tài chính trị. Nếu anh không nghe, thì chắc là tôi không giữ anh trong Hội được nữa... Thôi

ta ngủ nào.

Thế Nhân gãi đầu, gãi tai leo lên giường nằm. Sự hoảng loạn của một người thiếu chính xác, cảm giác bất an và cho là ai ai cũng theo dõi mình: “Không lẽ người không được chính xác thì không có đất để dung thân”. Thế Nhân rầu rĩ:

- Cảm ơn anh đã dẫn dắt em vào Hội. Bây giờ em không mấy hy vọng được kết nạp vào đây được nữa rồi...
- Kết nạp vào Hội Nhà Văn rất khó. Lần này anh vi phạm một việc hết sức đáng ngại, tôi không biết phải xử lý anh thế nào đây...
- Nếu vậy! Ngày mai em sẽ về trước nhưng em sẽ lang thang đâu đó một thời gian.

Nhà Văn LHN kéo tấm chăn dần bụng, cái bụng căng phồng to tướng như muốn nổ tung ra. Mới đó, ông đã nằm thở phì phò. Cả đêm nằm cùng khách sạn với sếp không ngủ được, ông ấy ngủ ngáy như là sấm rền. Anh chịu trận mấy ngày nay, không biết vợ ông chịu đựng ông bao lâu nữa. Quả là chỉ lo cho mặt trông sang trọng nhưng tiếng ngáy phì phò như bể lò nung vôi thì không lo. Anh bực mình lấy gối đè phủ lên tai, nhìn hai môi ông phập phù trông phát chán:

- Đang theo dõi...anh ta...- Bỗng ông mấp máy câu ấy.

Tâm trạng của anh càng thêm bất an, đến cả lúc ngủ mà ông ấy cũng muốn “theo dõi” mình nữa. Tất cả những người xung quanh đều theo dõi mình, phải trốn chạy những tay điệp viên đó thôi. Anh nhăn nhó liếc sang giường của sếp, ngẫm nghĩ mai trốn đi Nghệ An tìm kiếm Xuân Dương.

Viên Ngọc Triều Nguyễn

- IX -

Xuân dương nép sát vào người bà, gió thổi thốc vào nhà rất mạnh, làm bung hết mái tôn thấp lè tè. Vào khoảng thời gian đó, cả nước đang bước vào mùa mưa nhưng Nghệ An chưa có lấy một giọt. Thỉnh thoảng vài cơn lốc đi qua làm sập nhà, trong đó có nhà của bà Xuân Dương.

- Căn nhà được cứu trợ trong đợt bão lũ năm rồi, giờ tốc mái trợ trợ.
- Mưa chưa tới nhưng đã thấy khổ rồi...- Xuân Dương đi làm lương không nhiều, không biết làm sao để bà bớt khổ. Cô thấy là mình cố công tìm viên ngọc, ít ra là nói với bà bán đi kiếm tiền xây nhà.

Người anh trai đi lao động xuất khẩu sang tận các nước UAE (Các tiểu Vương Quốc Ả - Rập Thống Nhất). Vài năm trước anh mình gặp tai nạn và mất...Xem như thông tin về viên ngọc rất khó biết được đích xác.

- Hồi đó nó nghe nó là con trai trưởng, nên nó sẽ giữ viên ngọc. Cái thằng nó nóng nảy, lấy viên ngọc đi cất giấu đâu không biết. Bà cứ nghĩ đằng nào nó cũng được viên ngọc ấy nên không truy tìm,

mãi khi đi xuất khẩu lao động...rồi gặp chuyện chẳng lành.

- Có khi nào lúc đi, anh ấy mang theo sang đó?
- Bà cũng không rành...

Xuân Dương nghĩ làm về Nghệ An mấy ngày, cô hỏi bà và cũng không tìm được viên ngọc. Cô cảm giác như Thế Nhân sẽ tìm đến, cũng ngồi lưng trâu rong đuổi vào mỗi chiều tà. Cô muốn Thế Nhân ở Nghệ An lập nghiệp và mong mỗi tình yêu của hai người thành đôi. Cảm giác mong ngóng nhớ nhung rất khó chịu.

Mấy ngày sau chưa toan tính được điều gì, nghe Thế Nhân điện thoại đòi ra chơi. Cô phát hoảng vì nhà nghèo mà còn bị tóc mái, thế nhưng Thế Nhân nói mình đang trên xe lửa. Nếu không ra đón mình anh chắc phải đi làm ruộng thuê, chứ không biết ở đâu.

- Chú đi làm ruộng thuê đi, sung sướng lắm. Cho hiểu nỗi khổ người Nghệ An...
- Làm như mình không biết cày bừa vậy! Nhỏ cỏ lúa một thời...
- Giỏi thì làm, sao lại đi viết văn...

Khi Xuân Dương đón Thế Nhân ở ga xe, cũng còn trách cứ như vậy. Vừa ghé Nghệ An, Thế Nhân cảm nhận ngay ở đây con người thật còm cõi. Làng quê thiếu vắng bóng dáng thanh niên, bọn trai trẻ đi tìm công việc ở thành thị. Còn lại những người già nua.

- Nơi nào cũng giàu có, người Nghệ An thật khổ...Người Nghệ An chỉ được một cái là làm thay đổi lớn. Từ đời nhà Hồ đến giờ, mọi cuộc thay đổi đều mang bóng dáng của người Nghệ An. Vua Quang Trung từng ghé đây chiêu mộ người để tiến quân ra Bắc đại phá quân Thanh, có điều nghe chuyện hai người gánh một người ngủ, rồi thay phiên nhau là không thể thực hiện được được.

- Sao lại không được?
- Dương xem, thứ nhất là nhóm cơ bắp thường xuyên cho việc khuâng vác khoảng 30kg. Nay bỗng đột ngột gánh một người nặng trung bình 55kg, chắc chắn là chỉ đi được 2km là cùng, còn có thể bị đuối cơ và chỉ có nghỉ cả ngày hôm đó mới có thể nhấc 5kg trong thời gian 1 phút. Việc gánh một người ngủ, đương nhiên là chậm hơn đi một mình (không thể chạy, vì phối hợp việc chạy giữa hai người và 1 người nằm trên võng rất khó). Thuở đó đường xá không thể hơn đường Trường Sơn của bộ đội ta, mà bộ đội ta gánh thương binh cũng gặp rất nhiều phiền phức. Những người bộ đội gánh thương binh cũng không tin là thay phiên nhau gánh một người ngủ là giải pháp tốt cho việc tiến quân nhanh, vì đòi núi nháp nhô người nằm võng dễ vướng lại. Lại thêm việc số cân của mỗi người mập ốm khác nhau, cao thấp khác nhau. Hai người ôm gánh một người mập sẽ phát sinh mâu thuẫn: nặng mà còn ngủ nhiều. Trong quan hệ lâu dài chắc chắn sẽ phát sinh mâu thuẫn, phân bì nhiều ít. Hai người gánh một đoạn đường đều mệt như nhau, vậy tới phiên ai ngủ đây? Còn gươm đao, súng ống thì như thế nào? Chứ chất đầy thêm vào võng sẽ quá tải, vận hành lâu dài khác, vận hành quá tải máy móc người ta còn không muốn cho quá 2 giờ chứ đừng nói gì tới con người. Tại sao không cho cột thừng vào các chú voi, mỗi người nắm lấy dây chạy theo cũng đỡ phải tiêu hao năng lượng nhiều. Học lịch sử có thắc mắc này nọ, nhớ mới dai...
- Cũng phải, nhìn lịch sử thấy Người Nghệ An làm thay đổi người khác, còn mình không mấy được thay đổi...
- Tìm cho ra viên ngọc là sẽ thay đổi, trách hoài cũng vậy.
Nhìn cảnh núi non mờ mờ xa xa, Thế Nhân rất thích. Nói bõn

cột với Xuân Dương:

- Làm cỏ lúa, ngược nhìn lên thấy núi thật dễ chịu...Hơn là nhìn cánh đồng bát ngát, nhỏ cỏ không biết chừng nào dưng.

- Thế mà dám nói nhỏ cỏ lúa một thời...

Chiều về, người cha lừa đàn trâu về chuồng cho Xuân Dương cột. Thế Nhân nhìn ông tiều tụy lòng không nén được cảm động, cũng tiếp ông một tay cho xong công việc, rồi kể chuyện hồi nhỏ mình cũng từng “một thời” cỡi trâu.

- Hồi nhỏ, thấy ai cỡi trâu như một vị anh hùng. Sau học lịch sử thấy Đinh Tiên Hoàng cũng cỡi trâu, mà sau này biết cũng có mấy vị anh hùng cỡi trâu. Hay mình chừa lại con trâu cỡi thử.

- Chú có dám cỡi không? Chứ Dương thấy chú còn ưà không nổi, mấy con trâu đó làm sao ưà chú.

- Vậy Dương đi chung với chú. Thay vì ở thành phố mình dạo phố bằng xe tay ga, chú đèo Dương bằng trâu.

Người cha không quan tâm, vào nhà tìm cơm ăn. Từ ngày thằng con trai ông mất, cảm giác như hụt hẫng, việc gì cũng hời hợt. Mặc xác Thế Nhân mang con trâu trở lại đồng, còn Xuân Dương đang nhìn quanh xem có ai nhìn thấy mình hay không? Đợi Thế Nhân ngồi đường hoàng trên lưng, tay cầm chắc dây lèo, cô nhảy phọt lên ngồi phía sau ôm chặt. Thế Nhân thúc gót vào vai con trâu, nó đi không nhanh nhưng người đi bộ không thể theo kịp. Thế Nhân cho rằng nếu không tìm thấy viên ngọc thì duyên nợ văn chương của mình cũng tàn, khái niệm một tác phẩm quanh viên ngọc như tiếng “lóc cóc” trong đầu bảo rằng sẽ có tác phẩm đâu đó. Người viết văn đôi lúc rất hay chán nản, muốn viết cũng không biết viết gì. Niềm hy vọng của anh gởi vào việc tìm kiếm Viên ngọc Triều Nguyễn, dù có thật hay

không nhưng niềm tin của anh chỉ còn trông cậy vào việc đó. Thỉnh thoảng người viết văn có chút ý nghĩ hoang tưởng, anh về Nghệ An tìm gặp Xuân Dương.

Hai người vô tư đến với nhau là do một sự trùng hợp hoặc do “ý trời” cũng nên, thành ra Xuân Dương có phần nào đó nhớ lại hình vẽ đôi chút. Mấy ngày này nghe nóng nực, nhưng trong lòng của cô còn nóng nảy hơn thời tiết miền Trung nắng gió khát khe. Cô cảm nhận mình có một cái gì đó rối ren trong lòng. Đó là thỗn thức của người con gái thơ ngây, nhưng thỗn thức việc đó đâu có xấu. Cảm giác yêu đương cho con người đại khờ, nhưng cũng có khi cho sự phẫn chấn vô bờ. Có thể nói là vì yêu, được yêu nên Xuân Dương kích hoạt bộ não của mình đến tận cùng trong tâm thức.

Trai gái ngày nay đèo nhau đi trên đời mới, du lịch. Còn hai người đi trên mình trâu, nhưng tình cảm họ rất thực... Mọi thứ chỉ là phương tiện, còn tình yêu mới là quý giá.

Xuân Dương ôm chặt Thế Nhân, óp má và nghe rõ ràng tiếng tim anh đập. Cô nhớ hồi bé anh trai từng cho cỡi, và chạy xồng xộc phía bờ rừng. Cô nhớ lại lúc đó anh mình mang theo một cái gói nhỏ, trong có một viên ngọc màu hồng. Cô cảm giác vật đó rất quý và được căn dặn rằng không được nói ai. Cô làm đúng y như vậy và giờ mình cũng chỉ nhớ mang máng là có lần anh trai mang cô đến một gốc cây đại thụ và chôn giấu nơi đó.

Bỗng Xuân Dương rời Thế Nhân không ôm nữa, làm anh tiếc nuối:

- Sao vậy?
- Hình như đi đúng hướng anh trai Dương chôn viên ngọc...
- Bịa à!

- Không rõ có bìa không...Mang máng thấy quen quen.
- Có tiến tới bìa rừng đó không?
- Mấy cây đại thụ phía ngoài, trong là rừng. Ở đó có một ngôi mộ...
- Giờ này tối om, nhìn không rõ...
- Hay về mai ra đó...Hình như có một cái cây được anh ấy khắc chữ...
- Chữ gì...
- Không nhớ...Lúc đó không biết chữ...
- Bây giờ đi ra bìa rừng là nguy hiểm. Sáng mai đi tìm thử, quay về thôi...
- Không chắc là nhớ đúng không, quay về ăn cơm thôi...
- Như vậy đi.

Sáng thức dậy, Thế Nhân phải tiếp lợp lại mái nhà. Cái khổ là anh cũng không mấy giàu có nên làm qua quýt, rồi không mấy ai còn tiền mua thêm vật liệu...Nhờ vậy mà Thế Nhân và Xuân Dương mới rãnh rỗi cỡi trâu ra bìa rừng. Ở lại người cha trông nom vài con còn lại, ý nghĩ muốn bán vài con nhưng rất tiếc. Bởi vì mùa mưa tới, liệu nước dâng nhà trôi coi như tiêu mất mấy con trâu.

Đang bận bịu lo nghĩ, ông nhìn ra cửa thấy Xuân Hồng cũng về và dẫn cả đoàn làm phim tới. Cô khoe:

- Ba biết là con được chọn đóng phim đó.
- Vậy à!

Xuân Hồng không biết rằng, đoàn làm phim cố công theo dõi Thế Nhân ra tận Nghệ An. Viên ngọc mang đến cho ai giữ nó thành đạt, ai mà không ham. Đoàn làm phim dựng ngay hiện trường, quay cảnh nhà dột nát và mấy con trâu.

Sau khi quay qua quít vài cảnh tại căn nhà dột nát, bà của Xuân Dương cũng không biết họ quay cảnh ấy để làm gì. Đoàn làm phim đòi thuê mấy con để cỡi và gởi cho nhà tiền mua kéo cột. Ông bố mừng rỡ chấp nhận ngay. Đâu khoảng mười lăm phút sau, ở nhà đang quây quần bàn chuyện với mấy người hàng xóm tới hỏi chuyện. Xuân Hồng lại tiếp đón mấy tay nhà văn, họ nói rằng họ muốn đi thực địa để viết truyện.

- Sao hôm nay lại nhiều người đến nhà ta thế, bà ơi đây đâu có heo hút đâu...
- Bà cảm thấy họ cố tìm anh chàng kia thôi, người đó là ai sao lại nhiều người tìm vậy.
- Lúc ở Huế, con nghe là đang tìm kiếm viên ngọc của vua Hàm Nghi gì đó...Mà họ Đặng đang giữ. Việc tìm viên ngọc, nhà nước không hề hay biết. Họ đang cố công tìm...
- Suyt...Chuyện này rất hệ trọng, con không được nói ra cho ai biết.

Xem ra, bà của Xuân Hồng lo bằng thừa. Mọi chuyện trong dòng tộc Họ Đặng ở Nghệ An đều biết, họ cũng đã đến cái nhà không nóc:

- Ta không hiểu sao? Lúc nhà có mái không ai đến, tóc mái thì lại nhiều người vào. Bây giờ, nhà đã trống trải, ai muốn nói gì đó nào?
- Bà à? Nghe nói rằng trong tộc nhà họ Đặng đang giữ một viên ngọc...
- Tộc họ Đặng phân ra nhiều nhánh rồi, họ Đặng này là do một người con gái truyền lại...
- Bà nói không ai hiểu hết, nhưng mọi chuyện ta tính lại sau.

Còn cái việc viên ngọc gì đó, bà có biết không?

- Không biết!- Bà của Xuân Hồng chối leo lẻo.

Trở lại nói về Đoàn làm phim và những tay viết văn đang tiến về bìa rừng. Họ đã đi theo kịp Thế Nhân và Xuân Dương, nấp ở phía xa để theo dõi. Ông kính có thể ghi hình ảnh từ xa hàng chục mét, còn mấy tay nhà văn cũng phải đứng sau xem xét.

Giống như ở phim trường thật, Thế Nhân và Xuân Dương là hai nhân vật chính. Việc dò tìm viên ngọc đang từng lúc gặp kết quả, Thế Nhân cảm thấy mình được “chì lẫn chài”. Trước khi đào bới, Thế Nhân tự nguyện với lòng rằng: Cho dù có gặp viên ngọc hay không gặp, có được Xuân Dương là anh toại nguyện lắm rồi. Chỗ anh ngồi là một cây trác mun, nó cao khoảng trên mười mét. Bóng mát và một cái gò, anh xoay lưng dựa vào đó:

- Dừng tay lại, anh nói chuyện với Dương chút đi...Chuyện tình cảm đó.

- Nói đi, con gái thích nghe mấy chữ tình cảm lắm ...

- Dương nè! Mình đào bới chỗ này, chưa chắc gì gặp viên ngọc. Dù thế nào, anh cũng thấy Dương là viên ngọc của anh rồi.

Thế Nhân làm bộ “yếu điệu thực nữ”, tựa như mình không mấy cần viên ngọc lắm, mình chỉ cần tình yêu đôi lứa là chính.

- Chú có yêu Dương không?

- Trời ơi...Quý sứ à! Bây giờ thấy yêu nhiều lắm đó. Mà quý sứ ơi sao không dám gọi một tiếng anh được à?

- Anh hay chú cũng vậy thôi, miễn sao yêu nhau là được...

- Yêu mà...

- Biết rồi!

- Mà nè! Còn nếu tìm được viên ngọc. Tụi mình lên núi ở, tìm

rừng rú nào đó trốn tránh sự đời, chỉ hai đứa mình thôi nhen.

- Lên rừng rú ở với khỉ...Chú ở đi. Ai đời còn trẻ trung lên đó giam cầm mình...

- Hừ...Nói giỡn thôi mà. Ở Huế hay ở đây cũng được.

Hai người trao đổi lời qua lại tình tứ, ánh mắt mê say đắm nhìn nhau. Mối tình đó không phải là một mối tình bi thương của sét-bia, cũng không phải là một Chuyện Tình Mùa Đông, càng không là Mùa Hạ hay Mùa Thu nào. Tuy rằng những lời không trau chuốt như phim ảnh, nhưng tình cảm thiết tha của họ đã được máy quay phim và những người viết văn nghe thấy. Tình yêu làm cho những người đang núp kia nghĩ lại, họ xúc động không muốn làm cho đôi tình nhân vỡ lở. Đôi khi những mối tình đến với nhau bằng một lý do gì đó là lạ, lý do tìm kiếm viên ngọc chẳng hạn. Câu chuyện viên ngọc từ thời xa xưa mang đến tình yêu của thời đại hôm nay, tình yêu ấy đang rộn rã trong lòng những con người yêu lịch sử. Cho dù năm tháng trôi qua, thứ tình cảm chỉ duy có ở con người vẫn luôn tồn tại. Máy quay phim và ánh mắt triu mến từ những người có con tim biết cảm nhận vẫn đang theo dõi họ.

Như là phim tình cảm thì phải có mấy pha “va chạm”. Khi ấy bỗng Thế Nhân choàng ôm Xuân Dương, ôm sát vào lòng mới nghe ấm áp và nghe choáng ngợp tận hưởng cảm xúc tràn ngập có thật mà mình dâng trào. Khi con người ta đến với nhau bằng tình cảm chân chính, dựa dẫm vào nhau rất thiết tha và mang lại tâm trạng gắn bó vô bờ. Ông kính ghi nhận cảm xúc thật của hai người, cho dù diễn viên đóng giỏi mấy cũng không thể nào bắt gặp cảnh thực ấy lần nào nữa. Xuân Dương không ngại đáp lại cái ôm ấy bằng nụ hôn, nghĩ giữa rừng già ai biết ai hay. Có biết chăng là thân rừng, núi non

làm chúng...Họ đâu hay rằng, những người làm chúng toàn là những người trong lãnh vực nghệ thuật.

Mấy người viết văn mặc dù nghe không rõ, nhưng cảm nhận tất cả những lời lẽ mà hai người đang nói trong hơi thở rung rinh như làn gió thổi qua môi họ. Nhà văn có một lần đi “thực địa”, lần này thấy cơ duyên vượt xa trí tưởng tượng của mọi người: Rằng tất cả những tình yêu đang xảy ra trên trái đất này đều đẹp, rằng nhịp đập yêu đương như một tiếng nói giao hoà lây lan ra mọi phía và vì rằng nó có một sự cuốn hút mạnh mẽ nên khi đôi lứa thành đôi thành cặp là ai cũng muốn chú ý đến. Sự dung tục nhỏ nhen và thường thấy đây đó ở công viên, nhưng đối với hai con tim đang tiến lại gần nhau là một khoảng trời quý giá nhất mà họ có, quý hơn cả viên ngọc mà họ đang tìm kiếm đó nữa.

Xuân Dương tranh thủ thời khắc yêu và được yêu ấy, cô không nghĩ mình còn là mình và cũng không nghĩ xa xôi, ngã vào lòng Thế Nhân như bao lâu nay chờ đợi khoảng khắc ấy, mà hình như con người ai cũng làm như vậy. Bây giờ việc tìm kiếm viên ngọc là thứ yếu.

Máy quay phim rụt rè len lén, biết là quay lén là không tốt. Nhưng giây phút có một không hai này, lại quá thực làm sao không ghi nhận lại, hay ho gấp mấy lần những câu nói văn chương.

Đoàn làm phim và các tay viết văn ngồi lại với nhau, nhưng họ không bàn về kịch bản phim đang quay mà tranh cãi một thôi một hỏi:

- Lớn đầu mà còn rình...
- Gì, ống kính thì quay thôi, hơn là thay vì tưởng tượng thì các anh lại quan sát thực tế say sưa...

- Chuyện đó ai mà không thích xem, coi chừng làm ảnh hưởng tình yêu của bọn trẻ.

Âu yếm nhau đâu được một lúc, mặt mày ai cũng lem luốc bụi trông như những chú hề. Thế Nhân muốn quay trở lại việc đào bới, Xuân Dương ngẫm nghĩ:

- Nói vậy thì khỏi phải đào bới nữa, yêu nhau rồi...cần gì viên ngọc.

- Khỏi sao được mà khỏi!- Thế Nhân phân trần- Có viên ngọc vẫn hơn.

Thế Nhân để lộ tâm tính háo danh của mình, có lúc như không cần gì viên ngọc nhưng cũng có lúc thì lại muốn có.

Một lúc cả hai trở lại việc đào bới, họ tìm thấy một cái bọc vải bằng vàng nhưng bên trong chỉ gói một nắm đất mà thôi. Tuy rằng tự hứa với lòng, cho dù đào lên có viên ngọc hay không? Thế Nhân vẫn yêu Xuân Dương như lòng mình đã có, song anh lại quày quả đứng lên đi một mạch ra khỏi bìa rừng. Bao nhiêu lần mong gặp viên ngọc, thì bấy nhiêu lần thấy toàn những vật dụng tầm thường, tựa như mình là người dễ lừa cho vui.

Xuân Dương cầm bọc vải đựng cục đất tròn, dắt trâu lẻo đẻo theo sau. Ngài ngại tựa như mình chỉ thích gạt gẫm chú ấy, lại muốn phân trần nhưng biết Thế Nhân không tin. Về tới nhà thì nghe Thế Nhân đã bến xe lửa để về thẳng Sài Gòn. Cô buồn nôn vì không hiểu nổi tâm tính của một con người, nói thẳng ra là tình cảm của họ. Người rũ rượi, như mất hết tình yêu thì mất hết cả nhựa sống. Yêu là gì? Mới đó còn hăng hái yêu đời, giờ như tan nát cõi lòng. Cô ước gì có viên ngọc để được một tình cảm mặn nồng của Thế Nhân.

Viên Ngọc Triều Nguyễn

- X -

Trời đêm Nghệ An đầy sao, thỉnh thoảng Xuân Dương muốn lên rừng ở với khỉ. Ở lại Nghệ An mà nhớ nhung da diết, dáng vẻ nhỏ nhắn của Xuân Dương càng thêm tiều tụy. Bà cần nhân:

- Mi chưa rành nơi ăn chốn ở của hấn à?
- Cháu chỉ biết chú ấy ở Sài Gòn...
- Gọi điện thoại hỏi xem ở đâu?
- Dạ! Chú đã tắt máy mấy ngày nay rồi...
- Xem như là “cắt đứt dây chuông”. Hấn muốn mi vào chùa tu đây...

Nghe bà nói như thế Xuân Dương càng buồn thêm. Đành là biết không thành đôi thành lứa với Thế Nhân lúc nào đó cô sẽ gặp được một người khác, bắt đầu một tình yêu mới nhưng sao nghe lòng buồn phiền ảo não. Nhớ lại thời sinh viên mong ngóng được một tình, mãi tới giờ mới có một người để yêu, nay nhen nhúm việc phải chia tay nhau ai không nghe lòng ủ rũ. Nếu chia tay vì không cùng chung ý hướng hoặc vì không có duyên nợ, đằng này cả hai cùng có ý muốn tìm kiếm viên ngọc. Lý do đó đã đẩy đưa hai người gần gũi nhau, đã làm cho Xuân Dương khấn khít mà nhớ lại ngày thơ ấu. Việc tìm kiếm là việc thường tình của tuổi trẻ, việc ham muốn để tận hưởng viên ngọc ai mà không thích. Để rồi toàn là gặp sự “dối lừa”, không ai mà không cay cú. Xuân Dương rất hiểu nỗi buồn của Thế Nhân, một người xem ra vậy mà thông minh. Nắm giữ một thông tin nhỏ nhoi trên tờ giấy vụn, mà cuối cùng gần như tìm thấy vật mà anh cần tìm. Xuân Dương hoàn toàn mù tịt, tất cả chỉ vì không nhớ rõ ràng mọi chuyện. Ai cũng muốn giữ cho mình một mối tình đẹp, ai cũng muốn chung thủy với người mình yêu, nhất là con gái muốn mãi mãi với mối tình ban đầu ấy, giờ hiển hiện cái việc chia tay nhau làm sao cô chịu đựng nổi. Mấy ngày không trở lại Huế đi làm, nhưng đi làm trong tình trạng đau khổ như thế này cũng không làm lụng gì được hơn.

Bà của Xuân Dương nao núng vì nét u sầu tĩnh mịch của cháu. Bà ám ức vì con gái nào cũng mắc phải cái chứng yêu tha thiết người mình yêu...không đủ bản lĩnh để rút nó ra tỉnh táo. Bà trông thấy cháu gái khổ tâm. Bà khuyên Xuân Dương bằng mấy lời thú

nhận:

- Viên ngọc bà đang giữ, chỉ khi nào người ta yêu con không có điều kiện gì. Ta sẽ đưa cho con...

Tưởng bà nói chỉ để cho lòng dạ con cháu vui, nên không để lòng. Mấy ngày còn ở Nghệ An, Xuân Dương nhớ Thế Nhân vô bờ. Bà Xuân Dương nao núng chưa biết tính sao...Thắc mắc không biết vì sao những người đàn bà họ Đặng can trường, nhưng cũng là những người yêu đắm say một ai là yêu tới chết. Không đành nhìn cháu mình nhớ nhung Thế Nhân, bà nói một thôi một hỏi:

- Từ khi có được viên ngọc vua ban. Tất cả các con cháu đều mang họ của mẹ. Bà đâu có đưa viên ngọc cho thằng cháu quý tử giữ đâu, dù gì nó cũng là con trai. Con cái sẽ mang dòng Đặng, họ của cha nó. Ngoài ra Tộc Đặng còn do những người đàn bà truyền đi, tại sao con của ta để ra mà không mang họ ta mà phải là họ của chồng. Ta có viên ngọc quý, thì ta sẽ làm được việc đó.

Bà của Xuân Dương cho biết lợi hại của viên ngọc, rồi dựa trên tính toán ấy mà vạch ra hướng đi cho Xuân Dương:

- Nếu người nào yêu con, bắt buộc anh ta phải nghe theo lời thỉnh cầu của con. Người đó phải nghe theo mình mà đặt tên con phải mang dòng họ Đặng, như thế ta mới trao viên ngọc cho con.

Xuân Dương nghe mà lòng buồn rầu, việc đó là cả một hệ thống từ trước tới giờ đều mang họ cha. Thay đổi việc đặt họ cho con chỉ khi đưa con ấy không có cha, vậy thì yêu làm gì nữa khi không có Thế Nhân bên cạnh.

- Con nào mà không có cha...- Bà Xuân Dương cần nhân- Đàn ông không có chỗ để mà để cho nó một lú là may phước lắm rồi.Nghĩa là khi ta thương chồng, ta thương con...thì chồng ta cũng phải vậy, yêu ta thì phải có biểu hiện chứ. Khi sinh nở cho họ những đứa con, thì họ phải chấp nhận việc mang họ mẹ để biểu hiện tình yêu ấy. Chúng tỏ đàn bà đâu phải chỉ là máy giặt...À bà lộn...máy để, mang nặng đẻ đau đẻ rồi thôi.

- Máy giặt cũng đúng, mà máy để cũng đúng. Con bạn con có chồng nó nói như vậy...Nó bảo có chồng rồi, chỉ toàn giặt giũ cho chồng. Sau có con thì tiếp tục giặt giũ cho con...- Xuân Dương đỡ lời cho bà, cũng có ý phỉnh nịnh.

Vì nói lộn, cụt hứng nên bà không nói nhiều nữa. Xuân Dương bơ phờ vì những dự định khó khăn của bà. Giờ cô biết sờ sờ viên ngọc ở đâu, nếu như cô cứ khư khư giấu kín như bà, chắc có lẽ tình yêu của cô cũng phải chia xa. Xuân Dương ám ức vì như thế buồn lắm. Bỗng cô nghĩ ra một chuyện:

- Bà ơi! Viên ngọc dù sao cũng là do vua ban tặng. Việc truyền dòng họ Đặng cũng chỉ là qui ước. Hay ta đem tặng lại cho Bảo Tàng Huế, trước sau gì người ta cũng tìm ra viên ngọc này, mình đem tặng hay hơn là đợi đến khi ấy.

- Tặng sao được, ta giữ vì giá trị của viên ngọc. Còn dòng tộc họ Đặng nữa.

- Bà quả là tham...Con trai dòng tộc họ Đặng, theo truyền thống đã có cách cho con cái mang dòng họ rồi. Còn con gái bà cũng muốn...

- Ta có viên ngọc quý, ta giữ bên mình sẽ làm được. Từ thời bà cố tới giờ đều làm như vậy.

Bà cũng thấy rằng cứ khư khư như những dự tính của bà rất khó, bởi vì truyền thống muôn đời. Tuy rằng người ta mãi nói nam nữ bình quyền, nhưng hãy thử đặt tên con mang họ vợ sẽ biết phản ứng của dư luận thế nào? Áp đặt xưa nay không gột rửa được. Phải chi là viên ngọc chỉ là đồn thổi, không có thực thì Thế Nhân đòi hỏi là điều vô lý. Nay nó sờ sờ trong tầm tay, và bà của Xuân Dương đang cất giữ...Giấu giếm không cho ai biết cả tựa như là tiếp tục gian dối người mình yêu, lương tâm phán xét lỗi thuộc về mình. Chia tay nhau hoàn toàn là do mình

Tuy cảm giác bà của Xuân Dương cứng rắn, nhưng sự thực bà là người rất hay mũi lòng.

Hai bà cháu đáp xe lửa đi đến Huế, chiều đến Huế ghé nhà trọ cùng ở với hai cháu. Bà nghe việc bà chủ nhà cản trở Thế Nhân, tưởng là bà Xuân Dương cảm ơn. Ai dè bà “nhai đầu” Bà chủ cho thuê nhà :

- Cháu tôi nó nay sắp hai mươi bảy. Tụi nó yêu nhau ở chung cùng nhau có sao đâu. Bà cản trở để được gì nào? Bà nhớ lại đi, hồi trước tụi mình chỉ mới mười bốn mười lăm có chồng hết ráo...

- Bà lạ, nhưng mà nghĩ lại hồi xưa sao mình chồng con sớm quá nhỉ. Mười lăm tuổi tôi đã sinh đứa cả, vậy mà lúc tôi ba mươi tuổi mắng mỏ nó nhí nha nhí nhảnh. Nghĩ tôi làm vậy cũng kỳ...Yêu nhau mà cản trở không được ăn ở với nhau nghĩ cũng bực thiệt.

- Chớ sao! Mười lăm tuổi thời nay nó to xác hơn ta ngày xưa. Người ta bây giờ qui định là mười bảy tuổi, cũng khổ tâm ghê.

- Bà có ăn trầu không bà?

- Bà có thì đem tôi nhai tí...Có điều nhai trầu, tiếc nuôi thời con gái sung mãn. Bà có thấy kỳ không?

- Tiếc thiệt, nhiều chuyện cảm đoán làm đôi lứa mất vui. Nhưng mà yêu lung tung quá như tụi trẻ cũng không nên.

- Con Dương nhà tôi có yêu ai lung tung gì đâu, cấm đầu ăn học tới giờ giấc này mà bà không chịu nữa sao?
- Tôi biết rồi, đã nói là tôi cũng hơi kỳ...
- Nói cho bà biết. Người ta bảo xây mười ngôi chùa không bằng cứu một mạng người. Bà làm vậy như giết con Dương...
- Làm nghề gì cũng có cái chán, tôi muốn bán phức miếng đất kinh doanh cái khác cho khỏe.
- Miếng đất của bà bán tôi mua đó
- Chị có tiền à!
- Miếng đất của bà bán bao nhiêu?- Bà của Xuân Dương tung gói hành lý trên tay (trong đó có viên ngọc). Lần này thì nóng mặt thật sự- Tôi mua để xây khách sạn, tụi trẻ có vào không có cản trở như bà đâu.

Miếng đất ước lượng có trên 50 cây vàng, viên ngọc giá trị rõ ràng là nhiều hơn. Hai bà cháu quyết định đem tặng cho nhà Bảo Tàng Huế, nơi mà nó cần thiết phải ở đó. Bà của Xuân Dương tối ngủ ôm cứng khừ bọc hành lý, bà lỡ miệng nói hách nên cảm thấy nguy hiểm.

- Vào năm 1961, nhân Quốc Khánh nước Việt Nam có đem trưng bày một số báu vật thời triều Nguyễn. Người ta phát hiện ấn triện của bà Hoàng hậu Nam Phương bị mất. Thời đó người ta quá hời hợt trong việc trưng bày báu vật thật, sau này khi bắt được bọn trộm. Bọn chúng mô tả là không mấy ai coi chừng, và từ đó có trưng bày thì người ta trưng bày những vật phẩm mô phỏng.

- Các chú làm sao thì làm, nhưng phải ghi nhận công lao cho một người tên là Thế Nhân.

- À! Việc công khai trên báo chí là đương nhiên. Bà cứ yên tâm.

Vì họ cần thời gian thẩm định, nhất là viên ngọc ấy là viên ngọc thời triều Nguyễn. Những người ở Viện Bảo tàng chỉ trưng bày mô phỏng, bởi vì vật phẩm thật sẽ thu hút bọn trộm cướp, vì đã có trường hợp xảy ra với ấn triện của hoàng hậu Nam Phương. Mấy ngày sau khi báo chí đăng tin viên ngọc thời triều Nguyễn được tìm thấy, hành trình tìm kiếm được ghi nhận cho Thế Nhân. Vì vậy Thế Nhân lại một lần nữa đến Huế để xem mắt viên ngọc, danh tiếng nổi như cồn mà không biết mặt mũi viên ngọc cũng khó ăn khó nói. Khi đứng trước gian hàng trưng bày, Thế Nhân thấy một viên bi to đùng, mà cứ ngỡ đó là viên ngọc thật. Anh lắc đầu:

- Ngày xưa nghèo khổ, viên bi to đùng như vậy không quý sao được...Bây giờ thiếu gì ở mấy tiệm tạp hoá.

- Ờ!- Xuân Dương nghe vậy đành ngậm tằm. Lần trước thật

lòng thì cho mình lừa, đằng nào chú ấy cũng bị lừa nhiều lần rồi.

Cô đã đợi anh mấy ngày qua, biết thế nào Thế Nhân cũng trở ra Huế để nhìn tận mặt viên ngọc. Gặp Xuân Dương, Thế Nhân không thể giấu giếm tình cảm của mình được nữa, ôm chặt Xuân Dương giữa sảnh đường:

- Quý sứ ơi! Miệng quý sứ hôi quá...
- Ở gần nhau, con người ta kích hoạt các cơ quan nội tạng...không hôi mới lạ.

Trong khi đó, Đoàn làm phim cũng đón biết trước tình cảnh này. Họ đặt máy quay phim sẵn sàng bấm máy mấy ngày nay. Albeto-Toàn muốn làm một phim tư liệu về Hành Trình Tìm Kiếm Viên Ngọc, cảnh thực như thế thì phải tranh thủ. Phim còn được mấy tay nhà văn kết hợp viết lời bình thì còn gì bằng.

Cả hai không hay rằng mình được thu hình, Thế Nhân nói chông không:

- Thực sự cuộc đời con người ta là luôn đi tìm cái gì đó. Đi tìm viên ngọc, chẳng qua là đi tìm tình yêu cho mình.
- Vậy là chú đã thấy tình yêu của mình rồi đó chứ. Có muốn Dương thay đổi cách xưng hô không.
- Ê! Mình bây giờ lại thích gọi là “chú” nì...Danh xưng chẳng qua là bình phong ban đầu, coi như tiếng Anh chỉ có “I” và “you” vậy thôi. Giờ nghe tiếng gọi “chú” quen thuộc, cảm giác lại thích hơn, miễn sao yêu nhau là chính. Xưng hô không quan trọng.

Thế Nhân đâm ra nghiện kiểu xưng hô của Xuân Dương. Gọi “chú này chú nọ” gì đi nữa, mà có tình yêu thiết tha với mình là được. Hai con tim đó đang hoà cùng một nhịp, thích ngắm nhìn nhau suốt.

- Thế chú tiếp tục tìm cái gì nữa không?
- Bắt đầu tìm kiếm lại phải chứng chạc hơn. Có tìm gì cũng đừng quá hời hợt như tìm viên ngọc.
- Là sao?
- Bắt đầu lại với lịch sử với 18 đời vua Hùng. Theo “chú” thấy có hơn 18 đời vua...
- Lại chính sửa lịch sử. Người ta viết sao mình học lại như thế. Tính chú cũng còn mơ hồ...
- Người thông minh phải qua cái nhìn của họ một lần nữa. Vả lại, chỉnh sửa và nghi ngờ mới đi tìm...
- Vậy chú định đi tìm điều gì.
- Năm tới là năm 2010, người Việt Nam thế nào cũng nhìn lại lịch sử. Con người không có biết lịch sử là con người không biết mình tồn tại ở đâu. Bắt đầu lại từ đầu, theo chú thấy có hơn 18 đời

vua Hùng Vương.

- Chú nói vậy ai mà chịu. Cái vì cũng phải có chứng minh hoặc những sự việc để minh họa.
- Ngày xưa sức đếm của con người còn hạn chế, họ dùng ngón tay ngón chân để đếm. Ngoài hai ngón chân cái chừa cho Lạc Long Quân và bà Âu Cơ, thì số ngón còn lại chỉ có 18. Nếu ngoài số ngón trên bàn tay và chân, thì họ hạn chế...Thế này
- Thôi đi! Chú có chuyện tâm nào đến hiện tại không?
- Đại loại như chuyện gì?
- Truyền thuyết thấy bà Âu Cơ sinh ra trăm trứng, thế mà không có ai được mang họ mẹ. Giờ đây chỉ một hai đứa con, chú có khi nào cho nó mang họ mẹ.
- Máy ông viết văn có khi đổi tên mình, chỉ lấy bút hiệu. Tên họ không quan trọng, miễn sao cho mình đứa con được rồi...
Hai người tiếp tục qua cầu Tràng Tiền, bảy giờ Xuân Dương nghe vui quá liền chạy. Không những Thế Nhân đuổi theo mà đoàn làm phim cũng vác máy quay hụt hẫ, cố quay cảnh ấy.

Hết.

7/2009- 5/12/2009

Nguồn: Tác giả/ VNthuvuan - Thư viện Online

Người đăng: Thanh Vân

Thời gian: 12/12/2009 10:56:42 CH

Nguyễn Công Liệt

Công an siêu chất

Phần I

I

Ở Việt Nam ngành ướng xác còn rất mới mẻ. Tony Hải mở một văn phòng kinh doanh ở thành phố Hồ Chí Minh, vắng khách nên anh ta thường về Thuận Hải (cũng là quê mình) chơi, anh ta có mua một căn nhà ở đó.

Mỹ Hạnh lọt vào mắt xanh của anh ta. Ngoài đôi chân tương đối dài và vớ cánh tay đẹp tuyệt vời làm cho ai gặp cũng phải khen ngợi. Đôi cánh tay của nàng rất là mỹ miều, thon thả từ trên xuống, nét đẹp đặc trưng khác người làm cho tất cả người đàn ông trông thấy đều mong mỗi muốn sở hữu nó. Khi đến bãi biển Thuận Hải tắm, nơi cách đây bị cơn bão số 5 tàn phá dữ dội. Không gian cũng còn khá tĩnh mịch, tuy nhà nước nỗ lực rất nhiều trong việc khôi phục lại ngành du lịch nơi đây. Người ta vẫn còn kháu nhau những oan hồn đi tắm ban đêm, hẹn hò nhau ra ngoài bãi biển rồi biến mất khi một cơn gió

thối tới. Có người nhớ người thân thỉnh thoảng sùi khóc, tiếng khóc bị gió đưa đi xa nghe náo lòng, không đoán được nơi nào nên dễ bị hiểu là người mất rên rĩ. Mặc dù vậy, khách nước ngoài nhìn với ánh mắt tích cực hơn dân địa phương, trở lại đây mỗi ngày mỗi nhiều hơn. Họ cũng mong sao cho bãi biển Thuận Hải trở lại thời vàng son như trước ngày bị xảy ra bão táp.

Cũng như sự xuất hiện của Mỹ Hạnh làm cho bãi biển xôn xao hơn. Nàng không đẹp mặn mà, nhưng sự quyến rũ từ đôi cánh tay có một không hai của nàng làm cho bãi biển Thuận Hải tươi tắn hơn. Trong bộ đồ Bikini hai mảnh, để trần đôi cánh tay. Thì ai cũng thấy như ông trời ngời nấn nót tần mần một cách tỉ mỉ, rồi mới cho nàng đầu thai.

-Nhìn kia...-Có rất đông khách từ thành phố ra đó du lịch theo tua, cũng không cần là Việt kiều mới đủ tiền đi du lịch như Mỹ Hạnh nghĩ (nhưng dù sao đi với Việt kiều chắc ăn hơn). Họ thốt lên và không nghĩ nàng là người Việt Nam.

Mặc dù vậy, Mỹ Hạnh vẫn cứ làm ngơ và cố gắng không nói nhiều với Tony Hải, e ngại họ đến quấy rầy...kệ mình là người Hàn Quốc. Nàng mong muốn người khác nhìn mình như vậy. Bởi vì bộ đồ mình mặc mua giá cũng khác hơn những người Việt Nam đi du lịch giá rẻ, mình còn có trang sức mà Tony Hải mua tặng cũng khá mắc. Hai bên bấp tay còn trang trí thêm hai vòng xuyên nạm vài viên kim cương. Tony Hải bắt nàng tô đầy kem chống nắng, anh ta xem ra quý đôi cánh tay của nàng hơn ai hết. Có khi thân thể nàng anh ta chẳng quý bằng, chỉ quan tâm nơi nào đặc trưng nhất mà thôi. Có khi anh ta lẩm bẩm: "làm sao giữ nó mãi mãi đây!", ai biết anh ta nghĩ gì, nhưng vẻ mặt căng thẳng tột độ trong suốt khoảng thời gian cùng nhau rời

thành phố Hồ Chí Minh đến đây.

Hai người tắm biển tách biệt, chọn nơi gần với những người da trắng. Máy ông Tây bà đầm cũng đến với Thuận Hải với tấm lòng trân trọng và thành kính. Họ cũng ít nhiều có ý muốn khôi phục lại ngành du lịch cho nơi đây, cho một phong cảnh đẹp nổi tiếng. Nhưng tất cả không còn chăm chú vào cảnh đẹp nữa, chiêm ngưỡng đôi tay một cô gái trông mát lạnh ngọt ngào từ kia đi tới, Mỹ Hạnh phảng phất một mùi thơm quyến rũ lướt qua, theo sau là một người đàn ông không xứng tầm cho lắm. Nhưng họ cũng toại nguyện phát hiện ở bãi biển này có một người con gái có đôi cánh tay tuyệt vời như thế này, là toại nguyện lắm rồi (kể ra ít ai tin). Tony Hải nhận biết được tất cả những cái nhìn ấy, ít nhiều cũng muốn sở hữu nó (đôi cánh tay). Lại thêm Mỹ Hạnh dễ dãi mỉm cười với mọi người, nàng cho như vậy là phải phép. Tony Hải nổi dỏ trong lòng, không bao lâu sau, tức bực lộ rõ ra bên ngoài.

Con người ta ai cũng có một cái kỳ khôi, rằng khi đến với một người phụ nữ đều chọn lựa nét đẹp từ ưu điểm nào đó, nhưng khi có được thì muốn chiếm dụng hoàn toàn làm của riêng cho mình, ghen tuông xuất phát từ đấy. Cái ghen con người mỗi người mỗi cách, nhưng cái ghen của anh ta thật kinh khủng.

Cao trào là vào buổi tối dạ hội, Mỹ Hạnh mặc chiếc áo dài sườn xám kiểu của người Hoa, được choàng thêm tấm vải lụa trên vai. Hai tay cũng để trần thu hút nhiều cái nhìn trân trụi về phía nàng. Trong lễ xã giao, mọi người tìm cách tới làm quen và theo kiểu cách của phương tây. Nàng phải chìa tay ra để cho họ hôn lấy, vì có đôi cánh tay quá đẹp những người tới làm quen khó kèm được lòng mình, tranh thủ thêm vài nụ hôn lướt lên trên. Những ly rượu được cung cố

ý, mong nàng uống với mình vài hớp để được ghi nhớ lần gặp mặt.

Nàng không có kinh nghiệm trong việc uống rượu tây. Nó ngọt dễ uống vào, nhưng nó mạnh mẽ và ngấm vào rất nhanh. Nàng ở đó không được lâu, vả lại Tony Hải cũng không muốn nàng ở đó lâu. Hai người có vẻ hờn nhau, nàng thì muốn xả giao rộng, còn anh ta nghĩ nàng là do mình đưa đến đây nên không muốn ai tiếp cận. Tony Hải kéo nàng về, anh ta đưa nàng ra xe để về nhà mình. Anh ta ghen hờn không muốn cho tất cả ai đụng cánh tay đó nữa, anh ta muốn chiếm dụng và giữ cho nó đẹp mãi mãi.

Anh ta vừa chạy xe vừa lướt qua kế hoạch trong đầu. Thế giới lưu giữ những người đẹp mỗi người mỗi kiểu. Chẳng hạn Marilyn Moros được tái hiện bằng sáp, hình ảnh: Tượng tạc Madona cũng được vẽ tranh hoạt hình, tạc tượng sáp và tranh ảnh. Nhưng rồi họ (những người đẹp) cũng tàn úa theo thời gian, chưa ai có thể sở hữu họ bằng da bằng thịt mãi mãi. Anh ta nghĩ mình sẽ thực hiện một kế hoạch có một không hai và chỉ có mình làm được mà thôi. Ngoài ra, Tony Hải còn là một chuyên gia ướp xác. Ai biết được anh ta tính toán gì, để giữ được vẻ đôi cánh tay của Mỹ Hạnh trường tồn mãi mãi và là của riêng mình. Anh ta đã có trong đầu một ý nghĩ kỳ cục.

Khi về nhà, anh ta đưa nàng vào phòng nằm. Trong ý nghĩ của người con gái chỉ nghĩ là anh ta muốn quan hệ tình dục, sự e ấp thảng rượu được một lúc. Trí khôn không cho nàng buông thả, nàng gượng dậy nhìn quanh căn phòng rộng lớn, rồi nàng che miệng mình lại như cố không để la toáng lên. Nhưng anh ta đã đưa mình đi chơi mà, nàng nghĩ là ó là sai. Mình ở trong thế phải nhắm mắt đưa chân rồi, đã chấp nhận theo anh ta đến đây rồi. Đi xa nhà, như đồng nghĩa với đi xa khỏi đạo lý mà gia đình đã dạy.

Nhưng mình gìn giữ làm chi nhỉ! Trước sau gì cũng thể thôi, ai mà không được. Ai cũng đáng yêu thôi, nhiều đàn ông quá gìn giữ để cho ai mới được, tránh ông này cũng gặp phải ông khác thôi. Nhưng duyên con gái cũng phải làm bộ chứ, có con gái nào rũ nhau trước đầu! Có con gái nào hỏi là ừ liền. Thôi làm bộ sai rượu đi, hoặc là cứ nhắm mắt ngủ có việc gì thì làm như mình bị rượu kích thích. Nàng ngã người ra, đưa hai cánh tay lên cao như chờ đón và mời mọc.

Nàng không hay biết gì kế hoạch của Tony Hải. Anh ta mang chiếc vali thuốc mà mình mang từ Mỹ sang, tiến hành pha chế. Trong con mắt ghen tuông và bây giờ đã chuyển sang màu tham vọng. Nếu như anh ta gây tội ác mà bị phát giác, chắc người khác sẽ khen ngợi cách thức tiến hành việc ướp xác có một không hai này trên thế giới. Bấy lâu nay hắn đã tìm ra được kế sách ưu việt nhất: xác người vẫn còn tươi nguyên như khi còn sống (với điều kiện người đó tiến hành ướp lúc đang sống). Đây là dịp để thực hiện công nghệ của hắn.

Mỹ Hạnh đang nằm ưỡn ẹo trên giường, hắn lấy khăn lau mặt nàng cho tươi tỉnh. Nàng mỉm cười với hắn, có khi còn muốn cảm ơn. Hắn đưa cho nàng một ly nước, nàng đang khát lắm nên nàng uống...Chỉ một lát sau, nàng nghe rất đau bụng và muốn vào nhà vệ sinh.

-Ôi !kỳ quá...sao mà bị tiêu chảy.

Hắn cho nàng uống thuốc để tẩy ruột nàng, nàng trở ra được ít phút thì tắt thở. Hắn bắt đầu bơm thuốc lên đầu, phủ hoá chất toàn thân thể nàng. Quần áo vẫn để yên trên người, đôi cánh tay vẫn còn đồ trang sức như trước. Hắn cẩn trọng với đôi cánh tay, rồi nhẹ nhàng bế xác nàng vào một cái hòm thủy tinh, rồi tiếp tục đổ hoá

chất. Phía sau cánh cửa tử có một phòng bí mật, thường dùng để tiến hành công việc ướp xác. Hẳn để nàg trong đó, tư thế nàg nằm như nằm ngũ.

II

Một người sinh viên tên là Thái Tuấn, học năm cuối môn điêu khắc tượng. Anh đang làm luận án tốt nghiệp thì hết tiền, ý nghĩ đi ăn trộm cứ lờn vờn trong đầu mấy ngày nay.

Thái Tuấn học ở một trường đại học nổi tiếng ở thành phố Hồ Chí Minh, quê anh ở Thuận Hải và cách nhà của Tony Hải không xa. Căn nhà đó ở trong một căn vườn rộng, có bốn bức tường bao quanh, một đường nhựa nhỏ xinh đẹp để dùng cho ô-tô nhỏ ra vào. Trước cửa có treo một tấm bảng viết chữ Việt cùng tiếng Anh: “Công ty ướp xác. Do bác sĩ Việt Kiều Mỹ đảm trách”. Thái Tuấn thấy căn nhà dùng để ở hơn là mở văn phòng kinh doanh. Nhưng anh nghĩ, chắc Việt kiều thì có của cải nhiều. Anh quan sát căn nhà được hai hôm, không thấy nuôi chó. Thực sự khi anh lén vào trong thì có mấy chú khiêng đứng yên như pho tượng, thì ra chúng đã được ướp xác và được cho ngồi đối diện hai bên đường nhựa.

Anh chờ đợi tên Tony Hải ra khỏi nhà. Anh nhìn lên cửa sổ phía trên nóc nhà. Anh sẽ leo lên đó và vào bằng cách đó.

Trời chạng vạng tối, mấy con bồ hóng thấy ánh đèn từ ô cửa sổ nhỏ hắt ra cũng bắt chước chen vào, đâm vào mắt anh cay xè. Thái Tuấn cảm thấy khó chịu, anh chỉ còn nhìn một mắt nhưng phải liếc chừng ra ngoài thấy mấy cây Tùng che chắn tầm nhìn cũng an

tâm, vừa phải dò dẫm vào trong tìm nơi đặt cái chân to bè mình bám vào. Đây là đỉnh nhọn nhất của căn nhà, nên vào trong hơi hẹp. Anh quệt nước mắt, làm nửa khuôn mặt của anh lem luốc, giờ gương mặt giống như nửa vàng trắng khuyết. Anh tự nghĩ, mình ăn cắp một lần trong đời thôi, khi nào có tác phẩm nghệ thuật nào nổi tiếng, anh sẽ tặng lại cho khổ chủ này một bức tượng để đền đáp lại. Nghĩa là hôm nay vào nhà này, anh chỉ là mượn tạm một số tiền chứ anh không phải là ăn cắp. Công trình nghệ thuật của anh đang thiếu vốn, dở dang thì không có tác phẩm để đạt bằng cấp tốt nghiệp. Anh sắp ra trường.

Thái Tuấn leo xuống được phòng khách, anh nhìn dáo dác xung quanh. Thực sự là đang thẩm định giá từng món đồ. Chẳng có món nào có giá trị toàn là đồ giả mà thôi. Hay là mình vào trong buồng ngủ, thường của quý chủ nhân hay để trong phòng này.

Anh đi vào phòng ngủ. Căn phòng cũng khá sạch sẽ, nhưng không thơm phức mà chỉ nghe một loại thuốc tựa như thuốc sát trùng. “Ừ! Nhà bác sĩ ướp xác phải thế...nhà mình cũng toàn mùi đá vôi đó sao! Ướp xác và tạc tượng có điểm chung nào không nhỉ? ” . Anh đứng nhìn quanh trong căn phòng, phán đoán xem cửa cái quý giá nhất nằm ở đâu. Nhiều cánh cửa tử âm vào tường, một cánh cửa tử có tay nắm ít hao mòn: “Chắc tiền cất vào đó rồi thôi, còn mấy tử kia là tử quần áo? ”. Nhưng Thái Tuấn mở cửa tử ấy ra, thì chỉ là một cái hộc trống và tiếp theo là một cách cửa nữa. Anh nghĩ: “chắc chắn tiền ở trong này rồi!”. Anh lại mở cửa trong và thấy một căn phòng nhỏ, tựa như phòng thí nghiệm hoá học.

-Vào lộn phòng làm việc rồi!- Anh trách thầm, nhưng sao phải kín đáo và bí mật thế này.

Thái Tuấn không đi ra mà tiếp tục đi vào, ý đồ ăn cắp nhỏ lại và tò mò nhiều hơn. Bỗng nhiên anh dựng tóc gáy vì thấy một xác người đang nằm bất động, đó là xác được ướp hoàn thiện mà anh nhìn thấy từ trước tới nay. gương mặt vẫn còn xinh tươi, má còn hồng hào, quả là bác sĩ này tay nghề cao nhé! “Khi nào mình chết...mình ướp xác thôi!” . Anh bỗng rùng mình vì ý nghĩ mình cũng chết như ai, tuy không có tin vào thế giới huyền bí nhưng nếu người con gái đó đứng lên chắc mình xỉu quá.

Một lúc sau, anh bình tĩnh trở lại. Anh ghé sát mắt vào chiếc quan tài thủy tinh. Công nghệ ướp xác của vị bác sĩ này thật ưu việt, anh nhận thấy từ trên xuống dưới không có một cái gì khác so với người đang sống. Và kìa, đôi cánh tay của người con gái đang nằm ôi sao mà đẹp thế, mượt mà lảm thế. Thái Tuấn nhìn đôi cánh tay của nàng với con mắt của người tinh tường nghệ thuật và anh biết đây là đôi cánh tay quý nhất trần đời. Chắc chính vì lẽ đó, chủ nhân sợ mình mất đi đôi tay đẹp, khi chết muốn ướp xác để giữ gìn nó. Anh không hề biết nàng bị cưỡng bức chết, cho nên anh cứ nghĩ người nằm trong quan tài thủy tinh kia, bị một chuyện gì đó chết đột ngột. Bây giờ chủ nhân chiếc quan tài này là ai nhỉ? Họ ướp xác bao nhiêu tiền, có thể cho anh mượn đôi cánh tay này để làm mẫu tạc tượng. Anh cứ quẩn luyến ở đó không biết xử trí sao? Anh đi ăn cắp tiền mà nổi máu nghệ thuật kiểu này, e bị bắt là mất tiếng hết. Nhưng nếu không gặp đôi cánh tay của người con gái này nữa, tựa như không gặp lại cảm xúc cao trào của người làm nghệ thuật.

Mình chẳng nào cũng là thằng ăn cắp, hay là mình ăn cắp cái xác này...Tiền từ từ sẽ có thôi. Nhưng nếu ôm cái xác này băng băng ngoài đường phố thì sẽ gặp ngay cả khối cảnh sát rượt đuổi. Kế sách

hay nhất là lấy hai cánh tay đó là đủ...không có gì tiện hơn.

Lúc này, việc giao lưu văn hoá giữa các nơi hội tụ về được tổ chức tại thành phố Hồ Chí Minh. Ngoài các đoàn ca múa nhạc dân gian, công viên văn hoá Tao đàn còn trưng bày các tác phẩm điêu khắc của các nghệ nhân gửi đến tham dự. Công an Quận 1 xin bổ sung các tân binh ở các quận khác về tiếp sức, để giữ gìn trật tự an ninh trong thời gian tổ chức giao lưu. Đức Độ cũng được điều đến, làm công việc giữ gìn an ninh trật tự cho bà con vui xuân.

Mấy ngày đầu chuẩn bị tổ chức buổi giao lưu văn hoá là anh đã có mặt, đảm bảo tổ chức thành công buổi giao lưu văn hoá ở công viên Tao Đàn. Có khi anh còn phải cõng vài bức tượng của các phái đoàn bị thiếu người phụ giúp. Đoàn các tỉnh gửi nhiều tượng điêu khắc nhưng người theo phụ giúp thì ít. Đến giờ phút cuối, đoàn Thuận Hải còn bổ sung thêm một tác phẩm nghe đâu đang làm các nhà điêu khắc trông đợi, vì đó là tác phẩm của một sinh viên. Đức Độ rất muốn hỏi thăm những người Thuận Hải, nhưng chuyên trách của anh không cho anh có thời gian làm điều đó. Cho nên, khi bức tượng được các nhà điêu khắc đón đã đến, anh chẳng hay biết.

Bức tượng của người sinh viên Thái Tuấn đã đến, thì ra cũng chẳng có gì khác lạ nào. Đó là tượng thần Vệ nữ: Với gương mặt xinh đẹp của thần và được để ngực trần quyến rũ, từ khi khai quật đến nay bức tượng đã mất đi đôi cánh tay. Bao nhiêu lần người ta muốn chấp vá lại, làm lại đôi cánh tay cho nàng, nhưng chưa có ai làm vừa ý các nhà điêu khắc trên thế giới. Cho nên người ta cứ để tượng không có đôi cánh tay như lúc khảo cổ, vậy là hài lòng nhất. Mọi công sức làm lại đôi cánh tay của nàng từ đó không ai muốn

nữa.

Nhưng lần này thì khác. Bức tượng của người sinh viên tên Thái Tuấn gọi đến có đôi tay ngọc ngà, mềm mại và sống động vô cùng. Bức tượng có hồn hơn nên thấy gần gũi, được mọi người chấp nhận mà còn tán dương đôi cánh tay được chấp vá đó.

- Đôi cánh tay cho thần vệ nữ sống lại...-Nhiều người tán thưởng như vậy và họ liếc mắt cái tên được ghi bên dưới : Thái Tuấn.

- Đá banh giỏi mà còn tạt tượng khéo nữa...

- À, người này không phải Thái Tuấn đá banh. Giống tên thôi...

- Mình thấy người Thuận Hải nào tên Tuấn đều giỏi cả...

Mọi người tranh cãi, rồi xác nhận. Tất cả đều thừa nhận đôi cánh tay quá mượt mà sống động. Tuy có đôi chút hóm hỉnh nhưng đều tụ đông đến đó đứng. Các nhà điêu khắc nói gì? Họ bảo tuy rằng bức tượng ấy của đất nước Hy-lạp, nhưng phải chạy sang Việt Nam mới đạt được đỉnh cao nghệ thuật của nó. Nghe đâu người sinh viên này được mời dự trong lúc anh ta đang gấp rút hoàn thành một bức tượng nữa. Bức tượng một tiên nữ lướt trong gió trong thần thoại Hy Lạp, với hai cánh tay mềm mại xuôi theo chiều gió, nay mai sẽ có mặt tại thành phố Hồ Chí Minh.

- Nghe đâu anh sinh viên Thuận Hải này có thể mạnh làm cho các nàng tiên sống lại từ đôi cánh tay.

- Chắc thế...Bức thần vệ nữ quá tuyệt vời rồi gì nữa, phát huy năng khiếu của mình xung quanh đôi cánh tay là điều cần thiết.

Mọi người lắng nghe mọi ý kiến và chờ đợi bức tượng mới của Thái Tuấn sắp gọi đến triển lãm. Khi bức tượng nàng tiên bay trong gió ghé trước cửa công văn hoá Tao Đàn, mọi người bu kín khó lòng đem vào trong bệ (cũng gần bức thần Vệ nữ).

Khi yên vị trên bệ rồi, y như người xem không còn chỗ đứng. “Nàng Tiên bay trong gió” là bức tượng được tạc theo tư thế ngồi hơi chồm về phía trước, nàng xuôi tay cùng mảnh lụa theo chiều gió. Đôi bàn tay mềm mại cho cảm giác ngay gió đang luồng bên dưới, thấy gió phàn phật đang vỗ về da thịt nàng mát lạnh. Tạo ra cảm giác gió như thật nhờ đôi cánh tay mềm, làm cho những người tới xem đều ít nhiều bất chước theo động tác ấy. Bức tượng làm cho mọi người nhập tâm, tức đã thành công mỹ mãn và các nhà chuyên môn đều đồng tình như thế.

Đến buổi chiều thì Đức Độ được đổi ca, anh có nghe mọi người khen bức tượng thần vệ nữ. Anh cũng định ghé mắt xem nhưng quá bận bịu với việc giữ gìn trật tự an ninh, nên hẹn ngày cuối sẽ xem. Nhưng mọi người đã xem bức “Nàng Tiên bay trong gió” đi ra với những lời trầm trồ, khen ngợi hết mức (nghe đâu ban tổ chức cũng có những giải thưởng cho những người gửi tượng đến trưng bày, người ta khao nhau cả hai bức tượng của Thái Tuấn sẽ đoạt giải nhất nhì). Không cảm lòng được nữa, Đức Độ lãng vãng đến đó. Anh nghĩ vậy rồi đi.

Len lõi với đám đông trước bức thần Vệ nữ. Đức Độ ngắm nghía khuôn mặt nàng, nửa thân trên được khoả thân thì anh quen quá rồi, còn đôi cánh tay thì chưa bao giờ thấy. Anh nhoẽn cười trước bức tượng, vì có vẻ hơi lạ (đã quen ngắm không có cánh tay bao nhiêu lâu nay rồi, giờ có đôi tay tuy có hài hoà và đẹp ra). Anh định đi về phía bức Nàng Tiên bay trong gió, nhưng trong tiềm thức có vẻ đang xáo trộn không yên. Anh không biết nghĩ gì, như đang lục lọi một cái gì đó quý giá nhất trong đời anh vậy. Anh vừa đi vô hồn, va phải người này người khác mà không hay đến đứng trước “Nàng Tiên bay

trong gió” khi nào không hay. Nàng đấy ư? Anh đặt câu hỏi với nàng nhưng anh chỉ nhìn chăm chăm vào đôi cánh tay thấy thân quen sao ấy. Anh từng yêu một người con gái có đôi cánh tay như thế : Đôi cánh tay của Mỹ Hạnh. Anh thấy đôi cánh tay được chấp vá cho thần Vệ Nữ và Nàng Tiên Bay Trong Gió không khác của nàng một chút nào, gọi lại cho anh tình thương yêu vô bờ.

- Sao lại giống quá thế này! Đôi cánh tay này là của Mỹ Hạnh.

Đức Độ chắc chắn như thế, chưa biết thực hư ra sao và không có một thông tin ban đầu nào.

- Không lẽ nàng đến đó làm mẫu sao?

Đức Độ kết luận: “Đôi tay này chắc chắn của nàng rồi! Bây giờ mình tìm gặp tác giả này hỏi thăm tình hình thêm”.

Hai ngày sau, Thái Tuấn có mặt tại Công Viên Văn Hoá Tao Đàn. Anh được mời đến để nhận giải cho ban tổ chức trao tặng, đồng thời để cho khán giả gặp mặt giao lưu.

- Thái Tuấn...Thái Tuấn...Thái Tuấn...

Anh được mọi người tán thưởng khi đứng trước hai bức tượng của mình, khi ai đã vào lòng khán giả rất dễ có biệt danh cho dễ nhớ:

- Tuấn tò vò...-Họ căn cứ theo tóc tai anh mà gọi.

Mấy đứa nhỏ tán thưởng nhưng cũng trêu ghẹo.Nếu nhìn kỹ Thái Tuấn một chút, phía dưới cằm anh để một ít râu quặm vào, anh mới để không chịu cạo, cho có vẻ nghệ sĩ một chút (dù sao thì cũng nổi tiếng rồi). Khi lên sân khấu nhận giải, anh cứ hay xoa cằm suốt (tạo vẻ bối rối khi bị hỏi, một số râu chìa ra không đồng đều).

Một khán giả đặt câu hỏi:

-Anh cho biết, bí quyết nào cho anh làm được hai bức tượng sinh

động như thật vậy?

-Các bạn thân mến! Một người làm nghệ thuật phải biết trân trọng cái đẹp, người nào biết yêu chuộng cái đẹp ắt phải có sự cảm nhận lâu dài vào trong tim khối óc mình. Tôi biết trọng cái đẹp.

Thái Tuấn nhớ lại hai cánh tay đem cho mình nổi tiếng. Anh nhớ lại cái hôm mình đi ăn trộm, nhưng mình không đi lấy vàng. Mình nói mình yêu cái đẹp cũng đúng quá chứ, nếu mình chỉ lo lấy vàng ròng, thì chỉ có giá trị vài ngày, nhờ mình lấy đôi cánh tay nên mới có ngày hôm nay. Chắc mình không nên nói nhiều nữa.

-Cám ơn...Cám ơn các bạn ...

Anh xuống sân khấu, và ngồi không lâu ở ghế khách mời mà về ngay chỗ hai bức tượng. Đức Độ ở đó chờ tự nãy giờ.

- Tượng của anh đẹp nhờ ở đôi cánh tay đẹp. Tôi biết người có đôi cánh tay này, anh không phải là người nghĩ ra mà phải có khuôn mẫu...người đó hiện đang ở đâu?

- Đúng vậy...-Thái Tuấn trả lời, và nghĩ ở thành phố không ai biết gì chuyện xảy ra ở quê nhà- của một người, tôi lấy đó làm khuôn mẫu. Người đó đã chết rồi...

- Chết rồi?...Nhưng, nếu vậy tại sao anh vẫn có khuôn mẫu...

- Ờ!...Thì thế này...

Thái Tuấn nghĩ nên nói ra cho vơi đi một điều thầm kín nào đó.

- Tôi...Tôi lấy trên một cái xác đã được ướp...

Nghe đến đó, Đức Độ muốn cho có thông tin rõ ràng, mời anh về Công an Quận để hợp tác với mình truy tìm Mỹ Hạnh. Mọi người không hiểu chuyện gì, mới thấy anh lên nhận giải thi “bị mời” rồi...

III

Trong khi đó, những người bạn của Mỹ Hạnh liên lạc bằng điện thoại nhưng không thấy nàng trả lời. Họ đem thắc mắc đó nói lại ông Chủ tịch Quận biết, nhưng ông cho là nàng đi Thái Lan và bên đó chắc hệ thống thông tin liên lạc có phần khác bên đây. Vì đi với một Việt Kiều giàu có nên cả tháng qua bất tin tức ông không màng đến, ông cho là mình quá bận và không d8ủ thời gian quan tâm đến những việc nhỏ nhen đó, rồi ông không màng đến sự máttích của con gái mình nữa.

Cánh báo chí lần theo ra sân bay, nhưng trong bảng danh sách không hề có tên hai người đi Thái Lan. Họ không tin rằng ông luôn nói vì dân vì nước, nhưng gương mặt no căng, bụng thì to phệ nên họ theo dõi và phang phui việc làm sai trái của ông chủ tịch quận.

Từ những giấy tờ ông ký sai trái, thì ông nói quá tin vào cấp dưới nên không xem kỹ. Còn những căn nhà sang trọng giá hàng chục tỉ đồng, thì ông nói do mình chiến đấu cực khổ khi xây nhà người dân đóng góp. Công an theo cánh báo chí điều tra và tìm thêm bằng chứng để đưa vào hồ sơ tội phạm, nhưng gặp rất nhiều khó khăn khi ông còn đương chức.

Khi về công an quận, Thái Tuấn hợp tác rất tích cực. Anh kể lại toàn bộ câu chuyện xảy ra với mình, rồi hứa dẫn dắt Đức Độ và toán công tác của thiếu tá Từ Anh đến nhà riêng của Tony Hải. Họ đến Thuận

Hải ngay trong đêm, lấy đôi cánh tay và trả về cho cái xác được nguyên vẹn, rồi làm thủ tục xác định danh tính của người mất. Như nàng Bạch Tuyết ngủ trong rừng. Nhưng người mình yêu nằm yên lặng, xinh đẹp trong chiếc hòm thủy tinh không phải như đang ngủ. Đôi cánh tay được trả nguyên về vị trí ban đầu. Đức Độ chực rơi nước mắt khi nhận ra đích thực là nàng rồi. Mỹ Hạnh, con cưng của một vị chủ tịch quận vì sao ra nông nỗi này.

Sau đó, họ tiến hành đem xác Mỹ Hạnh về lại thành phố Hồ Chí Minh, để người nhà làm thủ tục mai táng.

Đức Độ cùng học chung trường với Mỹ Hạnh suốt thời học phổ thông. Anh ngồi sau nhìn nàng và thương thầm nhớ trộm nàng, nhất là đôi cánh tay mềm mại khua trong chiếc áo dài trắng học sinh mượt mà, đến độ suýt rớt tốt nghiệp phổ thông trung học. Theo thời gian nàng trở thành một thiếu nữ khá là xinh xắn, lại thêm là con của một vị chủ tịch quận G nên anh cảm thấy tình cảm của mình rất chông chênh. Có lần bạo dạn đến nhà Mỹ Hạnh chơi, gặp cha nàng không có cảm tình với anh lắm và khi hỏi anh định hướng nghề gì, thì anh nói sẽ vào ngành công an.

Cứ nghĩ vị chủ tịch ửng bụng lắm, nhưng ông biểu lộ ngay nỗi bức dọc không đồng tình anh có mặt trong nhà ông nữa. Căn nhà của vị Chủ tịch Quận khá là sang trọng, ông có con trai được du học tại Úc. Còn Mỹ Hạnh, ông cũng sẽ tìm cách cho nàng định cư ở nước ngoài.

Mỹ hạnh trước đây cũng là một cô con gái mỹ miều, dễ thương. Thoạt đầu nàng cũng đem yêu thương gửi cho chàng công an hiền từ là Đức Độ. Nàng cũng nghe trong tâm hồn vị ngọt ngào của yêu đương. Đó là tình cảm trai gái, còn lấy nhau hay không là việc khác.

Người ta nói nàng là con của một nhà giàu nên phải tìm cho một tấm chồng xứng đáng. Gia đình có một đứa con trai đi du học bên Úc, tuy không nói ra nhưng cha nàng muốn các con mình sang bên đó lập nghiệp. Ở Việt Nam còn khá lâu mới giàu, thế cho nên ông chê các con trai nghèo Việt Nam, và làm quen với một người Việt Kiều Mỹ tên là Tony Hải.

Tư tưởng của người cha ảnh hưởng đến con cái rất nhiều, Mỹ Hạnh phớt lờ tình cảm của Đức Độ. Tương lai nàng cũng nghĩ xa xôi như cha mình dự định, ngành nghề nàng yêu thích là thời trang, vì nâng cao “tri thức” cái đẹp thường gặp được các đại gia.

Từ đó, hai người bị tách ra mỗi người mỗi cuộc sống. Đức Độ vào ngành công an như đã nói, và thiên bẩm của anh bộc phát từ đây. Từ đó, Đức Độ tự xem mình là ngoài cuộc nhưng luôn luôn nhớ đôi cánh tay đẹp vô ngần ấy.

Lần cuối cùng Đức Độ gặp gỡ Mỹ Hạnh là lúc anh tốt nghiệp trường đại học Công An, đến nhà chơi và biết rõ ràng lý do vì sao vị chủ tịch quận không thích công an ghé nhà mình thường. Ông là một vị quan tham, anh cho nàng biết thế. Song nàng có vẻ bất mãn anh hơn, đồng thời ước vọng đi ra nước ngoài cao hơn:

- Tôi chán anh quá nhiều rồi! Điều tra ba tôi mà còn đến đây khoe nữa. Tôi lớn rồi, tôi có quyết định của tôi. Tôi sẽ đi trắng mặt với Tony Hải ở Thái Lan, tôi sẽ lấy anh ta, rồi sang Mỹ định cư.

Thực sự, Mỹ Hạnh biết việc cha nàng tham ô từ lâu, cho nên cũng không cần Đức Độ nói ra. Những tưởng làm cho trắng đen rõ ràng, không vì tình cảm riêng tư sẽ được mọi người khen, nhưng chỉ toàn thấy lời dèm pha của nàng.

Vài ngày sau Mỹ Hạnh đi “Thái-Lan”, mà tên Tony Hải chỉ đánh lừa và đưa nàng đến Thuận Hải, rồi ướp xác nàng.

Vụ án của Mỹ Hạnh là bài học cảnh tỉnh cho các cô gái Việt Nam, vì quá mộng mơ giàu sang. Khinh khi các chàng trai nghèo, mong tìm đến các đại gia nên mới gặp chuyện tai ương. Khi xác Mỹ Hạnh được đưa về lại nhà, trên các báo thông tin đầy áp sự kiện và kết cục bi thương này. Ông chủ tịch quận quá ngỡ ngàng về cái chết của con mình, công an đang điều tra thêm thông tin về tên Tony Hải. Vị chủ tịch làm ra vẻ đau khổ, nhưng thực lòng không muốn công an đến nhà nhiều như vậy. Vì xác Mỹ Hạnh được ướp cẩn thận nên ông không làm thủ tục chôn cất, mà vẫn giữ nguyên tại nhà. Ông không hợp tác tích cực với công an và phản ứng dữ dội với báo chí vì thông tin trên các trang báo mà ông không muốn... Chính những thái độ đó, cánh báo chí có ý theo dõi chân tướng của ông tới cùng .

Để khép lại hồ sơ vụ án, thiếu tá Từ Anh và Đức Độ đến nhà để truy hỏi về lai lịch tên Tony Hải. Ông cứ mượn cớ bận họp, mà không chịu tiếp hai người. Thực sự, tên Tony Hải khi phát hiện có người đột nhập lấy đi đôi cánh tay đẹp, biết đã bị lộ nên ngay sau đó trốn sang Mỹ. Công An Việt Nam nhờ cảnh sát Interpol truy tìm hắn. Không sớm thì muộn, hắn phải đứng trước vành móng ngựa. Còn Thái Tuấn không biết là người có công hay có tội, dù sao anh cũng đi ăn cắp. Nhưng nếu như không có anh thì mọi việc chắc có lẽ không còn một manh mối, không thể ghép anh vào một tội ác nào. Anh vẫn tiếp tục hoạt động nghệ thuật của mình.

Việc mất tích xem như đã tìm ra manh mối. Các đồng chí khen ngợi

Đức Độ hết lời, vụ án đâu ai dễ khám phá. Anh nhận biết đôi cánh tay tuyệt trần từ bức tượng, rồi tất cả mọi việc tiến triển theo hướng ấy...Đâu ai biết xuất phát từ tình yêu với người con gái ấy, anh yêu đôi cánh tay đẹp của nàng, và đó cũng là đầu mối. Công việc điều tra vén lên nhiều bí mật khác, cánh báo chí cũng đã phát hiện những việc làm sai trái mà vị chủ tịch quận đã can dự.

IV

Trên bước đường hành nghề, Đức Độ đã làm cho nhiều người ngạc nhiên về thiên bẩm của anh. Ngay cả thiếu tá Từ Anh gặp người bạn của mình là bác sĩ Trần Kỳ, phải thốt lên khen ngợi về đức tính cũng như việc phá án nhanh chóng của Đức Độ.

Từ Anh và Trần Kỳ thường bàn bạc, chuyện trò mỗi khi gặp nhau bên quán cà phê đầu ngõ. Trần Kỳ chuyên khoa tâm thần nên rất thích quan tâm về xã hội học. Hai người cùng học chung và là bạn thân nhau từ nhỏ, có khi còn gặp nhau trong công tác điều tra tội phạm, ứng dụng thoi miên vào khai thác tin. Cái cách mà bác sĩ Trần Kỳ hay nhận định rất hóm hỉnh và hài hước, Từ Anh gặp anh lúc công việc rảnh rỗi để chuyện trò và có khi cũng là thư giãn. Nhưng lần này thiếu tá muốn nhờ vị bác sĩ cùng giúp đỡ mình trong việc đào tạo Đức Độ thành người **Công an siêu chất** mà anh có kỳ vọng ở Đức Độ. Vị bác sĩ chuyên khoa tâm thần học, như giới cả về xã hội học nhận định:

- Xã hội có một cái gì đó bất công mà con người không thể nào dàn xếp được. Giả dụ như một người sinh ra trước và một người

sinh ra sau, cùng ăn một mâm cùng uống một ngụm nước, thì thấy cũng có sự chênh lệch. Một người được thừa hưởng tài sản để lại và một người không có gì cùng tuổi cùng nghề nghiệp, tức cũng có sự chênh lệch, ăn nói khác nhau rồi; Hoặc giả có người hiếu thảo chăm lo cho cha mẹ già của mình ân cần người không chuyên tâm vào việc ấy lắm, tức cũng có người giàu người nghèo khác nhau rồi. Cuộc sống có người gánh vác gia đình bỗng gặp tai ương, sẽ dẫn đến một thiệt hại cho gia đình ấy ngay, một gia đình đang sống êm ấm, bỗng chồng bỏ vợ con theo một người khác, người vợ ôm đứa con trẻ bị xã hội cười chê hoặc sẽ gặp khó khăn khi tái giá. Cuộc đời con người sống không được bao lâu chỉ cần vài việc không suông sẽ tức những đứa trẻ sẽ gánh bắt công còn lại...vân vân.

Những vấn đề kể trên là những vấn đề phát sinh trong cuộc sống ai cũng hiểu, nên mọi người cũng thấy bình thường. Còn vấn đề tội phạm theo nghiên cứu thì thường một xã hội đầy những kẻ tham nhũng, hối lộ thì ắt sẽ xuất hiện những tên tội phạm. Tham nhũng, hối lộ xuất hiện ở những kẻ có quyền hành, những người đại diện cho chính thể đất nước, sẽ bị bọn tội phạm cười chê như khuyến khích chúng nhúng tay vào tội ác. Cuộc sống đầy những tên quan tham và tội phạm là cuộc sống chực lại, nên sẽ có một ngày cần phải chỉnh đốn lại và người ta cần có một con người đầy những phẩm chất đạo đức trong sạch, mới có thể đẩy cái gian tà vào bóng tối. Theo qui luật chính nghĩa bao giờ cũng thắng gian tà.

Chắc có lẽ, con người mà anh khen ngợi kia toát lên tính liêm khiết, hiền từ...có khi bĩm sinh như vậy, không cần phải tỏ ra hung dữ cũng đủ làm cho bọn tội phạm kính nể. Chúng ta nên làm cho chúng nể mình hơn là sợ mình, bởi chúng ta có gì để sợ chúng

chỉ sợ tội ác của chúng gây ra mà thôi (tức chúng hiểu mình bị trừng phạt như thế nào rồi). Cũng như nói thoáng qua về vụ án Năm Cam... Hải Bánh bị bắt đầu tiên và rất tin vào thế lực của Năm Cam, nên không chịu khai. (Ở đây thế lực còn có công an bị biến chất, nên anh ta bướng bỉnh không khai). Cho đến khi Trung tá Nê đảm bảo với anh ta sẽ bắt tất cả những người liên quan và một vị tướng Thành hiền lành xuất hiện nhẹ nhàng trước mặt anh ta, thì mọi việc trở nên khác đi. Anh ta chịu khai một băng tội phạm tầm cỡ quốc tế.

Tựa như vậy, chắc anh bạn trẻ mới vào làm, toát tính cách chân thật nhẹ nhàng, giản đơn như vị tướng công an trong vụ án Năm Cam. Người đại diện cho luật pháp trong sạch, ắt bọn tội phạm không muốn vòng vo chi cho mệt.

Thiếu tá Từ Anh gật gù, quan điểm này không khác cách nhìn của anh là mấy. Nhưng làm sao Đức Độ chỉ vừa mở lời là bọn tội phạm khai vanh vách.

-Có người phải luyện tập mới có được, nhưng cũng có người bẩm sinh hội tụ đủ những tư chất ấy. Bác Hồ ta khi xưa là như vậy, trong lúc đọc Tuyên Ngôn Độc Lập, chỉ cần hỏi một câu “có” nghe Bác nói rõ không? Cả hội trường Ba Đình vang dậy tiếng đáp “có” và cũng từ đấy kẻ chưa hiểu ta, người chưa ngã ngũ như cùng một lòng với Người sẵn sàng bảo vệ nền Độc Lập cho Dân tộc.

Nói đến đó, Bác sĩ Trần Kỳ gạn hỏi:

-Thế? Hôm nào nào anh cho tôi gặp mặt anh bạn trẻ ấy nhé...

Nhưng bác sĩ Trần Kỳ chưa nói hết câu, đã thấy Đức Độ trên chiếc xe máy cà tàng tới. Trong túi áo còn có quyển nhật ký của anh hùng liệt sĩ bác sĩ Đặng Thuỳ Trâm, mà hẳn anh như muốn thuộc lòng.

-Thảo nào!-Bác sĩ Trần Kỳ thừa nhận-Nuôi dưỡng tâm hồn mình đến mức ấy, ắt tinh thần toát ra bên ngoài những chân lý sống mạnh mẽ. Vẻ mặt của Đức Độ có nét gần giống Bác Hồ hồi còn là Nguyễn Ái Quốc:mắt sáng ngời,chứa chan tình thương yêu nhân loại và niềm tin vào cuộc sống tươi sáng. Ánh nhìn thoáng thấy bộc trực và quăng đạ.Cái tên của con người đôi khi không phản ánh một cái gì, nhưng Đức Độ thì lại chứa đựng trong ánh mắt trẻ trung của mình rồi..., một cái nhìn chính nghĩa, và bao giờ cũng làm cho mọi tội lỗi run sợ.Trên thế giới đã có một vài cảnh sát siêu đẳng, siêu nhân nhưng ít ai nghe nói đến cảnh sát siêu phẩm chất. Y như tinh hoa của dân tộc, hội tụ tất cả vào con người này, làm cho bọn tội phạm làm lỡ, nể trọng ngay từ cái nhìn đầu tiên.

Con người này y như đã tích tụ được mọi phẩm chất của người Việt Nam ta.-Bác Sĩ quay sang bắt tay con người trẻ tuổi, chúc mừng thiếu tá Từ Anh có một người lính mới này, chắc chắn mọi vụ án sẽ phá tan nhanh chóng.

Thiếu tá Từ Anh nghiệm ra được phẩm chất của Đức Độ từ lời bình phẩm của bạn mới vào nghề. Bỗng dưng anh có một tham vọng, sẽ giữ con người này trong tổ điều tra . Hoặc là nhờ Đức Độ để giúp mình trong công tác nhanh chóng, hoặc đào tạo họ thành những người **công an siêu chất**. Sắp tới đây, trong các chuyên án đấu tranh chống tham nhũng. Anh cảm thấy cần dùng đến hai con người này.

Từ lúc tốt nghiệp trường đại học Công an, Đức Độ có những thành tích đặc biệt từ thiên bẩm của mình. Một lần ra phố, có một tên tội phạm len vào đám đông đụng vào vai người nữ khách nước ngoài, hấn đã lấy đuợc cái bóp tay của người nữ

khách.

Tức thời hắn bỏ vào trong áo, rồi mất dạng ngay. Người nữ khách nước ngoài phải vài bước mới hay cái bóp tay mình bị biến mất, liền thất thanh nói một tràng tiếng Anh. Mọi người nhìn thương hại, chứ đoạn đường này thường có mấy tên cướp cạm thuộc hạng lệ tay, mà bấy lâu nay công an không tài nào chộp được hắn.

Đức Độ được chọn vào đội tuần tiểu trên đường phố (nhưng vẫn trực thuộc công an phường quản lý). Lần đầu tiên nhận công việc, khi đi đến chỗ người nữ khách nước ngoài, anh hiểu ngay là vị khách du lịch này vừa bị mất cắp. Anh chưa giỏi tiếng Anh lắm, nhưng đủ diễn tả cho người khách là hãy đến phòng công an phường đợi đấy.

-Chắc mình có tìm được kẻ trộm không? Lại bảo chị ta về phường đợi...

-Sao mà không được, cứ tự tin đi. Nhưng mà đông quá, biết ai đây.

Sau một lúc đắn đo. Anh đi đến chỗ đám đông, quá nhiều người đi lố nhố làm sao biết ai là kẻ trộm. Anh nhìn quanh một lúc, thấy có một kẻ ngồi trên băng ghế đá. Anh đi tới tên nọ, rồi hỏi ngay:

-Người nữ khách du lịch kia vừa bị mất cắp! Có biết ai là kẻ cắp không?

Một câu hỏi ngớ ngẩn, nửa như qui chụp vào kẻ đó. Nhưng tưởng anh sẽ bị một câu phản ứng dữ dội. Nhưng tên ngồi tại ghế đá nọ nhìn lên, nhất là nhìn Đức Độ chân chừ một chút, rồi gật đầu.

- Là anh à!

- Chứ ai nữa!- Hắn đứng lên như bị thôi miên, chịu phép cho

anh dẫn độ về phường.

Khám xét người hấn, lấy ra cái bóp trong túi áo trong, rồi dìu hấn về phường. Người nữ khách ngoại quốc ngồi chờ chưa đầy hai mươi phút, thấy Đức Độ đưa tên trộm tới. Chị ta cầm lấy ngay cái bóp, xem xét thấy số tiền 3.500 đô-la vẫn còn y nguyên, giấy tờ tùy thân và các giấy tờ hợp đồng khác. Chị ta trích ra 1000 đô-la thưởng ngay cho anh, nhưng anh lắc đầu cảm ơn.

- Cảm ơn!- Chị ta nói rồi nhìn vào anh thật lâu, như cố ghi lại hình ảnh người công an tốt bụng.

Hôm đó có thiếu tá Từ Anh đến công an phường giao ban. Khi dẫn tên tội phạm vào trong, anh hỏi Đức Độ có vẻ như không tin lắm. Anh bảo:

- Làm thế nào anh bạn tìm ra kẻ trộm nhanh vậy?

Đức Độ chỉ lắc đầu:

- Không biết nữa... thấy trộm thì bắt...

Việc bắt giữ tên trộm nhanh kỷ lục, được phường ghi tên vào danh sách khen thưởng. Nhưng vì sao tìm ra tên trộm một cách nhanh chóng, đến khi nhận bằng khen Đức Độ áp úng. Cả phường ai cũng cười trừ, nhìn dáng vóc cao ráo hiền từ ai cũng cho rằng anh lần đầu gặp mai mắn.

Cho đến một hôm, công an phường di lý một tên nghi ngờ đang bán hê-rô-in. Từ xa thấy hấn bán thuốc cho hai con nghiện, trinh sát ập đến thì hấn nhanh tay ném mấy gói nhỏ xệt xuống gốc cây me già cạnh đó. Trinh sát lục soát mãi mà không gặp tang chứng, di lý về phường hy vọng đấu tranh để lấy lời khai của y. Hấn chối leo lẻo chuyện bán thuốc, nhất quyết không chịu khai việc cung cấp hàng cho các con nghiện. Khi ấy Đức Độ về phường định uống ngụm

nước, lương không nhiều nên cần tiết kiệm tiền. Hai trinh sát đang đổ mồ hôi về sốt ruột, còn tên bán hàng vẫn ngoan cố ngời lì. Đức Độ hỏi:

- Chuyện gì vậy anh?- Anh hỏi một trong hai người trinh sát, giọng nói nhẹ nhàng của anh làm tên bán hàng nghiêng ngược nhìn lên. Kể từ đó y như có một cái gì đó làm hấn khuất phục, hấn cúi đầu chịu khai thật, một điều mà hai trinh sát và anh đại úy công an chờ đợi tự nãy giờ.

- Tôi bán hàng nghiện này khoảng một năm rưỡi. Tôi lấy hàng của tên Xuyên, hấn ở ngoài Ninh Bình...Hiện sinh sống tại Nha trang.

Hấn ta khai khá nhiều về tên Xuyên, từ lúc ăn nhậu rồi quen nhau, đến lúc kết tình huynh đệ và nhờ tên Xuyên cho một nghề để kiếm sống. Nghề mà tên Xuyên cho hấn là nghề bán hàng trắng. Hấn còn dẫn hai trinh sát ra góc cây me, hai tép hê-rô-in vẫn còn đó. Trở về phòng để lên xe vào trại giam, hấn ngoái nhìn Đức độ, ý bảo là vì anh nên hấn mới khai sạch sành sanh như vậy. Không đợi cái nhìn của hấn để nói lên điều đó, hai trinh sát tấm tắc khen ngợi:

-Lạ nhe! Chúng tôi lấy lời khai cả buổi, thế mà chỉ gặp hai anh hấn bỗng khai ra tất.

Đại úy Từ Anh, được tham gia vào chuyên án 381 để truy bắt đường dây ma túy do tên Xuyên cầm đầu, xem ra đây là một chuyên án lớn. Nhưng từ khi vào trại giam, tên Biệt, không chịu nói thêm điều gì nữa. Từ Anh bỗng nhớ đến Đức Độ, anh xin điều sang tham gia chuyên án này để xem điều lạ từ con người còn xảy ra nữa không? Và quả đúng như vậy, cứ có Đức Độ là tên Biệt nhẹ nhàng khai ra tất cả, làm cho chuyên án thuận lợi vô cùng. Từ Anh kỹ lưỡng hỏi lại tên Biệt:

-Thường thì các tên tội phạm hay chối quanh co, tại sao anh khai ra như chẳng ngần ngại một điều gì?

Hắn nói:

-Tôi biết chuyện tôi làm là sai...- Nói đến đó, anh ta nhìn Đức Độ: Tôi tin tưởng vào chính sách khoan hồng của Đảng và của Nhà nước.

Câu nói đó cũng thường tình như mọi tên tội phạm, khi khai ra tất cả thì y như cứ một khuôn đó mà nói. Vấn đề Từ Anh quan tâm là cứ có mặt Đức Độ thì hắn mới chịu khai.

Tên Xuyên này thường tắm biển mỗi sáng ở biển Dốc lếch Nha Trang. Một mặt hắn muốn tìm khách hàng trắng...Biển Nha Trang tuyệt đẹp, hai người cùng với tên Biệt đứng như tên Xuyên tại biển Dốc -lếch . Một lần ra biển là một lần thấy con người đầy cảm hứng, không ai muốn bắt bớ tại đây. Đức Độ cùng tên Biệt phải giả dạng khách đi du lịch.

Tên Biệt nhìn tìm kiếm rồi hắn lắc đầu:

- Đông quá không thể nào nhìn ra nổi: Ai cũng mặc quần đùi ở trần mang mắt kính đen, làm sao nhận biết được. Đi nhận diện từng người e không tiện.

Đức Độ chỉ tay về phía một người đàn ông nằm ngửa ra, hai khuỷu tay để trên ghế như sẵn sàng bật dậy:

-Nếu như hắn có ở đây! Thì phải là người đó.

- Tại sao anh biết?-Tên Biệt hỏi Đức Độ.

- Một tên tội phạm sống không thể vô tư được. Những người kia vui chơi cùng gia đình, những người nằm thì hầu như cũng không rời mắt con cái, còn những người độc thân thì có ý như muốn trêu ghẹo một ai để làm quen, hoặc sẽ đọc truyện. Anh thấy hắn có vẻ canh

phòng hơn tám biển.

Tên Biệt nhoẽn cười, bấy lâu mới có dịp cười tán thưởng người khác như vậy. Hấn gạt đầu, đúng là hấn rồi. Tất cả đi tới trước mặt tên Xuyên, nhận diện rồi Đức Độ bảo hấn đưa về nhà để tìm tang chứng.

Tên Xuyên không suy nghĩ lâu, cũng không phản ứng chống trả, chặt lưỡi:

- Tôi biết ngày này rồi cũng tới, không biết sao tôi vẫn cứ làm. Thôi cho xong cho rồi, hầu như ngày nào tôi cũng thấp thõm, như chờ đợi ngày hiện diện của công an.

Bỏ lại biển sau lưng, Từ Anh và Đức Độ vừa đi vừa thuyết phục tên Xuyên chớ có bỏ chạy, chống cự càng thêm vô ích. Đã bị công an biết rồi, thì trước sau gì cũng vậy, cũng bị bắt thôi. Tên Xuyên nói: -Tôi có chạy đâu...Tôi biết trước sau gì mình cũng đến tội.

Chuyên án 381 nhanh chóng tìm ra tên Xuyên cầm đầu một cách dễ dàng, còn hơn trong tiểu thuyết nữa. Cứ việc con người trẻ tuổi (Đức Độ) hỏi tên Biệt chỗ ở của tên Xuyên ngoài Nha Trang, không cần phải trói hay còng tay gì, như đi tìm người thân và đến là cứ gặp mặt.

Tên Xuyên không phản ứng nào, mặc dù có súng và và lựu đạn tại nhà. Từ Anh cùng một vài người khác (công an thành phố Nha Trang), đến đọc lệnh khám xét nhà và thu giữ hơn 11kg hê-rô-in tại nhà hấn, rồi điệu hấn về thành phố Hồ Chí Minh chỉ trong một ngày.

Trong chuyên án mà thiếu tá Từ Anh đảm nhận tiếp theo, là

việc xà xẻo đất nhà nước.

Tình hình đất đai đang là thời cuộc nóng bỏng. Sau khi hành hạ các nhà doanh nghiệp, thì bọn tham quan chuyển sang xà xẻo đất của công. Bọn chúng tranh nhau tìm cách hợp thức hoá các kho bãi, biến đất công thành đất riêng, cấp dưới thì gây khó dễ cho dân chúng hòng tìm tiền trà nước, mới cấp giấy hợp thức hoá. Sau một thời gian quản lý lỏng lẻo, thấy tình hình ảnh hưởng đến uy tín của chế độ ta. Đảng và Nhà nước thấy lòng tin của người dân sụt giảm, ảnh hưởng cả đến sự tồn vong của một nhà nước, nên cần phải đẩy mạnh chống tham nhũng. Có nghiêm minh trừng trị bọn chúng, mới tạo được công bằng cho xã hội, lấy lại niềm tin và sự ủng hộ của nhân dân với đất nước ta.

Trong phòng công an. Đức Độ ngồi một bàn để tra hỏi mấy người trước làm phòng Địa chính của Quận. Người này bị bắt quả tang đòi tiền trà nước:

- Dạ! Việc muốn ăn tiền của dân dễ ợt. Trước tiên cứ ngâm hồ sơ cho lâu, cứ đòi hỏi thêm giấy tờ, bắt họ chạy đi lo hết đầu này đầu nọ tức họ sẽ ngán ngẫm. Sau đó họ mỗi một, nên muốn nhanh chóng thì cứ xĩa tiền, thường thì khoảng 20% so với giá trị đất. Thỉnh thoảng có vài vụ báo chí phản ảnh, để kín đáo thì cứ việc nhờ cò ra giá kín (gọi là làm dịch vụ). Nói chung, ai xĩa tiền thì mới làm giấy, quen ăn của dân rồi ngưng lại khó lắm.

Đức Độ còn hỏi những người đo đạc để hiểu thêm:

- Cứ xuống đo là dân cho tiền, ít khi nào không có. Bằng như không có thì tìm cách. Đại khái mảnh khoé là như thế này: mình cứ nói mảnh đất của họ thực tế đo đạc bị chồng lấn lên nhau, chứ không như trên giấy tờ họ đăng ký, “cần cái máy đo đo được chính xác

hơn”. Dân lo lắng họ sẽ xĩa tiền cho ngay, muốn cho có giấy đất cho xong.

Thiếu tá Từ Anh đang điều tra những người ở phòng quản lý đô thị. Bọn họ khai:

-Sau khi bị hành hạ và hợp thức hoá phần đất của mình, lợi dụng tính không nhất quán của nhà nước. Lúc thì bảo sẽ qui hoạch, lúc thì bảo chỉ thị của quận bắt buộc không xây dựng quá tầng cao cho phép, mình không cấp ngay giấy phép xây dựng, để bắt buộc họ phải ra tiền. Tính từ đó tới giờ, tui tui ăn tiền đút lót có hơn cả tỷ đồng... để không bị phát hiện, tui tui cứ tìm đại lý vé số, nhờ họ đổi giúp vài lốc vé số trúng, cứ như mình trúng số thì khó mà bị bắt.

Tất cả điều khai ra sạch, riêng phần chia chát đất của công thì ông chủ tịch Quận chối leo lẻo:

- Tôi chỉ thiếu trách nhiệm thôi, cấp dưới làm sai khâu nào tôi sẽ kỷ luật khâu ấy! Còn đất của công bị xà xẻo chỉ là lời đồn đoán. Sắp tới đây thanh tra thành phố kiểm tra, nếu như có những sai phạm nào thì tôi dứt khoát xin từ chức.

Biết khó mà lấy được những lời khai cần thiết. Thiếu Tá Từ Anh phải trông cậy vào Đức Độ.

Đức Độ xem ra quá căng óc, công việc càng lúc càng ngập đầu nhưng anh bắt buộc phải tham gia, vì như chỉ có mình mới lấy được lời khai của bọn tham quan nhanh chóng nhất mà thôi. Vụ điều tra này càng lúc càng cho thấy bọn tham quan, từ trên xuống dưới, tìm đủ mọi cách hành hạ người dân không chưa đủ. Chúng còn tìm cách lấy đất của nhà nước (thực chất là đất của nhân dân), và không ai khác là những người đứng đầu trong quận. Đại diện cho nhân dân, làm đầy tớ cho dân, nhưng chức tước càng cao thì chia chát càng

nhiều. Đức Độ và Từ Anh cảm giận bọn quan tham vô cùng, nhưng người đang dính dáng đến việc ăn chia đất kho bãi, đất công không ai khác lại là cha của Mỹ Hạnh. Người mà cả hai đem lòng yêu mến, anh lúng túng.

Thiếu tá Từ Anh động viên:

- Chúng ta là công an nhân dân, đấu tranh trực diện với bọn tội phạm để đem lại công bằng cho nhân dân không nề vì bất cứ chuyện gì. Tôi biết hai người là bạn của con gái vị chủ tịch quận, nhưng cậu có tư chất của người siêu phẩm chất. Trên con đường tiến thân khả năng bị nhuộm màu rất dễ xảy ra, làm ảnh hưởng đến tư chất điều tra bọn tội phạm. Tôi không muốn “bạn mình” vì nể tình riêng, làm ảnh hưởng đến tư chất bẩm sinh vốn có. Phải giữ mãi tính trong sáng của mình, để thực hiện tốt công tác điều tra tội phạm.

Đức Độ lắng nghe thiếu tá Từ Anh nói, liền hăng hái trở lại. Anh nhận nhiệm vụ điều tra vị chủ tịch quận, và cái cách của hai người đơn giản thế này. Hai người đem hình của Bác Hồ ngồi đọc báo lúc còn ở hang Pắc-bó, rồi nói nhỏ nhẹ:

- Bác Hồ của chúng ta vì nhân dân vì đất nước, suốt đời Bác có tư lợi riêng được gì. Khi Người đứng đầu nhà nước Việt Nam, Người muốn gì mà chẳng được. Nhưng Người luôn vì dân vì nước, đem tình yêu thương đối đãi đồng bào. Ai cũng yêu thương Bác, theo Bác nên mới có công trạng và được một vài chức vị do nhà nước giao cho. ...Ông cũng vậy nhưng ông làm thế là không được rồi!

Lúc đầu, ông ta cũng còn ỡm ờ. Nhưng một lát sau thì nhìn ảnh Bác Hồ và xúc động. Vị chủ tịch quận bắt đầu chịu khai, với tinh thần có làm có chịu, cũng chỉ vì do cảm dỗ trước mắt quá nhiều, e không tranh giành thì người khác cũng giành lấy. Điều thiện cận đó

làm ông ta mờ mắt:

- Cũng chính vì cứ tưởng một mình biết mấy mảnh đất làm kho bãi, do mình quản lý chỉ mình biết thôi. Bên báo chí họ phát hiện được cũng hay!

Cụ thể, vị chủ tịch quận không hẳn chia đất công tại quận do ông quản lý, mà còn thò vòi bạch tuột ra đất rừng ngoài các tỉnh miền trung. Ông đánh đổi một kho bãi cho một vị chủ tịch tỉnh T, để cất lên một khách sạn và được hợp thức hoá giấy tờ. Làm như vậy, ông chủ tịch Quận chỉ bị tội là quản lý lỏng lẻo, không đủ sức giám sát nhân viên bên dưới cùng ăn chia, hợp thức hoá đất nhà nước thành của riêng. Đổi lại, ông Chủ tịch Quận được khai thác rừng bí mật và lập đồn điền, với hàng ngàn mẫu.

Vụ án càng lúc càng mở rộng, một người tâm phúc mà vị chủ tịch quận giao phó để khai thác rừng, tên là Bướm đen. Hắn còn là một tên tội phạm gây nhiều vụ án mang tính xả hội đen, thành lập băng nhóm cực kỳ nguy hiểm. Bao lâu nay dân thưa gọi, kiểm lâm không làm gì được là do đã có sự che chắn từ vị Chủ tịch tỉnh này. Việc quá đà của tên Bướm Đen là do cả hai ông Chủ tịch không lường trước được, nhưng chỉ vì đã lỡ phóng lao thì phải theo lao. Tên Bướm đen lộng hành, vì có người bao che nên hắn ra sức tàn phá rừng bấy lâu nay. Hắn chở gỗ về thành phố Hồ Chí Minh với từng đoàn xe tải mà không ai dám cản trở. Hắn trở nên kêu ngạo và hắn là tay săn gái có hạng, ngủ với những người mẫu hay những người từng là diễn viên điện ảnh mỗi đêm cả ngàn đô la. Hắn cũng thuộc loại khét tiếng gian hồ, nghe đâu thua bài cả trăm ngàn đô-la hắn vẫn cười kha khả chẳng nhằm gì. Biết hắn có người đỡ đầu che chắn, ít có băng nhóm nào dám đụng chạm. Có một vài vụ án chết người,

chém giết dần mặt theo kiểu cảnh cáo, người ta nghi ngờ do hấn ra tay. Nhưng trước mắt cũng chỉ ra lệnh bắt hấn với lý do phá rừng, chiếm đất do ông chủ tịch Quận khai ra mà thôi... Có khả năng manh mối từ một đường dây buôn bán ma túy xuyên quốc gia sang Lào, xuất phát từ cánh rừng này mà tên Bướm có thể biết đến.

Người đương nhiên đau khổ nhất là ông chủ tịch Quận, đứa con gái đã mất và thằng con trai đang du học nước ngoài cũng dang dở bỏ ngang (không còn tiền tham ô bất chính, nên không thể có nguồn chu cấp cho việc học). Người đau khổ thứ nhì lại là Đức Độ. Vụ án của ông chủ tịch Quận đang hoàn tất hồ sơ chuyển qua viện kiểm sát, Đức Độ phải làm việc trong tình trạng đau buồn nhớ nhung, đã thế còn phải điều tra cha nàng nữa chứ, tuy chớ trêu nhưng công việc hoàn thành đâu vào đấy. Và thiếu tá Từ Anh cho anh nghỉ ngơi vài ngày.

Một ngày nghỉ chúa nhật thả bộ trên đường phố tịnh tâm. Anh im lặng khá lâu, nhưng tuổi trẻ lạc quan rồi bầu không khí trẻ trung cũng trở lại:

- Không sao đâu... - Anh tự nhủ, rồi hỏi cô chủ quán. Anh ghé vào một quán nước - Ở đây có quyền nhật ký của chị Đặng Thuỳ trâm đó không?

- Có...

- Tìm chỗ nào chị viết về tình yêu đi.

- Ờ!

Quán nước này Đức Độ cũng thường khi ghé, nhưng lần này cô

chủ quán thấy anh buồn bã quá. Anh quay mặt đi nhìn về một hướng, không nói không rằng một câu. Anh nghĩ ngợi tình yêu của con người là gì? Sao mà phải yêu phải nhớ nhưng, ai mà không yêu thương gửi cho mây gió. .

Nguyễn Công Liệt

Công an siêu chất

Phần II

V

Tổ điều tra của thiếu tá Từ Anh còn lần ra đầu mối một đường dây buôn bán ma túy xuyên quốc gia, do tên Xuyên cầm đầu. Thực hư thế nào chưa rõ, việc đó được giao cho Đức Độ tiếp tục đi rừng. Đó là chuyên án có tên là 381 được phê duyệt, thiếu tá cho Đức Độ nhận một trọng trách bí mật.

Đức độ buộc phải ra miền Trung, cùng với công an tỉnh T truy bắt cho bằng được tên Bướm Đen. Đức Độ phải ra trực tiếp tại địa bàn của tên Bướm Đen thường hoạt động, anh cùng với một người kiểm lâm lớn tuổi vào rừng xem xét. Người kiểm lâm đó tên là ông

Thân, năm nay đã ở tuổi hưu, nhưng thân thể cường tráng và tươi vui như một trang lão kiệt. Sở dĩ ông vẫn còn mãi trẻ trung như vậy là vì ông yêu thiên nhiên, ông yêu rừng. Trước đây ông là bảo vệ của trường Lâm Nghiệp Đ, và cũng thường theo đoàn của nhà trường hướng dẫn học sinh thực tập đến những cánh rừng mệnh mông. Đến lúc có tuổi nhiều, ông xin sang ngành kiểm lâm để gác rừng, hiện đang giữ chức hạt phó.

Tuy đã già nhưng rừng đã gắn bó vào tâm tư của ông và tất cả như quãng đời còn lại chỉ muốn gìn giữ cây rừng mà thôi. Rừng, ông đến với rừng bằng một tấm lòng say mê và vô tư mong muốn bảo vệ nó. Ông biết bỏ công sức với rừng như vậy không phải là mất mát một cái gì, mà còn cho sức khỏe của ông nữa. Khi vào rừng, ông như một cây cỏ thụ, vươn tay ra như một cành cây vươn cành. Ông muốn lớn vụt lên với chiều cao hàng chục thước, vươn vào bầu trời xanh ngát mệnh mông, để ông hít thở trong lành với muôn vàn điệu nhạc của rừng đem lại.

Ở cái tuổi ông biết đã già, sắp về hưu. Nhưng ông không biết chuyện gì đang xảy ra cho rừng. Khi tên Bướm Đen chặt cây chạy ngược xuôi đem ra ngoài, chỉ có ông là đau xót. Bao nhiêu lần cản trở đầu xe của hắn thì bị bọn chúng cười nhạo gạt ra ngoài, viết báo cáo lên trên và xin điều thêm người về đều im ỉm không nghe tăm hơi gì. Thỉnh thoảng ở trên chỉ thị cho tổ của ông phải vào rừng kiểm tuổi một số cây đã già, cần phải hạ xuống nhườn chỗ cho những cây khác, ông miễn cưỡng phải làm theo: Chỉ kiểm có vài cây thì thấy cả chục cây khác bị hạ. Ông làm có trách nhiệm cao, nhưng người có trách nhiệm, thật thà thường thua thiệt.

Giờ nghe được tin tìm bằng có bắt hắn ông nghe mừng khôn

xiết. Ông dẫn Đức Độ đi khắp nơi trong rừng, cả hai đều đau lòng khi thấy cây gỗ nằm la liệt, vì hạ một cách lén lút nên làm chết rất nhiều cây khác. Ông chạt lưỡi:

- Làm sao phải ngăn chặn từ đầu, chứ cứ phải bắt bớ sau khi đã hạ cây gỗ rồi, thì cũng chẳng ý nghĩa gì. Rừng thì bao la, mà đội kiểm lâm lại quá nhỏ bé.

Hai người đang đứng cạnh một cây đường kính khoảng bốn gang tay, có một kẻ vừa mới hạ nó, nhựa cây còn thơm phức. Lúc này bọn chúng hay chạt sẵn rồi đợi thời cơ xẻ gỗ và thường ra tay vào các ngày lễ lớn. Ông Thân đi quanh quần đờ một số cây non bị đè, một vụ vi phạm như thế này mà không bắt được kẻ tội phạm là một điều sỉ nhục. Đức Độ hỏi ông Thân:

- Ông có thể xem dấu vết biết được ai không?

Ông Thân bậm môi lòng như cắn giận, gằn như quả quyết.

- Gã này không ai khác là tên Bướm Đen.

Ông Thân nói xong rồi đi quanh đi quần, ông tìm dấu các cành cây bị gãy đổ. Ông xác định đâu là dấu của kẻ cắp đi tới và đâu là đường về của nó. Ông đã hình dung cách đi đứng của một người nào đó rồi, liền nói với Đức Độ:

-Đây là lối vào của nó- Ông chỉ tay về phía đông bắc, rồi chỉ tay về phía bắc-còn đây là lối đi về của nó. Chỉ có hai người để xem xét trước, rồi mới đổ quân tới.

-Được rồi!- Đức Độ đáp lại- Ông tìm thêm bằng chứng nữa đi.

Ông Thân men theo lối về của kẻ cắp, ông linh tính rằng con đường đó cho ông thêm bằng chứng. Nếu bảo phân tích thì ông không biết phân tích thế nào. Song đang đứng dưới tán cây rộng, dây leo chằng chịt nhưng chạt đứt một cách vô tình...đấy là bằng

chúng đây. Ông mượn tượng được gã lấy một ít dây leo đó về dùng. Ông Thân đi quanh một cây rừng to lớn, ở đây còn xác định được vài chỗ gã đứng lại. Chợt ông nhìn bông cây được bao phủ bởi một lùm cây yếu ớt, nó được một bàn tay nào đó cố ý che cái bông nhỏ kia. Ông Thân cười gằn khinh khi tên nọ không thể nào che mắt được mình. Khi ông vén mấy nhánh cây kia ra, ông thấy ngay một cái rựa lớn và một cái búa tạ. Ông quan sát cẩn thận rồi nhìn thấy trên cán rựa có khắc một chữ “Bướm”. Như vậy hẳn mới ở đây ra, ông nhìn quanh.

Ngoài việc đốn gỗ rừng, công an tỉnh T cũng muốn bắt hắn để làm rõ một số vụ án bị cho chìm xuống trước đây. Nhưng do hai người công an được cử đi đến nhà hắn còn thiếu kinh nghiệm. Khi tới nhà hắn thì chỉ có vợ hắn. Chị ta nói:

-Chồng em không biết lúc nào mới về, nhưng chồng em về không sao chứ?

-Lần này, chúng tôi sẽ bắt anh ta thôi. Chúng tôi sẽ đợi.

Hai người công an lại không ở đó chờ, họ tìm chỗ lai rai. Cho mãi khi anh chồng về nghe tin mình sắp bị bắt, hắn lòng lộn trước mặt vợ.

- Rừng đâu phải là của bọn nó. Trời cho cây cỏ mọc chứ có phải tay chân tụi nó trồng lấy đâu. Tại sao tụi nó giành giật cho là của mình? Tại sao đất rừng cây rừng lại phải là của nhà nước? Nếu chúng cho tao là ăn cắp, tại sao bọn chúng không phải là bọn cướp đất... Vì đây là đất của bọn tao. Tao sẽ đốt rừng cháy hết, cháy không còn gì để không còn ai giành được.

Sau đó, hắn vào trong góc nhà moi đất lên dưới đó có dấu một cây súng AK được bọc trong tấm vải nilon. Hắn trở nên người cuồng

loạn, chạy một mạch vào rừng.

Hai người công an trẻ tuổi nhậu được mấy ly, đổ ngầu mắt mũi thấy vợ gã Bướm Đen nước mắt nước mũi đầm đìa chạy lại:

-Trời ơi...ơi! Chồng tôi điên mất, trời ơi...chặt phá cây còn bị ngòi tù...giờ còn đòi đốt rừng, cứu tôi với...cứu chồng tôi...

Hai người công an mắt mờ không ra, nghe thế hai con mắt mở to lên. Hai người biết bắt đầu lớn chuyện rồi, chân đi siêu sạo. Biết mình có lỗi lớn không làm tròn nhiệm vụ, giờ đã hối hận không kịp. Họ về báo cáo lại cho cấp trên tình hình như thế, cũng không quên xin cho mình một hình thức kỷ luật.

Giờ đó, Ông Thân cùng với Đức Độ đang mãi miết theo dõi nơi hôm trước họ tìm được bằng chứng của tên Bướm Đen, nghi ngờ chúng sẽ đến đó một sớm một chiều. Tên Bướm đang xuất hiện ở lùm cây phía nam, ông Thân đã nhìn thấy chỗ cành cây phía xa đang lay động và hướng về nơi họ.

Đức Độ cũng nhìn theo, thoáng thấy có một bóng người. Vì hắn có súng, nên hai người giữ im lặng nghiên mình núp vào thân cây. Khi ấy Đức Độ nhồm người len sang cây khác để nhìn cho rõ bóng người đó, ông Thân níu anh lại không kịp.

Đức Độ nhận ra không phải một mình tên Bướm Đen, hắn không hay biết sự có mặt của anh và ông Thân. Còn một nhóm người nữa đang bàn bạc với một kẻ lạ mặt giống người Lào, bọn này có lẽ là nhóm tội phạm buôn ma túy xuyên quốc gia. Đức Độ cố bám sát theo dõi nhưng nhóm người này nghe tiếng xột sạt xuất phát từ tên Bướm Đen. Cả hai bên đều có súng, nhóm những người lạ mặt lên móc súng nhằm bắn tên Bướm đen, hòng bịt đầu mối...Giờ tên Bướm đen không còn chỗ dung thân, nên hết sức điên cuồng phức tạp.

Một tiếng súng nổ “đùng” chát chúa không biết hấn bắn đi đâu...đợi lúc im lặng, Ông Thân tìm Đức Độ đâu không thấy nữa:
-Trời! Anh ta lạc trong rừng mất...bám theo tên Bướm một mình như vậy rất nguy hiểm. Ông cứ nghĩ chỉ là nhóm của tên Bướm Đen.

Ông cẩn thận tìm quanh xem Đức Độ có bị trúng đạn không, theo kinh nghiệm đi rừng thì cả hai đã lẫn đi xa khỏi chỗ này từ lâu.

Ở lán trại những người kiểm lâm, mọi người nghe tiếng súng nên ngóng đợi ông Thân. Khi ông trở lại một mình mà còn hỏi:

- Anh bạn nhỏ của tôi có ghé đây không?
- Dạ thưa không ạ!-Mọi người đáp lại và biết có chuyện rồi.
- Anh ta đã lạc trong rừng sâu rồi.Thú dữ có thể hại anh ta, có ai đi tìm cùng tôi với nhé!

Hai người giơ tay, nhưng hốt hải chỉ tay về phía rừng:

- Cháy rừng...cháy rừng rồi...

Tiếng keng đánh điên cuồng nhức buốt cả tai, cả ê-kíp kiểm lâm nghe “cháy rừng”như một tin trời giáng phải đầu. Ông Thân nghe hai người công an nói là đòi đốt rừng, sắp xếp ngay đội hình:

- Người nào ốm ở lại trông chừng nơi này! Còn lại tất cả vào rừng tìm bắt cho được tên Bướm Đen, ngăn chặn ngay hành động rò dại của hấn. Mỗi nhóm hai người nhanh chóng theo hướng tôi chỉ định.

Ông Thân chỉ tay một vòng, cứ hai người hai người vác súng ống chạy đi. Riêng ông tiến thẳng về phía trước.Tức khắc doanh trại của họ không một bóng người (trừ hai người canh trên chòi), rừng cây nuốt chừng họ một cách nhanh chóng.

Đến khoảng hai giờ trưa, trên chòi canh của doanh trại. Hai người đứng phía trên thấy lửa đã loang ra quá lớn.Khói nghi ngút ở quãng rừng phía bắc, gió đẩy đám khói về phía rừng cây rậm rạp, kể

tội phạm đốt rừng có tính toán trước. Sau đó khoảng nửa giờ, rừng bị cháy hẳn ở phía tây, ngọn lửa ở đó bốc lên cao rực và đến một giờ nữa tên Bướm Đen đốt phía trong trung tâm rừng. Lúc đó đội kiểm lâm chưa ai tìm được hấn và cũng chưa thấy một ai trở về. Nếu cứ để cho hấn còn tự do thì ai biết được rừng còn cháy đến khoảng nào và liệu đến cả cánh rừng này bị thêu ra tro.

Hai người ở lại trên chòi canh cảm thấy lo lắng và ngay lập tức đánh điện cấp cứu về tỉnh.

Người ta đã báo động toàn tỉnh về việc cháy rừng.

Khoảng chiều xuống, một chiếc trực thăng từ trên tỉnh bay tới. Nó đáp xuống khoảng giữa sân trại. Hai người bên công an địa phương đến nhà tên Bướm khi này: Cả hai người đều “tình nguyện” ứng phó. Một đại úy một thượng sĩ và hai người bên cứu hoả cứu hộ như được trực chờ sẵn trước; Còn một người có trách nhiệm đang ngồi trên chiếc trực thăng là một người của Unesco chuyên gia về dập lửa rừng, nên cần một người nữa là nữ, cô con gái của ông Thân làm thông dịch viên cho ngài chuyên gia dập lửa được tỉnh cử theo. Cô cũng còn là nghiên cứu sinh của rừng sinh thái nhiệt đới.

Khi xuống hỏi tình hình với hai người kiểm lâm còn lại. Máy bay tức tốc cất cánh lên cao, rừng cây xanh lốm dầm phía dưới chân và phía trước mặt là đám lửa cháy lên cao vùi vùi. Máy bay lướt lên trên tầm thảm thực vật, đảo quanh để tìm những người đi trong rừng. Họ nhìn thấy một quãng rộng đã bị cháy suốt ngày hôm nay, nó đang lan rộng ra cả mạn tây của rừng. Song ở đấy không có phương tiện nào vào đó chữa lửa được, buộc lòng họ phải quần đảo phía trên để tìm ra kẻ phá hoại, ngăn chặn không cho hấn đốt cháy rừng nữa. Lúc đó họ phát hiện rừng phía nam có một đóm lửa nhỏ đang được nhen

nhúm. Máy bay rượt đuổi về phía đó, đã thấy gã Bướm ở khoảng giữa đất trống. Gã đang ngồi chờ lửa phát to, nhưng nghe tiếng máy may chùn chụt trên đầu liền chạy ẩn vào rừng ngay.

Ở trên đọc loa gọi hắn:

-Anh Bướm, nếu anh vẫn đốt phá rừng...chúng tôi buộc lòng phải hạ sát anh.Giờ anh ra đầu thú, sẽ được hưởng sự khoan hồng của luật pháp...chúng tôi xin thông báo cho anh rõ.

Tên Bướm quanh quẩn bên dưới, hắn thấy rõ chiếc máy bay mòm mọt trên đầu. Đôi mắt gã đỏ ngầu và mặt mũi như một con thú. Hắn điên đảo vì tiếng loa gọi, rồi nhe nanh ra để giương súng AK lên.

- “Đoàng...đoàng...”

Hai viên đạn bay ra phòi nòng súng, bay vèo lên cao trúng ngay người phi công đang lái. Người phi công dựng người lên, để rồi chiếc máy bay lao xuống với tốc độ kinh khủng, rơi nhanh xuống phía cánh rừng tây nam. Một tiếng “ùm” lớn, rồi im lặng trong rừng thiêng mịt mù.

Hắn nhanh chóng tẩu thoát nơi vừa gây án, càng xa càng tốt và hắn cũng lại đốt rừng. Đến chiều tối rồi, ông Thân và một người vẫn theo còn ở trong rừng. Họ rất cực khổ mà vẫn chưa tìm được tên Bướm. Khi đã nghe mùi rừng cháy, ông khóc vì thương tiếc nó. “Tuổi đời có cả trăm cả ngàn năm nay nó đã cháy rồi”- Ông gào lên như vậy và cố tìm bắt cho được tên tội phạm để hy vọng giữ lấy phần còn lại của rừng. Ông nắm tay lại rồi hét lên:

- Nếu lần này tao không bắt được mày, tao sẽ chết trong lửa rừng này.

Ông nhanh chóng đi lướt trên quăng rừng đó, với kinh nghiệm đi rừng của mình ông xác định gã Bướm đâu đây. Ông Thân vác cây

súng lên, một tiếng sột soạt phía trước mặt, rồi một tiếng nổ đùng bên cạnh. Người kiểm lâm cùng đi từ đâu nhảy đến che chắn cho ông, anh ngã quỵ vì viên đạn của tên Bướm, nhưng vẫn gượng lại để che chắn viên đạn tiếp theo cho ông Thân. Ông nhanh chóng ôm lấy cây Sồi cứng bên cạnh. Ông nhìn người bạn kiểm lâm từ từ lìa xa ông. Ông xúc động vì chuyện vừa rồi, ông quyết bắt cho được tên cuồng sát.

Ánh sáng lửa rừng mập mờ, bầu trời còn vài dãy sáng đỏ sắp bước vào màn đêm tăm tối. Thế nhưng, tên Bướm lại nhìn thấy ông rồi nã đạn tiếp, trúng ngay đùi...máu tuôn ra nhanh, nhưng may mắn chỉ là phần thịt mềm. Ông buông tay đang bám trên cây sồi rồi ngất đi. -Khà...Khà...khà-Tên Bướm cười ngạo nghễ đi tới.

Không biết lúc ấy vì lòng căm thù tột độ hay vì phản ứng tự nhiên của sự sống con người, Ông dựng người đứng dậy như chẳng có vết thương ở chân. Ông chộp nhanh khẩu súng của tên Bướm đang chéch mũi súng hướng vào người ông. Vì hấn cũng tưởng ông đã chết và bất ngờ bị ông hất ngã. Ông lấy bóng súng đập vào mạn sườn của hấn, hấn ứ lên một tiếng rồi co người lại.

Lúc ấy lửa đang phả hơi nóng dần đến chỗ ông. Nó đang nổ tí tách như một đứa trẻ chẳng biết nghĩ gì. Ông ôm lấy dây rừng cột chặt hai tay của tên Bướm. Xong xuôi, ông ôm xác người bạn kiểm lâm mà khóc, nhưng sức nóng của lửa đang thổi tới, ông ngả nón để mặc niệm.

- Vĩnh biệt người bạn bảo vệ rừng, chết dưới lửa rừng vì một nhiệm vụ cao đẹp. Cảm ơn anh cứu ta...xin vĩnh biệt.

Ông thu hết sức lực còn lại để kéo tên Bướm dậy, dí mũi súng vào lưng hấn đẩy hấn về hướng trại. Chân ông mỗi lúc ra máu nhiều,

lửa thì đang thổi phía sau. Ông gắng gượng áp tải kẻ gây tội ác.Chân đi khập khiễng về đến nơi, ông giao lại cho người khác, liền ngã xuống nằm sòng xoài trên đất. Ông bất tỉnh vì quá kiệt sức.Những người đồng đội liền đưa ông đi cấp cứu.

*

* *

Còn riêng về chiếc máy bay sau khi bị trúng đạn, rơi từ độ cao khoảng tám mươi thước xuống cánh rừng mận tây. Mọi người không một ai sống sót, riêng về Ngọc Thủy (Con của ông Thân) không hiểu sao chỉ bất tỉnh nhân sự...Thần độ mạng đã cứu vớt nàng. Mọi chuyện hết sức đột ngột: Khi viên đạn bắn chết người phi công, làm chiếc trực thăng lao vun vút xuống mặt đất. Lúc ấy không còn cách gì để cứu nguy được nữa, Ngọc Thủy không ngờ lúc chiếc trực thăng nghiêng thì té vào lòng người công an ngồi cạnh. Đến lúc tỉnh dậy nàng mới biết nhờ họ nên mình chỉ trấn thương ở xương mông, nếu không thì nàng cũng chết một cách thê thảm như họ rồi.Hai bàn chân bị kẹt cứng dưới sừng vù, không cách nào lấy ra được. Khi tỉnh dậy thì nàng nghe nhức nhối khắp chỗ, nàng ngọ nguậy một lúc lâu mới nhớ lại chuyện xảy ra. Nàng nhìn mọi vật xung quanh, người phi công và người nhân viên của UNESCO chết một cách thê thảm nhất (Xương thịt của họ bung ra cả, làm máu đổ lênh láng).Người chuyên gia ngã cổ ra yên ghế như treo lủng lẳng và áp sát vào người nàng. Hai người công an bị thụng lại và mềm nhũn, máu ra ở mắt và mũi của họ thật là thê lương. Còn hai người cứu hoả ngồi ngã ra phía sau đuôi, hai chân móc lên yên ghế.

Ngọc Thủy khóc thút thít vừa thương họ vừa sợ hãi, nàng cố hết sức rời khỏi lòng một người công an...nhưng chỉ nhóm lên thì nàng

không thể đi đâu được nữa. Nhìn thấy cảnh tượng như vậy, biết mình sống là chuyện đáng mừng rồi. Nàng cố trấn an kẻ không lại ngất đi và nàng cố không để cho nước mắt rơi ra nữa.

Trời thì tối, rừng bao bọc xung quanh chiếc máy bay. Nếu nàng đủ sức bò ra ngoài thì nàng cũng không muốn đi ra. Nàng chờ những người cứu hộ đến, vì nàng cho là họ sẽ đến. Nàng lúc nào cũng nhìn ra ngoài, vừa tránh những hình ảnh những người xung quanh đang méo mó dần dần, vừa tin vào niềm hy vọng những người cứu hộ sẽ đến. Có tiếng nào đó của máy con thú rừng, nàng cũng vui mừng là có người.

Đến tối thì trời mưa to, rừng đang cháy gặp mưa to là điều vui mừng của những người bảo vệ rừng...nhưng không may cho người bị nạn trong chiếc trực thăng. Trời càng tối, Ngọc thủy biết mưa to như vậy người ta khó tìm ra được nàng, nhưng nàng cần phải sống và giá nào cũng phải vững tin để sống. Nàng đưa tay ra một chổ kiếng bẻ để hứng nước mưa uống, hứng được từng bụm đem vào là rất khó...lại thêm nghe cái lạnh giá buốt và bên cạnh những xác chết, nàng có cảm tưởng như trong một cõi âm phủ. Uống nước xong nàng rung mình, rồi nghe trong đầu óc một cách căng thẳng một cách khó chịu. Nàng vừa run rẩy vừa thiếp đi lúc nào không hay.

Trời mỗi lúc mỗi tối dần, thời gian trôi đi chậm chạp vô cùng. Mưa vẫn tầm tã rơi ào ào xuống rừng cây và sét đánh rầm rì đâu đó. Bóng đêm của rừng thật khủng khiếp, mọi vật đều tối như mò. Đôi bàn tay ngay trước mặt mình cũng không thấy, lại thêm tiếng sét làm loé những hình ảnh ma quái, rồi biến mất như chỉ để rình rập mà thôi. Trong chiếc trực thăng những người đã chết không còn hình hài như trước nữa, thân xác họ bắt đầu thối rữa và mùi máu bốc lên một

cách lờm lợm. Những cành cọ quệt lên chiếc máy bay như ai xô đẩy, làm nó lắc lư kẽo kẹt. Nước mưa lạnh lẽo thĩnh thoãng theo cơn gió mạnh tạt vào mặt nàng, nàng ngủ nhưng chẳng sao ngủ yên giấc được. Trong chập chờn đó nàng thấy bao nhiêu là giấc chiêm bao khủng khiếp, nhiều hình ảnh ma quái kéo đến giành nhau mấy mẫu thịt. Bọn nó ăn ngấu nghiến ngon lành thấy mà muốn ói ra, nàng thấy bọn chúng nhe nanh nhe vuốt chờ nàng chết rồi sẽ ăn thịt như mấy người kia... Nàng cố vật vờ, cố giãy giụa, cố thức tỉnh lại để không chết. Bọn chúng trêu chọc nàng, cho là nàng không thể sống được nên níu kéo nàng. Bọn chúng níu kéo tay chân nàng và giành giật như thể xé xác nàng ra vậy. Nàng gồng gượng chịu đựng, quyết không thể cho mình chết một cách oan uổng như vậy. Nàng giãy giụa, rồi sau đó giật mình thức giấc.

Nhưng khi mở choàng mắt ra, một tia chớp làm mấy hình hài trong chiếc máy bay rõ ràng một cách khủng khiếp. Nàng cắn răng lại, rồi bật khóc. Hai tay bịt mắt không cho thấy hình hài của những người chết và cản trở lại bớt mùi hôi thối rữa tanh nồng nặc. Thần kinh rất là căng thẳng, lại thêm những vết thương gặp lạnh rét buốt. Nàng chờ đợi cho tối nay qua nhanh, nàng hy vọng trời sáng những người cứu hộ sẽ tìm ra được nơi máy bay rớt. Cứ thời gian một giây lúc này, là một khoảng thời gian khủng khiếp trôi qua.

Sự khủng hoảng tinh thần trong lúc hoàn cảnh nguy nan là tự hại lấy thân mình thêm. Ngọc Thủy ám ức một lúc rồi nàng ngược mặt nhìn thực tại và chấp nhận nó. Nàng muốn mình phải lấy lại tự chủ, nàng chỉ có cách đó để cứu lấy sự sống của mình. Nàng tin mình không thể chết được, nàng tin sẽ được cứu vớt ngày mai, nên nàng nhắc nhở mình không được nản lòng, phải gắng chờ sáng, không

được sợ hãi...Tình cảnh này không được sợ hãi nữa.

Ấy vậy mà có những tiếng động làm nàng phải chủ tâm ghé mắt đến, mà đã nghĩ thì thấy bao nhiêu là chuyện rùng rợn. Rồi nàng lại nhủ phải lấy lại tinh thần. Nàng vững tin một điều gì đó, một chân lý và phải nói cho mọi người chân lý đó: Đôi khi chúng ta trả giá nhiều sinh mạng cũng chỉ làm cho chân lý đó sáng tỏ...cứ thế nó cứ lặp đi lặp lại mãi cho đến sáng.

Trời từ từ sáng dần, niềm an ủi của Ngọc Thuỷ là ánh sáng ban ngày. Suốt đêm qua nàng không ngủ vì những vết thương hành hạ, nàng rất mỏi mệt nhưng sợ mình thiếp đi thì những người cứu hộ họ không nhìn thấy.Vả lại nàng sợ mình thiếp đi e rằng không đủ nghị lực để chống trả với cái chết, nàng tin mình mở mắt nhìn quanh là còn thấy cuộc sống, chứ nếu như nhắm mắt mà “đi” thì thật sự nàng không muốn.

Ngày hôm nay những người chết to phồng hơn nữa, những hình hài trước mặt nàng biến dạng ghê rợn, không nhận ra ai được nữa...mùi hôi cũng bốc lên nồng nặc.Vết thương ở hai bàn tay và móng cũng sưng tấy lên,cái khổ của nàng là những vết thương ấy, nhức nhối hết sức mặc dù nàng cố không cử động.

Trời hôm qua mưa tầm tã, hơi sương trong rừng khó tan nhanh, lại thêm hôm nay không hứa hẹn gì một bầu trời tươi tắn. Mặt trời chỉ rải ánh sáng trắng loang ra, chẳng bao lâu thì bị những vầng mây u ám phía trên chắn lại. Đó đây một vài cụm mây đen như rù nhau cùng tập trung nhau lại, chim chóc chẳng nghe nơi nào hót cả. Ngọc Thuỷ nhìn về trời đông, trong lòng buồn rầu một cách khôn tả. Nàng chờ sáng để hy vọng những người cứu hộ đến, nay trời đã sáng song lại không thấy ánh nắng ban mai.Thời gian là một cái gì

đó đè nặng lên người nàng, cái mà nàng mong muốn là một ai đó xuất hiện, rồi một ngày bình yên ở gia đình. Nàng rất sợ một ý nghĩ (mà nó luôn luôn thỉnh thoảng lé chợt lên) rằng mình đã bị bỏ quên, rằng người ta nghĩ chiếc trực thăng rớt xuống nên không còn ai sống sót nữa và vì rằng người ta không thể nào tìm ra ngay được chiếc trực thăng trong nay mai. Vết thương mỗi lúc nhức nhối đau buốt, sưng lên và có khi hôi thối...ruồi ở đâu tụ lại bay vo vo bên cạnh những người chết và đập xuống chân nàng để vùi xuống đó.

Ngoài trời lúc ấy thật thảm thương. Mây lại giăng đen kịt như những ngày giông bão, những hạt mưa nhỏ rơi xuống như chuẩn bị tìm đường cho một cơn mưa rào lớn sắp đến. Nhìn trời lòng nàng buồn rười rượi. Không hiểu vì sao nàng không sợ các xác chết bên cạnh, nàng thương cảm họ, mặc dù không biết mình có thoát khỏi hiểm nghèo này không? Nàng chuẩn bị ngủ, vì nàng cảm thấy thời tiết thế này thì chẳng một ai tới tìm kiếm nàng nữa đâu, chắc mình phải chờ qua ngày nữa. Nàng bắt đầu nhắm mắt nhẹ nhàng và hình như nhờ vậy mà cơn đau nhức cũng được quên đi trong thời gian ngủ.

Mưa ào ào phía ngoài, rất to. Nàng ngủ vui chẳng hề biết đến nó nữa. Thời gian qua tương đối nhanh trong khoảng ấy, từ khoảng tám giờ sáng đến một giờ chiều. Lúc ấy mưa cũng chấm dứt và một cái vòng cầu phía đông bảo rằng, mưa chỉ bấy nhiêu đó là đã hết. Ngọc Thuỷ nhìn thấy ngay cái cầu vòng đó khi nàng mở mắt ra, nàng không quên đi một chuyện gì cả...rất tỉnh táo nữa là khác. Vẫn ở trong chiếc máy bay, vẫn những xác chết bên cạnh nàng, vẫn gió mưa lạnh hoà cùng mùi bốc lên nồng nặc. Chẳng có một chút thay đổi nào khác, cả vết thương ở chân và móng đau nhức. Nhưng nàng

cho là phải như vậy, vì rằng nàng không chết và rớt máy bay từ trên cao xuống là phải như vậy...bắt đầu nàng cảm thấy bình thường và điều đáng ngạc nhiên là nàng chấp nhận hết thảy mọi việc, không hề nao núng và sẵn sàng chờ đợi những người đến cứu giúp.

Trong rừng bỗng đang phẳng lặng, thì Ngọc Thuỷ nghe có tiếng ca nghêu ngao của ai đó hát.

-Ai đó...xin hãy cứu tôi...

Ngọc Thuỷ gào lên, mừng vui và nước mắt trào ra. Người đang hát chẳng ai khác là Đức Độ, anh đi lạc trong rừng đã hai ngày nay, nên nhìn anh trông rất đáng thương. Khi anh vệt nhánh cây để bước tới, anh nhìn thấy lù lù trước mắt là một chiếc trực thăng, rồi như có bóng dáng của ai đó đang gào thét nhưng nghe yếu ớt lắm. Anh tiến lại không cần thận trọng chuyện gì và nhìn vào trong chiếc máy bay. Những xác chết ghê gớm đập vào trong mắt anh, nhưng bên trong có ai đó đang tìm cách động đậy cho anh nhìn thấy. Đức Độ hiểu ngay chuyện gì rồi, anh nhanh chóng cạy cửa chiếc trực thăng. Ngọc Thuỷ không còn điểm tựa nào nên ngã ra theo, anh dang hai tay ra để đỡ.

-Trời ơi! chỉ còn cô sống thôi à, trong ấy còn ai sống nữa không?

Ngọc Thuỷ lắc đầu, nàng nhìn anh với một tia nhìn yếu ớt, nhưng đó là cái nhìn của một nghị lực phi thường.

Đến lúc đó, Đức Độ bắt đầu rối rắm và không biết phải sử dụng thế nào. Anh đi lạc trong rừng cả ngày hôm qua không tìm ra lối đi về, nay còn người mắc nạn còn nguy ngập hơn cả anh nữa.

Khoảng thời gian này mặt trời đang xuống thấp dần, anh cho rằng những chiếc trực thăng rơi như thế này, thường rất dễ bị

người ta lãng quên. Anh tìm một thanh sắt bẫy cái ghế đờ hai bàn chân nàng, mấy ngón chân phũ to ra. Anh cõng Ngọc Thuỷ lên vai, cứ bước thẳng về hướng đông.

Cây rừng rậm rạp bít lối, muốn đi qua không phải dễ. Nhưng may mắn cho họ khi tìm thấy được lối mòn. Trời lúc ấy cũng bắt đầu tối mịt. Đức Độ vẫn hướng về phía đông, và cố gắng bước mãi. Hai ngày nay anh chỉ ăn toàn trái cây rừng, cho nên sức khoẻ giảm hẳn. Anh cõng Ngọc Thuỷ loạng choạng, từng bước. Anh nghĩ rằng mình cần phải cứu nàng, lúc nào nàng còn thở là anh còn phải đi và dù chẳng mấy hy vọng con đường đang đi đúng hướng. Rừng tối mù mịt, chân bước cao bước thấp giẫm bừa bãi trên mặt đất ẩm ướt và thính thoảng đứng trụ lại để thở và sửa lại tư thế.

Đến khoảng mười một giờ đêm, mọi vật yên tĩnh. Nhưng ánh đèn trên chòi canh leo lét và đó là tia hy vọng. Đức Độ muốn rơi nước mắt vì mừng rỡ, sức lực như được trả lại, anh bước đi vội vã về phía chòi canh. Tới nơi, Đức Độ thở hổn hển, rồi gọi to:

-Ê...ê...ê! Anh rống lên như một con sư tử, nhưng mọi vật vẫn im lìm. Một cơn giận dữ như đòn nén lên ngực, anh gồng cổ lên và gào thêm một lần nữa-Ê...ê...ê...

Tiếng chó bắt đầu tru, một vài con sủa liên hồi. Con vật đó làm cho hai người mắc nạn mừng rỡ. Mọi người vội đèn chạy ra sân mỗi lúc mỗi đông.

Mấy người tới đỡ Ngọc Thuỷ và cho gọi mấy chiếc xe tới gấp. Đức Độ đứng thở đã lâu mà vẫn không chịu đi. Bảy giờ anh mới cảm thấy chân tay không thè nào nhích lên nổi nữa, anh nghe sức yếu dần và kiệt đi. Anh quy hai gói xuống, rồi soài người ra đất bất tỉnh.

- Ê! Còn người này nữa!- Nhiều người quên khuấy anh đi.
Mọi người xốc Đức Độ lên chiếc xe, đặt nằm cạnh
Ngọc Thủy, đưa cả hai cùng về bệnh viện

Sau khi cùng với Ngọc Thủy ở bệnh viện tỉnh, thấy nàng chưa
khỏe anh ở đó chăm sóc nàng một thời gian (Nàng nói anh là người
sinh ra nàng lần thứ hai). Ông Thân dẫn độ tên Bướm Đen giao cho
công an, báo chí ca ngợi ông rất nhiều. Ông không quan tâm, ông chỉ
quan tâm là rừng giò đây đã có nhiều người trồng nôm, dư luận xã
hội lên án những liên minh ma quỷ hòng phá rừng để vụ lợi riêng.

Công an siêu chất

Phần III

VI

Một tháng sau vụ cháy rừng, kế hoạch tìm kiếm đường dây buôn
bán ma túy xuyên quốc gia vẫn tiếp tục. Đức Độ lại tiếp tục nhận
trọng trách bí mật ở trên giao phó, cùng kết hợp với ông Thân đóng
vai những người kiểm lâm.

Khi bắt được tên Bướm đen giao cho công an tỉnh, cũng là lúc
ông Thân đến tuổi hưu trí. Giờ ông an tâm có thể nghỉ hưu được rồi,

giao cho bọn trẻ nhận trọng trách ấy. Khi ông Thân chính thức nghỉ hưu, Đức Độ muốn cùng ông thám hiểm rừng xanh một lần nữa. Ông cũng có ý nữa là có Ngọc Thủy đi cùng để tác duyên hai đứa nó, nàng cũng đã nhanh chóng lành lặn tựa như có phép thuật huyền bí nào đó.

Trở lại miền rừng núi lần này Đức Độ cũng thấy thú vị, anh cũng không còn ngỡ ngàng và lo lắng như trước nữa, lại thêm có Ngọc Thủy đi cùng (nàng vẫn luôn miệng nói, anh là người sinh ra nàng lần thứ hai).

- Làm gì đi...-Hai người cứ luôn đấu lý.

Ông Thân bước vào trong một bước. Ông khoan khoái hít thở không khí trong lành của miền rừng núi, như hôn hít máy “đứa con màu xanh” của ông. Ông còn thúc giục Ngọc Thủy và Đức Độ:

-Nào! Các con hít vào...nào , hít vào...

-Hít vào!- Ngọc Thủy đáp lại lời ông, rồi vo cái miệng tròn tròn vào không khí. Thấy cha mình yêu rừng quá, nàng cũng bị cảm giác hương rừng lây lan.

Nàng làm động tác đó chưa được bao lâu, thấy bên lùm cây có chân một con khỉ thò ra ngoài, ruồi bu quanh. Con khỉ đã chết, nhưng trong lùm cây vẫn còn động đậy.

- Ba xem này!- Ngọc Thủy bước tới lùm cây và vạch ra một khoảng để nhìn. Nhưng rồi nàng im lặng vì xúc động: Một con khỉ con chừng nắm tay, lông non thưa thớt để lộ ra những mảng da vừa đỏ vừa xanh. Nó đang ôm cổ con khỉ mẹ đã chết, vì bị tay săn bắn nào đó bắn xuyên qua bả vai, chắc đã gượng sức để trốn chạy nên nằm chết ở đây, vùi và ruồi đang lúc nhúc . Con khỉ con còn yếu ớt chả hiểu biết gì hết. Nó cứ tìm vú mẹ và trố mắt khờ dại nhìn Ngọc Thủy.

Nàng trực rơi nước mắt và cuối xuống cổ lồi nó ra, nhưng nó vẫn bầu vào xác mẹ nó. Nàng không sao gỡ ra được và hãi hùng trước động tác đó, nàng bị choáng váng mặt mày rồi xỉu ngay.

Ông Thân chạy lại đỡ đưa con gái, còn Đức Độ thì lồi con khỉ ra ngoài chỗ trống. Anh gỡ cho được con khỉ con ra và giữ nó trên tay. Một lúc sau thì Ngọc Thủy tỉnh lại, nàng vụt ôm con khỉ vào lòng, rồi quay lại hét lớn:

- Đồ tàn nhẫn bắt lương tâm...đồ tàn ác!- Gào hét xong, nàng vừa giữ chặt con khỉ vào lòng, vừa khóc thút thít- Anh Đức Độ! Anh lấy sữa trong ba-lô cho em...phải cứu nó sống, em mới sống được...- Nàng ôm con khỉ con vỗ về- Có mẹ đây, mẹ sẽ nuôi con khôn lớn...mẹ cho con bú ngay.

Khi đã thấy nàng bớt kích động, ông Thân liền ra chỗ xác con khỉ chết mà lặng lẽ hút thuốc. Ông ngẫm nghĩ về rừng: Rừng cũng còn nhiều kẻ xâm hại, bảo vệ rừng là một cuộc chiến lâu dài. Ông đi đào một cái lỗ nhỏ và bỏ xác con khỉ mẹ xuống. Khi hoàn tất, ông còn lấy một miếng gỗ khắc mấy chữ và làm một cái bia. Ông quay sang Ngọc Thủy:

- Con đặt cho nó một cái tên! Chỉ cho nó liếm láp sữa chút ít thôi, chớ vội cho nó bú nhiều và cho nó uống một viên hạ nhiệt.

Ngọc Thủy nghe lời cha nói, nên không dám cho con khỉ bú thêm. Nó ngờ ngác nhìn quanh vì muốn uống thêm.

Họ băng rừng lội suối, tiến sâu vào cánh rừng. Trên suốt chặng đường đầy hiểm trở của rừng núi, ông Thân là người am hiểu nên ông biết cách luồn lách như thế nào. Ông cũng chẳng cần la bàn hoặc bản đồ, ông chỉ quen nhìn các loại cây mọc độ ẩm thấp của không khí, chỉ bao nhiêu đó thôi là biết mình đang đi đâu về đâu. Đối

với thú dữ ông chỉ sợ cọp và gấu, nhưng giờ chúng đã hiếm hơn. Còn rắn độc, ông có đủ cách đối phó cho việc lấy nọc kịp thời. Ông là vua của rừng núi, nhà thám hiểm nào cũng có dư tính gan lì.

Đến đêm dừng chân nghỉ dưới chân con suối, dạy cho con mắc võng. Đối với ông đi rừng có ngủ lại mới thám thía rừng sâu, là khoảng không gian nguyên thủy nhất. Cả ba đều ở trong rừng sâu thẳm rồi, nhưng giờ mới là dịp thưởng thức hương vị rừng.

Vào đêm đó, một con trăn khổng lồ trườn xuống chiếc võng của Đức Độ. Muối rừng nhiều nên chiếc võng được khâu lại như một chiếc nốp, con trăn vừa bò tới vừa sợ. Nó khằng định bên trong có động vật máu nóng, nó thè cái lưỡi dài ra một cách vui mừng. Ngọc Thủy được ưu tiên nằm chính giữa, con khỉ con ôm chặt và nằm ngủ ngon bên hơi thở ấm áp mà nó tưởng như người mẹ.

Sương đêm đọng trên lá, có khi rơi xuống võng lộp độp như một trận mưa nhỏ. Tuy đi đường rất mệt và rất an tâm bởi hai người đàn ông ở hai bên. Nhưng Ngọc Thủy nghe nhánh cây hơi oằn xuống và những giọt sương được dịp đổ xuống. Trong khi đó, con trăn đã tìm cách chui vào chiếc võng của Đức Độ, nửa thân mình của nó còn nằm bên ngoài. Vì bên trong nhiệt độ tăng lên đột ngột, con vật khó chịu cố lùi ra. Từ trạng thái đang bắt mồi, con vật đổi sang trạng thái phản kháng. Miệng nó khè khè thật dữ dằn, bắt chợt Đức Độ tỉnh giấc.

Đức Độ hiểu ngay dưới chân mình có một con trăn. Anh cố không động đậy, nhưng nó thấy hai con mắt sáng của Đức Độ. Con trăn khè một cái rồi rút lui. Đức Độ cố lấy lại hơi thở. Lúc đó, Ngọc Thủy không còn nghi ngờ gì nữa, nàng bật đèn pin lên và kéo dây kéo chiếc võng ra, liền gọi sang Đức Độ:

-Ah! Con trăn...

Theo tiếng la con trăn tụt nhanh xuống đất. Từ độ cao khoảng một mét rưỡi, vì trọng lượng cũng hơi nặng nên con vật bất động một lúc, rồi trườn đi. Lúc đó, cả ba người đều bật dậy và gọi đèn pin xuống đất, nhìn thấy con vật từ từ bò. Đó chỉ là lần nguy hiểm duy nhất mà họ gặp lúc vào rừng.

Sáng sớm, chim hót véo von và ánh mặt trời xuyên qua kẽ lá mờ đục. Ông Thân không hề bỏ phút giây nào của buổi sáng trong rừng, đó là không gian trìu mến và hạnh phúc nhất của ông:

-Chúc các con một ngày mới tươi vui!- Ông muốn chia sẻ ảnh hưởng của mình với mọi người bằng cảm xúc thường có của riêng ông.

Nhưng Ngọc Thuỷ chỉ vào trong lòng nàng:

- Ba cứ nhìn ban mai một mình đi, con có con khỉ này là niềm vui rồi!- Ngọc Thuỷ nhìn Đức Độ, thấy anh không quan tâm đến hai cha con nàng, nên hỏi anh:

-Sao vậy? Anh có bệnh rồi à?

Đức Độ cố ý không nghe, hình như anh hơi giận giận...mình đi làm chi vào rừng, suýt chút nữa nằm trong bụng con trăn rồi. Bây giờ anh trong tình trạng tiến thoái lưỡng nan, không biết ban chuyên án vạch hướng đi này có đúng không?

Mọi người trèo xuống ăn sáng. Bỗng ông Thân dăm dăm nhìn về vách đá bên cạnh con suối và ra hiệu cho mọi người phải im lặng, rồi dụi tắt đám tro đang bốc khói.

Một người nguyên thủy đang bám trên vách đá, quan sát về phía bờ suối, vừa bám vừa leo một cách tài tình. Mọi người đều im lặng để quan sát.

Con người nguyên thủy leo lên một mồm đá, dưới chân con suối.

Anh ta uống miếng nước, rồi ngóng đợi một con cá. Nhưng khi thấy cá, anh ta chộp mấy lần mà vẫn tuột... Hai bàn tay lúc nào cũng xoè ra như một chú thằn lằn.

Con người nguyên thủy đó không kiên trì lắm, sau mấy lần chộp vuột. Anh ta chán nản không biết phải làm sao? Đến lúc đó, ông Thân mới đứng lên và đem một ít thức ăn để làm mồi nhử cá. Ông lấy một cái làm phi lao và bắt được con cá đưa anh ta. Ông Thân cố gắng không để một hành động khác lạ nào làm cho người nguyên thủy này sợ, ông biết rằng mình phát hiện được một bộ tộc mới. Đây có thể là một bộ tộc leo núi, vào thời đi bộ đội Trường sơn ông đã nghe kể qua.

Ông Thân tìm bắt được vài con cá nữa. Khi ông gỡ con cá ra người nguyên thủy cũng bắt trước ông gỡ ra, vẻ mặt không còn căng thẳng nữa. Anh ta chỉ vào ngực ý muốn lấy con cá (cuộc trao đổi giữa hai con người hiện đại và nguyên thủy chỉ có vậy thôi, nhưng cả hai đều cảm thấy quý mến nhau). Anh ta liền cởi cái vòng đeo trên cổ, gồm đủ thứ nào đá nào hạt cây, nào răng nanh và xương các loại động vật ăn thịt, văng cho ông Thân. Xong xuôi đầu đấy, anh ta nhảy phóc lên vách núi, bám lên đó rồi di chuyển lên hướng ngang.

Chỉ phút chốc sau, anh chàng quay trở lại, lần này anh ta dẫn theo một người lớn hơn. Cả hai đều có thân hình hơi đẹp, chứ không tròn trịa như những người văn minh (Vóc dáng như thích nghi hẳn với việc leo trèo trên triền núi). Chỉ có một mình anh chàng nguyên thủy bước lên gờ đá, còn ông già gặp người lạ mắt liền ra hiệu cho anh chàng nhỏ tuổi:

- Sít..siết!

Sít quay lại ông già, rồi chỉ tay về phía những người cho anh ta

cá. Nhưng ông già vẫn tỏ vẻ chưa hết lo lắng, rồi ông lắc đầu và leo trở về. Anh chàng Sít ngỡ ngàng, nét mặt như đứa trẻ bâng khuâng không biết làm sao. Ông Thân tiến lại gần, tỏ ý theo anh ta đến bộ tộc. Sít đồng ý vội leo đi ngay.

- Sít!- Chưa chuẩn bị gì cả nên ông Thân gọi lại. Ông ngoắc anh ta lại, rồi lấy dây và móc trong ba-lô ra - Thế này, móc cái móc này vào kẽ đá...hiểu không?

Ông đi lại kể đá móc cho anh ta coi, anh ta gật gù. Sự việc tiến triển nhanh chóng quá không biết phải làm gì, Ngọc Thủy quay sang Đức Độ:

- Anh mang con khỉ dùm em! Leo trèo sao em có thể bế nó được...

Ngọc thủy đưa con khỉ cho Đức Độ, nhưng nó không chịu đeo trên cổ anh.

- Rồi...mắc nợ!- Ngọc Thủy thở dài, nàng phân bua- Em bế nó thì anh phải mang ba-lô...

- Lên đường các con, biết bao giờ mới có dịp mai này. Ông Thân hồ hởi vô cùng, ông nghĩ đây là một phát hiện có một tầm vóc lớn lao- Chúng ta đã phát hiện ra bộ tộc leo núi.

Mọi người leo lên và đứng trên gờ đá. Ông Thân cột một mối dây rất chặt vào một thân cây, rồi ông ra dấu cho Sít.

-Anh đi được rồi đó! Móc mỗi cái móc vào kẽ đá...nhớ chưa...

Sít đã hiểu ý ông. Anh ta cum mấy ngón tay lại diễn tả sẽ móc chùm móc vào kẽ đá.

- Đúng đấy- Ông Thân cười tươi, rồi chỉ từng cái một cho anh ta thấy- Từng cái một thôi.

Dưới chân các vách núi, là các chỏm đá nhọn hoắc như chông. Các mũi đá này chắc là do mảnh vụn của hai núi tách ra khi có động

đất từ ngàn xưa. Hai dãy núi cao tách ra thành hình chữ V, như một cái khe nhỏ và ít ai biết tới. Cây rừng vẫn mọc được nhưng rất khó khăn, dễ chốc gốc và cần cỗi.

Leo trên vách núi, tường đá mấp mô uốn lượn che lấp mắt phía trước. Họ leo khoảng chừng nửa giờ, cứ khoảng vài bước ông Thân nhờ Sít cột dây. Ông có thể vừa đu đưa vừa bám trên kẽ đá, dễ leo đi, mọi người đều thấy không khó khăn gì.

Qua một dãy núi lởm chởm đá, đến một nơi cây cối rậm rạp. Dưới chân núi có đất và cây mọc cao hơn. Vách núi cũng có những bụi cây và cỏ dại dày đặc dễ bám hơn ban đầu. Suốt trên chặng đường leo trèo, Ngọc thủy mới hiểu vì sao nơi đây bị cách ly hoàn toàn với thế giới bên ngoài. Người ta không thể nào đi bộ được vào đây, dưới chân núi lại bao phủ rừng và nước dễ ngập tràn bởi một cơn mưa lớn như một con suối rồi cạn ngay. Địa thế này người bộ tộc leo núi chọn cách sống riêng cho mình như vậy là hoàn hảo, chỉ có cách sống đó mà thôi.

Đi trên đầu những ngọn cây, hướng về phía tây bắc một đoạn nữa, thì bắt đầu thấy dáng dấp của người bộ tộc leo trèo. Sít từ vách núi nhảy xuống một cục đá tảng tròn như một quả trứng khổng lồ. Anh ta nhảy cõn trên đó và chỉ tay về phía bộ tộc cho ông Thân thấy.

Nơi đây tựa hồ một bãi biển đầy những viên đá tảng, vừa hơi dốc chứ không thẳng đứng. Trên cao có một vài cửa hang, nó được tạo bởi những lần địa chấn. Các viên đá tảng này bề ra, tạo ra những cái hang có chiều dài được vài mét. Phía trên núi hơi dốc đứng, nhưng nhờ những tảng đá này có thể di chuyển một cách dễ dàng. Cuộc sống ở đây cũng phải nhờ một lùm rừng cây trước mặt... Những người trong bộ tộc leo trèo, thấy Sít dẫn người lạ vào nơi cư ngụ của

họ. Thoáng chốc đã thấy họ xuất hiện ngay trước miệng hang và những đứa trẻ ôm chân họ đứng núp sau lưng. Sít che tay lên miệng: -Ê...ê...!

Anh réo gọi mọi người và gần như trấn an họ.

Ở trên kia như im lặng hoàn toàn, nhiều người ngơ ngác nhìn nhau. Trong số họ không ai dám quyết định gì hết, họ như chỉ chờ đợi ai đó. Một lúc sau có một cô gái ngực để trần, quấn một cái khố bằng da, ngang hông có đeo một chuỗi đá, nhìn thấy rất uy quyền. Bước ra, nàng đưa bàn tay trước mặt (lòng bàn tay quay vào trong). Sít nhảy cẫng lên vẻ vui mừng, anh ta ra hiệu cho ông Thân leo lên đó.

Ông Thân vừa theo Sít vừa ngạc nhiên nhìn cô gái. Thường thường các bộ tộc người thủ lĩnh là những người lớn tuổi và là ông già vạm vỡ nào đó, làm cho thuyết “trí khôn của con người” có từ đâu? mà Ngọc Thủy thường trình bày cho ông nghe. Người ta cho rằng trí khôn của con người là ở dáng đi thẳng, hoặc từ hai bàn tay cầm nắm được của con người. Còn Ngọc Thủy cho là từ con vượn người cái, vì chính sự sinh con duy trì nòi giống nên nó phải biết giành lấy quà tặng từ con đực, để dự trữ trong lúc sinh con. Bởi thế con người hiện đại hay thích tặng quà, làm lương cao giành dụm lâu dài chẳng phải trí khôn hay sao?

Ông Thân đứng trước mặt người con gái nguyên thủy nhớ lại những gì con mình nói. Khi đó, mọi người tản về hang, chỉ để cô gái đứng lại đó và đứng nghe Sít nói chuyện gì. Cô gái chau mày nhìn ông Thân, vẻ lưỡng lự rồi dơ bàn tay trước mặt giống như hồi nãy. Sít mừng nhảy cẫng lên. Anh ta giải thích với ông Thân đủ điều, rồi rủ mọi người vào rong một cái hang của cô gái ở.

Miệng hang hơi thấp, chui vào khoảng nửa mét thì thấy bên trong đủ rộng. Ở trong không tối lắm, ánh sáng bên ngoài chiếu hắt vào trong thành một lỗ tròn.

-Sa la...sala...- Sít gọi cô gái và nhảy tới cầm hai bàn tay của Ngọc Thuỷ giơ lên. Nàng tay của nàng bị nhuộm máu và nhứt buốt.

Cô gái nhìn lại, rồi kéo ra một cái vỏ cây vống xuống như một chiếc thuyền. Trong đó có chứa thứ nước nghe cay xoè và đen đặc, đem tới trước mặt Ngọc Thuỷ. Cô gái tên Sala nhìn nàng, rồi cầm hai bàn tay nàng nhún vào nước đó.

-Ah....- Ngọc Thuỷ nghe như chạm vào chậu vào nước axít đậm đặc, rất buốt và nóng khủng khiếp. Nhưng Sala vẫn dìm chặt tay nàng xuống đó, chờ đến khi Ngọc Thuỷ thư giãn trở lại, mới cho nàng lấy hai bàn tay ra.

Ngọc Thuỷ nhìn hai bàn tay y như đeo găng, nhưng dần dần nàng cũng cảm nhận ra một điều : hình như đây là một thứ thuốc quý của người bộ tộc. Hai bàn tay của nàng hết đau buốt mà còn trở lại đẹp đẽ như xưa. (Chẳng những vậy thứ thuốc này, luôn giữ cho đôi tay đẹp mãi không hề phai, không theo thời gian già cỗi, dù chỉ một lần nhún tay vào đó thôi). Đức Độ nhớ lại vụ án của Mỹ Hạnh, đâu phải những bác sĩ Mỹ mới có thứ thuốc ướp xác ưu việt nhất đâu, thứ nước này ở miền núi Việt Nam cũng đủ tốt hơn hẳn. Nếu như tên Tony Hải thấy thứ nước này, ắt không ganh đua và làm chuyện xằng bậy. Nghĩ đến đó, ông Thân và Đức Độ định nhún tay vào... Nhưng cô gái mang cái vỏ cây chứa thứ thuốc ấy đem đi cất.

Sít ra dấu là đàn ông không được nhúng vào , chỉ có đàn bà thôi.

Từ lúc đến đây ông Thân cảm thấy bộ tộc này sống theo chế độ mẫu hệ, nhưng giờ ông phát giác ra quyền uy chỉ tập trung vào cô

gái...nhưng ông vẫn không sao hiểu hết , còn điều gì đó.

-Ở đây, một người đàn ông phải nuôi một người đàn bà- Ông Thân giải thích-Đàn bà có uy quyền hơn và buộc các ông phải leo lên các vách núi kiếm cái ăn về và không cho ai khác cả.

Đức Độ lấy sổ ra ghi chép những lời của ông, nhưng ông giật lấy không cho ghi vào:

-Gần đây, Việt Nam chúng ta phát hiện rất nhiều bộ tộc vẫn còn nguyên sơ...có lẽ đây là một bộ mới nữa.Tôi không muốn công bố điều này với thế giới, e rằng họ can thiệp một cách “thô bạo” như từng phát hiện giống người ở Amazon hay ở Indonesia hoặc Trung Quốc, liền đưa họ trở lại cuộc sống văn minh, theo ý tôi như vậy là “thô bạo”. Bởi vì đưa họ trở về cuộc sống văn minh hiện đại, tức là làm thay đổi cuộc sống tức là làm thay đổi tập quán của họ. Họ sẽ không thích nghi kịp và sẽ chết lần chết mòn.Tôi muốn anh hứa chỉ giúp đỡ họ thôi chứ không đưa họ về cuộc sống văn minh, không được công bố.

Chuyến đi này Đức Độ có công việc bí mật, nên anh tiếp tục ngậm tăm không hé răng nửa lời. Anh nhìn qua thấy Sala nhận con cá của Sít, cả hai cùng ăn tươi nuốt sống một cách ngon lành.

Xong, Sala bước ra ngoài.trên tay cô có cầm hai viên đá, không giống lắm với những viên đá cuội dưới kia, rồi gõ vào nhau liên hồi.Tất cả những người trong bộ tộc leo trèo như đã chuẩn bị từ lâu rồi. Họ nhanh chóng đem đồ ăn (đủ loại : thằn lằn , tắc kè...các thứ củ mọc ở triền núi), đem đặt dưới chân của Sala.

Những người trong bộ tộc vẫn đứng đó chờ, lại thêm mấy gã thanh niên không thấy đâu giờ mới xuất hiện.Thì ra, Sala chọn Sít làm chồng và bây giờ cô gái tỏ vẻ hết quyền uy. Ngọc Thủy thấy vui

quá, liền cầm lấy hai cục đá xem. Tức thì, mấy anh chàng trong bộ tộc leo núi xông tới, đặt mấy thứ đồ ăn trước mặt nàng, rồi chen chúc che chắn nhau không muốn để cho người kia được nàng thấy rõ mặt. Những người đàn bà tản ra, rồi về các hang động của mình.

Khi Ngọc Thủy cuối xuống nhặt thức ăn, tức thì mấy chàng thanh niên mừng réo lên. Họ xúm lại cởi bỏ hết quần áo trên người nàng, họ quần cho nàng một cái khố da giống y như của Sala. Đức Độ định ra cản mọi người lại (vì anh là công an mà!), nhưng ông Thân níu tay anh. Ngọc Thủy ra dấu cho đám con trai liền ngay sau đó họ biến mất. Họ bắt đầu tung hoành trên các vách núi, để tìm món ngon vật lạ cho Ngọc thủy. Đó là lễ cầu hôn, nếu nàng nhận lễ vật thì xem như ưng thuận người đó làm chồng.

Bấy giờ ông Thân hiểu phong tục của họ đôi chút. Trong bộ tộc này không ai có quyền uy cả, chỉ có các cô gái nào muốn chồng thì tạo nên không khí khác lạ cho bộ tộc một chút. Cô gái nào tới tuổi kén chọn, thì cầm hai cục đá đánh vào nhau. Những chàng trai sẽ tuân theo răm rắp và “dân làng” cũng vậy. Những chàng trai đi tìm thức ăn và vật lạ cho cô gái đó, đến khi nào có cái lạ mắt nhất thì cô gái sẽ lấy người đó. Thảo nào, Sít phải trèo ra ngoài khá xa để tìm kiếm và vật lạ của anh ta mang về, chẳng có gì khác ngoài mấy con cá. Sala đồng ý lấy Sít và mọi người nghe âm thanh của hai cục đá, đem những đồ vật tới xem như những quà cưới. Sít và Sala bỏ cái hang lại cho nàng, hai người dẫn nhau đi “hưởng tuần trăng mật” ở một chỗ khác. Thoáng chút họ mất dạng, để lại cho ba người nhiều điều mới mẻ. Còn Ngọc Thủy không biết cố ý hay vô tình cầm hai cục đá, giờ thì nàng có quyền uy với người bộ tộc. Nàng quần cái khố da, e thẹn với Đức Độ, rồi bảo:

-Hay là anh đi tìm một món quà, tôi sẽ ửng anh vậy. Nếu không, chắc tôi phải chấp nhận luật lệ của bộ tộc này rồi.

Đức Độ không cần suy nghĩ nhiều, anh gật đầu ngay:

-Chắc phải vậy rồi! Nói xong, Đức Độ cũng định leo ra vách đá, nhưng nàng ngoắc lại.

- Nhớ cũng phải mặc một cái khố giống những người leo núi. Nàng khẽ bảo và hôn anh một cái- Cứ yên tâm nha, em không nhận quà của ai đâu! Chỉ nhận của anh thôi.-Tuy nàng lớn hơn anh vài tuổi, nhưng người bộ tộc có để ý tuổi tác gì đâu...Bây giờ anh còn có cảm giác sợ mất nàng nữa là đằng khác.

*

* * *

Đức Độ leo trèo ra ngoài , một nhóm những chàng trai chưa biết đi đâu. Họ đen nhẻm hơn anh nhưng anh cũng không khá gì mấy. Anh thấy có con kỳ nhông đầu xanh, lưng xù lên đầy gai, anh không biết nó có cắn anh không? Ngán quá muốn chộp nó nhưng món quà này xem ra thường tình quá.

Những người kia thấy anh làm, cười khà khà. Lần lựa một hồi, một nhóm đi về hướng tây. Anh cũng bắt chước theo về hướng tây.

Đức Độ không leo trèo bằng nhưng cố bám, họ bỏ anh một quãng xa. Anh phải trèo đến một cái cây nghỉ tạm, bây giờ anh không còn để ý mình là người đi chân đất. Cứ bám cứ đu đưa, tìm thế thân qua các vách núi, rồi dừng lại thở không ra hơi...Thôi ráng thôi, mất Ngọc Thủy là không được đâu. Công việc bí mật đúng là có, nhưng tình cảm cũng không phải thừa. Cứ nhớ đến Ngọc Thủy thì y như anh đủ khả năng leo suốt qua cả triền núi này vậy.

Khi ấy nhóm thanh niên người bộ tộc đã qua biên giới của Lào, hình như có ai đó đang trao đổi hàng hoá cho họ, buộc phải mang hàng cho những người đó sang đất Việt Nam. Đức Độ chưa leo được đến đó thì họ đã quay trở lại, đến chỗ Đức Độ nhoẽn cười, người khoe chiếc lược người khoe mấy trái bắp thơm, ý chê bai anh chậm lảm. Trên lưng họ mỗi người cõng một chiếc ba-lô. Trong đó đựng gì chưa biết, anh bám theo họ trở về. Họ không vào bộ tộc mà vẫn tiếp tục ra miền rừng.

Leo như vậy đến xế chiều mới tới nơi. Ở đó có một lán trại thấp lè tè, được nguy trang dưới lùm cây. Những người thanh niên bộ tộc đến đó và phải bỏ số đồ trên vai vào một cái hầm. Có hai kẻ đứng núp trong lùm cây, nhận thấy chỉ có những người bộ tộc nên mới bước ra. Bọn họ không nhận ra anh, nhưng anh nhận ra bọn chúng. Lúc trước theo dõi tên Bướm Đen trốn trong rừng, anh đã thấy bọn chúng trao đổi với nhau và bọn này định xữ tên Bướm để bịt đầu mối. Bọn chúng móc nối nhau thành một đường dây buôn áp phiện từ Lào sang Việt Nam. Bọn chúng lợi dụng người bộ tộc không biết gì, đánh đổi những vật phẩm tầm thường để bắt họ mang biên giới những món hàng quốc cấm..

Những tường vụ án 381 bị bế tắt, tên Xuyên chỉ là một chân rết của đường dây buôn bán ma tuý tầm cỡ. Từ biên giới Lào vào trực giữa xương sống Việt nam, tỏa ra hai miền nam bắc đầu độc giới trẻ. Một đường dây tầm cỡ có những phi vụ làm ăn trót lọt. Vì vậy, chuyên án 381 có vẻ như khép lại, nhưng theo chỉ thị của cấp trên anh, phải âm thầm tiến hành công tác điều tra. Cấp trên nhắc nhở:

- Từ Lào, bọn chúng mượn người bộ tộc leo núi làm con buôn áp phiện, mà chúng ta chưa hề biết gì về bộ tộc này...đó là khuyết điểm

rất lớn của chúng ta. Bọn chúng đã mua chuộc mấy người công an và mấy người bên cứu hộ rừng, cùng đi trên chuyến bay của nhân viên Unesco chuyên gia về rừng. Điều này chỉ may mắn biết được khi ta bắt được tên Bướm Đen. Chính vì nó suýt bị giết để bịt đầu mối, nó cho là phá rừng tội không lớn bằng bọn tội phạm buôn ma tuý mà hắn chỉ mới tham gia vài chuyến. Hắn nói ai cũng biết chỉ có ngành công an là không biết, câu nói này các đồng chí phải xem xét lại. Hắn giương súng bắn chiếc trực thăng vì hắn biết rõ ràng chiếc này đã từng vào rừng chở hàng về. Hắn cho là hắn bắn cháy chiếc trực thăng còn có công nữa. Tóm lại, chính chúng ta không hiểu hết đất nước chúng ta, nên bọn tội phạm biết cách khai thác. Người của các đồng chí đã từng vào rừng, đã nhận diện được một vài người còn lại. Phải làm sao thâm nhập vào bên trong, chúng ta sẽ kết hợp với công an Lào, một lần triệt phá tận gốc đường dây buôn ma tuý này.

Mệnh lệnh đã được ban ra, thiếu tá Từ Anh tạo ra một cuộc dạo chơi trong rừng và nhờ ông Thân gia nhập. Công việc đã gần như hoàn thành, Đức Độ mừng lắm.

Khi ấy những người bộ tộc tranh nhau về, họ chỉ mong Ngọc thủy nhận quà. Đức Độ cũng thấy xót ruột lắm không biết nàng có nhận bừa không? Thấy anh còn lòng vòng ở đó, bọn này la lên: -Mày không đem hàng thì không có quà! Mày muốn vợ thì phải đem hàng qua...-Bọn chúng cười khà khà, thấy Đức Độ chỉ mấy gói mì tôm- Thôi cho nó đi! Nhớ lần sau phải đem hàng mới có quà, mày muốn vợ không?

Đức Độ gật đầu bọn nhắm mắt nhắm mũi cười, bọn chúng cho anh mấy gói mì tôm. Đức Độ mừng vui nhưng liếc mắt về những tín

hiệu đã được ghi nhận. Anh đã thấy tín hiệu, cố ý đứng chần chừ cho bọn chúng chú tâm vào mình. Một vài chiến sĩ áp sát, rồi bất ngờ chĩa súng, hét:

-Đứng yên!

Một tên ngoan cố quay lại định rút súng, Đức Độ nhảy tới ôm cứng. Hắn ngạc nhiên nhìn, biết không còn thoát được nữa, hắn giãy nãy với tên kia:

-Thấy không...tao thấy tên này trắng hơn mấy thằng bộ tộc, mà mày nói không sao...

Mấy người bên đài truyền hình không nhìn được, họ thở ra một cái để giảm bớt căng thẳng:

-Không có tiếng súng nào hay thật, cỡ áo chống đạn này được rồi. Nóng nực chưa từng thấy.

Xe công an đứng ở đầu lộ, trên đó có máy móc định vị bằng vệ tinh theo dõi hoạt động của Đức Độ. Họ cũng nhận được tin, công an Lào tóm gọn một số tên tội phạm còn lại. Tín hiệu của Đức Độ cho thấy anh không trở ra, mà trở vào bộ tộc. Anh phải làm thủ tục sau cùng trước tập tục của người bộ tộc, không muốn xáo trộn cuộc sống bình yên của người bộ tộc. Anh đến trao cho Ngọc Thuỷ hai gói mì tôm mà bọn tội phạm cho, nếu nàng nhận hai gói mì đó thì chỉ cần cầm hai cục đá gõ vào nhau.

Trên xe các đồng chí chưa vội tắt tín hiệu theo dõi, họ đang chờ tín hiệu cục đá. Một lát sau, họ nghe “cạch cạch”... “cạch cạch”.

-Tín hiệu gì vậy?- Một đồng chí trên xe hỏi.

-Cục đá...

-Cục đá hả! Vậy mà tôi tưởng...

-khà...khà

Trên máy bộ đàm còn nghe, tiếng Đức Độ thủ thi:

-Anh muốn xin lỗi Ngọc Thủy, e là em nghĩ anh lợi dụng em vào công tác...Anh đang điều tra...

-Không đâu...lúc hôn anh, em nhận thấy con chíp bên khoé tay anh ròi! Nó còn kêu lè xoè nữa.

Các đồng chí ngồi trên chiếc xe, đã nghe thấy giựt mình.Chút xíu nữa là kế hoạch bại lộ ròi, nhưng ròi họ lại nghe tiếng “cạch cạch” nữa. Lần này còn dữ dội hơn nhiều.

- Vì chuyên án mở rộng qui mô, xuyên qua biên giới Việt Lào, Indonésia. Cần phải có đội đủ hùng hậu của các nước. Thiếu tá Từ Anh chuyển vụ án lên cấp trên, giao cho Bộ công an quản lý, công việc của anh đến đó xem như đã kết thúc.Như các bạn đã biết, nhóm tội phạm khai thêm ra một tàu cá của ở Vũng Tàu, đã tìm cách đưa hàng sang nước bạn Indonésia. Ta cũng đã bắt chúng nhưng còn bỏ sót một nhóm người nước bạn...

Cất một mẽ lưới tóm gọn bọn tội phạm, làm cho vụ án chiến thắng vang dội. Các chiến sĩ công an được khen ngợi hết mình, nhất là Đức Độ. Anh được phong ngay quân hàm đại úy. Vụ án đến đây có thể gọi là kết thúc, nhưng thiếu tá Từ Anh vẫn giữ vẻ mặt nghiêm nghị nói với hai người bạn trẻ:

-Vụ án có thể khép lại, các anh có thể nghĩ ngơi- Nói đến đó, thiếu tá Từ Anh trầm tư, rồi thở thẽ- Còn riêng mình cảm giác vẫn còn chưa ổn thoả, như câu chuyện vẫn còn tiếp diễn và liên can tới nhiều điều khác nữa, chứ chưa thể chấm dứt ở đây được. Gần như mình muốn cắt đứt hết dây mơ rễ má của vụ án này.

- Nếu như công việc vẫn còn tiếp tục, thì chúng tôi xin được tiếp

tục...

Đức Độ nói, rồi anh đứng thẳng trước mặt cấp trên:

- Chúng tôi xin cùng đi đến tận gốc ngọn của vấn đề, sẵn sàng chấp hành mọi mệnh lệnh của cấp trên.

Nhìn hai người bạn trẻ, thiếu tá Từ Anh nói chậm chậm:

- Thực sự tiếp theo hơi lạ với các vụ án kinh điển trước đây. Nếu các bạn muốn bắt tay vào tìm hiểu âu cũng là một sự việc nâng cao tay nghề. Câu chuyện tiếp theo là thế này:

Công an siêu chất

Phần IV

VII

Thiếu tá Từ Anh giao cho hai đại úy Đức Độ và Ngọc Thủy (giờ cũng đã tham gia ngành công an), một đĩa CD phim khoa học bàn về sự hình thành trái đất.

- Có thích coi những kiến thức này không?
- Chắc có chuyện liên quan gì đây! Sếp đưa tụi này xem chắc có một vụ án mới...
- Đúng vậy! Nhưng vụ án này không liên quan gì đến việc hình

thành trái đất mà hình thành về con người...Trước khi coi các nhà khoa học nghiên cứu về sự hình thành trái đất. Các bạn có hiểu biết về kiến thức này bao nhiêu chưa?

- Không được bao nhiêu lắm
- Có nhiều giả thuyết, người ta đã tìm ra được bằng chứng trái đất bị đóng băng hai lần, tưởng như vĩnh viễn nhưng sau rốt nó đã tan chảy.

Đức Độ ngạc nhiên:

- Thế sao...Vậy đóng băng và đến khi nào nó tan chảy ra. Còn các nhà nghiên cứu làm sao biết?

- Có dịp mình sẽ nói cho bạn nghe tường tận hơn.

Thiếu Tá Từ Anh nhìn hai bạn trẻ nói từ tốn:

- Trong đĩa CD này, các bạn hãy xem người ta đưa ra giả thuyết, rồi người ta tìm bằng chứng thực tế để chứng minh giả thuyết của họ. Đó là lý do vì sao tôi muốn các bạn xem đĩa CD này...Thôi, các bạn cứ mở máy xem đi.

Hai người cho đĩa CD vào đầu máy. Cả hai ngồi xem gần một giờ đồng hồ. Nội dung trình chiếu khá là ấn tượng, trái đất được hình thành cách đây 4 tỉ rưỡi năm và cách đây 2 tỉ năm các nhà khoa học xác định trái đất bị đóng băng vĩnh viễn và toàn bộ cả ở xích đạo. Bởi vì, tuyết trắng xoá đã phản chiếu hoàn toàn ánh sáng mặt trời ra ngoài vũ trụ. Thế là, trái đất lạnh lẽo.

Tưởng như không thể có sự sống, nhưng núi lửa vẫn âm ỉ hoạt động, hình thành các hồ băng tan chảy. Trong các ao hồ nước ấm, các sinh vật đơn bào cũng như rong tảo hình thành. Chúng thả ra khí mê tan lần hồi che kín bầu trời.

Khí mê tan dày đặc tạo nên hiệu ứng lồng kín, làm cho trái đất

nóng dần lên đến nhiệt độ hàng trăm độ C. Băng tan chảy tạo thành biển, nhiệt độ mặt biển cũng đã đạt đến 48 độ C. Bão táp và sấm chớp ào ạt cũng làm cho sự sống biến chuyển, một số bị huỷ hoại và một số biến chuyển tích cực. Bầu khí quyển có màu đỏ vì khí mê-tan bốc cháy, lượng nước và khí cac-boníc hình thành. Lúc bấy giờ thực vật sinh sôi trên đất liền, càng lúc càng nhiều. Lượng thực vật ấy đã thả lên bầu trời một lượng oxy gấp 20 lần bây giờ. Chính lượng oxy đã bao phủ toàn bộ trái đất đã làm cho trái đất hạ nhiệt độ, băng hình thành lại phản xạ ánh sáng và trái đất lại bị băng giá bao phủ.

Rồi sự việc tiếp theo, cũng chính do hoạt động của núi lửa thả lên bầu trời lượng tro bụi và khí dioxit- cacbon, lại hình thành hiệu ứng nhà kính. Và lần này, trái đất ấm lên 50 độ C đủ làm băng tan chảy, giai đoạn này sự sống hình thành tích cực và đa dạng.

Về bằng chứng, các nhà khoa học tìm ra được các khối đá còn nằm mắc kẹt ở các vùng nhiệt đới cũng như ở xích đạo. Họ xác định được các khối đá từ trường nằm ngang, nghĩa là xuất phát từ các dòng sông băng ở xích đạo. Nhưng thời gian họ đưa ra cách đây 600 triệu năm, lại cùng thời với khủng Long, cũng như việc tan băng chảy ở bắc cực, một điều kiện mà loài voi ma-mút được đi đây đó khắp hành tinh. Nghĩa là, vô lý vì như vậy loài voi này hình thành từ khi nào.

Hai bạn trẻ xem xong thấy hay, nhưng cũng còn thắc mắc vài điều. Nhưng đầu óc họ hiểu được người ta xây dựng lý thuyết rồi tính toán như thế nào, từ lý thuyết họ tìm bằng chứng như thế nào? Cả hai đi song hành mới dẫn đến kết luận logic chính xác.

Đức Độ mân mê hạt bắp rang, nhìn chăm chăm vào nó:

- Anh trả lời được câu hỏi, trái đất hình thành như thế nào rồi!- Đức Độ đưa hạt bắp ngang mặt- Giống như hạt bắp này vậy, chỉ có thế này mới giải thích được trái đất vì sao quá nhiều núi non. Sức nóng hoạt động dưới lớp địa tầng trái đất đẩy các lục địa trôi giã ra, thì làm sao hình thành núi nhiều đến thế. Nên thuyết lục địa trôi duy chỉ giải thích được có mảng Ấn Độ đụng mảng châu á hình thành dãy Himalaya mà thôi. Còn xem mình đưa giả thuyết mới giải thích đây:

Đầu tiên, mặt trời chứa nhiều hydro và hêli bị sức hút nén chặt. Một hành tinh nào đó chứa đầy oxy va vào, thế là mặt trời nổ tung. Nó bắn vào vũ trụ một lượng nhiều hydro và oxy đang bị đốt cháy, rồi hình thành một hành tinh toàn là nước. Sau nhiều chục triệu năm bị nguội lạnh, sức nổ của mặt trời lại tung vào vũ trụ một khối đá đang nóng đỏ, lại trúng vào khối nước lạnh này, nóng gặp lạnh tạo thành một áp suất vỡ đôi ra như hạt bắp này. Mảnh vỡ ấy đó là châu phi dính liền với châu mỹ la tinh, lại bung ra còn đến ngày nay tạo ra các mảng lục địa trôi. Một khối đất đá nhão nhẹt vỡ đôi ra, kéo ra nhiều cái hình chóp. Cho nên địa hình lục địa nhiều núi non và mảnh vỡ đôi ấy còn quán tính tạo thành lục địa còn đang trôi cho tới tận bây giờ.

- Hay lắm!- Lời khen ngợi ấy không phải của Ngọc Thủy mà là của thiếu tá Từ Anh.- Tôi muốn xem đĩa CD ấy để các bạn có thể xây dựng ra một lý thuyết nào đó...nhưng phải có bằng chứng chứng minh thuyết phục như các nhà bác học đã làm. Ngoài ra, chúng ta có cảm giác rằng, sự sống hình thành cũng như biến mất, gần như liên can đến những chấn động của lớp vỏ trái đất hoặc những biến cố liên can đến vũ trụ.

- Đúng rồi! Hồi nhỏ tiếp cha mình ươm cây giống. Tôi thường bỏ

hạt hoa Mào gà vào trong ống pháo cho nổ một cái, tức thì hoa không đỏ vàng như thường thấy như trước nữa mà mang màu đen cũng có, màu xanh ngắt hoặc cả màu tím nữa...Gien bị biến chuyển sao ấy.

- Và đây là vụ án cấp cao:

VIII

Ngày một ngày qua, những vụ án mỗi lúc mỗi khác lạ. Hầu như không có vụ nào giống vụ nào, ngành công an gần như là một ngành tổng hợp mọi loại kiến thức.

Đức Độ gặp phải một vụ án khá lạ mới, vượt lên trên tất cả các loại tội phạm và cũng chưa từng xảy ra ở đâu. Thiếu tá Từ Anh cho biết câu chuyện: Một người vợ tên là Thanh Hà, mới sinh một đứa con trai bị bầm dể thương kiện chồng mình cho mình một đứa con không phải của cô. Thường thì người chồng nghi kỵ người vợ ăn ở với ai đó, sinh con không phải của mình. Đằng này ngược lại, người vợ lại kiện người chồng cho cô đứa con do mình đẻ không phải máu mủ của hai người. Cô không phải là người tâm thần mà là người có học thức cao, tiến sĩ Tâm lý học. Còn người chồng là bác sĩ được đào tạo ở Pháp, không hề chối cãi việc vô lý đó, mà còn bồng ẵm đứa bé gìn giữ hết sức cẩn thận.

Pháp luật cũng chưa đề cập đến chuyện oái oăm ấy, cho nên việc thụ lý hồ sơ này cũng có điều bất cập. Nhưng nếu không điều tra đến nơi đến chốn, đem đến bất công cho một người nào đó thì

ngành công an không muốn. Đức Độ được cắt cử thu thập chứng cứ “vụ án” này, để bổ sung và làm sáng tỏ thêm những ẩn khúc.

Bước đầu anh thu thập được lý lịch của vị bác sĩ đó khá tốt. Anh ta tên là Hồng Công Danh, một người ăn học chuyên cần và ngay từ nhỏ yêu thương cha mình như bóng với hình. Đương nhiên người cha rất yêu thương con mới đủ sức cho anh ăn học thành tài. Ông đã chịu thương chịu khó, cần cù đến độ mất sức lao động sớm. Lúc ấy Hồng Công Danh mới ra trường và làm ở bệnh viện Từ Vũ được nửa năm, chưa trả công ơn người cha được bao nhiêu thì ông mất nên rất đau xót. Thái độ từ đó căm phẫn qui luật nghiệt ngã của tự nhiên rất rõ ràng, cộng thêm lời trăn chối của người cha là anh cố gắng học thêm để thành đạt hơn nữa.

Hồng Công Danh quyết định sang Pháp để tu nghiệp, nguồn tiền tài trợ từ người con gái mà anh mới quen (sau này là vợ anh, chính là Thanh Hà). Về tình yêu của họ có lẽ không được tha thiết mặn nồng lắm, có lẽ thế mới có chuyện rối rắm sau này. Họ lấy nhau vì quyền lợi từ công danh sự nghiệp nhiều hơn, người có học thức phải lấy nhau thế thôi.

Thời gian chóng oánh qua nhanh, sau năm năm tu nghiệp ở Pháp về. Hồng Công Danh lấy ngay Thanh Hà làm vợ, gia đình vợ cho ngay căn nhà lộng lẫy ở thành phố Hồ Chí Minh. Nhà vợ chỉ có một đứa con gái duy nhất, của cải đầy ắp, tương lai rất là tươi sáng. Hai vợ chồng khá là hạnh phúc, thoải mái trước cuộc sống bon chen mà nhiều người nghèo phải chịu. Hồng Công Danh có hẳn một chiếc xe Mercedes để đi làm, anh cũng trở lại bệnh viện Từ Vũ nhưng không chăm sóc sinh đẻ cho các sản phụ, mà anh chỉ chuyên về khoa hiếm muộn. Trưởng phòng phôi thai và cấy ghép, rất giỏi trong

việc thụ tinh trong ống nghiệm, làm việc rất nghiêm túc và thường ở lại làm công việc đến quá giờ mới về.

Cùng phòng với mình có bác sĩ nữ tên là Lệ Thi. Một điều trớ trêu là vị bác sĩ này đã có gia đình gần sáu năm nay mà vẫn không sinh đẻ cho chồng một mụn con nào, chị ấy bị hiếm muộn (lỗi do tinh trùng người chồng bị khiếm khuyết). Tình huống ấy dẫn đến hạnh phúc gia đình bị đổ vỡ, bác sĩ đã thử đi thử lại bao nhiêu lần việc thụ tinh trứng trong ống nghiệm mà vẫn không thành công, ý nghĩ nhờ cậy tiến sĩ Hồng Công Danh đang thôi thúc, nên thú thực:

- Tôi bị hiếm muộn, hạnh phúc gia đình có khuynh hướng đổ vỡ. Tôi thực hành thí nghiệm mà vẫn không thành công, nay mong anh thương cảnh cho một đồng nghiệp.

Tiến sĩ Hồng Công Danh không đắn đo gì nhiều, mà hỏi lại:

- Đã xem qua tinh trùng anh chồng chưa?
- Dạ rồi ạ! Anh ấy bị khiếm khuyết nhưng anh ấy không muốn dùng bất kỳ tinh trùng của người cha nào. Anh ấy chỉ muốn con của anh ấy là con của anh ấy, anh ấy là kỹ sư cơ khí chuyển sang thành doanh nghiệp buôn bán các loại xe hơi cao cấp, nên không biết nỗi khó khăn trong ngành y. Khiếm khuyết từ tinh trùng người cha, thì anh biết rồi đấy, y học vẫn đang bó tay...
- Thế thì chị muốn giúp gì...
- Tinh trùng của anh...
- Ài chà chà...Việc này để tôi suy nghĩ thêm đã. Ngân hàng tinh trùng có đầy đủ các loại giống tốt sao chị chọn tôi.
- Tôi sợ chồng tôi phát hiện. Anh là người tốt, kiến thức sâu rộng, khuôn mặt cũng hao hao anh ấy. Cho nên tôi quyết định chọn anh, anh sẽ giữ điều bí mật này chứ?

Tiến sĩ Hồng Công Danh gật gù hiểu chuyện chứ không phải đồng lòng, anh nhìn sang bác sĩ Lệ Thi. Nàng lớn hơn mình vài tuổi nhưng còn đẹp xinh như hoa bưởi, giọng ngọt ngào như đường phèn, nên cũng có chút phảng phất động lòng. Sao bấy lâu nay anh không để ý tí xíu về đồng nghiệp của mình nhỉ, mình quá bận tâm với công việc mà chưa hỏi han về cuộc sống của người đồng nghiệp cùng phòng. Anh mù mẫn ra, người trí thức nào mà có gương mặt đờ đẫn như vậy?

Hai người đã quá giờ làm việc rồi, dưới khoa sinh sản tấp nập chứ ở đây vắng vẻ vô cùng. Tiến sĩ Hồng Công Danh thấy tình huống này có rối rắm một chút, gãi đầu hỏi lại:

- Ở đâu đây?
- Vào trong toilet đi anh...
- Cũng được...

Vị tiến sĩ đi lại bên bác sĩ Lệ Thi để dìu nàng vào trong ấy, giây phút hồi hộp đó làm mình không nghĩ ra việc gì lớn lao sau này. Nhưng bác sĩ Lệ Thi nhìn anh trừng mắt, rồi đưa ra cái ống nghiệm.

- Đây, anh cầm cái này vào trong đó đi...
- Hả?- Vị tiến sĩ ngỡ ngàng nhưng cũng nhanh chóng hiểu ra, anh cầm cái ống nghiệm- À thì ra kiểu này...

Nói xong, một mình anh vào trong toilet.

Từ hồi có vợ tới giờ ít tái máy như hồi trai trẻ, nhưng càng lớn người ta càng phải suy nghĩ kỹ việc mình làm. Từ trong vọng ra, giọng nghèn nghẹn khàn khàn:

- Không được!
- Sao? Không được à...- Bác sĩ Lệ Thi chống tay, cười trừ và hỏi han- Cần giúp đỡ anh thế nào đây...Tôi vào sao?

- Cũng không được ...
- Sao vậy...

Bác sĩ Hồng Công Danh bước ra có vẻ mặt khác hơn. Anh đứng bên trong toilet đấm đơ, như có người cha hiện về trách móc: “Con của ta, cháu của ta là phải bên cạnh ta”. Anh như sực tỉnh lại:

- Việc này không được rồi!

Bác sĩ Lệ Thi cảm ổng nghiệm trống không mà cứ nghĩ tiến sĩ “không có” cảm hứng nào, hoặc là đòi hỏi “phương án thi công” khác. Đâu biết rằng tiến sĩ đấm đơ, việc người phụ nữ nhận tinh trùng ai cũng được, miễn sao sinh nở là xong rồi. Nhưng xét nét ra, quan hệ xã hội thật là phức tạp:

- Tôi không muốn con mình sống ở nơi khác. Cha tôi thường yêu thương tôi, chơi với tôi như là bạn, chính vì thế cần phải suy nghĩ lại kỹ đã.
- Tôi sẽ thương em bé mà...
- Tôi biết...nhưng chị phải hiểu cho người cha sẽ bức rứt khi không thể nhận con mình thế nào đâu. Chính vì thế, tôi không muốn rây vào chuyện này...

Nét buồn phiền hiện rõ trên gương mặt của bác sĩ Lệ Thi, trở lại phương án dùng ngân hàng tinh trùng thì ngay từ đầu cô không muốn điều đó. Tiến sĩ Hồng Công Danh suy gẫm, rồi đưa ra một cách:

- Tôi sẽ thực nghiệm, tôi tin sẽ làm được . Thế này, ngày mai đem đến đây một ít da anh ấy hoặc là tóc.
- Sao? Theo kiểu sinh sản vô tính à?
- Đúng vậy...

Tiến sĩ Hồng Công Danh nói khẳng khái, bác sĩ Lệ Thi thán phục

từ lâu nên nghĩ rằng việc ấy vị tiến sĩ sẽ làm được nên rất tin tưởng.

Những ngày sau đó, hai người âm thầm tiến hành thí nghiệm. Cảm giác việc làm của mình cũng phải được trả công xứng đáng, nên tiến sĩ y học Hồng Công Danh gợi ý:

- Chị phải trả công tôi thế nào đây?
- Anh muốn bao nhiêu?
- Chẳng bao nhiêu, nhưng từ đây đến khi hoàn thành chị phải gởi cho tôi năm trứng?
- Năm trứng là chuyện bình thường, nhưng tiến sĩ định...
- Chị không cần biết tôi làm gì, bí mật của chị cũng như bí mật của tôi sẽ có hợp đồng chặt chẽ rồi đó.

Tháng ngày trôi qua, trong điều kiện hết sức thiếu thốn các phương tiện hiện đại. Những người châu Á đôi khi chỉ có tủ lạnh mà vẫn tiến hành thí nghiệm thành công, nhờ ở sự cần cù cần mẫn của mình. Sau đó không lâu, tiến sĩ Hồng Công Danh thông báo cả hai kết quả đạt được. Một là của bác sĩ Lệ Thi đã mang thai, kết quả thứ hai là của mình. Đôi khi bác sĩ Lệ Thi tò mò muốn biết tiến sĩ đang làm gì, nhưng e ngại không dám hỏi.

Một ngày đẹp trời khi đã xông xuôi đầu đầy, tiến sĩ Hồng Công Danh mới thú nhận:

- Cha tôi đấy!
- Sao? Anh nhân bản người cha à?
- Chị giữ kín nhé! Ông là người mà tôi không sao quên được...
- ...Và vợ anh mang thai ông?

Tiến sĩ gật đầu không chối cãi, niềm khắc khoải thương nhớ người cha như được giải toả.

Việc sinh sản vô tính bị thế giới lên án cũng như tổ chức Liên Hiệp Quốc nghiêm cấm, nhưng trường hợp này cảm giác không có tội tình nào. Những người châu Á làm việc cần cù, cần mẫn. Mặc dù tiến hành thí nghiệm trong điều kiện thiếu thốn các dụng cụ hiện đại, vài người chỉ có duy nhất chỉ có tủ giữ lạnh mà vẫn thành công.

Về lý thuyết ai cũng hiểu, nhưng tiến hành thí nghiệm không đơn giản tí nào. Do vậy, Bác sĩ tiến sĩ Hồng Công Danh rất tâm đắc với thành công này.

Chuyện gì cũng có lý của nó, cái lý mà không có rất vô vị.

Việc sinh nở thuận tiện, đưa bé sinh ra cũng bình thường như mọi đứa trẻ khác. Tiến sĩ Hồng Công Danh bị cuốn hút vào “đưa con” đầu lòng một cách khác thường. Gần như chảnh mẫn công việc ở bệnh viện, trước kia đi sớm về trễ bao nhiêu thì giờ đi trễ về sớm bấy nhiêu. Anh không cho vợ để đứa bé bú sữa mẹ, khác với những lời mà vị bác sĩ thường hay khuyến cáo.

- Cha tôi! Cha tôi- Lúc nào vị bác sĩ cũng hôn chùn chùn đứa bé, rồi pha sữa hộp cho con bú.

- Anh muốn gì?- Người vợ thỉnh thoảng cay cú, nhưng vị tiến sĩ không để ý đến việc đó.

- Ờ! Anh chỉ muốn nuôi c..o..n theo cách đặc biệt...

Người vợ là tiến sĩ tâm lý học, bị đối xử như thế cho là tàn nhẫn: Tàn nhẫn với mình và tàn nhẫn với con mình. Lần hồi cảm giác như người chồng xem mình tựa như một cái máy để, rồi thôi không được cầm nắm hôn hít và nhất là khi cho con bú. Tình cảm thiêng liêng mà người mẹ dành cho con như bị cắt lìa, người mẹ cảm thấy hụt hẫng vô cùng.

Khác với bác sĩ Lệ Thi, một đấng sinh con ra hạnh phúc gia đình

tràn đầy, còn một đấng thì có thể gia đình bị đổ vỡ. Đến khi đứa bé được ba tháng tuổi, Thanh Hà cần phải đi làm thì vị tiến sĩ quyết định thôi việc ở bệnh viện, nghỉ hẳn ở nhà lo cho “người cha nhân bản”.

Thanh Hà càng lúc càng không được chăm sóc con nên không còn chịu nổi nữa. Một ngày kia, chồng của bác sĩ Lệ Thi đến chơi, ý như đến để cảm tạ tiến sĩ đã thực hiện thành công việc nhân bản đứa con cho mình. Vì quá vui nên không kiềm chế được cảm xúc, nói hết cho Thanh Hà nghe đứa con của mình sinh ra nhờ nhân bản vô tính, cô vợ cũng có kể rằng tiến sĩ cũng đã thí nghiệm nhân bản người cha mình thành công, ông muốn xem qua đứa bé.

Đến lúc đó, tiến sĩ Thanh Hà đã hiểu mọi chuyện. Chỉ thắc mắc làm sao anh ấy đưa trứng vào trong buồng tử cung mình, cho dù thế nào mình vẫn cảm thấy.

- Vì vậy, tôi nghĩ chính vị tiến sĩ mới làm...Hoặc cố tình làm- Đức Độ thở dài, gỡ đầu gỡ tai phân giải với Thanh Hà- Đàn ông tui có khi không biết do thói quen hay bị mớ nữa đó, vì vậy chắc là con mình thôi chứ thí nghiệm nào thành công ngoài tự nhiên. Muốn thí nghiệm thành công phải có một “vụ nổ” ở buồng tử cung người đàn bà, sự sống nào phát triển trái tự nhiên cũng phải là như vậy...

Thanh Hà hỏi kỹ lại lần nữa:

-Ý anh là, đứa bé là con ruột của mình.

- Chứ còn gì nữa.

Khi trở về, Ngọc Thủy thắc mắc:

- Những việc làm đó mà cũng có khi do mộng mị sao? Vị tiến sĩ ấy không như anh đâu...Và anh có biết rành về nhân bản vô tính đâu mà kết luận như vậy.

- Ôi dào...Đàn ông nào cũng như đàn ông nấy, cũng như ai đều

cho anh là siêu nhân siêu chất! Người cha nhân bản à? Em có tin không chứ? - Đức Độ hỏi Ngọc Thuỷ, rồi nói tiếp- Có nhiều người mới có đứa con đầu lòng, như cuồng tìn xem thằng nhỏ còn hơn cả cha mình. “Vụ nổ” ở buồng tử cung là do anh đưa ra lý thuyết ấy, “Vụ nổ” tương đương với vụ nổ của tiến sĩ Wan ở Hàn Quốc, gần như cái gì liên can đến sinh sản vô tính người ta muốn phóng đại lên. Khả năng tiến sĩ Hồng Công Danh muốn tìm tiếng tăm giống vụ tiến sĩ Wan hơn là thí nghiệm thành công, tiến sĩ xử lý tốt tinh trùng của người chồng, rồi đưa vào trứng bác sĩ Lệ Thi, qua mặt êm ái tức bác sĩ Lệ Thi sẽ khẳng định thay cho tiến sĩ thí nghiệm : “người cha nhân bản” thành công... Công việc còn lại, tiến sĩ chỉ cần đóng kịch giống như vậy là xong ...Máu chốt là ở chỗ đó.

- Thế thì anh cứ giải thích rõ ràng với chị Thanh Hà, tại sao đi nói vụ nổ nào đó ở buồng tử cung nghe ghê quá vậy.

- Đôi khi công an siêu chất cũng phải “nói dóc”, để giữ cho gia đình người ta êm ấm. Cái gốc gia đình dù thế nào vẫn trên hết...Thôi, em phải sinh cho anh một thằng cu, anh mới biết được cảm giác làm cha thế nào, mới “xử” vụ này được.

2003- 2007

Hết

Nguyễn Công Liệt

Người có chân tu

Phần I

I

Vào mùa thu năm 1944, khi kế hoạch đảo chính Pháp thành công. Ở tỉnh Vĩnh Long quân đội Nhật đến khoảng một đại đội, tuy chưa làm gì nhưng người dân rất sợ. Takeru Yamato được điều động tiếp cận các vùng đồng bằng sông Cửu Long. Takeru Yamato có một vẻ mặt hiền lành, anh thích săn chim, nên anh thường lang thang vào những vùng hẻo lánh để thả mồi săn thích. Hôm đó quá say sưa mà trời lại tối, nên anh với người thông dịch tìm một nhà nào đó để ngủ qua đêm. Đó là nhà ông Hai Ngọc nổi tiếng nhiều ruộng vườn mà chỉ có một cô con gái đang tuổi xuân thì tên là Hoàng Lan. Ông Hai Ngọc không phải là địa chủ, gia tài có được nhờ ông bà mấy đời để lại. Họ là những người đi khai hoang suốt cả đời chứ chẳng bóc lột ai. Pháp đô hộ, ông đóng thuế đầy đủ nên chẳng có gì rầy rà. Khi Nhật đánh đổ Pháp, ông cũng đóng thuế cho Nhật, chứ chẳng dám có thành kiến nào. Khi người thông dịch đến hỏi trọ, ông nhìn Takeru thấy hiền lành và không có vẻ gì là người hay thích dùng quyền uy. Takeru còn khoe chùm chim, làm ông thấy gã sĩ quan Nhật có vẻ “dễ thương” hơn là con nhà binh thích dụng võ. Ông thuận tình cho

Takeru trọ qua đêm, một mặt tò mò và hiếu khách nữa.

Takeru đưa xôi chim cho người nhà ông Hai Ngọc. Ông bảo họ nấu cháo và hẳn nhiên con gái ông là người dọn ra. Cô Hoàng Lan còn ngây thơ trong trắng, là một cô gái hiền lành. Cô dọn bàn cho mọi người dùng bữa, nhẹ nhàng như một miếng vải lụa lướt qua. Takeru để ý ngay đến vẻ đẹp tao nhã của Hoàng Lan, anh không cho phép mình nhìn cô lâu. Anh giữ vẻ nghiêm nghị và chào cô theo kiểu Nhật.

Ông Hai Ngọc đãi một chút rượu, chuyện trò thân tình. Ông giới thiệu về tình cảnh gia đình:

- Cụ sống một mình, vợ cụ mất lâu rồi. Cụ chỉ có một đứa con gái duy nhất đó. Năm nay được mười tám nhưng chưa ớm gã cho ai. Cụ nghĩ rằng nó chỉ thích cạnh kẻ bên cụ hơn là phải đi xa...

Không muốn mình là người thiếu đứng đắn, mặc dù tự cảm mình không được nghĩ tới cô hai nhưng thâm tâm của Takeru đã bị lôi kéo bởi hình ảnh của cô hai Hoàng Lan rồi. Thỉnh thoảng cô hai Lan được cha gọi ra để đem thêm rượu, hoặc thêm thức ăn. Takeru nhìn nhẹ về phía cô, lòng như yêu thương ngay từ đầu.

Sau khi no say, Takeru thất chiếc đai quàng trước bụng to, như đứa trẻ ngủ ngáy như sấm, đẩy một giấc cho tới sáng. Takeru thức dậy sớm, anh rửa mặt xong rồi múa võ. Những tiếng vùn vụt của lưỡi kiếm, làm cho người nhà thức theo và họ ra xem anh múa bài quyền kiếm pháp. Cô Hoàng Lan thích thú vỗ tay khen ngợi không ngớt.

Ông Hai Ngọc mời Takeru vào uống nước trà, những gì ông đối đãi với anh đều làm anh cảm nhận với một thiện cảm đặc biệt. Anh khen:

- Ngon...- Takeru nói tiếng Việt

- Hoàng Lan à! Con mang một ít bánh ra để ăn. Cha muốn anh chàng sĩ quan này biết tài nấu nướng của con.

- Dạ!

Hoàng Lan nấn ná bên bếp một lúc, rồi mang ra một đĩa lớn bánh bò. Cô Hai để bánh xuống bàn, không hiểu sao mình run rẩy một cách lạ lùng. Takeru cũng nhận thấy, anh nhìn thẳng vào cô gái Việt để cảm tạ nhưng cái nhìn sâu đậm nhiều ý nghĩa: Đó là cái nhìn cảm ơn cho những gì cô đã làm cho anh từ hôm trước; Song vẫn có một cái nhìn chiêm ngưỡng mà tự đáy lòng anh đang thổn thức và mong ngóng. Thế cho nên, Takeru bắt gặp vẻ bối rối và luyến tiếc của cô. Cô có một chút lưỡng lự như muốn nói điều gì với anh, mà trong ánh mắt rung động cũng muốn thổ lộ điều gì. Takeru hiểu hết những gì chứa trong ánh mắt đó, vì anh cũng đã quá ngọt ngào như thiêu như đốt trong lòng mình. Cả hai đều chứa chan yêu đương, họ có nụ cười thắm kín trong lòng, ngọt ngào mà ít ai bắt gặp được. Trước khi rời đi, Takeru đứng ngay thẳng trước mặt ông Hai, cúi chào tỏ lòng cảm tạ ông thật nhiều.

Takeru trở về tỉnh lỵ được mấy ngày, càng thấy nhớ nhung người con gái Việt Nam tao nhã ấy. Anh lần mò trở lại nơi ấy vài lần nữa, cho đến khi Hoàng Lan có thai thì tình hình thay đổi không còn có lợi cho Takeru nữa.

Tháng 8 năm 1945, nước Nhật bị Mỹ ném bom nguyên tử xuống hai thành phố Nagasaki và Hiroshima. Quân đội Nhật đầu hàng đồng minh.

Ở Việt Nam tình hình cũng rất biến động. Bên ngoài quân đội Pháp tìm kiếm lính Nhật để “giải giáp” vũ khí, nhưng sự thật thì muốn tìm lại số vàng mà lính Nhật thu gom của người Pháp trước đây. Còn ở vài vùng bên trong thì có tổ chức Việt Minh đang lớn mạnh. Họ đều xem Nhật là kẻ thù chẳng thua gì Pháp, cũng sôi nổi muốn đánh đuổi

hai đế quốc đang xâm xé Việt Nam và muốn tìm lấy số vàng mà nghe đâu của người Việt Nam bị tước đoạt. Lính Nhật đi lang thang một mình rất nguy hiểm, nhưng Takeru mấy ngày không đến thăm Hoàng Lan tựa như không thể sống thêm nữa được vậy. Và lại, cái thai mỗi ngày mỗi lớn chắc nàng khó mà yên thân với người cha.

Vì lo như vậy, Takeru không tuân theo cảnh báo của cấp chỉ huy. Một ngày nọ, đợi cho hoàng hôn đến. Takeru tìm về ông Hai mong ngóng gặp nàng lần cuối. Nhưng lúc này khác trước, bóng dáng người Nhật ở đâu là bị báo cáo ngay ở đó. Những người lính Việt trong quân đội Pháp biết được Takeru là người Nhật (bởi vì anh có đeo một cây kiếm), báo cho cấp chỉ huy cho cấp trên để lập công, hy vọng bắt được anh để khai thác tin tức về số vàng lính Nhật chôn giấu ở đâu đó. Có cả tiểu đội để vây bắt Takeru, tổ chức Việt Minh cũng đang theo dõi lính Pháp hành động nhưng họ không dám manh động. Takeru vừa đi đến nhà ông Hai thì bị bọn chúng trói gô lại rồi, không cần biết luật lệ nào.

Một thằng lính Pháp người cũng chẳng cao lớn gì lắm, thông qua một thằng Việt gian đang hỏi cung Takeru :

- Mà mày có biết số vàng mà lính Nhật lấy của chúng tao, đem chôn giấu ở đâu không?

Takeru cứ lắc đầu không biết, chúng đánh anh té nhào. Ông Hai cản ngăn những tên lính Việt, nhưng một thằng gầm gừ:

- Ông thương thằng Nhật này lắm phải không?

Ông Hai nói nhỏ nhẹ, tựa như không có xảy ra chuyện gì:

- Lính Nhật cũng có người tàn ác, người không. Tôi chưa thấy anh ta hại ai bao giờ. Nó đến đây chơi nhiều lần, hiền lành như người nhà quê.

- Ông có chắc nó hiền lành không? Tụi tui biết mà ông không biết đó...Con gái ông đang có chửa với thằng Nhật đó.

Ông Hai trợn trừng mắt nhìn thằng Việt gian, nhưng rồi ông cũng ngờ ngợ:

- Chẳng khi nào con gái tôi dám làm việc đó.

- Thì ông cứ hỏi đi.

Ông Hai nghiệm lại cái dáng con mình, cũng thỉnh thoảng ông đi công chuyện làng nước và có nghe người nhà nói lại là Takeru có tới chơi. Đâu nghe ai học lại chuyện Hoàng Lan ăn nằm với anh ta, vả lại con gái ông nhu mì làm sao mà dám làm cái chuyện tà đình đó.

Ông cho gọi Hoàng Lan ra ngoài:

- Nhìn dáng con sao lúc này to mập vậy?

- Dạ!- Hoàng Lan ngấp ngừng, liếc nhìn Takeru lòng xót xa. Nàng chạy lại chỗ anh đang quỳ mà đỡ anh dậy.

- Đó thấy chưa!- Tên Việt gian buộc miệng- Ông thấy sao rồi! Có lúc đến đây có mấy thằng Nhật lặn, còn đứng gác bên ngoài để thằng kia vào ngủ con gái ông... Này, ông ơi...-Tên lính Việt khe khẽ- Thời này trở lại Tây rồi...Thay vì thằng Nhật đã ăn nằm với con ông rồi, thì ông cho nó ngủ với thằng Tây này đi. Con gái ông đẹp chắc chắn là ông sẽ được lòng, được nhà cửa đẹp. Tôi cũng được thăng chức đó.

Ông Hai Ngọc vừa giận trong lòng lắm, nhưng thấy con ông ra chiều yêu thương Takeru, mà ông cũng không ghét bỏ gì anh nữa.

Tìm mưu kế để cứu hai người:

- Con dẫn anh ta ra sau lau rửa mặt đi, để cha ở đây nói chuyện với anh binh nhì- Ông nháy mắt với Hoàng Lan.

Cả hai tên lính cứ nghĩ là ông Hai thuận lòng, nhắm mắt mà cười.

Tổ chức Việt Minh cũng cho hai người theo bén gót đám lính Tây. Hai người lên vào tìm cách giải cứu Takeru. Takeru được cắt dây trói, lấy lại thanh kiếm rồi cùng cô hai trốn bằng ngõ sau. Một lúc sau, đám lính mới hay biết. Thằng Việt gian xô ngã ông Hai, cho bọn lính đốt đuốc đi tìm.

Hai người Việt Minh đánh lạc hướng, bọn Tây rượt theo đám cây xào xạc. Hoàng Lan dẫn Takeru chạy băng qua cánh đồng, gần đến bờ sông nơi chùa Liên Hoa đang trầm mặc, yên tịch. Cô đến bên cổng, gọi sư thầy:

- Cứu chúng con...xin cứu giúp chúng con.

Một nhà sư bước ra. Ông chính là sư Thích Quang Thanh, nhìn thấy Takeru trong bộ đồ sĩ quan Nhật và những ánh đuốc đang soi rọi ngoài cánh đồng. Nhà sư hiểu ngay mọi việc, ông mở cửa rồi giấu hai người dưới căn hầm kín đáo trong chùa.

Sư Thích Quang Thanh bình tĩnh. Khi bọn lính tới, họ tràn vào chùa và hỏi nhà sư:

- Có thấy hai người chạy vào đây không?

- Nam mô A Di Đà Phật, kẻ tu hành này không thấy.

Mọi người nhìn quanh thấy chùa trống trải, nên họ tin lời Sư.

Sau khi bọn chúng đi rồi, Sư cẩn thận đóng cửa lại. Sư mở nắp hầm cho Takeru đi lên. Anh liền lạy ông và trao cho ông cây kiếm làm tin và được đặt trên giá đỡ của căn hầm. Anh viết mấy chữ lên tấm thiệp gắn vào chuôi kiếm.

Còn Hoàng Lan đã có con với Takeru. Cô đem đứa con gởi cho sư Thích Quang Thanh nuôi nấng. Khi ông Hai Ngọc mất, cô lấy chồng và cũng sinh ra một người con trai thì chồng trốn theo Việt Minh để hoạt động, bị lính Tây bắt và bị bắn ngay sau đó vài ngày, nên cô để

đưa bé mang họ mẹ. Tên nó là Hoàng Ánh.

Năm năm sau, tình hình chiến tranh ở Việt Nam mỗi khốc liệt, trong khi đó ở Nhật thì lại ổn định dần. Takeru nhờ người thân quen tìm đưa con của mình mang về Nhật và đặt tên cho nó là Akio Yamato.

II

Đường vào chùa được tráng xi măng sạch sẽ, dưới những tán cây rộng mát mẻ, hai bên đường có mấy hàng dâm bụt. Chiều chiều, mấy em nhỏ đi về phía đó ra bờ sông để tắm, để nghe tiếng chuông uy nghi vọng lên âm vang. Rồi như đợt tiếng chuông chạy xa tít cùng với những cơn sóng nhỏ lăn tăn về đâu? Chúng tiếp tục leo trèo lên cây xoài như cố tình ngã nhào ra sông cho chúng leo lên, đưa bịt mũi đưa cứ để vậy mà nhảy. Tưởng như ngôi chùa cùng với làng quê yên bình như vậy còn gì bằng?

Thế mà gần đây, chùa không còn nghe tiếng kinh kệ của các sư thầy, tiếng chuông cũng không còn âm vang, vắng vắng xa xa đi đâu đó nữa. Mỗi ngày mỗi một xơ xác.

Mọi người cảm thấy nao lòng, không gian trầm lắng bỏ mặc cho miền quê nghèo nhiều điều ám ức. Từ khi sư Thích Quang Thanh về cõi Niết Bàn, em của Sư là thầy Tư Để được cư ngụ nhưng không phải là người tu hành; Gọi là thầy vì ông lẫn quần trong chùa, và vì cả nể sư Thích Quang Thanh nữa. Thầy tư Để hiển nhiên trở thành người trông coi chùa. Ông là người hay rượu chè, cứ hay lấy tiền cúng Phật của bá tánh nhậu la cà quán này quán nọ. Ông còn ghi nợ ở đó, để đợt những ngày rằm, người đi chùa cúng kiến nhiều thì sẽ thanh toán sau.

Cúng chùa là để cho chùa hưng thịnh, vô tình chỉ để cho ông ăn nhậu nhiều hơn. Cho nên, những Phật tử bắt đầu chán ngán, không thèm đến đó nữa nên chùa quanh quẽ vô cùng.

Thầy tư ĐỂ cũng có cách để có tiền. Ông ta bán mất một quả chuông đồng, mấy cái lư hương, rồi tượng đồng. Cứ coi như là của ông anh gầy dựng thì mình được thừa hưởng. Thời gian tiếp theo cứ nghĩ không còn gì để bán, thì ông tìm được mấy tay mua gỗ vào xẻ những tán cây có đến mấy trăm năm.

Lúc này, nhân dân trong vùng không ai còn chịu nổi nữa. Người biết chuyện không biết xử lý ra sao nhưng phần lớn đều cảm thấy đau lòng. Ngôi chùa tuy nhỏ nhưng có từ thời vua Minh Mạng, đang sắp điều tàn dưới tay của thầy tư ĐỂ. Mọi người cảm thấy cần phải làm một điều gì đó để giữ gìn ngôi chùa lại, còn là giữ lòng thành kính với sư Thích Quang Thanh. Nhân dân ở trong vùng nhờ chính quyền can thiệp.

Dưới sự chủ tọa và giám sát của công an địa phương, mọi người bàn bạc kỹ lưỡng với nhau, rằng sư Thích Quang Thanh còn một người cháu cô con cậu ruột tên là bảy Hạnh, rằng anh này mới có đủ phẩm chất giữ gìn ngôi chùa này. Tuy anh không quy y nhà Phật, nhưng từ nhỏ đã có tâm thành kính chùa chiền, và cũng thường xuyên đến chùa giúp sư Thích Quang Thanh sửa chữa lại mái ngói, tráng nền nhà và cúng kiếng trong những ngày rằm lớn. Biết anh là người tốt, mọi người bầu anh lên chức... trụ trì.

Hôm đó anh không có trong cuộc họp. Sau khi mọi người đã thống nhất ý kiến với nhau, mới cho người đến nhà anh tìm. Anh đang ngủ trưa, thì lật đật vội tới chùa xem chuyện gì. Bấy giờ, một người trong ban công an xã đứng lên trình trọng tuyên bố:

- Kính thưa bà con và anh bầy Hạnh! Vì chuyện chùa Liên Hoa mỗi ngày mỗi xuống cấp, do thầy tư ĐỂ không thành thực tu hành. Ông không quen cảnh khổ cực mà sống phè phỡn như người ở ngoài đời, dẫn tới nhiều chuyện lộn xộn phức tạp. Nay nhân dân làm đơn thưa gửi nhờ chính quyền can thiệp. Chúng tôi tổ chức cuộc họp ngay tại đây và đã thống nhất ý kiến với nhau rằng: Thầy tư ĐỂ không còn đủ uy tín để cai quản chùa Liên Hoa nữa. Chúng tôi và bà con cô bác ở đây, sau khi đã cân nhắc với nhau kỹ càng. Mọi người quyết định chọn người kế vị trụ trì Liên Hoa Tự, không ai có đủ sức đảm đương công việc đó ngoài anh Bầy Hạnh. Như vậy, anh bầy Hạnh đã biết lý do của cuộc họp này rồi, xin anh cho biết ý kiến của mình.

Bầy Hạnh ngồi lơ là trong cuộc họp. Những tưởng bà con xúm xít nhau lại để khuyên can cậu tư như bao lần trước. Nào dè, họ lại bầu mình lên chức trụ trì cho chùa Liên Hoa. Anh như gặp phải một chuyện bất ngờ, đứng vụt dậy bối rối:

-Tôi...tôi...tôi có vợ con. Tôi ăn mặn từ đời nào...đâu thuộc kinh kệ đâu mà tu. Cô bác ơi! Tôi làm sao được, không lẽ tôi bỏ vợ con tôi à...Không được đâu.

-Thấy chưa!- Giọng ông Hoàng Ánh chen vào- Tôi biết anh không chịu đâu. Tôi nghĩ thế này, hay là để thằng con tôi là Chính Tâm nó đứng ra làm trụ trì...Coi như là tôi hiến cho chùa.

Nhiều tiếng chặc lưỡi, rồi trách móc ông Hoàng Ánh đôi điều, nãy giờ cả buổi ngồi họp. Vậy mà ông chưa hiểu vấn đề, cứ có thằng con mà rộ chuyện.

- Tôi biết ông cũng là phật tử tốt, nhưng anh Chính Tâm con anh có biết tí gì chùa chiền đâu. Người ta họp nãy giờ, đã thống nhất với

nhau là người nào thân thích ruột rà với sư Thích Quang Thanh cơ.

Mọi người quay lại nói chuyện với Bửu Hạnh:

- Máy chuyện đó, cô bác sẽ thông cảm cho anh. Anh đừng lo gì nhiều! Vấn đề là làm sao giữ cho chùa còn tốt đẹp mãi. Bà con sẽ giúp đỡ anh mà.
- Chuyện đó thì tôi không nói! Tôi nghĩ là làm sao tôi tu được khi còn vợ con bên cạnh.
- Thì từ từ anh sẽ quen dần thôi. Anh có xuống tóc qui y hay thỉnh thoảng về thăm vợ con, chúng tôi chẳng nói gì đâu. Chúng tôi thông cảm cho anh hết cả.
- Nhưng mà...
- Thôi được rồi!- Anh công an quyết định- Bà con ở đây đã tín nhiệm anh, nên cái chính là giữ gìn cho chùa Liên Hoa Tự. Còn việc anh có qui y nhà Phật hay không là do ở tấm lòng của anh, chúng tôi không thể nào ép buộc được. Bây giờ, chúng ta bàn bạc tới đây xem như đã hoàn tất: vì tinh thần trọng đạo của mọi người, xin anh giữ vị trí trụ trì cho. Đó là lòng thành kính của anh với sư Thích Quang Thanh vậy.

Bửu Hạnh không sao từ chối được, anh nhận chức vị đó với nỗi lo canh cánh. Anh về với vợ con, mà lòng cảm thấy rầu rĩ. Anh kể hết cho chị vợ nghe, vì đồng quê heo hút có chức vị gì đó thì chị vợ lại ủng hộ ngay:

- Vợ chồng mình đã có ba mặt con rồi! Anh vào đó vừa đẹp lòng bà con vừa hạn chế việc sinh đẻ...Anh còn ngại ngần gì. Vả lại, ngày xưa Phật cũng có vợ con rồi đi tu đó sao! Tôi ủng hộ hết mình đó.
- Nhưng... đã quen ăn ngủ với nhau rồi...liệu có cảm lòng được không...nhỡ...

- Thôi đi anh...nhỡ sao được mà nhỡ...

Ngay cả vợ cũng muốn mình phải đi tu, âu cũng là số kiếp. Bầy Hạnh cho là mình có duyên với trời Phật, không muốn cũng không được. Mặc dù bà con cô bác thông cảm cho một người ngoài đời đã có vợ con không đòi hỏi phải ăn chay niệm Phật. Nhưng lương tâm của anh ray rứt và không muốn để cho chùa Liên Hoa mất tai tiếng. Anh tình nguyện ăn chay và mặc chiếc áo cà sa để khổ luyện. Danh xưng thầy thay thế cho chữ “anh chú”. Anh tự hứa xuống tóc quy y vào ngày vợ con được ổn thoả và quen dần với sự thiếu vắng của mình, đó sẽ là thầy tu mãi mãi.

Mọi người bàn giao lại một số của cải trong chùa. Thực ra, nó chẳng còn gì ngoài những tượng Phật đầy bụi, những cuốn kinh cũ mèm. Anh quản lý tất cả những đồ đạc chẳng đáng giá đó, song về mặt tinh thần lại là tín ngưỡng của cả một vùng. Bầy Hạnh được lòng bà con rất nhanh, được mọi người xưng tụng là “thầy”. Sau khoảng thời gian ngắn ngủi, chùa Liên Hoa được trở lại những ngày tháng ấm cúng, số người đến chùa tụng kinh mỗi ngày mỗi nhiều.

Có một sư già, dẫu một ni cô còn nhỏ tuổi quãng độ hai mươi hai mốt, tên là Ngọc. Bà sư xin thầy Hạnh cứu mang:

- Nó không còn cha mẹ từ hồi mười một tuổi, về sống với ngoại được vài năm bà dặt vào chùa Xá Lợi tá túc, cũng có học chút đỉnh tiếng Anh tiếng Hoa, nhưng học ở Quan âm học viện thì không được. Bà ngoại nó mất, người thân duy nhất của nó không còn nữa. Nó theo tôi được mấy tháng, tìm chùa nào để gửi thân. Mong thầy cứu giúp cho nó một chỗ tu hành.

Thầy Hạnh không khó khăn trong việc lưu trú tại chùa. Vấn đề là ni cô Ngọc còn trẻ đẹp sợ bị dị nghị.

- Chùa nhỏ chỉ có một phòng nghỉ ngơi, lại thêm cô là con gái e rằng khó lòng người đời. Tôi không nỡ để cô ấy đi, tôi sẽ cho cô ấy lưu trú tại chùa này nhưng sư bà cùng ở chung thì tôi mới đồng tình. Tôi sẽ sang phòng sách mà nghỉ vậy.

- Thầy tốt bụng như vậy thì tôi đa tạ vô cùng- Sư bà bắt ni cô Ngọc cúi lạy tạ thầy Hạnh, chấp nhận cùng nhau ở lại để tu hành.

- Tôi không khó, nhưng cô còn con gái. Cô tu luyện ở đây thì bắt buộc phải theo nội qui của chùa. Thứ nhất cô đi đâu cũng phải trình, thứ hai cô phải tu luyện thật lòng.

- Dạ, đương nhiên là như vậy rồi!- Bà sư già lên tiếng để đỡ lời cho ni cô Ngọc- Nó cũng đã tá túc ở nhiều nơi nó hiểu nội qui của chùa lắm.

Một anh nông dân bắt được một con rùa lớn cũng đem đến tặng chùa:

- Tôi mới bắt được con rùa này đấy!- Anh ta mở chiếc giỏ đựng ở trong có đựng một con quy to khoảng chiếc nắp vung nồi số mười, trên lưng có khắc năm 1930- Này nhé!- Anh ta khoe và thả con Quy ra khỏi giỏ- Con quy này chắc bẫm là sống đến gần một trăm tuổi rồi đấy, hồi đó ai bắt được nó, rồi khắc năm vào đây. Bây giờ tôi bắt được nó cho nó vào chùa cho nó tu luyện đây.

Nói đến đó, anh ta áp tai nói nhỏ cho bầy Hạnh nghe:

- Trước tôi nghe thầy tư Đễ nhậu quá chưa dám đem tới, nghe thầy được bà con tín nhiệm tôi mới mang vào đó nhen.

- Anh làm như vậy là đúng- Bầy Hạnh đáp lại, rồi nhìn con Quy- Chắc có lẽ nó tu ở đâu đó, nên mới có đại phước gặp anh. Nếu gặp mấy tay nhậu nhẹt nào thì con Quy này chắc bẫm đi đời.

Con Quy được đánh dấu năm một lần nữa, rồi thả ra dưới vuông

sân nằm chính giữa chùa. Nó có vẻ dạn dĩ với con người, ngược nhìn xung quanh tìm nước.

Sáng ngày hôm sau, bầy Hạnh định thả nó xuống ao sen, nhưng không thấy đâu. Hết sức ngạc nhiên, vì bậc tam cấp cao như thế không thể trèo lên được. Vậy thì ai bắt? Bầy Hạnh lần theo dấu vết, thấy nó lết trên nền nhà vào phòng đọc sách, đến cái chân cột thì thấy nó chúi mũi vào đấy. Nó thấy anh nên cứ bườn người vào trong phiến đá. Cứ tưởng phiến đá dưới chân cột rất chắc chắn, nhưng con Quy ủi phiến đá ấy dịch chuyển được. Thấy lạ, bầy Hạnh nhích phiến đá ra khỏi chân cột, thì thấy có một căn hầm.

Thả con Quy xuống ao sen xong, bầy Hạnh trở vào tìm cách chui xuống căn hầm. Bên trong tối om, một lúc mới quen mắt được. Căn Hầm có vô số kinh kệ. Những hình ảnh được vẽ lên tường, cho biết đó là những nghiên cứu về thiền và yoga của sư tổ. Một cây kiếm kiểu Samurai mà các sĩ quan Nhật thường đeo, được đặt trên giá đỡ. Bầy Hạnh rút cây kiếm ra một đoạn: Ánh thép trắng sáng loáng, chứng tỏ cây kiếm này rất quý giá. Bầy Hạnh biết căn hầm chứa đựng nhiều thứ bí mật, quyết không nói bất cứ ai biết để cần khi hữu sự, còn tránh phiền toái cho chùa.

III

Một người đàn ông có tầm vóc mảnh khảnh. Dáng người không gầy, cao ráo lịch sự, đeo kính trắng... Có vẻ không là người Việt Nam. Người đàn ông cao ráo lịch sự ấy có vẻ thích nơi vào Liên Hoa Tự lắm. Ông vừa đi vừa ngắm dọc suốt con đường và nó như tự thân quen với ông tự thuở nhỏ mà ông đã biết đến.

Hai hàng dâm bụt tạo cho con đường nhỏ bé thoáng mát và những chiếc bông hoa đỏ nhụy vàng dài, làm cho con đường có vẻ đẹp nhẹ nhàng. Ông đứng lại trước khoảng sân mà tụi nhỏ đang chơi đùa. Bọn chúng mãi mê chẳng để ý gì đến ông, vì chùa cũng bắt đầu có những vị khách còn lịch sự hơn ông nhiều đã đến viếng. Như gọi lại ký ức thuở nhỏ, nên ông đứng lặng yên quan sát. Ông mạnh dạn hỏi đám nhỏ, nhưng giọng của ông là giọng của người nước ngoài, chỉ như đứa trẻ bập bẹ từng chữ:

- Chơi cái gì gì?- Ông hỏi với giọng khó nghe.

Mấy đứa nhỏ dừng lại, thấy người lớn chắn ngang chỗ chơi của chúng nên chúng chẳng tán đồng. Một thằng lì lợm nhất trong bọn mở miệng.

-Chơi táng u...

Người đàn ông đó buột miệng:

- Trán...u...u...à...tui ...cũng nhớ rồi. Tui...coi...tụi...bây
...chơi...được không?

Mấy đứa nhỏ nhìn nhau làm hề, vẻ gần gũi với người đàn ông đó. Chúng cũng thích ông vì nói chuyện nghe rất tức cười, giọng xưng hô mày tao như những đứa trẻ hồi năm tuổi:

- Hồi đó ...Tao...không...chơi...như...tụi...bây...!

Tao...thích...chơi...u...kia...

Mấy đứa nhỏ nhìn nhau bụm miệng cười, nhưng chúng không dám quá đáng vì ông cũng không biểu hiện gì là tâm thần, mà còn đứng đắn nghiêm nghị nữa là khác. Bọn chúng không còn lo lắng gì trước một người lớn có tính trẻ con như vậy. Bắt đầu chúng chơi một cách nhiệt tình và hào hứng, để chứng tỏ mình chơi trội hơn. Đến nỗi, một thằng thấy khúc cây cho thằng kia táng, nó bay thẳng vào mắt kính

người đàn ông đó, rớt ra. Mắt kính bị nứt như một cái ngôi sao.

Người đàn ông không giận, nhưng lại nói:

Tao...không...coi...mấy...đứa...bây...chơi...nữa!Mấy...đứa...bây...c
hỉ...dù...đường...vào...chùa...Liên...Hoa...Tự...đi.

- Đi thẳng...là gặp- Mấy đứa nhỏ đồng thanh la.

- Tao...đi...thẳng...hả?

- Ừ...!- Tụi nhỏ lại rối rít.

- Dạ...chứ...không...ừ, tao...nhớ...hồi...nhỏ... “ừ”...là má...đánh...
đòn...Là không...là không...

Người đàn ông khó nói ra một từ nào đó, ông liền chỉ vào mấy cái
bông. Mấy đứa nhỏ nhắc:

- Không...đẹp!

- Không...đẹp...- Ông ta nhắc lại, rồi chào mấy đứa nhỏ-

Thôi...tao...đi...nghe...Tao...coi...chơi...nữa...không...được.

Người đàn ông đó tiếp bước, đi sâu mãi vào phía trong. Đến lúc
thấy chùa Liên Hoa Tự, ông thấy nó không thay đổi gì lắm (vì hồi
năm tuổi, ông đã ở đây). Ông đọc được hàng chữ Hán ở hai bên
cổng, đẩy cửa bước vào trong.

Khoảng sân rộng thênh thang, một cái hồ trồng đầy sen. Sự thanh
tịnh không khác gì hồi xưa: nhẹ nhàng, không buồn, không lo toan
điều gì cả. Ông đứng lặng im, tìm bóng dáng mình ngày trước, gọi
nhớ lại được chút ít.

Vào trong, ông nhẹ nhàng nhưng lời lẽ vẫn còn ngọng nghịu:

- Ai...ở...chùa...không?- Ông gõ tay lên cửa.

Một lát sau, một chú tiểu nhỏ chạy ra đầu cạo chừa chòm tóc phía
trước rất dài vắt qua mép tai. Chú khoanh tay rất lễ phép, ngược mắt
tròn xoe:

- Thưa ông! Ông cần gặp thầy trụ trì hả?

- Ừ! Mà kêu dùm...dùm...thầy...

Chú tiểu rất ngạc nhiên nghe giọng người đàn ông lơ lớ, không dám hỏi gì thêm. Chú liền chạy vào trong, gọi Bảy Hạnh. Chú tiểu khoanh tay lại thưa:

- Thưa ba! Có người cần gặp ba...

Bảy Hạnh bước ra, chào theo cách của người nhà chùa, bằng hai tay xá:

- Ông cần gặp tôi, có việc không?

- Mà là ai?- Người đàn ông đó hỏi.

Nghĩ mình nhỏ tuổi hơn, nên Bảy Hạnh không tỏ vẻ gì bối rối, liền thưa:

- Thưa ông! Tôi là Trụ trì ở chùa này...được gọi là thầy Hạnh.

- Mà là vị trụ trì à...Trụ trì là gì?

- Thưa ông! Trụ trì là coi chăm sóc chùa, giữ gìn cửa cái của chùa cho chúng sanh đến để tu tâm dưỡng tánh, cúng Phật.

- Mà tao hỏi mà biết...Sư...Thích... Quang...Thanh....không?

- Dạ thưa ông! Sư Thích Quang Thanh...đã về cõi Niết Bàn vài năm nay rồi. Ông là người thế nào với Sư mà biết sư...

- Tao biết chùa này từ lâu rồi! Mẹ tao gửi tao ở đây, tới năm tuổi tao theo ba tao...Ba tao là người Nhật Bản. Mà biết tao đến đây để làm gì không?

- Thế ông về đây để thăm sư à?

-Tao đến để cho vàng xây cất chùa. Tao sẽ làm cho chùa lớn nhất Việt Nam.

Thầy Hạnh mừng rỡ, cảm thấy quý người đàn ông nọ vô kể. Ông ta ngật ngừng một lúc, rồi hỏi thăm:

- Ở đây có một cắm hầm, tao không biết nó nằm ở đâu? Mà biết không?

Vì người đàn ông xa lạ, nên thầy Hạnh nghĩ mình không nên nói ra:

- Tôi không biết...

- Thôi, bây giờ tao phải đi tìm một người thân quen, con của mẹ tao...Mình xin chào, vài bữa mình tìm lại thầy đó.

-Xin chào ngài.

Ông ta rời khỏi chùa Liên Hoa Tự.

IV

Trước kia, hai cha con cũng từng đôi co. Chính Tâm bao lần muốn cha mình bán đất kiếm một số vốn để làm ăn, nhưng anh chỉ nhận lại những lời khuyên: rằng đất ông bà hãy giữ kỹ, rằng cần chi phải làm ăn giá đất mỗi lúc càng cao ắt có sẽ có lãi; hoặc cha anh cũng dụ dỗ bằng những lời lẽ đường mật: rằng ở trong đất nhà ta có vàng, tựa như ý nghĩa câu chuyện cổ tích rằng ta cứ cày bừa nó lên và gieo hạt, thì đấy là vàng đấy con ạ. Hồi trước anh còn nhỏ còn tin, còn cho là câu chuyện ấy mang nhiều triết lý, nhưng bây giờ anh lớn rồi. Anh cảm thấy mình lẫn lẩn trong khu vườn này chỉ nghèo với nghèo, rằng không thể chấp nhận hoàn cảnh thất nghiệp như thế này mãi, rằng anh phải bắt tay vào việc nào đó. Anh quyết định rời khỏi quê nhà hẻo lánh này lên thành phố mà tìm lấy công ăn việc làm...việc gì cũng được, ngay cả việc làm hồ.

Hai cha con đang ngồi cửa cây để bán củi, Chính Tâm không chán chừ nữa:

- Ba à con phải đi thôi...Con nghĩ cuộc sống trước sau gì cũng phải tự lập, còn phải làm giàu không thể sống thế này mãi được.

-Anh làm cái gì đi nữa, rồi tôi biết anh cũng sẽ về đây, chứ chẳng có gì khác hơn. Tôi nghĩ anh nên ở lại.

-Nhưng con đã quyết định rồi cha ạ!

-Quyết định rồi? Như vậy để tôi lại với ai? Vườn này chỉ còn có mộ của ông bà nội và mẹ của con thôi...Tôi sống bên họ một mình à?- ông Hoàng Ánh liếc nhìn Chính Tâm, nhưng biết nó đã quyết định rồi. Ông đứng lên rồi đi lại mộ vợ ảm ức khóc- Bà ơi! Bà như vậy xem chừng đã khoẻ. Tôi sống mà không có đứa nào lại bên mình.

Nói xong, ông đem cát chừa và đi ngủ cho đến chiều. Chính Tâm lặng lẽ ra đi và bắt đầu tự đảm trách bản thân mình. Những ngày đầu lo chỗ ăn chỗ ở, anh vào làm cho một công trình xây dựng, cố gắng học thợ làm hồ và có tiến bộ rất nhanh.

Ngày qua ngày, Chính Tâm chẳng biết mỗi mệ là gì nữa. Hoà nhập vào đám thợ như chẳng thiết nghĩ đến cuộc sống sung túc bên ngoài. Công việc nặng nhọc, đám thợ chỉ biết ngủ để lấy lại sức mà thôi. Anh muốn hành xác để cha mình nao lòng.

Không hiểu sao, những căn nhà mà anh xây dựng. Thầu nhận toàn là những công trình gần chùa chiền. Có khi ngủ trưa, đám thợ tìm qua mấy nền gạch sạch sẽ của chùa mà nằm. Ai không ngủ thì chuyện trò với sư sãi. Chính Tâm hiểu biết đôi điều về các hoạt động mà các nhà sư đang học tập. Anh thấy các thầy cũng bình thường, cũng xem thời sự, cũng xem phim như đám thợ hồ. Cứ tưởng khác khổ vô cùng, nhưng tu luyện không đến độ khó thực hiện được. Chính Tâm được các sư thầy xem mặt, nhiều người buột miệng anh có duyên tu.

Vào thời gian đó, ông Hoàng Ánh thường đến chùa Liên Hoa và cùng nói chuyện với Bảy Hạnh nhiều hơn. Song, lúc đầu ông không phải có ý nghĩ tu hành, mà vì tuổi già của ông quá cô quạnh.

Những tưởng con người có lúc được nghỉ ngơi cho thành thoi, nhưng hình như lúc nào cũng tất bật cả. Ông Hoàng Ánh có con cái đông, thế mà họ để cha già sống một mình. Người ta trách cứ gia đình ông đều có những đứa con ăn học, nhưng chẳng có ai cạnh kề bên ông lúc về chiều. Lớp thì có gia đình ở xa, lớp thì đến thành phố Hồ Chí Minh tìm việc làm trên ấy.

Khi đã cảm thấy mình bị đào thải, phản xạ bẩm sinh của con người là muốn mình hội nhập vào cuộc sống. Ông Hoàng Ánh biết thời gian tồn tại trên trái đất này không bao lâu nữa, bị ruồng rẫy và cô độc nên muốn hướng tới tập thể con người hơn. Ở đây không có hội dưỡng lão nào, đi chùa có người này người nọ nói chuyện tu hành cũng đỡ buồn. Và lại, biết đâu cõi Niết bàn là có thật. Sẵn dịp ông chưa chết, biết đâu đến chùa thường cũng có một suất trên cõi Niết Bàn. Ngoài ra, ông Hoàng Ánh đến với đạo Phật, chỉ vì đạo Phật lên tiếng nhắc nhở con người phải trọng chữ đạo hiếu. Biết đâu lòng tin đạo sẽ đánh động vào đám con trẻ.

Hôm tới chùa, ông tình cờ nghe nhà sư được rước ở thành phố về thuyết pháp. Sư thầy giảng đúng bài hiếu đạo của con người. Ông thu vào băng Cát-sét, tối nào nằm ngủ cũng mở ra nghe, thiếu điều như muốn thuộc lòng:

- Ông Văn Công bên Tàu, có đứa con gái đi lấy chồng. Cô ta không về thăm ông. Nên ông buồn mới đi lang thang mà rao: “ Ai mua cha không! Ai mua cha không!”. Có hai vợ chồng mò cô cha mẹ từ nhỏ nhận nuôi ông. Vợ chồng nuôi ông đến hết tiền, thì liền bán bộ bàn

ghế; Hết bộ bàn ghế đến giường ngủ; rồi đến hết đồ trong nhà. Người thanh niên nợ liền bán vợ đợ con, nhưng rồi vẫn không đủ tiền nuôi cha. Đến khi không còn tiền nữa, thì ông quyết định ra đi và căn dặn: “ Cha đi đến nơi nào, mà sau này nếu như con có tìm cha, thì đến nơi nào có cái cổng để hai chữ Văn Công, đó chính là nhà của cha”. Sau này, người thanh niên đi tìm cha và đúng cái cổng người cha căn dặn. Lúc ông Văn Công nhận ra người thanh niên đó, nhớ lại đưa con hiếu thảo. Ông cho hết ruộng đất nhà cửa cho anh”. Đó là tích xưa, nên con gái sau này phải trùm khăn kín mặt, vì e thẹn không báo đáp được hiếu nghĩa. Vì vậy mà phụ tử có câu: “ Nam đại bất thủ như mã vô cương, mà nữ đại bất giá như Tư diêm phạm thủ”. Ý nói về con trai mà không cưới vợ mà như ngựa vô cương, mà con gái không lấy chồng thì như con Tư diêm. Con Tư diêm đi theo mẹ suốt từ nhỏ đến lớn, không rời nữa bước nhưng đến khi có ai đó rờ đầu thì đi theo luôn.

Ông Hoàng Ánh rất thích nghe chuyện đó. Câu chuyện cũng có chỗ mâu thuẫn nhưng ý nghĩa về đạo hiếu của con cái, tức sẽ được đền bù. Như gọi lên tính cao thượng của ông, ông cảm thấy số phận của mình có trong đó. Ông nghĩ các con ông bỏ bê ông là bỏ mất đi nguồn lợi nào đó.

Cứ mỗi lần nghe là ông cảm thấy tinh thần mạnh mẽ ra. Ông tiếp tục chăm sóc vườn nhãn kỹ lưỡng hơn. Trồng Long nhãn cực lúc đặt gốc chiết thôi, chứ khi tàng nó xum xê có cực chỉ mấy ngày rộ... Có những nơi người ta trồng được vài mùa, ông không có tài ba trong việc đó (hoặc không ai giúp kỹ thuật cho ông, cũng như nhân công). Khoảng chừng ba tháng, khi kết trái ông bao lại lần và coi đó như công vui làm vui tay vui chân. Chẳng sợ nắng nơi gì mấy, chiều chiều

ra làm cũng được.

Đợi đến mùa, ông neo lại vài ngày chờ giá lên. Mấy công nhân cũng để ra bạc triệu, ai nói ở đây ông không làm giàu...cần gì phải bỏ làng quê ra đi, ông thảm trách thẳng con Chính Tâm như vậy.

Đến khi vườn nhãn bắt đầu thơm rục, mùi thơm len lỏi khắp ngọn cỏ. Ông già khoan khoái không khí này lắm, ông hít một hơi thật dài đầy phổi, lâu lắm rồi ông mới hít thở một hơi dài đến đã như vậy. Ông tựa như một vị tiên già giữa bầu trời ngạt ngào lòng lộng hương thương, những ngọn cỏ mềm mại cũng ngóc đầu lên ngửi mùi trái cây chín mòng mọng. Giá cả đang lên, mùi thơm ngào ngạt nghĩa là cũng có nghe mùi tiền đâu đây.

Tất cả những cảm xúc hiện tại, chỉ vì ý nguyện là ông muốn đi tu. Bỏ phận nuôi con ông đã làm tròn, thì tại sao ông không có quyền đi tu. Tuổi già hiu quạnh ai hiểu cho ông, ở chùa có một nhóm người hướng tới điều thiện và người ta chăm sóc nhau bằng triết lý nhà Phật. Đành rằng sắp lìa đời, nhưng sống phải đông vui chứ...Những ý nghĩ đó làm ông trẻ lại, ông năng hoạt động ra.

Ở chùa Liên Hoa đang mở lớp học đạo, năm nào cũng chỉ một lần. Người ta gọi là ba tháng An cư kiết hạ. Sáng ba giờ tụng kinh Lăng nghiêm, đến tám giờ học (và có khi cúng Ngọ lúc 11 giờ); Rồi đến chiều lại tụng kinh Pháp Hoa (hoặc Vu-Lan- Bồn). Theo chế độ nghiêm ngặt như vậy suốt ba tháng, rồi sẽ tổ chức làm lễ dâng y.

Tội nghiệp ông Hoàng Ánh già cả, làm lưng ở ngoài xem ra dễ hơn. Những khi ông quì đến đau nhức đầu gối, mà không dám hó hé với ai một lời; Mắt kém đọc không chạy chữ, cứ đọc sau người khác hoài; Trí nhớ thì yếu kém, không làm sao thuộc kinh kệ và cuối cùng đến lễ dâng y thì ông bị rớt. Kết quả như vậy làm ông nản chí. Số

tiền ông thu được qua mùa Nhãn cúng hết cho chùa, mà ông cũng chỉ là phật tử bình thường nên cảm thấy hơi buồn. Trong đạo, sự ganh đua không phải là không có và tranh giành để tu tốt hơn được cho là tốt, nên ông cũng tranh giành cho có chức vị với người ta? Cuối cùng, ông còn tìm thấy một mục đích cho việc tu hành của ông nữa, đó là tích phước đức cho Chính Tâm..

Ông nghĩ vậy, vì Chính Tâm là đứa con làm ông nửa thương nửa giận. Việc anh đi tìm việc làm rồi làm ăn ra sao? Không hề có một đồng vốn, chắc gì lo nổi cuộc sống bản thân mình, nói gì đến việc làm giàu. Ông hiểu con ông không có tài kinh doanh, thế mà nó nói, chừng nào nó giàu có nó mới về. Ông rất giận Chính Tâm một điều, dù có làm ăn được hay không được thì cũng thơ từ hoặc điện thoại cho ông biết tin tức... Gần một năm qua, anh đi đâu biệt. Tết cũng không chịu về.

Ý nghĩ tu để tích phước đức cho thằng con, nên ông Hoàng Ánh vẫn bèn đi đến chùa tụng kinh mỗi tối. Ông cầu an cầu phước cho thằng con, và nỗi phiền lụy nhớ thương con mỗi lúc mỗi tăng. Mỗi lần quỳ lạy Phật, có khi ông khóc thút thít. Rồi nán lại chùa thêm chút ít để chuyện trò với ni cô Ngọc (đang cùng khoá học). Vì thấy ông buồn và có những nỗi lo chánh đáng, nên cô vẫn thường nghe ông tâm sự.

Không biết tự bao giờ, Ni cô Ngọc quan tâm đến Chính Tâm như cô vậy. Cô không biết Chính Tâm là ai, nhưng qua lời của ông Hoàng Ánh kể, thì cô mừng tượng anh là một người thanh niên hiền hậu và nhiệt tình. Còn ông Hoàng Ánh, ngoài việc nhớ thương con. Ông kể chuyện cho ni cô Ngọc nghe, nhưng ý nghĩ của ông cũng có ý chọn vợ cho con.

Từ lâu, ông đã ngầm lựa chọn và cân nhắc kỹ lưỡng. Người mà ông cảm thấy vừa ý nhất, đó là ni cô Ngọc này thôi. Lúc học An cư kiết hạ, ông nhìn ni cô Ngọc thấy cô tận tụy tu hành, có học thức nên thuộc kinh kệ nhanh hơn ai hết. Cô nói năng lễ độ, có trước có sau và luôn luôn lễ phép với tất cả mọi người. Ngoài việc đến chùa để tụng kinh, cô còn tiếp tay với các ni cô lớn tuổi khác may vá và lo bếp núc. Tất cả những việc cô làm, ông Hoàng Ánh đều ưng bụng. Ông mong sao cô đừng đậu vào lễ Dâng y, chỉ là phật tử bình thường. Nhưng ngược lại, ông thì rớt cô đậu. Ý nghĩ đến việc cưới xin một ni cô, phá việc tu hành chắc là có tội với trời đất. Nên mình gặp phải tai ương, song ông bướng bỉnh nghĩ là: nếu như ni cô Ngọc lấy Chính Tâm và vẫn tu hành có sao đâu? Như thầy Hạnh đó, xem như về Niết bàn không trọn vẹn thì về đó một nửa thôi.

Mấy lần ông có ý muốn nói ra cho ni cô Ngọc biết như vậy, nhưng ông lưỡng lự bao lần chưa nói được và rất sợ không những cô từ chối, mà còn nói ông là đồ gàn dở. Tu hành như ông chỉ có nước phá chùa chiền, phá đạo, chứ nói chi đến thành đạt. Cuối cùng ông vẫn để lòng, cốt ý để cho ni cô Ngọc quan tâm đến thằng con của ông cũng như ông vậy. Nếu trời có xui hai đứa thương yêu nhau, thì trời tội chứ ông thì ngoài cuộc.

Ông già nghĩ vậy, nên vẫn đến chùa. Mặc dù mục đích của ông bị thay đổi nhiều.

Mấy ngày sau, không biết trên trời có Phật hay không? Sự mong ngóng của ông Hoàng Ánh linh nghiệm, Chính Tâm trở về và duyên nợ như đã được định sẵn như vậy.

- Tất cả là nhờ phước đức của Phật trời- Ông nhìn Chính Tâm từ đầu tới chân và nói như vậy.

Ông thấy anh đen đúa và râu mép mọc nhiều, hơi lạ đối với ông. Nhưng đó là đứa con của ông, vẫn mạnh khỏe và gan lì. Ông mếu máo trách cứ ngay:

- Con đi đâu cũng vậy, phải báo tin cho cha biết chứ! Con có biết để cho cha mẹ buồn phiền là bất hiếu không? Là có tội với trời phạt không?

Chính Tâm chỉ gục đầu nghe. Anh hối hận không hiểu vì sao trước đây mình không hề viết một lá thư nào về cho cha.

- Bản ngã chứ gì! Ý là mình sẽ làm nhiều tiền được mới ra mặt chứ gì. Anh đem được đồng nào cho tôi nào?

Chính Tâm đi thành phố không xin được việc làm, nên chỉ đi làm hồ. Ở xứ lạ quê người không mang được đồng nào về cho cha, cũng quê quê:

- Con xin lỗi cha về việc đó! Nếu như lần sau con có đi đâu con sẽ nhắn tin tức lại.

- Cái gì... Cái gì, có lần sau nữa à? Anh lại muốn tôi buồn phiền và chết nữa hay sao?

Chính Tâm biết mình đã lỡ lời, anh chỉ muốn nói cho khí thế một chút vậy thôi. Ông Hoàng Ánh được nước làm tới:

- Đó... Con thấy không? Cải lời cha mẹ là trăm đường con hư. Lúc con rời nhà ra đi, cha đã cản mà con vẫn cứ cải lời. Ở nhà trông coi vườn tược, cũng kiếm ra tiền chứ tưởng không có sao?

Ông Hoàng Ánh luôn miệng trách cứ Chính Tâm, chỉ vì ông nhớ thương anh quá nhiều. Nhưng Chính Tâm dẫn xác được về đến nhà là ông Hoàng Ánh vui rồi, ông không cần bất cứ một cái gì và chỉ cần anh bình an như thế này là đủ. Chính Tâm cũng biết vậy nên không hề phật ý, khéo léo gọi chuyện:

- Thế ở nhà, mùa nhỡ này ba thu hoạch được bao nhiêu? Cho con làm vốn...

- Hả? Vậy là anh về đây... là vì mùa nhỡ...chắc...thật là...con cái.- Ông Hoàng Ánh thờ dài, rồi đẩy luôn- Ta cúng chùa hết rồi! Làm vậy, để anh được phước đức đó...chỉ vài ngày là anh vác mặt về liền đó.

- Đó thấy chưa!- Chính Tâm rên lên- Sao con của ba thì ba biểu phải cày bừa, phải khổ luyện. Thời nay không có vốn liếng sao mà ngóc đầu lên được, làm sao mà giàu có với người ta. Bởi thế con không bỏ nhà ra đi nữa không được rồi...

- Giàu có làm gì con ạ! Chết có đem theo được đâu- Ông Hoàng Ánh nói đến đó, cảm thấy vô đề thuyết nhà Phật. Bấy lâu nay ông học được những gì, bắt đầu vận dụng. Ông nói- Con ơi! Cuộc đời này có sung sướng gì đâu, cuộc đời là bể khổ. Cuộc đời chỉ là vay mượn, rồi phải trả lại những gì mình đã vay.

Ông Hoàng Ánh bắt Chính Tâm hít vào rồi thở ra. Ông nói rằng không khí là ở bên ngoài chứ không phải của con người, nghĩa là con người chỉ mượn tạm rồi trả ra, rồi lại mượn rồi trả ra.

- Có khi nào con mượn rồi con không trả không? Có khi nào con trả mà không mượn lại không? Chỉ khi con nhắm mắt mới thôi không mượn không trả.

Ông Hoàng Ánh cố chứng minh rằng cuộc đời con người chỉ tạm bợ trên thế gian này, như thế đã khổ rồi còn tham sân si chi nữa thêm khổ.

- Vậy chứ ba coi! – Chính Tâm thấy ông nói đến thuyết nhà Phật và không muốn anh quy lụy đồng tiền. Anh cảm thấy không xong nên nói lại - Nếu như mình không làm lụng kiếm tiền, nghèo mà còn đen đúa như thế này có ma mới ưng...

- Không ưng thì thôi! Mình đến chùa tu. Không vợ con, tu mau lên chức...

- Đang tuổi sung sức làm ra đồng tiền, lại đi tu mới là kỳ khôi. Con không thể nào làm như vậy được.

- Con ơi cuộc đời chỉ là tạm bợ mà thôi. Ta tu đi để còn về nơi vĩnh hằng.

Chính Tâm cũng tưng tức, không hiểu sao tuổi trẻ như anh tràn trề nhựa sống. Ba không giúp vốn cho mình thì thôi còn bảo đi tu. Anh cố nhay lại:

- Con đồng ý thế gian này là tạm bợ. Sự sống trên trái đất có sinh thì có tử, cuộc sống chẳng vĩnh hằng. Song, mục đích sự sống là được duy trì nòi giống, ghi nhận trong gien con người ta. Bộ con muốn lấy vợ lắm sao? Tự dưng tới tuổi thanh niên nó đốc thúc con như vậy.

Gien đó là tổ tiên truyền cho ba, rồi ba truyền cho con. Rồi ba bảo con thôi tu đi, ai mà làm được. Việc duy trì nòi giống là một bản năng tự nhiên. Mà muốn duy trì nòi giống tốt thì phải làm ra tiền, để được con gái đẹp đẽ. Muốn làm ra tiền thì phải có vốn mạnh, còn phải sắm nhà lầu xe hơi. ...Những việc đó cũng là bản năng của con người, làm sao mà con làm ngược lại được.

- Chậc...- Ông Hoàng Ánh lại chặc lưỡi, rồi lại nhỏ nhẹ thuyết giảng (cái cách này ông học được ở các nhà sư thuyết pháp)- Có nhà, có xe hơi, chết có mang theo được đâu.

- Có nhà, có xe hơi để con cái được điều kiện tốt thì được giống tốt...

Một con muỗi đậu trên tay ông Hoàng Ánh nãy giờ. Nó âm thầm hút máu, nhưng ông Hoàng Ánh không muốn sát sanh. Ý nghĩa của việc tu hành là phải cảm thông với mọi con vật, nó cũng quý sự sống như con người nên ông cứ để yên cho nó hút máu. Chính Tâm nhìn thấy,

liền nói khẽ:

- Con muỗi trên tay ba kia...

- Biết rồi- Ông Hoàng Ánh từ bi- Đừng sát sanh con ạ.

- Muỗi hút máu là muỗi cái. Cha mà không giết nó, là để cả triệu trứng mang mầm bệnh giết người. Ở đó mà ba từ bi...

Ông Hoàng Ánh ám ức con muỗi cắn ngứa lắm rồi, nghe Chính Tâm nói thế. Ông đập cho nó một cái nát bét, một chút máu văng tè lè.

Nếu ép Chính Tâm đi tu, thì chắc anh lại bỏ nhà ra đi. Thằng con của ông nói cũng có lý đúng, ông nói nhè nhẹ:

- Dù sao thì chùa cũng gần nhà, con đến nghe giáo lý đạo Phật một vài ngày có sao đâu. Hơn hai ngàn năm qua, người ta tin tưởng Thích ca mâu ni. Con sao hơn mọi người được.

Tiếng điện thoại di động reo vang. Chính Tâm đi làm hồ, nhưng cũng sấm cho mình một cái. Vừa coi số điện thoại xem ai gọi, vừa nhại lại một cách hết sức vô thức:

- Phật lúc ấy có biết sử dụng điện thoại di động không? Chưa chắc...Thế mà ai cũng nói ngài quyền năng vô biên.

- Nhưng ngài biết thời thế có cũng như không, rồi cái gì cũng trở về hư vô...

- Có hơn mấy ngàn mấy trăm năm trước tự dựng bắt mình theo, sống cho người ta lựa chọn với chứ!

Chính Tâm bước ra ngoài rồi. Anh ộp điện thoại lên tai và trả lời với anh bạn nào đó, là mình đã về quê không theo công trình nào nữa.

Càng nói, Chính Tâm giọng lưỡi ngang tàng của kẻ làm hồ. ông Hoàng Ánh lắc đầu. Một mặt cương con sợ nó bỏ đi nữa, mặt

khác ông thấy mình cũng có lỗi trong việc cúng hết số tiền bán nhẫn cho chùa chiền. Không ngờ nó về, những ngày tới chật vật từng bữa rồi đây. Cái lý của con đơn điệu nhưng hình như là vậy: Con người và con vật đúng là chết là hết, chỉ một mục đích duy trì nòi giống là chính. Nay phải bắt nó dừng lại, để đi tu cũng khó cho nó. Chẳng những ông Hoàng Ánh chẳng ghét bỏ gì anh, mà ông còn nhen nhúm lại việc anh phải có vợ con. Ông lẩm bẩm: “Phật ới con còn nợ thằng con, nợ trần gian còn sao thể đi tu được.

V

Ông ta tìm đến khu vườn già cỗi của ông Hoàng Ánh và đứng ở bên ngoài và cố gắng nhớ đến nó.

- Nhiều thứ thay đổi... Còn mẹ thì chết rồi!

Tiếng chó sủa làm ông Hoàng Ánh giật mình. Ông đi chậm rãi từ vườn ra, đoán nhìn để đoán xem ai ngoài đó. Ông thấy có người sao trạc giống mình quá, nhìn có nét quen thuộc nhưng không biết đó là ai. Ông la mấy con chó, rồi mở cửa rào:

- Ông đến tìm ai vậy?- Ông Hoàng Ánh hỏi người đàn ông nọ.

- Tao đến tìm mẹ... ở đây... Tao còn nhớ là ở đây! Hồi còn năm tuổi tao ư đến chỗ cây Me kia kìa... Mẹ tao là Hoàng Lan, còn mày cũng là con của mẹ tao à?

- Đúng như vậy! Nhưng tại sao mẹ của tôi lại là mẹ của ông nữa. Tôi không nghe nói...

- Tao ...không biết kể... Tao không còn nhớ tiếng Việt Nam. Hồi tao đi sang Nhật, Tao chỉ có năm tuổi, mày chỉ mới sinh ra à... mà mày không phải là con của ba tao.

Một lúc sau, ông Hoàng Ánh dẫn người đàn ông xa lạ nọ ra khu

vườn. Nơi ông bà và mẹ của họ yên nghỉ. Ông ta đốt nhang trước
nấm mộ của bà Hoàng Lan. Ông Hoàng Ánh cũng đốt một nén
nhang. Ông vái:

- Lạy mẹ. Chắc là mẹ linh thiêng khiến cho anh em chúng con gặp
nhau. Nhưng sao lúc còn sống, mẹ không nói gì cả, để đến nay con
mới biết được điều này và đầu đuôi ra sao vậy? Con mau mong hiểu
được cặn kẽ...

Hai người đồng lạy, rồi họ đứng lên nhìn nhau. Ông ta nói với ông
Hoàng Ánh:

- Chúng ta là anh em...Người đi trước tạo ra như vậy...Ta còn ở lại
Việt Nam làm ăn, rồi sẽ giúp gia đình mày...Ở đây thật nghèo...

Cả hai im lặng nhìn nhau một lúc, ký ức họ như trở về những năm
trước. Cuối cùng, tình máu mủ ruột rà như ẩn chứa bao điều sâu xa,
họ như trao niềm tin cho nhau và đồng thời ôm lấy nhau để nhận ra
cùng một mẹ. Ông ta thổ lộ bên tai ông Hoàng Ánh một điều bí mật
trong khu vườn, rằng trong vườn nhà ta có chôn cất một kho vàng.

Ông Hoàng Ánh thốt lên:

- Sao? Vàng à...Sao mình không lấy lên để sài chơi...

- Chưa được...Vàng đó để xây chùa. Ba tao căn dặn như vậy, nhưng
chôn ở đâu trong vườn? Tao không biết...mày biết không?

- Không biết!- Ông Hoàng Ánh tỉnh lại, cho là ông ta chơi các cờ. Mấy
việc này thường nghe nói. Chắc như chuyện cổ tích ông anh muốn
mình cuộc bẫm cày sâu và bảo thành quả lao động đó lá vàng đấy.
Ông Hoàng Ánh rành mấy vụ việc này quá, bởi vì ông thường dạy
Chính tâm như vậy không lẽ mình bị phỉnh lại.

Ông ta bình tĩnh cố gắng nhớ lại từng tiếng:

- Trước khi qua đây, tao có học lại tiếng mẹ...Nhưng có gì mà nhắc

nhờ tao. Tao nghe ba tao nói, vàng giấu trong vườn này... mà phải có bản đồ chôn giấu kia.

- Bản đồ để đâu...- Ông Hoàng Ánh hỏi lửng.

- Ở trong cây kiếm.

- Cây kiếm nào?

- Cây kiếm của ba tao.

- Vậy ba của anh để cây kiếm ở đâu?

- Trong căn hầm dưới chùa Liên Hoa. Nhưng tao nghe nói thôi, vì ai là trụ trì mới tìm ra được căn hầm đó.

- Kỳ quá! Thực sự tôi không hiểu gì hết.

Ông già đang nói chuyện với ông Hoàng Ánh chính là Akio Yamato, vậy là ông Hoàng Ánh chính là em cùng mẹ khác cha của ông. Bây giờ mới có điều kiện sang Việt Nam thực hiện những lời cha căn dặn, tìm lấy số vàng mà người Nhật chôn cất. Dem số vàng đó để xây cất chùa nhưng có những điều ông chưa biết rành rẽ: căn hầm cũng như số vàng mà cha đã chôn tại vườn nhà bà Hoàng Lan. Hai ông già đến gần mộ bà Hoàng Lan, van vái để mong tìm kiếm số vàng trên mảnh đất của họ. Hai ông già bớt chút xúc động. Lần này thì ông Hoàng Ánh tin rằng khu vườn ông có vàng, nhưng nơi nào thì ông không biết. Trước đây, ông đã đào hai ao nuôi tôm nhỏ. Ông lo lắng không biết có khi nào bọn đào đất khi ấy lấy mất không? nhưng hy vọng tìm thấy có vàng hình như đời người ai cũng mơ ước, nhất là việc ông thường bịa cho thằng con nghe để nó đừng đòi bán đất không ngờ lại có thật. Ông nhìn khu vườn rộng thênh thang, nhưng biết nó chôn ở đâu đây? Cuộc được vài cuộc, ông cũng liệng cây cuốc rồi vào đưa vổng tòn ten, cùng ông Akio ngắm nghía khu vườn để đoán mò nơi chôn cất.

Chính Tâm lang thang từ chợ về, bước vào nhà thấy ngay người khách lạ nằm cạnh ông Hoàng Ánh. Ông Hoàng Ánh vụt dậy, đang lúc ông Akio còn ngủ ông khoe ngay với thằng con, để nó không còn đi làm ăn chi đâu cho xa nữa.

- Đó là người bác Nhật của con đấy! Ba cũng mới biết...(Bà nội con có một người con riêng với người Nhật). Ông mới sang đây và nói rằng cha ông có chôn cất vàng trong khu vườn nhà mình...Chuyện đó tuyệt đối phải giữ kín, không được để cho ai biết.

Ông Akio chợt mở mắt ra, nhìn thấy Chính Tâm chợt gật gù. Ông ngồi hẳn dậy, có vẻ như ông chấp nhận chia sẻ cùng bí mật với Chính Tâm. Hai ông cháu chào nhau, rồi cũng nhìn khu vườn rộng thênh thang như tự hỏi: “Vàng ơi vàng! Mày nằm đâu thế?”.

Chính Tâm hăng hái xắn tay áo lên, tinh thần mới đó mới đây đã đổi khác. Hai ông già đứng nhìn anh cuốc, tâm trạng cũng vui lây. Tuy vậy, Chính Tâm càng cuốc càng nhớ lại chuyện cổ tích mà cha mình thường kể, được một giờ đồng hồ thì anh nghĩ là hai ông già này chơi các có:

- Bác ấy không biết chôn ở đâu sao?

- Biết thì tao đem bán xài lâu rồi, cần đợi tới con hỏi. Bác ấy nói là có bản đồ...

- Vậy bản đồ ấy đâu...

- Bản đồ nằm trong chuỗi kiếm, mà cây kiếm ấy thì nằm trong căn hầm ở chùa Liên Hoa Tự.

- Sao giống chơi vi tính quá! Vậy thì mình đến chùa tìm căn hầm, chứ cuốc cả khu vườn thế này chừng nào mới tìm ra được.

- Bác cũng đến chùa rồi...Nhưng nghĩ lại, mình cần giữ kín việc, nếu không sẽ có những sự việc đáng tiếc.

Kế hoạch của họ là trở lại ngôi chùa, để danh ngôn chánh thuận thì họ nói như lời ông bác người Nhật của Chính Tâm là xây dựng chùa Liên Hoa Tự lớn nhất Việt Nam. Dưới con mắt của Chính Tâm, nếu tiến hành xây dựng mới chùa, trong quá trình thi công sẽ lật tung tất cả ất sẽ gặp căn hầm. Cho nên khi gặp thầy Hạnh họ đề bạt ngay phương án xây dựng chùa trong nay mai. Thầy Hạnh cũng cảm thấy thích thú nếu như ở đây được xây dựng một ngôi chùa hoành tráng, xem như mình đã thành công trong việc làm trụ trì cho Liên Hoa Tự này. Quê hương được tôn vinh ai mà không thích, nên thầy cũng rất hồ hởi với kế hoạch đang được bàn. Nhưng còn nhiều vấn đề rối rắm còn ở phía trước chưa được tiên liệu hết, về mặt pháp lý cũng như việc cam kết bỏ vốn như thế nào? Thầy Hạnh chưa được tỏ tường:

- Người ta làm việc gì cũng mất vài năm thiết kế, rồi giải trình công trình đó có thực thi được không...Rồi còn nguồn tài chính nữa.
- Gì cơ...-Ông Hoàng Ánh nói- Mãi đến vài năm thiết kế sao? Còn nguồn tài chính ư...Có ông anh của tôi đây này.
- Nhưng làm gì làm, mình cũng phải có bản vẽ thiết kế, rồi mới tính tới nguồn tài chính. Một kiến trúc sư giỏi, cũng phải mất ít nhất một năm rưỡi. Có bản thiết kế ta mới tiếp tục đề xuất các việc khác.

Nếu như vậy thì chừng nào mới tìm ra căn hầm, Chính Tâm gặp một ít trắc trở ban đầu đã chán nản.Chính Tâm nóng nảy đề xuất:

- Với vốn đất hơn năm hécta, trước sau gì cũng phải xây tường rào. Hay chúng ta làm trước phần đó... Ngoài ra, thiết kế nào cũng phải có các phòng nghỉ ngơi của tăng ni Phật tử xung quanh chánh điện, trước mắt thì cứ xây dựng... phòng cho công nhân nghỉ, cũng như cần kho chứa vật tư.

- Ờ! Cái này được nha!- Ông Hoàng Ánh hòa theo Chính Tâm. Hai

cha con giờ như người thẳng thắn, có phần lấn lướt thầy Hạnh.

- Thầy thấy việc đó đúng chứ! Chính Tâm làm ngay nhé...

Thầy Hạnh cũng không khó lòng trong việc cho xây bốn bức tường bao bọc, và các phòng cho mấy ni cô, cũng như Phật tử ở phương xa đến tụng niệm có nơi nghỉ ngơi. Trong khi đó tiền bạc do ông Akio đỡ đầu thì tại sao không đồng tình, cho nên đang lúc đợi quyết định của chính quyền cũng như của giáo hội Phật giáo, việc chấp nhận tiến hành công việc ấy trước không có gì khó khăn. Ông Akio cũng đồng ý như vậy nên chi trước một khoản tiền, việc bàn bạc mấy hôm trước rất cụ thể, xem ra nói là làm ngay.

VI

Công việc nhỏ nhen đó thì Chính Tâm làm thâu được. Ông Akio tin tưởng Chính Tâm, giao phó hết cho anh mọi trách nhiệm. Ông về thành phố vài tháng để lo việc đặt văn phòng công ty mình tại Việt Nam, ông đang chờ giấy phép đầu tư.

Ngày đầu đến chùa, Ông Hoàng Ánh không rời Chính Tâm nửa bước. Hai cha con được những người trong chùa tỏ ra ân cần, chỉ vừa ngồi yên vị là có nước trà tiếp đãi.

Ni cô Ngọc trong chiếc áo nâu sậm, đầu cũng đội chiếc khăn nâu như vậy. Cô vừa chăm nước vừa thăm hỏi ông Hoàng Ánh.

- Nghe nói con trai bác đã về, con mừng cho bác lắm đó. Anh ấy đây phải không ạ!- Ni cô Ngọc vui tươi quay sang Chính Tâm và gật đầu, rồi lại niềm nở- Nghe bác nhắc đến anh hoài...tội nghiệp bác lắm đó. Giờ anh về, chắc bác vui vô cùng.

Chỉ một lời của ni cô Ngọc thăm hỏi, Chính Tâm tự dưng nghe trong

lòng xốn xang vô cùng. Anh gật đầu chào lại, lòng thầm khen ni cô có một sắc đẹp vẹn toàn: nước da trắng mịn và đôi môi đỏ mọng, nổi bật trên nền nâu của chiếc áo tu. Anh cảm thấy tiếc nuối cho một người đẹp phải nương náu nơi khổ hạnh này.

Ông Hoàng Ánh tự dưng đứng dậy, rồi:

- Thằng con tôi đến đây xây dựng, muốn nó làm công quả thôi chứ không có tiền công gì hết.

Từ trước đến giờ, Chính Tâm đến chùa cho có lệ, chứ không tin tưởng gì hết. Sự thực, anh chỉ tôn trọng tín ngưỡng của mọi người thôi và nói ra những lời lẽ phải phép nhất định nào đó. Lúc còn trai trẻ như thế này, tư tưởng anh không chống đối lại nhưng anh cảm thấy hơi mâu thuẫn với cuộc sống bên ngoài. Đối với anh, chuyện tình cảm yêu đương không có là không thể được...thà chết còn sướng hơn.

Chính Tâm vừa làm thầu làm cai, hoà đồng với đám thợ ngày ngày đến chùa. Công việc chưa đến đâu, nhưng tình cảm con người khó lòng mà lường hết được.

Trong lúc làm việc ở chùa Liên Hoa Tự, mặc dù không có tiền lương mà chỉ làm “ công quả” cho chùa, nhưng động lực làm việc của Chính Tâm là ni cô Ngọc. Từ lúc Chính Tâm tiến hành việc xây dựng, anh như nhân vật trung tâm của chùa Liên Hoa Tự. anh khéo léo gây được cảm tình của rất nhiều người, tất cả các vị sư cũng như các ni cô đều khen ngợi và người khen ngợi anh nhiều nhất cũng chính là ni cô Ngọc.

Ai cũng biết trước đây ông Hoàng Ánh thường trò chuyện về người con trai của mình cho ni cô Ngọc, nên cô hiểu nhiều về Chính Tâm là việc đương nhiên. Chẳng những không thắc mắc, mọi người còn

muốn cô biết rõ về Chính Tâm hơn nữa.

- Thảo nào, cha anh ấy yêu thương anh ấy đến như vậy! Anh ấy giỏi giang, xứng đáng là người con trai ông Hoàng Ánh- Ni cô Ngọc nói vậy và còn thêm- Lần trước, anh ấy đi làm ăn xa. Cha anh nhớ anh lắm, con cứ nghe ông Hoàng ánh nhắc mà đâu biết tính tình anh ra sao. Giờ thì con biết rồi...Anh giỏi như vậy, không giàu có là vì anh chưa gặp thời đó.

Một sư bà rất già cũng quan tâm đến Chính Tâm, hỏi han ni cô Ngọc và được nghe như vậy. Bà tiếc nuối:

- Các con của tôi đã có chồng hết rồi, nếu mà gặp anh Chính Tâm này sớm. Ai lấy được anh ấy chắc hạnh phúc lắm đó.

- Con cũng nghĩ vậy đó cô...Cho nên, con cũng muốn làm mai cho anh ấy một người.

- Minh tu hành thì thôi, đừng để tâm đến việc đời làm gì...

Bà sư già và ni cô Ngọc là hai người lo nấu ăn chính cho những người thợ hồ. Sáng ra, Hai người đã thức dậy sớm lo kinh kệ xong, là xuống bếp nhanh chóng nấu cơm và nấu nước để chuẩn bị bữa sáng cho những người tới làm việc. Chính Tâm còn được một ly sữa lớn, nên cảm ơn rồi rút về sự ưu đãi đó và anh vẫn giữ khoảng cách bình thường như chẳng xảy ra điều gì trong lòng anh. Nhưng ni cô Ngọc mỗi lần đem ly sữa đến cho anh, cũng muốn nán ná lại bắt chuyện với anh, ít nhất là một câu vui cho khuấy khuấy.

- Anh giúp ích cho chùa sẽ gặp đại phước đó nhe! Sau này anh sẽ có con trai đầu lòng cho xem...

- Con trai à? Tôi không là người đại phước như ni cô Ngọc nghĩ vậy đâu. Tôi là người bất hiếu như cô không thấy đó sao... Vì vậy, muốn có con trai đầu lòng, thì phải lấy một cô vợ cũng biết tu hành đó cô.

Mọi người cũng có nghe những lời lẽ đó, song họ nghĩ bình thường thôi. Đến chiều rửa tay, ni cô Ngọc hình như chờ Chính Tâm đến vò nước là cô đem xà-bông ra cho anh. Chính Tâm nghĩ là mình nên tìm cách dò xét tâm ý của cô thế nào, nên gợi ý:

- Ngày mai này chúa nhật, ở đây nghỉ việc... Chắc là cô Ngọc không bận bịu gì nhiều hả?

- Vâng... Anh hỏi vậy chắc định nhờ vả gì phải không?

- Phải! Nếu như cô Ngọc không thấy phiền! Ngày mai đến giúp bữa cơm chay cho gia đình tôi được không...?

- Đâu có gì phải phiền anh!- Ni cô Ngọc vừa đáp lại vừa trao cái khăn cho Chính Tâm lau tay, nhưng anh từ chối- Không sao, anh cứ lau... Khăn này cũng muốn dơ rồi.

Chính Tâm lau tay, rồi nói lời cảm ơn trước:

- Cảm ơn đã nhận lời, phiền cô vô cùng...

Chính Tâm biết mình nhờ vả như vậy, chắc chắn ni cô Ngọc không từ chối được. Khi anh về nhà, anh nói lại những người trong gia đình:

- Đám giỗ bà nội, ngày mai tổ chức nấu cơm chay! Lâu nay gia đình đoàn tụ, rồi chỉ nhậu nhẹt bê tha... Lần này mình tu bớt.

- Tu gì.... Chỉ có phá chùa thì có...- Bấy Tài anh Chính Tâm không đồng tình. Anh ta bao giờ cũng thích có một bữa nhậu nhẹt linh đình- Một cái cơ để phá rối con đường tu hành của người ta. Tình yêu xảy ra với người đời không đủ sao? Còn phải vào chùa tìm. Có bác người Nhật, muốn xin gì thì nói luôn thể. Ông mới đặt văn phòng cho công ty mình ở thành phố, muốn xin làm một chân giám đốc xem ra hay... Có công ăn chuyện làm thì muốn cưới vợ ai không bằng lòng. Xây chùa to đẹp nhất Việt Nam ư? điều hảo huyền ấy chẳng bao giờ có đâu... Nên cái chùa cứ mà nằm trên giấy.

- Đúng đó!- Mọi người cũng đồng thanh nói với Chính Tâm như vậy.

Ít ai biết được Chính Tâm đau khổ đến dường nào. Những lời ngắn gọn của bảy Tài đâm trúng nỗi lo lắng, bức dọc của mình nhiều nhất: Anh cũng không hiểu vì sao mình lại yêu ni cô Ngọc, rồi tình cảm đó có tiến triển được tới đâu đâu, lại còn mang tiếng phá con đường tu hạnh của người ta. Niềm hy vọng từ số vàng sẽ tìm thấy cũng tiêu tan, vì như vậy công trình kiến trúc mà anh tâm đắc nhất gần như không thể thực hiện được. Chính vì anh quá ưu tư vào công trình ấy, để đánh đổi lại tình yêu mà anh mới vừa nhen nhúm (Anh nghĩ nó cũng quý như số vàng), chắc chắn không thể nào thành công nữa rồi.

Chán chường vô cùng, Chính Tâm không tham vọng tiền bạc, cũng như số vàng mà ai cũng áp ủ muốn tìm thấy...Anh chỉ cần người thương yêu, cần người “giống tốt” mà anh cho là qui luật tự nhiên bắt buộc con người phải làm như vậy.

Chính Tâm cho là mọi thứ đều bị bế tắc, anh xuống sau nhà một lúc lâu không thấy bước lên. Bảy Tài đi theo thì hốt hoảng la lên:

- Ơi...Trời ơi! Ba ơi...Chính Tâm nó uống thuốc sâu tự tử...

- Hai anh em tụi bây thật là....- Ông Hoàng Ánh trách móc, nhưng cũng không biết trách móc ai....Trời ơi! Chuyện có vậy mà cũng đi uống thuốc để chết nữa sao? Nó uống bao nhiêu rồi?

- Một phần tư chai rồi....

- Đi lên bệnh viện ngay!

Bốn năm người vừa níu kéo Chính Tâm vừa ngon ngọt đẩy anh ra xe. Đến bệnh viện, mặc dù Chính Tâm đã ói ra được phần nào nhưng thuốc vẫn ngấm vào cơ thể. Sau khi rửa bao tử, bệnh viện giữ anh lại để theo dõi bệnh tình. Tối đêm đó Chính Tâm vẫn còn tỉnh

táo, nhưng đến sáng ngày hôm sau, trong người nóng nẩy khó chịu đến tột độ, lại thêm bị trói tay chân vào giường để không được bỏ trốn, hay mê sảng quậy phá.

Ngày hôm sau, ni cô Ngọc theo lời hứa với Chính Tâm. Ông Hoàng Ánh mới biết chuyện:

- Đầu đuôi là thế này!- ông Hoàng Ánh không dám nhìn ni cô Ngọc nhưng ông vẫn từ từ kể lại- Bác có bảo nó nên có vợ con đi, thì làm ăn sẽ suôn sẻ thôi. Bác có chọn con đây và gợi ý, cho nó biết sự lựa chọn của bác. Sẵn dịp xây dựng chùa Liên Hoa Tự mà tranh thủ, chỉ vì nó nghĩ là không có tiền xây dựng chùa. Nó buồn lòng nên mới uống thuốc trừ sâu...giờ đã nằm viện rồi.

Ni cô Ngọc nghe qua, tim cô cũng muốn đứng lại. Chính Tâm đối với cô là một người tốt: Từ những lời kể của ông Hoàng Ánh và từ quan hệ những ngày gần đây. Giờ thì cô lại biết chuyện ông Hoàng Ánh muốn cưới cô cho Chính Tâm, và cũng chính vì cô mà hôm qua Chính Tâm mới bày tiệc cơm chay. Ni cô Ngọc thâm niệm phật, cô không nghĩ gì sâu sắc đến chuyện lương duyên, mà chỉ quan tâm đến tính mạng của Chính Tâm mà thôi.

- Bây giờ anh ấy ra sao rồi bác? Anh ấy được cứu chữa và qua không?

- Bác sĩ bảo chưa chắc nó sẽ qua khỏi? Vì vậy, phải để nó ở lại bệnh viện một thời gian.

Ni cô Ngọc hỏi hã:

- Ảnh tệ hại đến vậy sao? Con hy vọng tới bệnh viện để khuyên ảnh, con nghĩ ảnh sẽ nghe lời con.

Ni cô Ngọc đã quen ở những nơi sạch sẽ thoáng mát, mùi hương nhang và cây trái. Đến bệnh viện một mùi tanh hôi của thuốc tấy

trùng xông lên nồng nặc và thế giới của những người bệnh dễ làm cho con người bi quan. Ni cô Ngọc nghe muốn nôn và xây xẩm mặt mày. Cô dừng lại một lúc, rồi tình thế như bắt buộc cô phải chấp nhận tất cả.

Khi cô đã làm quen được với không khí ở bệnh viện, thì đứng tần ngần một lúc khá lâu nhìn Chính Tâm.

Chính Tâm đang bị trói chặt tay chân vào thành giường, biện pháp hữu hiệu nhất giành cho những người bị kích động thần kinh. Anh giãy giụa không biết mệt mỏi, cố tìm cách bứt đứt các dây trói nhưng không được. Vừa thấy ni cô Ngọc, Chính Tâm tỏ vẻ bình tĩnh, anh phân bua ngay:

- Ngọc! Em mở trói dùm anh đi...Anh đâu có làm gì đâu. Anh vẫn tỉnh mà, ai cũng nghĩ là anh mê sảng, mà em có thấy là anh mê sảng không?

Chính Tâm nói bằng giọng thân mật vô cùng. Ni cô Ngọc là người tu hành hiếm khi được nghe lời lẽ ngọt ngào đến như vậy. Cô cũng không hiểu tại sao hôm nay Chính Tâm xưng hô với cô như đã thân quen tự bao giờ. Cô nghĩ trong tâm tư của anh đã giành sẵn cho cô những tình cảm đặc biệt trước đó rồi, vì ngại cô là người tu hành nên giờ mới để lộ ra. Cô động lòng nhìn thấy tình cảnh Chính Tâm bị trói và tự dưng cô tin lời anh:

- Vâng! Để em mở ra cho anh...Em mở ra đây!

Một người y tá chạy lại, sau lưng có bầy Tài. Cả hai nhìn thấy ni cô Ngọc định mở trói cho Chính Tâm, nên đều nóng nảy:

- Cô biết gì....Mở trói ra là nó bứt dây nước truyền dung dịch ra đó.

- Nhưng tôi thấy ảnh tỉnh táo và hứa sẽ không làm gì mà...

- Bệnh nhân đang mê sảng đó cô!- Người y tá phân tích- Nếu cô tháo

dây ra, anh ta sẽ chạy đi khó mà chữa chạy... Thuốc mới vừa ngấm thôi, chứ vài ngày nữa còn hành hạ bệnh nhân nữa đó. Cô không tin thì nhìn những người khác xem...

Ni cô Ngọc liếc quanh, thấy những bệnh nhân khác cũng bị trói tay chân giống như vậy. Họ còn mê sảng nói bậy bạ đủ thứ điều; Nằm kế bên Chính Tâm một người thanh niên đang kêu vọt về chuồng, rồi khóc:

- Mất hết hai con rồi! Hai con vịt của tôi đâu rồi...cót...cót...

Vừa tức cười vừa thấy tội nghiệp, anh ta cứ nhìn lên trời mà cứ kêu bầy vịt về mãi. Ni cô Ngọc quay lại Chính Tâm, rồi cố gắng thuyết phục anh:

- Anh cố gắng chịu đựng nha! Đến chiều người ta sẽ mở trói cho anh và về nhà....

- Đừng có gạt anh! Anh biết hết mà...Bực dọc quá đi, thử ai vào đây buộc như thế này xem có chịu không cho biết.

- Tại sao anh uống thuốc chi vậy! Bây giờ người ta đang cứu sống anh mà...Vì vậy, người ta phải làm vậy.

Chính Tâm đang nổi cáu, nhưng vì ni cô Ngọc hiền từ. Anh cố trấn tĩnh một lúc, rồi nói hết những gì đang ám ức...

- Tại sao hả em? Tại sao hả Ngọc...Mấy ngày nay anh đến chùa làm ở đó, nguồn vui duy nhất của anh là chỉ có em mà thôi, nhưng cưới em à? Tuy anh vẫn hy vọng, song anh vẫn thấy bế tắc...Em là người tu hành, em có lấy anh không?

Khi Chính Tâm nói,mọi người quây quanh lại lắng nghe. Sự tò mò của mọi người làm cho ni cô Ngọc khó xử. Cô chấp tay rồi niệm phật. Chính Tâm lại nói tiếp:

- Vì thế, anh thấy chán nản cuộc sống quá! Cái chết bây giờ đến với

anh một cách dễ dàng nên anh muốn nói hết không giấu diếm điều gì nữa. Bây giờ thì em hiểu rồi đó và thái độ của anh cũng rõ rồi... em đâu thể lấy anh được, vì em là người tu hành. Anh biết mà....mở trời cho anh đi Ngọc, anh đâu cần sống làm gì (thiếu em anh sống làm gì). thân xác của anh tự anh giải quyết.

Chính Tâm nói hết những dồn nén bấy lâu, như càn bật ra một lúc để đi đến cái chết thanh thản hơn. Anh bị xúc và cố gượng dậy để cản ống nước truyền dung dịch.

- Anh không được làm vậy!- Ni cô Ngọc cố ngăn lại- Anh biết làm như vậy là có tội với trời đất, với cha mẹ anh hay không?

- Tội à!- Chính Tâm định cản ống nước truyền lần nữa, nhưng càng cố càng không xong- Sống không ra gì thì mới phiền toái cho họ, đó mới là tội lớn. Anh suy nghĩ kỹ lắm mới chọn cái chết này đó em...

Mọi người bật cười, Chính Tâm lúc này mới để ý những người xung quanh. Anh cũng mỉm một nụ cười chua chát để nhạo mình, rồi có vẻ đanh đá:

- Anh sống lại...Em có chịu lấy anh không?

Đến giây phút đó, mọi người xung quanh như thể chia làm hai phe: Những người theo phe thứ nhất thì không chấp nhận việc người tu hành có gia đình, nên tỏ vẻ bất bình và cho Chính Tâm hỏi như vậy là nhạo báng trời phật, chết cho rồi. Nhưng những người theo phe thứ hai thì cũng từ trời phật mà suy lý ra rằng, cứu một mạng người là phước lớn và quan trọng hơn, nên thà nói dối một câu để Chính Tâm tin tưởng và chấp thuận việc chữa chạy. Có ai đó rù rì bên tai ni cô Ngọc:

- Cô cứ đồng ý đại....Để anh ta tin. Chừng nào anh ta tỉnh lại thì chuyện gì đó tính sau!

Bệnh viện lúc bình thường không giữ được người thăm nuôi vào trong phòng bệnh nhân. Giờ xảy ra chuyện tình cảm khá đặc biệt này nên có vẻ chật chội thêm. Ni cô Ngọc không dám trả lời, tay cô vẫn chắp lại trước ngực để cầu kinh... Thái độ đó làm cho Chính Tâm chán nản.

Người y tá trực đến giải tán bớt, rồi nói với ni cô Ngọc:

- Xin mọi người hãy ra ngoài, chúng tôi chuẩn bị thông bao tử và vào ống nước tiểu cho bệnh nhân....

Người y tá mượn bốn người thanh niên khỏe mạnh ở lại, bởi vì bệnh nhân luôn luôn chống đối. Chính Tâm bị kiềm giữ chặt phần đầu, người y tá thông thạo việc làm, đã mạnh dạn đẩy một ống nhựa dài vào bao tử của Chính Tâm. Chính Tâm chống chọi không lại, giãy giụa một lúc mà ống nhựa vẫn chạy vào bao tử.

- Tôi nói không....Không, Tôi không cần ai cứu sống tôi cả...Cần gì...Cần gì...

- Anh sống lại đi! Cô ấy nói sẽ lấy anh mà...Tại anh không nghe đó...

- Thiệt không đó!

- Thiệt....Lúc nãy thấy cô ấy làm bầm nho nhỏ, tại anh cứ nghĩ đâu đâu...

- Ủa! Vậy sao....Vậy mà tôi tưởng tưng kinh....

Mấy người thanh niên không muốn Chính Tâm giãy giụa, cho nên tìm cách làm cho anh phân tâm. Chính Tâm cũng đang bị thuốc ngấm vào cơ thể, trong lúc tinh thần không nhiều sáng suốt nữa và tin là thật, rồi để cho người y tá vào ống nước tiểu dễ dàng.

Mấy lời nói của bốn người thanh niên và Chính Tâm, văng vẳng ra phòng ngoài. Ni cô Ngọc nghe rõ, cô cảm thấy ghen ngào trước trước những lời lẽ của Chính Tâm. Cô cảm thấy xao xuyến trước

những lời chí tình lúc nãy, đứng trước đám đông cô cảm thấy ái ngại nhưng giờ ngồi một mình cô cũng muốn đồng tình.

Người y tá khi đã xong những việc của mình rồi, bước ra căn dặn:

- Bệnh nhân sẽ bị nóng bức, người nhà phải làm sao cho bệnh nhân uống nước càng nhiều càng tốt và lấy khăn ẩm đá lau ngực và mặt.

Ni cô Ngọc cùng với bảy Tài vào trong làm y như vậy. Bảy Tài rót nước cho anh, anh không chịu uống, còn cãi lại:

- Không cần...không cần...không cần uống làm gì!

- Uống cho chạy qua ống này nè!- Bảy Tài quá bức mình, anh ta cảm thấy công việc nuôi bệnh quá cực nhọc.

- Thôi anh để em chăm sóc anh cho, anh nghỉ ngơi thì đi nghỉ...

Ni cô Ngọc từng muống đút vào miệng Chính tâm. Anh uống ừng ực. Nước vào bao tử là chảy ngay trở ra, đầu ống có cột một cái bọc ni lon. Nước đen ngòm dơ như nước cống, nhưng mang ra ngoài một lượng thuốc trừ sâu đáng kể.

Chính Tâm uống được mấy muống, liền ngưng lại hỏi:

- em lấy anh phải không?

- Sao anh hỏi hoài vậy...

- Hỏi cho chắc...Anh mới chịu sống...

- Tại sao biết bao nhiêu cô gái đẹp, sao anh đi đòi lấy một ni cô...

- Họ ích kỷ lắm...Họ chỉ vì danh vọng và giàu có. Còn em khác, em không đua đòi bon chen. Anh muốn sống với một người tĩnh tâm như em. Có em bên cạnh anh không muốn tranh chấp với đời làm gì nữa...Anh muốn có một hạnh phúc nhẹ nhàng.

Ni cô Ngọc không hiểu lắm, vì vậy cô hỏi:

- Anh hiện tại nghe trong người thế nào? Đầu óc vẫn tỉnh táo chứ?

Chính Tâm lên hơi giận và nóng nảy. Anh nói được những lý lẽ vừa

rồi bằng một sự trấn tĩnh khác thường. Ni cô Ngọc hiểu lầm anh đang mê man, anh đâm ra tự ái:

- Nếu em không nghe anh, là anh khùng lên đó. Đối với em... anh bao giờ cũng tỉnh táo, nhưng với điều kiện em trả lời cho anh biết đi.

Ni cô Ngọc cười tủi hổ, cô lấy ngay khăn ướp lạnh lau mặt cho Chính Tâm. Nhưng dù cô có che mắt Chính Tâm lại, anh vẫn luôn mở to để nhìn thấy cái gật đầu mà ni cô Ngọc cố giấu. Chính Tâm buột miệng hỏi lại:

- Em mới vừa gật đầu phải không?

- Dạ, vâng!

- Anh muốn nghe em nói bằng lời. em hãy nói đi...

- Vâng! Em sẽ lấy anh...

Lúc này, chính Tâm mới thở ra một cái thật dài khoan khoái. Sau đó, anh mới thực sự chìm vào cõi mê man.

VII

Chính Tâm vắng đi vài ngày, công việc ở chùa Liên hoa tự như bị ùn tắc lại. Mọi người không biết vì sao anh vắng mặt, Ông Hoàng Ánh vẫn giữ kín chuyện như bưng.

Tình trạng của Chính Tâm mỗi ngày mỗi bi đát: Da anh bị sạm từng mảng, chân tay bị sưng phù và lở loét ở mấy chỗ bị cột. Lại thêm mê sảng nói nhảm suốt ngày đêm và bị thuốc kích thích nên chân tay cứ bị giật lên từng hồi. Bác sĩ phải theo dõi sát bệnh tình của anh, thỉnh thoảng tiêm một loại pi giải độc theo đường truyền dung dịch và giành giật từng cơ bắp của cơ thể với thuốc độc. Người ta chờ xem cái nào hơn... Sự sống của Chính Tâm rất là ít ỏi.

Ni cô Ngọc không nỡ đành bỏ Chính Tâm, cô quyết ở lại chăm sóc cho anh và luôn luôn cầu kinh để tìm sự giúp đỡ của trời phật.

Năm nay cô được hai hai tuổi, rất đẹp người đẹp nét. Sắc vóc của cô rất sắc sảo, người khôn ranh khó mà dễ yên cho cô theo con đường tu luyện.

Việc ông Hoàng Ánh thân tình với thầy Hạnh, cứ ngỡ là vắng đi vài ngày chắc ông Hoàng Ánh sẽ nói lại thầy Hạnh biết. Nhưng chuyện đời vẫn còn nhiều thứ cô không hiểu hết, ở tuổi cô ngoài đời thực ra cũng còn nhiều người nông nổi. Ông Hoàng Ánh đời nào xin phép tắc hoặc giải thích rành mạch những việc cô làm cho Chính Tâm để thầy Hạnh ưng bụng, ông còn xui để cô không còn « cửa » bước chân vào nhà Phật nữa. Mỗi người mỗi quyền lợi khác nhau, ông Hoàng Ánh vì quyền lợi con trai ông. Thành con ông chẳng có địa vị cao sang nào, nói thẳng ra nó chỉ là một anh thợ hồ. Nếu như không chộp cơ hội này, lấy một người con gái xinh như ni cô Ngọc, thì chẳng khi nào được một người con gái nào na ná như thế mà lấy. Chắc chắn như thế, cho nên ông phỉnh phờ, cố níu kéo ni cô Ngọc quanh quẩn bên Chính tâm, rồi phịa rằng ông đã nói với thầy Hạnh và thầy Hạnh đồng tình sự có mặt của cô bên cạnh Chính Tâm. Ông nói :

- Cứu một mạng người bằng tu mấy kiếp ! Ông sử dụng những ngôn từ của nhà Phật để lừa một người trong cửa Phật.

Ni cô Ngọc bị quây lấy bởi những người không có đạo, cảm giác như ai xui lấy Chính Tâm cô cũng đồng tình. Nổi thẹn thùng của người con gái bị lấn át bất ngờ, bởi những gì diễn ra quá nhanh và đúng với bản năng trong tâm tư của mỗi con người.

Trong lòng của mỗi người đều có những điều thầm kín nhất, chỉ có

lượng tâm họ phán xét. Ni cô Ngọc không hiểu sao mình lại dẫn thân vào con đường tu hành khi nào cô cũng không biết, và đường đi do ai sắp sếp đến tận bây giờ đã là như thế rồi. Cô trở thành nữ tu và cô cũng không biết nữ tu này sẽ tiếp tục đi đến đâu, chỉ biết là cô là người của nhà Phật chỉ chay trường và không được yêu đương, rồi phải thực hiện đúng như vậy.

Con đường tu luyện khổ hạnh quá, chỉ cần một chút ngã lòng là đã đổ sông đổ biển mọi thứ có trước đó. Cô không biết sao tự dưng mình ngã lòng dễ dàng đến như vậy, mà mình có kịp ngã lòng?

Cô chưa có để xảy ra chuyện gì hết. Cô chỉ gạt đầu khi Chính tâm hỏi cô có đồng ý lấy chồng không, hình như cái ranh giới dung tục và tu luyện cách nhau nhỏ nhoi như vậy thì làm sao mình bình tâm tu luyện cho suốt cuộc đời này mãi được? Nhưng vì một mạng người (để đổi lấy mọi thứ) hay trong lòng cô cũng nhen nhúm một cảm xúc của tình cảm con người. Có hết, cô nghiệm ra như vậy và xác nhận trong lòng mình có rung động. Thế mới nói, tu như cô quả đáng hổ thẹn.

Nhưng cô cũng nghĩ là mình tu chưa tới đâu mới có hiện tượng như vậy, việc không dẫn lòng được trước cảm xúc yêu thương mà ai ai cũng rộng rãi khi bước tới tuổi xuân thì. Có hay không việc cô tu chưa tới, hay tình yêu lúc nào nó cũng tồn tại sẵn trong con người để chờ một dịp nào đó bùng phát.

Mấy ngày qua, ni cô Ngọc thẩn thờ ngồi ở băng ghế đá ngẫm nghĩ lung tung. Cô cảm thấy mình là người đại diện của nhà Phật mà hành vi xáo trộn như thế, và cũng vì là người đại diện nên cảm thấy có tội trước trời đất. Cô tiếp giúp một con người, nhưng rồi mắc kẹt vào mớ bong bóng mà người đời gây ra. Những ngày ở chùa thật

nhẹ nhàng, giờ quá ư là lo lắng.

Trở lại cảm xúc con người, cô cảm thấy có gì đó cũng muốn quan tâm đến Chính Tâm, quan tâm từ khi ông Hoàng Ánh nói đến anh. Cô bị lây lan từ đó, rồi thích nhìn anh và đôi khi muốn có vài câu chăm sóc lẫn nhau như người ngoài đạo. Những câu nói đó có thể lấp liếm che giấu được cái nhìn soi mói của nhiều người, nhưng giờ hiện diện tại bệnh viện để chăm sóc một người đòi lấy cô làm vợ thì thực sự sợ hãi trước trời đất, cô sợ mình không trụ được vậy.

Đã bốn ngày qua, Chính Tâm đang ngày càng bình phục, cô cảm thấy mừng nhưng cũng đồng thời không biết mọi việc tiếp theo sẽ ra sao đây. Cô không có được kinh nghiệm xử sự như người ngoài đạo, đọc qua báo chí việc xử sự khôn khéo của nữ nhi. Về mặt tình cảm riêng tư, cô chỉ như đứa trẻ mười tuổi và không hiểu sao mình nấn ná ở đây để làm gì. Cô không biết nói lời từ chối, chỉ cần Chính Tâm giẫy nẩy là cô phải đồng tình với những điều anh muốn.

Còn Chính tâm tựa như một ông cụ non, cứ cho là Ni cô Ngọc đồng ý lấy anh đi chẳng nữa thì sự việc cũng chưa ngã ngũ đến đâu. Đàng này anh nghĩ là mọi thứ đã đâu đó hết cả rồi, chỉ chờ ngày bình phục thực hiện lời nói đó. Chắc chắn ni cô Ngọc là người tu hành nói đâu là phải thực hiện đó, thái độ gàn gờ thiếu hiểu biết của anh có khi lại có lợi cho anh.

Khi hai người tập tành đi lại trong công viên bệnh viện, Chính Tâm một mực cho rằng việc lấy nhau sẽ xảy ra trong nay mai. Viễn cảnh tương lai cho hai người cứ hiển hiện trước mắt anh, rồi chia sẻ cùng ni cô Ngọc :

- Sau này, chúng mình mua nhà ở thành phố. Người ta sẽ không biết em bỏ con đường tu hành để đi lấy chồng. Anh sẽ làm như vậy

để em đỡ e thẹn với đời...

Ni cô Ngọc còn nghĩ Chính Tâm chưa bình phục nên mới nói lối như thế. Hổm rày tiền chạy thuốc thang còn gian nan, chớ đừng nói gì đến mua nhà thành phố.

- Thật đấy !- Chính Tâm biết ni cô Ngọc nghĩ gì nên cố chứng minh- Có một bí mật chắc em cũng nên biết : Trong vườn nhà anh có vàng rất nhiều.

Ni cô Ngọc thở ra, vì Chính Tâm mới cầm tay cô lay lay :

- Anh cứ cố nghĩ ngợi cho lại sức, đừng tính toán gì nhiều... Chắc anh lo rằng em chưa ưng thuận mà cố đem những thứ vật chất xa hoa để chiêu dụ.

- Không đâu, trong vườn nhà anh có vàng. Nhưng chỉ ba anh và anh biết thôi.

Ni cô Ngọc nhìn sang nơi khác, cô chỉ muốn né tránh những cử chỉ thân thiện mà Chính Tâm cứ cố rướn người sang cô để chứng tỏ mình nói thật. Cô còn né tránh cái nhìn của nhiều người xung quanh trong bộ đồ tu của cô mà sao lại ngồi với một thanh niên vạm vỡ có vẻ chân tình thế. Nên Chính Tâm cứ tưởng cô không tin gì hết nên rất tức tưởi :

- Có điều, ba anh với anh cũng không biết nó nằm ở đâu trong vườn.

Lúc ấy ni cô Ngọc mới phá ra cười. Cô nghĩ Chính tâm muốn làm cho cô vui. Nụ cười ấy biểu lộ của một người có những rộn rã trong lòng, rõ là người đang hướng đến tình cảm.

Một người con gái ngoài đời được tán tỉnh, được hứa hẹn chăm lo chu đáo còn phải xiêu lòng. Ni cô Ngọc được nghe những lời mật ngọt lần đầu tiên trong đời, những lời bảo đảm cho tương lai và những « ma sát » nhẹ nhẹ giữa hai giới cho cô cảm giác lâng lâng

khác lạ. Khác hơn nhiều với lời kinh kệ và có một thứ giáo lý dễ hiểu gấp bao nhiêu lần những giáo lý mà cô học trước đây. Lại thêm những hoạt động nội tạng trong người, nhất là nhịp đập của trái tim hăng hái hơn, hơi thở gấp rút hơn (nghe sảng khoái trong người hơn vì đầy đủ oxygen hơn) và biểu cảm trên mặt nóng bừng bừng không thể che giấu đi đâu được... Những thứ đó cũng chỉ có ở con người mà trước đây cô không biết qua hoặc có chút ít biểu cảm, thì được căn dặn phải cố trấn tĩnh lại.

Bây giờ, ni cô Ngọc không còn trấn tĩnh gì nữa được rồi. Cô nói cười hăng say, và cô cũng thích được nói cười thoải mái như vậy. Chính nhờ sự vô tư hồn nhiên đó mà Chính Tâm mau bình phục lại.

Ni cô Ngọc chăm sóc Chính Tâm cho đến khi bình phục trở về nhà.

Đó là ngày cô nhận lời cầu hôn của ông Hoàng Ánh cho con trai ông một cách chính thức :

- Con cứ nhận lời đi mà ! Bác đâu có ép uống con phải bỏ con đường tu hành đâu. Con cứ đi tu nè...chờ đến ngày cưới...cưới một cái là xong, rồi con cứ đi tu nữa thì đi, bác đâu có bắt con phải làm dâu đâu nè !

Ông Hoàng Ánh nghĩ ni cô Ngọc lấy Chính Tâm rồi, còn gì phải tu hành nữa. Ông nói vậy cốt để ni cô Ngọc nhận lời mà thôi :

- Bây giờ con cứ nhận lời bừa cũng được, miễn sao bây giờ con đừng để cho Chính Tâm nó đau khổ, tìm đến cái chết một lần nữa, thì bác đâu sống nổi nữa đâu...Chắc bác cũng chết luôn đó. Như vậy, sự việc này dẫn đến hai mạng người. Con nghĩ coi, dù không trực tiếp ra tay, nhưng con sẽ là người có tham dự « âm mưu » giết chết hai cha con bác. Như vậy con còn đi tu nữa làm gì. Con nhận lời, có nghĩa là cứu sống hai cha con bác, như vậy khỏi cần tu là có

phước lớn rồi...nhé con, phải không con...

- Dạ phải !- Ni cô Ngọc nghe ông Hoàng Ánh lý luận rất buồn cười, thành thử ra cô cũng thuận theo đà của lòng mình luôn thể- Con đồng ý lấy anh ấy, nhưng từ đây đến ngày cưới con vẫn ở chùa.

- Ý đừng ! Nếu cần thiết con ở nhà bác luôn vậy.

- Con nhớ chùa quá, con cũng nhớ thầy Hạnh và các sư bà.

Ông Hoàng Ánh toan tính một việc khác, ông không muốn cô về nhà trong thời gian nay mai, ông muốn cô cạnh kề với Chính Tâm thêm một thời gian nữa. Ông nghĩ ra việc đi tìm mua cây cảnh rồi bắt hai người đi theo mình.

Ông nói thích làm một vườn cây mini, ông muốn đến Sa Đéc tìm vườn Hồng ông Tư Tôn để mua cây kiểng quý về trồng.

Vườn Hồng ông tư Tôn nổi tiếng từ lâu. Ông đã được báo giới về thăm và được đăng tải rất nhiều lần. Hằng ngày, nhiều người đến vườn Hồng ngắm cảnh hoặc mua cây. Ông Hoàng Ánh quê vợ cũng ở Sa Đéc, ông cũng từng đọc quyển “Sa Đéc xưa và nay”, nên rất mến mộ ông tư Tôn. Bao giờ ông cũng dự định sẽ có một vườn cây như vậy. Ông cứ hẹn lần hẹn nữa, để đến gần hôm nay mười mấy năm mới bắt đầu thực hiện.

Khi mình không biết nhiều về cây kiểng, để gặp một nghệ nhân như ông tư Tôn, ông Hoàng Ánh rất là ngại ngùng. Trong vườn Hồng mệnh mông cây cảnh, ông chỉ biết vài loại cây mà thôi. Bên đây là cây Cau vàng, cây lá trắng. Còn những loại khác thì có lẽ ông cần phải học hỏi thêm. Tuy biết mình ít hiểu biết về cây kiểng, nhưng ông Hoàng Ánh rất nóng lòng muốn trở thành một nghệ nhân. Không được như ông tư Tôn thì ít ra cũng làm gì đó cho giới trồng cây kiểng phải nể vì.

Tưởng như mình là người sắp giàu có, sẽ tìm thấy vàng khi Chính Tâm khỏe lại. Ông sẽ đi « tắt » bằng cách bỏ tiền ra mua những giống cây quý. Tính nết của người già nắng mưa bất thường: thay vì phải trực tiếp gặp gỡ ông tư Tôn để học hỏi, thì ông ông nghĩ trước khi đối mặt với người có tên tuổi, ông nên hiểu biết thêm chút nữa mới gặp ông ấy.

Trên đường, ông gặp một cô bé tên là Thủy, quãng độ 19 tuổi. Cô gái nhỏ này cũng có một miếng vườn nhỏ nằm ngang con lộ. Ông quyết định qua đó.

- Đi các con!- Ông gọi Ni cô Ngọc và Chính Tâm đang đứng cạnh ông.

- Đi đâu ba?- Chính Tâm hỏi- Sao cha không đứng đây ngắm nhìn, và loại nào ba thích thì cứ bảo con. Con sẽ mua đem về hết cho.

- Qua nhà cô bé Thủy trước đã. Ta muốn sao thì chịu vậy đi mà...

- Bên đây nổi tiếng, ba không muốn xem...thì còn đi đâu?

- Thằng con này!- Ông Hoàng Ánh làm mặt giận. Các cụ già giận thường con cháu chịu theo và ông làm điều đó hiệu quả- ... Dù sao thì tao cũng là cha mà.

- Con có nói là con của ai khác đâu! Nhưng đâu phải con là con của cha, thì con không có quyền giải thích được sao?

- Thôi... theo tao, nói giông nói dài nói dai như đĩa. Qua bên đây, tao nâng trình độ lên chút xíu, rồi trở ra gặp ông tư Tôn sau.

- À! Con hiểu rồi...

- Hiểu gì!- Ông Hoàng Ánh qua chiếc cầu bắc qua mương vừa háy hó- Có ai muốn vạch lưng cho người khác xem dấu đâu? Tao muốn làm vườn Hồng mi ni, muốn trở thành một nghệ nhân. Gặp ông tư Tôn bây giờ để ông cười...

- Con nghĩ là ba chẳng kịp làm nghệ nhân đâu?
- Vậy...là sao? Mà ỳ định trù ẻo tao chết sớm phải không. Dù thế nào, tao cũng quyết để cho đời sau một cái gì đó...- Ông định nói tên tuổi của mình ra, nhưng ái ngại. Ông nói lầy đi: Để lại cho tụi bây vài giống cây quí...hoặc cho xả hội thêm đẹp hơn...Cười cái gì, hai đứa bây cứ để cho tao nói hết đã.

- Đâu có ba, con cười là cười chuyện khác.

- Chuyện khác nào?

- Ba đi qua rồi con nói!- Ông Hoàng Ánh dừng lại trên giữa cầu, tỏ vẻ bất bình gì đó. Chính Tâm hồi thúc ông- Ba à! Con cười là cười mình chưa tìm được một thời vàng nào, nhưng cha con mình cứ nghĩ là giàu có.

- Ờ!- Ông Hoàng Ánh đã già cả, nên dễ bị đưa sang chuyện khác. Nhưng bí mật có một áp lực của nó, người già giữ kín trong lòng rất dễ, đám trẻ khó mà kín đáo. Nhưng khoe để cho ni cô Ngọc nghe cũng nên lắm chứ.

Một lúc sau, mọi người đứng trước nhà người con gái tên Thủy. Ông Hoàng Ánh bận bịu với mấy cây kiềng phía ngoài ngay, quên không chào hỏi. Còn Chính Tâm và ni cô Ngọc thấy cô gái đang ngồi hí hoáy viết, cả hai vừa bước vào là hỏi ngay:

- Chào Thủy, hình như là đang học tiếng Hoa à?

- Dạ! Chào anh chị, em đang học tiếng Hoa.

- À!- Chính Tâm lên tiếng- Ở đâu cũng thấy học ngoại ngữ...Sao em không học tiếng Anh, mà học tiếng Hoa?

- Dạ, tiếng Anh thì em đã có bằng A rồi! Hiện tại em đang học lớp Cử nhân của Trung tâm Thị xã, ở đó đang dạy theo chương trình Đại học Tổng hợp đó anh. Cô gái nhìn Chính Tâm, còn anh thì đang e

ngại trước vốn ngoại ngữ của mình.

Còn ni cô Ngọc thì buột miệng :

- Nì hảo!

- Nì hảo!

Cô gái tên Thuỷ vừa rót nước, vừa tiếp tục:

- Lúc trước có mấy người Đài Loan đến đây, muốn mua mấy cây Thiên tuế đó...Nhưng vì không biết tiếng họ nên rồi họ không mua.

Em thấy vậy nên em đi học đó...Ờ, anh uống nước, chị uống nước...- Thuỷ ra ngoài khoanh tay trước mặt ông Hoàng Ánh- Dạ thưa, con mời Bác vào nhà con uống nước.

- Được con!- Ông đáp lại, nhưng vẫn chưa chịu vào- Con vào trước đi nhé!

Thuỷ là một cô gái nhanh nhẹn, cô có thể tự mình tiếp khách. Bởi vì ở đây, có rất nhiều khách nhưng đa dạng: Họ đến chỉ xem thôi cũng có, họ đến để tìm vài giống mới lạ nào đó, hoặc họ đến để tìm mua vân vân. Tất cả những người như vậy, được cô tiếp đãi rất là nhiệt tình. Chính Tâm gợi ý:

- Anh không biết nhiều cây cảnh lắm! Em có thể vừa dẫn dắt vừa giới thiệu tên cho anh và ni cô đây biết được không...

- Chúng mình có thể tìm chỗ nào đó chụp vài bài hình.

- Dạ! Em sẽ làm theo như vậy...

Thuỷ nhiệt tình dắt tất cả ra vườn. Ông Hoàng Ánh cũng đi theo nhưng ông lại núp phía sau hai đứa con.

- Thế này nhé!- Ông đề nghị- Minh đi chậm chậm thôi, rồi giới thiệu từng loại tên...Đi nhanh quá, chẳng khác nào cõi ngựa xem hoa.

- Dạ!- Thuỷ ngoan ngoãn nghe theo lời ông ngay- Thưa bác đây là cây Cau đỏ...còn đây là cau...

- Đây là cau xanh chứ gì- Ông tỏ vẻ thông minh, còn Cau vàng và Cau trắng nữa phải không?
- Dạ! Nhưng con chỉ nghe có cau vàng chứ không có Cao trắng.
- Cao trắng mà không biết à?-Ông Hoàng Ánh bị hổ, ông làm bộ nói chệch đi- Cao trắng là loại...Các cô thoa mặt đó.
- Ba này! Ba không đứng đả với người ta thì người ta cười cho đó...
- Người ta thì sao?- ông quay sang Thủy- Đây có phải là cây Mùn sụm không vậy hả?- Ông lại hỏi- Cây này dành uốn nài uốn con rồng rất đẹp.
- Dạ! Đó là cây mùn sụm. Ở bên vườn bác Tư có uốn một con rồng rất đẹp. Ở bên đây ba con chỉ uốn vài hình nhỏ thôi...
- Ờ! Bác biết loại này...Ở trên nhà bác có trồng hai chậu, uốn hình nước Việt Nam...Vậy mà mấy ông nhà bên cạnh chẳng hiểu gì, dám nói đó là hai con loăng quăng...

Ni cô Ngọc trực cười, rồi góp vào:

- Chắc tại vì nghệ nhân không khéo đó thôi...làm sao mà để người xem thấy đó là hai con loăng quăng là lỗi của người chơi cây kiểng.
- Bản đồ nước Việt Nam người Việt nào không biết...

Chờ tranh cãi xong, Thủy giới thiệu tiếp vườn cây:

- Đây là cây sơn tùng, kia là hồ phách, trúc bá điệp, Trúc nhật, Mai thụy, xương rồng ngang...
- Từ từ đã...-Ông Hoàng Ánh lại lên tiếng. Ông tìm cây viết- Nào nói lại cho bác nghe.

Trong vườn cây, mênh mông bạt ngàn các loại cây kiểng. Ông theo Thủy để ghi lại từ đầu các tên cây mà ông mới biết, luôn cả giá cả. Còn về mặt tạo dáng cho cây, thì cô không nói (có hỏi cũng vậy- Nghề nào cũng cần giữ bí quyết riêng là vậy). Chính Tâm nói:

- Ngọc thấy cây sắn đó chứ! Đang mùa rụng lá, chỉ trơ trụi cành nhưng nó cũng đẹp như ông già xương xẩu mà bần bĩ. Đó cũng mang một vẻ đẹp. Còn cuối vườn kia là cây bình bát, giống nó có rất nhiều mọi miền đất nước. Nó vừa khoẻ mạnh lại vừa dễ chiết cành; Nếu chiết ngang cành kia, có một dáng như một con tôm càng dài, khi chiết xong lật tất cả các lá trước ngày lễ hoặc tết. Vài ngày sau sẽ ra những lá non nho nhỏ, thì nó cũng đẹp lắm chứ.

- Anh Chính Tâm này đúng là một nghệ nhân rồi!... Hay là...

- Nó là nghệ nhân...thì bác là gì ?- Ông Hoàng Ánh đứng ở xa nghe thấy, ghen tức- Già cả như bác, hoặc ông tư Tôn hoặc ba của cô gái này.

Chính Tâm lấy máy chụp ảnh, khẽ bảo cô gái vườn hồng lại:

- Em này, em biết chụp hình không?

- Dạ biết... Em vẫn thường làm cho khách chuyện này.

Thuỷ chụp hình cho Chính Tâm và ni cô Ngọc. Cô gái vườn hồng nhỏ nhắn này, chỉ nghĩ là họ chỉ muốn có chút kỷ niệm. Thấy hai người quẩn quít như vậy, Thuỷ thỉnh thoảng lầy làm lạ.

- Đủ rồi! Có muốn chụp thì sang bên kia, cho tôi gặp ông tư Tôn... kéo trời chiều.

- Thế này!- Thuỷ đề nghị với ông Hoàng Ánh- Con sẽ đi theo tìm bác Tư cho bác nói chuyện nhe?

Thuỷ tiếp tục tục dẫn đường sang nhà bác tư. Gặp ông, cô lú lo:

- Thưa bác Tư, đây là người muốn tìm bác...

- Chào anh, tôi là tư Tôn...

- Dạ tôi nghe danh tiếng của anh nhiều. Tôi tên Hoàng Ánh...

- Giống trong chuyện Tấm cám : Vàng ánh vàng anh ! Có phải vợ anh chui vào tay áo- Chính tâm nhại lại.

- Mời anh vào đây uống nước, cả cháu Thuỷ nữa.- Ông tư Tôn mời họ.

- Dạ! Con cảm ơn bác...Hai bác nói chuyện mới vui.

Nói xong, Thuỷ quanh quẩn bên ngoài.Song ánh nhìn cứ hướng về Chính Tâm và ni cô Ngọc.

Bên trong vườn Hồng ông tư có xây cất một cái lán nhỏ, bên cạnh một cái ao. Nơi đây dành để tiếp khách rất tiện (vừa chuyện trò, vừa ngắm vườn cây). Hai ông già vào trong mời nhau ngồi, họ mời nước và mời thuốc nhau hút. Trước tiên là ông Hoàng Ánh, ông tự nguyện khai báo sự thật:

- Chẳng qua là tôi muốn trồng cây kiểng đó anh, nhưng mới chập chững bước vào nghề, nên muốn tìm anh để thọ giáo.

- Anh đừng nói nghe cao giọng, kéo bà con nghe được cười tôi chết. Nghề này đâu có chi là khó đâu, tự anh làm sẽ biết rành... vấn đề là trong con người có yêu thích nó không. Công việc chỉ cần giữ cho tâm hồn thanh thản, đạo lý con người cũng phải biết hướng đến mọi điều thiện, quan niệm chân thiện mỹ cũng phải rõ ràng. Một khi con người hướng về cái đẹp, thì họ sẽ thấy mình sung sướng, thanh thản và cảm nhận được ý nghĩa của con người. Giá trị của cây cảnh cho con người ý nghĩ đó, không phải vì tình hình kinh tế thay đổi và lợi nhuận từ thứ “hàng hoá” này, mà chính vì nhân văn con người nữa.

Ông Hoàng Ánh lắng nghe những lời lẽ đó. Bây giờ thì ông cảm nhận ra được điều gì đó, mà trước đây ông tư Tôn đã hiểu sâu sắc về nó rồi. Chính vì vậy mà ông quyết phải đeo đuổi nghề trồng cây kiểng trong suốt cuộc đời còn lại, ông thấy ý nghĩa của cuộc sống và ông quyết tâm làm.

Khi ông bước chân sang vườn Hồng, tất cả suy nghĩ rộn lên như một

tiếng ca trong lòng, phảng phất và len đến những hàng cây, thì thào nhẹ nhàng, đó là tiếng thơ trong tâm hồn con người vậy. Kia là con rồng uốn khúc, như uốn lượn đến nơi thiên đàng này, núp sau cau đỗ phủ đầu người tựa như chốn vườn Hồng này bao la vô tận, che khuất tầm nhìn con người ta. Ông không định ra một câu thơ nào trọn vẹn, nó chỉ là lời nói không đầu không đuôi, nhưng tự dung nó như một mùi hương quyến rũ tâm hồn xa lạ đến nơi này. Quả thật ước mơ của ông trởi dậy, ít ra là bao nhiêu ngày tháng trong đời được níu kéo ý nghĩ ấy một lần. Ông đã được thanh thoi rồi đó, đã lo cho con lớn khôn rồi đó, giờ ông đến đây ngắm cây cảnh như để được gột rửa tất cả. Những gì vướng víu những ngày âu lo không còn nữa, ông có thể tu tâm tích phước được rồi. Ông cảm giác những điều ông tư Tôn nói, nó hao hao thuyết nhà Phật quá. Ranh giới của người chơi cây kiểng và đường đi tu cách nhau có một gang. Vậy chơi cây kiểng có phải hướng về cái đẹp hoàn mỹ chưa? Đương nhiên là chưa rồi. Làm nghệ nhân tìm kiếm vẻ đẹp của cây kiểng thì quá bình thường, tại sao ông không vừa chơi tìm cây kiểng cho đẹp, rồi ông sẽ hiến tất cả cho Liên Hoa Tự. Phải thế tâm hồn mới bình lặng hơn, cũng là tu tâm dưỡng tánh mà còn có khả năng thành đạo.

Cuộc trao đổi ngắn ngủi nhưng ông Hoàng Ánh nghe thấm thía vô cùng. Ông đi ra ngoài vườn như người thực sự đã được tự do, ông chờ đợi tất cả những ý nghĩa cứ chen đến những dự định, rồi vẫn đứng yên không hề bước đi một bước nào, mà chỉ xoay người về bốn hướng để nhìn dưới nhiều góc cạnh : vẫn một cảnh nọ, vẫn một cây kia, vẫn một trời mây của buổi chiều sắp xế, và ông cứ ngắm nhìn như vậy một lúc lâu.

Đến lúc thấy thắm thía, ông niệm phật trong lòng một câu. Ông bước chỉ một bước ngẩn thoi...rồi xoay bốn hướng như khi nãy.

- Coi kìa ba! Vườn hồng mênh mông...Ba cứ đi nhích từng bước, thì chừng nào mới xem xong.

- Các con ơi! Các con không hiểu...xem hoa là phải xem ý nghĩa của nó với trời đất tự nhiên, xem từng cánh hoa. Xem cây kiểng thì moi ra nhìn đoạn rễ.

- Nếu bác xem như vậy, chắc một năm mới xong. -Cô Thủy nhắc nhở

- Con đứng chờ đến bao giờ...

- Sao con không theo hai người kia...

- Thôi...

- Sao vậy ?

Thủy như người không hồn, với một vẻ buồn của một cô gái nhà quê, thẫn thờ bên bụi Lan Huệ. Cô thấy Chính Tâm dìu dắt ni cô Ngọc dạo quanh vườn Hồng, ước mong mình thế chỗ ni cô Ngọc mới xứng hơn. Cô cũng cho rằng ni cô Ngọc thuộc về giới tu sĩ thì được người yêu thương mình dìu dắt như vậy là không được, cô hết sức thắc mắc quan hệ của hai người. Cô cảm thấy tình cảm đột ngột sâu nặng với Chính Tâm, cô muốn gần gũi một người đàn ông to cao và vạm vỡ như thế. Cô biết mình không thể nào quên được Chính Tâm và cuộc đời sống trong nhớ nhung buồn bực như vậy thật là đau khổ. Vì sao ni cô Ngọc may mắn đến thế, cô tu luyện nên gặp đại phước ư ? Nhưng đó là phước ư ?

Ông Hoàng Ánh bắt được cái nhìn đăm đúi của cô gái trẻ với con trai mình. Ông hiểu hiểu là Chính Tâm đâu đến nỗi nào không tìm được vợ cho mình, phải đi phá hoại con đường tu của một ni cô ngoan đạo. Bỗng ông hào hứng đi đến Chính Tâm khoe ra :

- À Nha ! Con có người thăm nhớ thương nữa thôi. Cô gái ấy đã len lén bám theo nhìn con suốt.

Ông Hoàng Ánh thiếu cẩn thận, ni cô Ngọc nghe ông nói thế buồn phiền, rồi quay phắt đầu về ngay :

- Con phải về chùa nói chuyện với thầy Hạnh và cần lấy thêm đồ đạc nữa. Con sẽ lấy anh Chính Tâm thôi.

Giờ phút đó, ông Hoàng Ánh gật gù cảm giác như có người cạnh tranh thì mọi thứ mới sôi nổi. Chính Tâm rảo bước theo ngay, để lại đó một nỗi buồn vô hạn của một cô gái vườn Hồng ngây thơ.

VIII

Không có tin tức gì của ni cô Ngọc, thầy Hạnh rất là giận. Việc ni cô Ngọc xin phép thầy Hạnh đến nhà ông Hoàng Ánh chỉ một ngày chửa nhật. Thế mà đã mấy ngày rồi không thấy cô trở lại chùa, lại thêm một số người có thân nhân ở bệnh viện, biết chuyện ni cô Ngọc và Chính Tâm, đem sự việc đó kể lại cho thầy nghe. Thầy Hạnh hết sức phản đối việc chấp thuận dễ dàng đó và khư khư một mực nhất quyết ni cô Ngọc phải về chùa ngay. Ni cô Ngọc muốn về chùa thăm thầy Hạnh, và các sư bà, và cũng là để cô nói về việc nhận lời lấy Chính Tâm.

- Từ nhỏ tôi không có chỗ nương thân, con đường tu luyện dài quá không biết có gánh vác nổi không ? Nay anh Chính Tâm có lời muốn lấy, bác Hoàng Ánh cứ mang. Tôi đã đồng tình.

Thầy Hạnh chép miệng than thở :

- Lúc ban đầu đến đây, tôi đã muốn cô phải thực hiện nghiêm túc nội

qui chùa đó sao ? Nếu cô không đến đó ngày nào thì tôi nghĩ cô không vướng vào chuyện của cha con ông Hoàng Ánh đâu. Cô còn trẻ, tu hành phải theo đạo. Nếu như cô có muốn bước ra đời, sau này cũng còn nhiều dịp sao lại phải vướng vào cha con ông Hoàng Ánh. Anh Chính Tâm kia chẳng có nghề ngỗng gì, nên phải tìm một ni cô ra chiều yêu mến. Thực sự anh ta không thể tìm một người con gái nào khác hơn được, vì anh ta chẳng có tài cán gì.

Ni cô Ngọc chữa lại :

- Có đấy...mới tới vườn Hồng là đã có người mong ngóng anh ấy rồi đó. Anh còn nói vườn nhà anh có nhiều vàng lắm.

- Trời đất...nói thế mà cô đã tin rồi. Bác anh ta nói thì tôi có thể, chứ vườn nhà ông Hoàng Ánh có vàng thì ông ấy đã mua đứt cái chùa này từ lâu rồi !

- Tôi không biết mình nương thân ở chùa này được bao lâu nữa. Thầy ơi, chỗ ở của thầy tôi và bà sư già chiếm dụng thật không đành. Chùa này không dành cho ni cô ở, lâu dài chắc chắn tôi cũng phải tìm một chỗ ở khác...Còn về việc tu luyện mà ngã về đời chắc là một sớm một chiều sẽ xảy ra thôi. Tôi sợ lúc đó mình bị khi dễ, mà không có chỗ dung thân nữa.

- Tình hình này tôi khó mà khuyên giải được cô, nếu lấy một mạng người ra để kéo cô đi, thì chắc cũng cách ấy để kéo cô về...

Thầy Hạnh nói nhưng ni cô Ngọc không hiểu gì, cúi chào để sang phòng mình lấy đồ. Ông Hoàng Ánh dạo bước phía ngoài, thầy Hạnh tìm cách can ngăn việc ni cô Ngọc đi lấy chồng :

- Thực sự tôi không hiểu hai cha con ông ? Một ni cô tu hành mà các người cũng không tha.

Ông Hoàng Ánh biết sẽ có rắc rối nên cùng đi với ni cô Ngọc về gặp

thầy Hạnh. Nếu như ông Hoàng Ánh khéo léo thì sự việc không đến nỗi nào, nhưng ông cũng thương con nên làm sự việc rối rắm ra thêm. Biết thầy Hạnh phản đối việc tác hợp ấy, ông đến chùa cố lý giải cho thầy Hạnh nghe:

- Chính Tâm nó có làm chuyện lung lay đất trời gì đâu, chỉ đơn giản là tìm lương duyên cho mình. Người mà nó chọn là ni cô Ngọc, con trai thì tìm con gái để lấy có vậy thôi. Đạo phật là đạo vị tha, nhân ái. Nếu như thầy không đồng tình thì đâu phải là người của đạo phật. Chùa Liên Hoa tự sẽ được anh tôi bỏ tiền ra xây dựng, xét kỹ ra thì thầy cũng nể nang tôi với chứ...

- Chùa không phải là nơi ai đến rồi đi cũng được, cũng phải có phép tắc chứ, dễ dãi sẽ làm cho chùa hỗn tạp thêm thôi. Ni cô Ngọc không còn cha mẹ, bà ngoại cô cũng mất. Cô ở đây được chùa nuôi dưỡng và giáo dục, qua một năm và ba tháng An cư kiết hạ, ni cô đã được Mặt trận tổ quốc Huyện xác nhận là người tu hành. Ni cô Ngọc là người hiếu học, như ông cũng biết đấy. Cô biết tiếng Hoa và Anh văn. Nếu như cô vẫn còn tu luyện, rất dễ trở thành Phật sống đi thuyết pháp ở nước ngoài.

Thầy Hạnh vừa nói vừa lần xâu chuỗi, từng hạt. Thầy không nhắc đến việc xây dựng chùa Liên hoa tự. Tưởng đó là yếu điểm của thầy, ông Hoàng Ánh cố nhắc lại:

- Nhưng tôi muốn nói đến việc xây dựng chùa kia! Tại sao thầy chấp nhận việc xây dựng chùa khang trang, mà thầy không hề để ý đến người bỏ tiền ra xây dựng nó.

- Nếu như xây dựng một ngôi chùa đẹp, rồi bắt các sư thầy tuân theo những nguyên tắc của người khác, thì chúng tôi không chấp nhận. Chúng tôi thà ở ngôi chùa cũ và tu theo đúng lẽ lối của chúng tôi. Vả

lại, ông Akio bỏ tiền xây dựng chùa, vì cha của ông ấy mang ân với sư Thích Quang Thanh và ông ấy làm theo ý nguyện ấy. Nếu như ông kể công việc xây dựng chùa, và xem như ông là người thân thích với ông Akio Yamato đi chẳng nữa, mà buộc ni cô Ngọc ưng theo ý ông, thì không khác gì các nhà sư đang nhận hối lộ đó. Nếu như tôi ưng thuận và nhắm mắt làm ngơ, thì có bao ngôi chùa xây dựng mới trên nước Việt Nam, người ta sẽ bắt chước làm theo việc này. Đạo Phật sẽ không còn vẻ đẹp thanh thoát nữa.

- Nhưng con tôi sẽ tìm đến cái chết, nếu như nó không lấy được ni cô Ngọc...

- Con ông sẽ không chết, anh ta chỉ gặp đại nạn mà thôi.

- Làm sao mà tôi có thể tin được...

- Đúng ra, ông đến chùa cầu phật trời. Trời phật sẽ phù hộ cho con ông, nhưng hôm nay ông đến còn muốn đòi hỏi thêm những điều khác...e không gặp điều tốt đẹp thêm đó.

Ông Hoàng Ánh tỏ ý bực bội, rồi liếc lên Đức Phật Thích ca. Ông nghe ơn ớn trước lời cảnh cáo đó, song ông vẫn không cảm được lòng:

- Sự việc này chưa đến trời phật đâu! Tôi nghĩ là do người trần giải quyết ổn thoả được...- Ông Hoàng Ánh không nói đến việc xây dựng chùa nữa, mà ông nói đến lòng từ bi bác ái của đạo Phật- Thầy nghĩ lại xem, thầy tu hành mà thầy vẫn còn tính cố chấp. Đúng ra, thầy phải từ bi nhân ái như đạo Phật mới được, thầy là người không vị tha.

- Nam mô A di đà Phật- Thầy Hạnh niệm và không nói thêm nữa.

Ông Hoàng Ánh cũng suy nghĩ, không biết trường hợp này đúng sai thế nào?

- Tìm vợ tìm chồng ai ưng thì lấy thôi, ông cố lý giải việc đó: Việc tu hành là ở mỗi nhân tâm con người, ni cô Ngọc nếu đã không còn thiết tha với đạo Phật nữa, thì có ép uổng cũng bằng không.

- Đúng vậy!- Thầy Hạnh trả lời, thầy phân giải- Ni cô Ngọc là người hiểu đạo, tôi tin như vậy...Chỉ xin đừng ai làm thanh danh cô hoen ố...

- Tôi nghĩ rằng, thầy xử sự như vậy là không đúng. Tại sao thầy không để cho ni cô Ngọc tự quyết định? Tại sao thầy không chờ đến khi con tôi lành bệnh thì thầy nói chuyện đó cũng đâu có muộn.

- Tôi muốn làm cho đạo Phật đẹp đẽ mà thôi.

- Thầy muốn đạo Phật đẹp cũng như ngôi chùa mới chứ gì! Dù muốn dù không thì ngôi chùa cũng sẽ xây...

Ông Hoàng Ánh lại nhắc đến chuyện xây dựng chùa, với giọng doạ dẫm hơn trước. Lần này, ông vẫn nghe lời phản đối quyết liệt.

- Ở chùa nhân tâm là con người. Trước đây, cậu tôi là thầy Tư Để là ruột thịt với sư Thích Quang Thanh. Nhưng vì ông ấy rượu chè bê bét, tôi được mọi người bầu lên. Tôi ở vị trí đó và sống với quan điểm của chúng sanh. Quan điểm ấy không phải là do tôi đưa ra, mà là nhân dân vùng này. Nếu như ông kể ông là thân nhân của người xây dựng chùa ; Nếu như được ngôi chùa mới mà con người bị tha hoá...Ở đây, chúng ta đến chùa tu hành không phải là cho riêng mình đâu, mà cho cả thế gian này. Xin ông đừng hăm dọa, nếu tôi đã chấp nhận việc xây dựng chùa mới, thì tôi dứt khoát lấy tính mạng của mình ra để bảo vệ vẻ đẹp của nó. Nếu như ông không tin và vẫn ra điều kiện, thì ngày mai này ông sẽ được chứng kiến. Tôi sẽ lấy tính mạng của mình để đổi lấy sự trong sạch của đạo giáo, tôi sẽ tự tuyệt thực để cho vẻ đẹp của Phật giáo trường tồn. Tôi chỉ muốn ngôi chùa

mới vừa có tiếng tốt, chứ không mang một tai tiếng nào cả.

Mỗi người vẫn còn giữ ý kiên định riêng và cả hai đều cho đó là lý tưởng sống của riêng mỗi người. Ông Hoàng Ánh thôi không tranh luận tại phòng của thầy Hạnh nữa, mà bỏ ra ngoài sân chùa. Ở ngoài có vài người biết chuyện đón đọi, vừa gặp ông thì họ quây lấy ngay để ủng hộ :

- Bước sang thế kỷ hai mươi mốt rồi, chùa chiền nằm cạnh kề với xã hội đang rộng mở. Về việc Chính Tâm yêu ni cô Ngọc, nếu như xét theo quan điểm ngoài xã hội : Trai gái được tự do yêu thương và đó là chuyện riêng tư của họ. Họ có quyền tự lựa chọn và đồng ý kết hợp với nhau suốt cả cuộc đời là chuyện của họ.

Có hai người đi tới, nghe thế cũng chen vào :

- Ni cô Ngọc đã là người tu hành, những người tu hành có ý kiến bênh vực đạo của mình chứ. Thầy Hạnh là người trụ trì, nên quản lý mọi việc. Thầy có quyền can thiệp những gì diễn ra khác nguyên tắc, mà những người cư ngụ và tu hành ở chùa phải tuân theo. Nếu như ở ngoài đời thì chuyện ấy bình thường, còn ni cô Ngọc là người tu hành mà...

- Biết vậy rồi ! Nhưng ở đây, tôi muốn mọi người có cái nhìn thông cảm cho ni cô Ngọc và Chính Tâm . Với ni cô Ngọc, hoàn cảnh của cô đến với chùa là do cha mẹ chết sớm, bà ngoại cô gửi gắm cô vào đường tu luyện. Lúc đó cô còn nhỏ nên có ai biết là cô tự nguyện đến với đạo Phật hay là bị ép buộc. Giờ đây cô đã lớn khôn rồi cô làm gì thì do cô tự quyết định lấy. Điều tôi muốn nói rằng xã hội tân tiến của chúng ta đã đến giai đoạn dân chủ, dân chủ là được tự do trong hành vi của con người, Phật giáo cũng phải vậy.

- Phật giáo đâu có ép ai...đi tu, người đến với Phật đều là tự nguyện

cả. Song khi đã tự nguyện vào con đường tu rồi, thì phải tận tâm với nó chứ...Dân chủ thì phải có lẽ lối với nó nữa. Anh phải xem phương tây có khác, còn phương đông phải khác chứ.

- Phương tây phương đông gì ở đây. Hiện tại chúng ta đang nói về ni cô Ngọc ở trong cái chùa này...

- Ở kia ! Chính vì trong chùa và là kẻ tu hành thì không được yêu ai hết. thầy Hạnh có phản đối là đúng.

- Đúng sao được mà đúng...mà đúng, thì phải thông cảm cho người ta.

Lúc bấy giờ, có những người công an đến để xem xét và xác minh xem việc xây dựng chùa có đúng như người ta đồn thổi không ?

Cùng đi cũng có những người trong ban Địa chính và Văn hoá Thông tin Huyện. Họ chỉ thấy xây dựng bốn bức tường còn đang dang dở, nên không có ý kiến gì. Những người đang to tiếng nín lặng, một anh trong ban Văn hoá Thông tin trách khéo :

-Các bác tranh luận om sòm trước cổng chùa, ai còn tu hành gì nữa được.

Những người kia dịu lại, rồi giải tán. ông Hoàng Ánh còn nấn ná nên những người kia thăm dò :

- Nghe nói ở đây, sắp xây một ngôi chùa hoành tráng hả bác ? Sao không thấy xin phép tắc gì hết...

- Tiền đâu mà xây- Ông Hoàng Ánh nói giọng tỉnh queo- Có mấy bức tường mà còn bỏ dang dở...

- À !- Những người công an tin ngay- Sao nghe nói có một người Nhật mộ đạo cho tiền mà bác.

- Cho thì cũng có giới hạn, tiền nào ra tiền đó chứ.

- À !- Hai người công an nhìn quanh một lần nữa. Đúng là chỉ mới

xây có mấy bức tường mà cũng còn dang dở, rồi than thở- Chùa còn thiếu thuế đất, chưa làm sổ đỏ. Việc người dân lấn đất chưa giải quyết xong, xây tường biết ranh giới đâu mà lẩn ?

Ông Hoàng Ánh lẩm bẩm :

- Khởi xây luôn vậy...

Ông giận lẫy, nhưng cũng có chút khôn ranh.

Họ không định vào trong để hỏi thăm vị trụ trì nữa. Tất cả đều xem như đã xác minh xong.

Nãy giờ, ni cô Ngọc đứng phía trong nhìn ra không biết phản ứng thế nào, rồi mang lấy một số đồ đạc, rồi chùa theo ông Hoàng Ánh về lại khu vườn để chăm sóc Chính Tâm.

IX

Sáng ngày hôm sau, thầy Hạnh vẫn tụng kinh sớm như những ngày thường, nhưng hết giờ thầy căn dặn với một sư già :

- Tôi cần căn dặn vài điều cần thiết với ni cô : Tôi sẽ tuyệt thực đến chết. Tôi nên làm như vậy để lấy danh dự cho chùa, điều này quan trọng vì tu hành mà còn bị ràng buộc thì ta không còn tu một cách thanh thản nữa được.

Bà sư đã nghe chuyện của ni cô Ngọc và biết ý kiến của thầy Hạnh. Bà tức tưởi khóc, những vết nhăn càng thêm nhăn nhúm lại :

- Thầy lại muốn về Niết bàn sớm sao ? Thầy muốn đi trước chúng tôi à ? Những người nhà biết chuyện này sẽ đau khổ lắm đó.

- Không sao đâu sư ạ ! Tôi đã là người của nhà Phật từ lâu rồi, vợ con tôi cũng biết thế rồi...

Nhưng bà sư vẫn khóc, bà tấm tức và trách móc :

- Ông Hoàng Ánh đúng là không phải lẽ đó thầy ạ ! Ông ấy không xem chúng ta ra gì...Chỉ vì ông ấy là thân nhân của ông người Nhật mà thôi.

- Đúng vậy đó sư cô ạ ! Chúng ta càng nhân nhượng thì ông Hoàng Ánh lại càng lấn tới. Nếu chúng ta tiếp tục nhân nhượng thì ngôi chùa Liên Hoa này có chủ cũng vậy, chỉ là bù nhìn và phụ thuộc vào ông ấy. Do vậy cần phải làm một cái gì đó để giữ được độc lập và tự do của ngôi chùa.

- Chúng ta có cách giải quyết nào khác không ? Chẳng hạn nhờ chính quyền can thiệp hoặc họp chúng sanh lại.

-Ồ ! Khó lắm...Tôi hy vọng nhờ việc tuyệt thực rồi đem chôn sống này sẽ tác động mạnh đến mọi người. Làm như vậy có nhiều cái lợi : Thứ nhất là ta đã làm cho ni cô Ngọc sẽ thức tỉnh trở về con đường tu hành, thứ hai là chùa chúng ta sẽ không còn phụ thuộc nào khác nữa...Lúc đó, nếu như mọi người vẫn còn ưu ái tôi. Sư cô sẽ cho người đem tôi lên...được chứ...

- Nói vậy là sao ? Thưa thầy...- Bà sư tỏ vẻ ngạc nhiên.

- Nghĩa là không chết đâu, bà ạ ! Tôi đã tập luyện được phép nhịn đói và nhịn thở hai mươi ngày. Tôi hy vọng bắt đầu từ ngày hôm nay, mọi việc chỉ giải quyết xong hai mươi ngày tới...Xong xuôi, sư cô hãy cho người đào tôi lên, nhớ đừng quên nghe.

Dưới căn hầm, có những sách vở thuộc loại nghiên cứu yoga. Thầy Hạnh thấy trong đó có phép nhịn đói và chết tạm trong vòng hai mươi ngày mà vẫn sống được, nên đã lấy lên tìm hiểu.

Thầy Hạnh tự thân mình đào một cái nguyệt. Xong đâu đấy, thầy Hạnh uống thuốc xổ ruột thật sạch và rồi lịm dần đi mấy ngày không

ăn không uống gì cả. Thầy dần dà chuyển hơi thở xuống Đan điền, bấm tay vào các luân xa nguyệt đạo, rồi xả hơi ra từ từ. Cứ thế thầy làm cho hơi thở chuyển đổi năng lượng thay thế cho hệ tiêu hoá.

Chuyện của thầy Hạnh tuyệt thực nhanh chóng lan đi khắp nơi. Người ta đến xem đông vô kể và có cả các tay báo chí. Song chuyện đó, theo bà sư già kể thì đã nhiều ngày trôi qua, nhiều người cho rằng thầy đã chết.

Khi ấy, vợ con thầy đến khóc tức tưởi, chửi bới ông Hoàng Ánh, Chính Tâm và ni cô Ngọc đủ điều.

- Mấy người đó!, họ là những người ép uống thầy...- Người vợ từ lâu không gọi thầy Hạnh là chồng nữa. Những đứa con cũng bắt trước khóc theo.

Công an địa phương đến xác nhận cái chết của thầy, nhiều người đến chứng kiến sự việc. Xác thầy được liệm vào quan tài (Họ sơ xuất không nhờ bác sĩ nghe tim mạch), và tiến hành việc chôn cất.

Nhiều người đến chứng kiến sự việc, bàn tán không biết giao phó chùa cho ai trông nom. Họ không muốn tái diễn lại việc thầy tu Đẻ trước đây, hiện tại tạm thời chùa giao cho bà sư già trông coi- Có khả năng, tương lai vị trí Trụ trì chùa Liên Hoa Tự là vị sư nữ.

Đến hai mươi ngày sau, bà sư già vẫn nhớ lời thầy Hạnh căn dặn. Nhưng chính vì bà có khả năng là vị sư nữ Trụ trì chùa nên bà bắt đầu có toan tính khác, nếu như thầy Hạnh sống trở lại thì đương nhiên vị trí Trụ trì sẽ giao phó trở lại cho thầy Hạnh. Bà sư ra mộ thầy Hạnh quì lạy, đem dụng cụ đào bới ra đó. Bà hỏi họ, cũng như không biết mình làm chuyện này có tội lỗi gì không? Bà đáp thêm đất lên phần mộ của thầy Hạnh chứ không đào lên như dự định ban đầu.

Bà nghĩ: “Có ai giết người chết bao giờ”, nên không xem là tội được. Trong khi đó, hai mươi ngày qua ông Hoàng Ánh đang chuẩn bị làm đám cưới cho Chính Tâm và ni cô Ngọc. Việc đám cưới gấp gáp để cho dư luận bớt bàn tán nhưng nghe đâu dư luận bàn tán nhiều hơn ông nghĩ. Chuyện thầy Hạnh tuyệt thực phản đối việc ni cô Ngọc sánh duyên với Chính Tâm trở thành việc cản trở trong việc mời thiệp cưới. Nhân dân trong vùng không ai chịu nhận thiệp cưới, họ cho đi cưới của con ông với một ni cô là có tội với trời đất. Ông Hoàng Ánh tức anh ách, ông ra giá ai đi ăn tiệc không tốn một cắc bạc nào, mà còn cho một chỉ vàng về đeo chơi. Ông ngông nghênh cho là mình sẽ tìm được kho báu, người giàu có ắt sẽ được mọi người phải kính trọng.

Nhưng ông nói với những người không nhận thiệp mời, chứ ông cũng rầu không biết kho báu ở đâu. Trong khi bây giờ ông không có tiền để sắm sanh đồ cưới, phải mượn tạm các con ông. Ông hy vọng tìm thấy vàng, nhưng ông cũng bết tắc không biết nó nằm ở đâu trong vườn. Ông sơ ý không hỏi han địa chỉ của ông anh người Nhật, cứ nghĩ vài bữa là ông Akio sẽ về lại nhà ông, nhưng biến biện tới nay không thấy đâu, rồi từ hy vọng ông chuyển sang thất vọng và làm cho ông gặp quá nhiều khó khăn trước mắt.

- Vàng ơ là vàng, mi ở đâu trong vườn nhà ta?

Chính Tâm đứng phía sau lưng ông ghen ngào. Hai cha con chung một tâm trạng nhưng Chính Tâm có phần tỉnh táo hơn ông Hoàng Ánh nhiều. Anh nói:

- Thôi ba ạ! Chắc con không có duyên với ni cô Ngọc rồi!

- Như vậy là sao? Thế việc cưới hỏi con không đồng ý à?

- Chẳng biết sao nữa? Tự dưng lúc này, khi đã trải qua một lần chết

hụt...Con thấy mình có nhiều cái vô lý. Con người ta đang tu, con buộc đòi lấy cho bằng được...Đúng là con có yêu cô ấy. Nhưng việc lập gia đình kiểu này, con thấy không thể nào được...Người ta đang cười nhạo cha con mình, mọi thứ còn đang sống trên trần gian này, mọi thứ đều nhân nghĩa.

- Nhưng bây giờ ni cô Ngọc đã nhận lời lấy con rồi...

- Đúng là tại cha con mình phá rối việc tu hành của người ta, lỗi này con cũng có một phần...Nhưng bây giờ vẫn còn sửa chữa kịp đó ba...

- Trời ơi... Cái thằng con tôi. Tất cả việc cha làm là vì con đó, con có hiểu không?

- Chính vì con hiểu con đâu có trách ai...Mọi điều con sẽ nhận hết cho mình vậy...

- Được rồi! Bây giờ ba không vì con nữa...Con là thằng con trời đánh thánh đâm, không hề nghĩ đến danh dự của ta một chút nào. Ta hy sinh tất cả vì con đó, con biết không? Nhưng bây giờ ba không vì con nữa, mà ba vì ni cô Ngọc. Tội nghiệp con dâu tương lai của tôi, nó sẽ coi tôi chẳng ra gì nếu nghe những lời này- Ông Hoàng Ánh thẫn thức một lúc rồi gằn giọng- Này Chính Tâm! Hãy liệu hồn đấy...Ni cô Ngọc đã ở đây rồi, chỉ chờ ngày cưới là xem như chính thức hiện diện ở đây. Từ đây đến ngày đó thì không được nói gì hết. Việc này ta sẽ tính lại sau...

Ông Hoàng Ánh định quay đi, nhưng thấy ni cô Ngọc dạo bước đến chỗ hai cha con đang đứng. Mọi thái độ bực dọc liền thay vào đó là nụ cười. Ông nhẹ nhàng nói:

- Cái chân Chính Tâm còn bị đau, con cứ tự nhiên xem như người nhà nhé!- Ý ông muốn là ni cô Ngọc chăm sóc Chính Tâm, để khi

cưới hỏi xong sẽ không ngỡ ngàng.

Ni cô Ngọc không ở một mình trong nhà ông Hoàng Ánh, mà còn có người chị của Chính Tâm mới về chăm sóc thằng em. Chị ấy tên là Minh Châu thấy sự việc cha mình đang dàn dựng có phần tội lỗi với trời đất. Chị là người có chút tín ngưỡng, nên ái ngại trong việc tác hợp này. Tuy không can thiệp vào mọi chuyện của cha mình bàn tính, nhưng chút lương tri chị muốn giữ gìn sự trong trắng cho ni cô Ngọc cho đến lúc cưới, mọi chuyện ngã ngũ rõ ràng rồi hãy hay. Ni cô Ngọc cùng ở chung phòng với chị, nhất nhất chị bắt buộc cô không được gần nam giới, cũng cầu kinh bình thường như chưa hề xảy ra chuyện gì. Từ khi nghe tin thầy Hạnh can gián và phải tuyệt thực đến chết, dư luận chỉ trích việc làm của ông Hoàng Ánh. Chị có ý muốn ni cô Ngọc trở về lại chùa tu luyện, cưới hỏi chi một ni cô. Chị không bao giờ đồng tình.

Nhưng ngược lại ni cô Ngọc chờ đón ngày cưới hỏi một cách hứng khởi, cô ân cần hỏi ngay:

- Ánh khá hơn nhiều rồi đó bác. Anh đã đi lại nhiều nên đau nhức cái chân bị cột thôi.

Chính Tâm thay đổi gương mặt làm lì ngay, dự định sẽ nói thôi lui như lúc nói với ông Hoàng Ánh nhưng bị ông lờm quýt lấy một cái. Ông bỏ đi để cho hai người chuyện trò.

- Cám ơn Ngọc chăm sóc lúc ở bệnh viện...Anh định nói là...

- Có gì đâu anh! Em còn mừng là không làm anh phật ý...- Ni Cô Ngọc có vẻ bẽn lẽn- Hôm đó, anh làm em hơi sợ...nên em đã nhận lời lấy anh rồi!

Chính Tâm cảm thấy mình có thời cơ, liền chộp lấy ngay:

- Có phải hôm đó vì sợ anh chết phải không? Chính vì Ngọc sợ nên

đã nhận lời cứu mạng anh phải không...

- Đúng vậy đó...

- Cho nên bây giờ anh muốn nói là...

- Thôi anh khỏi cần nhắc lại, em nghe run thêm. Anh đừng lo nữa...Bác đã nói chuyện với em nhiều rồi và em đã chắc chắn với bác rồi...

- Không! Anh muốn nói là...

- Được rồi anh! Em hiểu anh mà...Bây giờ, anh nghỉ ngơi cho khỏe đừng lo gì tới em nữa nhé!

Chính Tâm thờ dài, mấy lần anh muốn nói thẳng việc lấy ni cô Ngọc là điều cấm kỵ...Nhưng về vô tư của ni cô Ngọc, cứ buộc anh không nói được. Lòng anh mềm nhũn ra, tự dưng anh cảm thấy mình đừng phụ bạc với ni cô Ngọc nữa, lấy ni cô Ngọc là việc cần làm.

Thời gian cứ nhẹ nhẹ trôi êm đềm với niềm hạnh phúc ngát ngây, ni cô Ngọc chờ đón ngày cưới với một niềm vui ngây ngát. Cho đến khi, cô nghe được người ta nói lại thầy Hạnh đã tuyệt thực cho đến chết, để cản trở việc ưng thuận lấy chồng của cô. Cô bối rối với chị Minh Châu:

- Tôi cứ nghĩ cô biết rồi chứ...Cho nên tôi lấy làm lạ rằng, cô là người tu ở đó, mà vị Trụ trì mất. Cô lại không về thăm mộ!

- Tôi không hề biết, sao tôi vô tư quá nhỉ? Tôi nghĩ là tôi chỉ bị thầy quở trách, nào dè thầy lại hy sinh cả tính mạng của mình để can ngăn tôi...Tôi không biết phải làm thế nào đây?

- Em cần phải đến thăm mộ thầy! Ngủ đi, ngày mai này hãy làm việc đó.

Tối đêm đó, ni cô Ngọc thiếp đi vì mỏi mệt (có lẽ chuyện xảy ra ở chùa Liên Hoa Tự làm cô căng thẳng). Cô nằm chiêm bao thấy thầy

Hạnh báo rằng: “ Số cô với Chính Tâm không có thành duyên, và thầy không chết nên ngày mai nhờ cô đem xác thầy lên”. Ni cô Ngọc sực tỉnh, hết sức hoang mang (người nằm dưới đất hai mươi ngày rồi sao không chết được?). Cô là người tin mộng mị nên cô cho là thầy ứng báo nên cần phải đem thầy lên gấp, dù gì cô cũng phải cứu lấy thầy.

- Nếu thực là thầy còn sống, mình sẽ hoãn đám cưới lại...

Cô lúng túng vì ngày cưới đã cận kề, nhưng cô không đành xem thường một mạng sống con người. Cõi vĩnh hằng mà cô biết là một cõi mãi mãi rời xa sự sống, ở đó tuy là nơi ở vĩnh cửu nhưng không có những sinh hoạt đời thường. Sáng hôm sau, ni cô Ngọc kể lại giấc chiêm bao cho chị Minh Châu nghe:

- Chị ạ! Em linh tính...Có lẽ thầy Hạnh chưa chết đâu...Nếu như đem thầy lên thầy sẽ sống lại.

- Chị chỉ ủng hộ việc về thăm mộ nhưng không tin rằng thầy còn sống dưới lớp đất đến hai mươi ngày được. Làm gì có chuyện sống lại...chỉ có chúa Giêsu bị đóng đinh, chết đi ba ngày sống lại thì còn tin. Đẳng này thầy Hạnh đã hai mươi ngày rồi...

- Em biết vậy...Nhưng không hiểu sao, em tin rằng thầy Hạnh vẫn sống, nếu như không đem thầy lên thì thầy sẽ vĩnh viễn lìa trần.

... Bà sư già “quên” khuấy lời căn dặn của thầy Hạnh, bà đắp lên mộ phần của thầy vài nắm đất rồi đi ăn đám giỗ ở nhà người cháu. Ngày hôm đó, ni cô Ngọc trở về chùa. Mọi người nhìn cô với con mắt xoi mói và không cho cô vào cổng chùa...Các bà sư cũng không ai bắt chuyện. Ni cô Ngọc cố gắng bày tỏ với mấy người đó:

- Thưa các sư! Hôm nay con trở về đây vì có một giấc chiêm bao kỳ lạ. Con thấy thầy Hạnh báo mộng rằng thầy chưa tắt thở và nhờ con

đem thầy lên...Hãy tin con, con nghĩ là thầy Hạnh chưa qua đời đâu ạ!

- Chuyện lạ khó tin! Cô có nói mãi cũng vậy.

Ni cô Ngọc thiếu căn cứ để cho mọi người tin mình. Cô nói mãi và oà khóc, cũng khá lâu và cuối cùng cũng có người động lòng:

- Thầy Hạnh mới tu, không lẽ trời phật lại độ mạng. Nếu như chuyện này có thật thì chắc tôi cạo đầu đi tu luôn quá...

Mấy người thanh niên đứng ở gần chấp nhận lời van xin của ni cô Ngọc và nói như vậy. Ai đó đi báo cho những người ở chính quyền xã và ở đâu lại có một tay nhà báo trực chiến tại hiện trường. Máy người hồi trước tự nhận mình là người chôn thầy Hạnh, giờ là người muốn đem thầy lên:

- Để tụi tôi, tôi biết ổng nằm như thế nào? Ai đào vào làm trúng ổng thì sao?

Mấy tay đó hì hục đào, xung quanh hồi họp với nhiều nỗi ngờ vực khác nhau. Máy đũa nhỏ ở đâu cũng lại đó bịt lỗ mũi, đứng xem. Ni cô Ngọc thì hoàn toàn im lặng, cô thầm niệm phật mong trời phật cứu giúp thầy Hạnh trở lại cõi trần.

Khi mọi người bới lớp đất phủ trên quan tài, người ta quả tình không nghe mùi hôi thối nào. Máy bà cô liền râm ran đọc kinh, mấy sư thầy ngạc nhiên chờ xem phật cho điều gì....Nắp hòm mở ra, thầy Hạnh nằm thư thái bên trong: nước da tái nhợt và gương mặt vẫn lạng lẽ.

Gần một giờ đồng hồ sau vẫn không có gì biến đổi, lúc ấy người ta không biết có nên tin lời ni cô Ngọc không. Nhưng một y tá ở đâu đến, đem theo một cái ống nghe. Anh ta bảo là tim của thầy Hạnh còn đập nhẹ:

- Đúng là thầy còn sống, mọi người hãy đem thầy lên và hơ nóng

dần...

Mọi người đều tuân theo và im lặng một cách đáng nể phục, chỉ thầm đọc kinh niệm phật. Dần dà, thân xác của thầy nghe ấm hơn và tim đã đập rõ hơn, nhưng thầy chỉ sống đời sống thực vật.

Ni cô Ngọc ở lại chùa, cô tình nguyện chăm sóc thầy với nỗi ân hận vô bờ, mặc cho ngày cưới cận kề. Ông Hoàng Ánh và Chính tâm tự lo lấy, các sư bà ai thấy cũng hài lòng.

Người có chân tu

Phần II

X

Ông Hoàng Ánh biết chắc ni cô Ngọc trở về chùa Liên Hoa tự sẽ thay đổi ý định. Ngày cưới đã định, ông nói với Chính Tâm hãy trở lại vườn Hồng tìm lại cô bé tên Thủy:

- Ở đời chỉ một trong hai: hoặc truyền giáo hoặc truyền giống. Ta thì muốn giống nòi mình được duy trì, con phải tiếp tục thực hiện việc đó.

Trở lại vườn Hồng, thời gian này hay bị mất cây kiểng. Có những loại cây được tạo dựng nhiều đời, mới có gốc lớn và đẹp thì bọn trộm cắp tổ chức lấy đi.

- Tại sao kỳ vậy! không phải của nó mà nó cũng muốn lấy của người ta được sao...

Thấy hai cha con Thủy buồn rầu, ông Hoàng Ánh không nỡ nụ cười nổi:

- Chú Năm này! (Ba của Thủy). Chú hãy thưa ngay ra công an...Xem họ có cách gì giúp mình không?

Ông Năm Chang đáp lại vẻ buồn rầu:

- Không kịp đâu bác ạ! (Ông năm Chang gọi theo vai vẻ là một người "chú anh"). Công an họ đến thì mấy ngày sau, bọn trộm cao chạy xa bay rồi.

- Trời...Bọn này tàn nhẫn vô lương tâm thật, của người ta mà chúng rinh một cái thật là xót ruột.

Chính Tâm nói nhỏ:

- VẬY chứ mình cũng định rinh Thủy về nhà vậy...

Ông năm Chang thở dài, rồi quay sang con gái:

- Anh Sáu của mày, sao hôm nay tới trễ quá! Mọi ngày giờ này, đã tưới hết líp ngoài...

Thủy nghe cha hỏi, cô không biết người làm công nhật vì sao hôm nay lại tới trễ (hoặc không tới). Bỗng nhiên cô Thủy mở tròn đôi mắt, cô nghi hoặc:

- Ba này! Tự dưng con nghi anh Sáu quá...Có thể là ảnh ăn cắp đồ ba.

- Bậy bạ! Làm sao mà nói vậy được...

- Được chứ ba!- Thủy tỏ vẻ thông minh và phân tích- Thường ngày, chiều là ảnh về nhà. Nhưng hôm qua ảnh trở lại xem truyền hình...Nhà ảnh cũng có truyền hình vậy.

- Không đâu...chắc nó tới để hỏi xem có thể lấy tiền công sớm. Hôm

qua nó có than vãn là kẹt tiền, hỏi mượn ba vài chỉ. Ba hứa sẽ bán được mấy cây Thiên Tuế, hôm nay sẽ cho nó mượn.

- Con nghĩ là... Vì thường ngày, mình xem ảnh như người trong nhà rồi, nên hôm qua có lẽ ảnh đã ra tay...

Thế là manh mối đã được phăng ra, ông Hoàng Ánh nghe qua cũng đồng ý như vậy.

- Con gái của chú nói nghe hợp lý đó. Nếu anh ta không tới, có nghĩa là đang tìm cách bán hai cây Thiên tuế đó... cần phải nhanh chóng theo dõi ngay, nếu không thì không kịp nữa.

- Con nghĩ...- Chính Tâm xen vào- Chắc là anh ta rồi. Bởi vì anh ta đang kẹt tiền là một, nếu anh ta không có lấy thì hôm nay sẽ tới đây sớm để xem có bán hai cây Thiên tuế được không... Bởi vì bán được thì anh ta mới mượn được tiền.

- Ừ...- Ông Hoàng Ánh chen vào- Sẵn đây...- Ông Hoàng Ánh quay lại, kéo Chính tâm tới vỗ vỗ vào ngực anh- Có thằng này, làm thám tử là hết ý. Nó có võ nữa.

- Ho...hặc!- Chính tâm ho lên mấy cái, rồi than- Ba vỗ chi mà mạnh tay dữ vậy, con có là thám tử đâu... võ gì? Có giở xách thì có.

Ông Hoàng Ánh xắn tay áo vẻ sốt sắng:

- Nói vậy, con có chịu giúp hai cha con chú Năm không? Nếu không thì sức già này không hề hà gì...

- Giúp thì giúp... Nhưng con có biết rành về địa phương này đâu.

- Con cứ theo hộ tổng cho con gái chú Năm. Con bé đó ta thấy thông minh... chắc chắn sẽ tìm được.

- Có súng ống gì không?- Chính Tâm bắt ngờ rên lên.

- Có khúc củi đặng kia kia, đeo đỡ cho oai- Ông Hoàng Ánh bõn cọt rồi ra lệnh- Ngay tức khắc, mọi người chia hai mũi: Chính Tâm và

Thuỷ tới ngay nhà gã Sáu. Còn tôi và chú Năm trông chừng nhà.

Trên đường đi Thuỷ như chú ý với Chính Tâm nhiều lắm:

- Anh cưới ni cô ấy chưa?

- Không có- Chính Tâm không dám trả lời câu hỏi đó, nhưng Thuỷ quan tâm một cách khác thường- Thuỷ biết sao không? Có lần anh biết làm thầy bói đó. Nếu như nhìn vào đôi mắt của em, anh có thể đoán tính tình như sau.

- Đâu anh nói thử xem có đúng không?

- Thuỷ có đôi mắt người ta thường gọi là tam bạch. Tất cả những điều đó, chứng tỏ là một người thông minh, vô tư trong cuộc sống nhưng có quyền thế; Thế nhưng mà cũng có khuyết điểm, thường mắt ngủ do suy nghĩ nhiều, điều này dẫn đến mệt mỏi trong công việc nên ít chịu trách nhiệm về mình, lại dẫn đến việc khác nữa là cùng tranh đấu với mọi người trong xã hội (để thích nghi với cuộc sống mà), nhưng càng ham muốn mọi việc bao nhiêu, thì càng thiếu ý chí thực hiện bấy nhiêu.

Chính Tâm dừng lại, nhìn Thuỷ. Cô gái có vẻ giận lắm, vì Chính Tâm xem bói chẳng giống ai .

- Vậy ra, anh còn nhìn thấy điều gì nữa không?

Chính Tâm mỉm cười, rồi anh nói một cách tổng quát:

- Thấy chớ... Ở tuổi của Thuỷ, bao giờ các cô gái cũng chứa đựng một thứ tình cảm cao quý trong đó...Biết nói thế nào? Tình cảm đó bao giờ cũng đẹp, với bất cứ ai...Nhưng chỉ có một người thôi, người đó sẽ nhận ra...Chắc chắn là như vậy.

- Anh nói thế...Có nghĩa là anh đã nhận ra rồi đó...Có phải không?

- Không đâu...- Chính Tâm bối rối, anh nói khéo- Lúc đầu anh chỉ muốn xem cho em một quẻ.

Con gái nào cũng có tự ái riêng, đã mở lời mà không đến nghĩa là tạo nên một cơn giận. Thuỷ lại nhìn Chính tâm lần này dữ dội hơn:

- Anh biết bói cho người khác, nhưng anh có thấy gì đâu. Đã đến nhà anh Sáu kia rồi! Thế này nhé...Em có có hoạch như vậy.

Thuỷ kê tai nói nhỏ cho Chính Tâm nghe, cả hai đều đồng tình. Theo kế hoạch, Chính Tâm ghé vào quán nước ngồi chờ Thuỷ. Thuỷ là người đầu tiên đến nhà gã Sáu.

Nhà gã Sáu nằm ngoài con sông, khuất sau một cái Đình cũ kỹ. Thuỷ tỏ vẻ tự nhiên như hằng ngày, cố gắng dò hỏi xem gã Sáu đó đang làm gì (Bởi vì anh ta cũng có thể là người bị oan). Cô đến nhà và chỉ thấy vợ anh ta thôi:

- Chị Sáu ơi! Anh Sáu đâu rồi...Ba em chờ tới tưới cây đó nha...

Chị ta có vẻ luynes quynh khác thường, rồi đáp trả lời lại:

- Sáng ra đi đâu không biết nữa...Thôi, coi như ảnh nghỉ hôm nay vậy.

- Nghỉ sao được...Ảnh không nói ba em trước mà...

- Vậy à...Được rồi, em về đi. Chị nói ảnh đến.

- Ủa...Vậy chị biết ảnh ở đâu không?

- Biết...mà không đâu, để ảnh có về chị nói lại...Thôi em cứ an tâm về nhà nói với chú Năm, anh về là chị sẽ bảo đến đó.

Thuỷ về và ra quán nước. Một lát sau, Chính Tâm trở lại:

- Chào chị...Có anh Sáu ở nhà không?

- Anh là...?

- Tôi là Chính Tâm, hôm qua có gặp anh Sáu. Ảnh bảo là sẽ bán hai cây Thiên Tuế và chỉ nhà ở đây.

- Vậy à!...Hai cây Thiên Tuế, ảnh đem...- Chị ta bỗng dừng lại, nghi ngờ- Ủa? Hai cây Thiên Tuế nào cà?

- Chẳng biết hai cây Thiên Tuế nào nữa? Ảnh bảo tới xem. Tôi sẵn mang tiền tới đây và gấp về thành phố, nên giá bao nhiêu tôi cũng mua.

Nghe nói có tiền mặt, chị ta như mở cờ trong lòng. Chị ta lẩm bẩm:

- Đã bảo người ta tới đây, còn đem đi đâu nữa. Kẹt tiền muốn chết, mà còn gặp thằng chồng khu khờ... Thật bực mình- Chị ta nhìn Chính Tâm rồi sợ khách không có dịp trở lại, liền nhanh nhẩu- Thế này nhe! Tôi có thể đoán là anh ấy đem hai cây Thiên Tuế ở đâu rồi, tôi sẽ đi tìm...nhưng...anh đặt tiền cọc trước được không?

- Đúng ra không được...để thấy hai cây Thiên Tuế ra sao và giá nó thế nào đã? Nhưng chị đang kẹt tiền à?

Thấy khách có vẻ dễ dãi, chị ta bày tỏ ngay:

- Anh ơi! Thực tình, chúng tôi đang bị khổ đây...Cũng tại tôi ham bán cẩm thạch, thấy nó dễ ăn mà không dễ chút nào. Có mấy bà giàu có ngoài thị xã, biết tôi có quen với mấy người bán cẩm thạch. Thay vì tôi chỉ cho người bán, thì tôi mượn mấy chiếc vòng để mình đi bán...Nào dè tay của mấy bà đó lớn quá, phá bể hết ba chiếc vòng. Mỗi chiếc giá gần ba bốn chỉ vàng chứ ít sao?

- À! Thì ra là vậy...Tội nghiệp chị quá.

Chính Tâm không biết gì việc buôn bán cẩm thạch làm bộ quan tâm, nhưng nghĩ mình cũng có giới hạn nên tìm cách thoái lui.

- Thôi! Thế này ...Chị cứ an tâm, Tôi và chị cứ đi tìm anh ấy. Tôi hứa chắc sẽ mua hai cây Thiên tuế.

- Ờ...Nếu anh nói chắc, tôi sẽ dẫn anh đi tìm anh ấy.

Hai người xuống đò băng qua bờ sông bên kia, đi vào con mương nhỏ. Gã Sáu thấy vợ mình cùng đi với người thanh niên lạ, hết sức ngạc nhiên:

- Ai vậy em?

- Ảnh hỏi mua hai cây Thiên Tuế đó?

Gã Sáu tưởng là vợ mình tìm được người mua cây, nên hớn hờ:

- Anh đến đây xem...Cả hai cây trên tám mươi năm đó.

- Ờ!- Chính Tâm làm bộ ngấm nghĩa, rồi hỏi giá- anh định bao nhiêu vậy?

- Mỗi cây một cây vàng...Sao? Được chứ...

- Cũng được...nhưng lên xe, tôi mới chòng tiền đủ. Ở đây, tôi không biết ai làm sao dám mang tiền theo.

- Để tôi cho người mang xuống xuống- Anh ta nói nhỏ với vợ- Mình theo anh ta lấy tiền, tôi đi không tiện đâu.

Người vợ gật đầu, cùng theo Chính Tâm “ ra xe”.

Chính Tâm đưa thẳng chiếc xuống đến bến nhà Thủy, chị vợ gã Sáu biết lộ tẩy khóc lóc:

- Anh ơi! Anh là công an hả...Vợ chòng tôi lỡ dại...tha cho lần này!

- Được! ngày mai chị cứ nói ảnh tới xin lỗi chú Năm. Tôi sẽ nói chú năm cũng nhận ảnh làm lại, nhưng phải chừa thói hư tật xấu đó.

- Dạ!

Chị ta không dám lên nhà, che mặt lại về thẳng. Chính Tâm đưa hai cây Thiên Tuế về một cách ngoạn mục. Thủy mỉm cười chờ anh, ánh mắt long lanh dịu dàng. Cả hai có cái nhìn đầy yêu thương.

Thấy thế, ông Hoàng Ánh đắc thắng nói tiếp:

- Cưới hỏi qua loa là xong...hai ngày nữa tiến hành luôn chứ?

- Bộ anh tưởng con gái tôi là đồ bỏ sao? Đám cưới rồi mới mua vàng vòng sau ai mà chịu...Đã thế còn định tổ chức chỉ có hai ngày tới, ai chuẩn bị kịp.

- Chính vì vậy, tôi mới bù cho cháu thật nhiều vàng. Nói thiệt, vàng

hơi nhiều đó nhen, nói không phải khoe: cả kho báu chứ ít sao!
Thành ra, chớp nhoáng như thế, ai có phần sẽ đồng ý thôi. Tụi Hàn quốc sang Việt Nam chọn vợ kiểu như vậy được, thì con tôi cũng phải được. Mình tiến hành giống như vậy cũng có gì đâu. Anh xem nó yêu con tôi ghê chưa.

- Không bao giờ như thế...Hỏi con tôi, nó cũng lắc đầu, chứ ở đó yêu đương cái nỗi gì.

Chính Tâm ở ngoài vườn cũng bàn như vậy, Thủy không lắc đầu mới lạ:

- Cho em thời gian suy nghĩ...Tình yêu nó cũng như những cây em trồng, phải bón phân chăm sóc hằng ngày. Mình o ép thúc quá nó cũng dễ đổ gãy đó anh.

Chính Tâm thở dài, rồi không nói gì nữa.

Trở về nhà, Hai cha con nghe những người tới dự đám cưới chửi rủa. Mấy bà nấu bếp đòi thêm tiền đặt cọc không xong, cũng giầy nẩy đòi lột da hai cha con.

XI

- Quả báo nhãn tiền- Ông Hoàng Ánh với cái nhìn xa xăm vào khu vườn than trách- Tất cả là do ta thương thằng con quá mức.

Chính Tâm cũng đứng cạnh ông thở dài:

- Con cũng không hiểu, ai đời đi tìm một ni cô để yêu. Nên con bị trời trừng phạt bằng việc uống thuốc sâu, chút xíu nữa là toi mạng.

Hai cha con hệ thống lại, chẳng qua là từ kho báu mà ông bác nói có ở trong vườn nhà ta, làm cho hai cha con có tâm lý khinh khi mọi

thứ, rằng ta sẽ có vàng nhiều và sẽ là người giàu có nhất vùng, rằng sẽ xây dựng chùa lớn nhất Việt Nam nên ai cũng phải coi trọng, vì thế đổi đi số vàng lấy một ni cô có chi là lớn lao đâu.

Thế nhưng vàng đâu? Hai cha con áy náy việc đó vô cùng. Chưa có vàng mà cả hai cha con khinh khỉnh coi trời bằng vung.

Trong những câu chuyện cổ tích, từ câu chuyện Con Chó Đá, cũng như Ăn Khế trả vàng, thì những người hiền lành trời phật mới giúp.

Hai cha con đứng nhìn khu vườn ngộ ra điều đó:

- Hình như mình phải hiền lành cha ạ!- Chính Tâm cất tiếng xua đi sự im lặng nặng nề.

- Chứ còn gì nữa!- Ông Hoàng Ánh cũng tin như vậy, nhưng không hiểu tại sao trước đây lại lắt xắt làm cho bà con ai cũng ghét bỏ-

Người nghèo bỗng đột ngột giàu to chắc cũng vậy- Ông Hoàng Ánh cố tìm cách bào chữa cho hai cha con.

- Nhưng mình có đột ngột giàu đâu?

- À há! Nghiệm lại thì chưa có gì hết...Cũng tại ông bác người Nhật của con.

- Bây giờ mình phải làm sao tìm ra căn hầm ở chùa...Có căn hầm thì có cây kiếm, có cây kiếm thì có bản đồ, có bản đồ thì biết chỗ chôn vàng.

- Biết rồi...Nhưng phải hiền...

- Trời phật mới thương yêu, giúp cho...

- Đúng vậy!

Hai cha con mỗi người cầm cây cuốc, nhưng không biết cuốc vào đâu. Nói chuyện đến đó rồi giải tán.

Mọi người có phần chán nản căn chùa cũ (vừa nhỏ lại vừa đủ thứ chuyện), nên mong ngóng điều gì đó khác hơn. Đôi khi cũng chán

nản muốn bỏ mặc, thời buổi này còn chùa chiền làm gì nữa, nó cũng lần hồi đang lùi vào quá khứ đó sao? Tuy vậy, cũng còn một ít người quan tâm nên kêu gọi nhau cần sắp xếp lại như thế nào đó. Cuộc họp y chang như lần trước, cũng nhờ chính quyền địa phương chủ trì, cũng bàn chọn người kế vị chức trụ trì, cũng anh công an lúc trước phát biểu:

- Thầy Hạnh hiện tại, sống đời sống thực vật không biết chừng nào mới tỉnh lại. Chùa nào cũng cần có người trông coi, nhưng tránh chọn người nhậu nhẹt như thầy tư Để. Bà sư già không biết đi đâu biền biệt, còn ni cô Ngọc là nữ liệu không tiện. Các cô các bác có đề cử ai đó không?

- Có vợ con được không?

- Thầy Hạnh cũng có vợ con rồi, miễn sao tốt và tu luyện như thầy đã làm.

Khá lâu không thấy ai lên tiếng. Ông Hoàng Ánh khề khà:

- Tôi đã nói rồi, để Chính Tâm con tôi làm chức Trụ trì đi!

- Con ông có tài cán gì đâu, cũng chẳng chịu tu hành.

- Bây giờ thì nó chịu rồi!- Ông Hoàng Ánh nói liều, chỉ muốn Chính Tâm vẫn còn lảng vảng tại chùa Liên Hoa tự. Chỉ duy nhất cách đó là tìm được căn hầm, ông láy mắt về Chính tâm. Chính Tâm cũng hiểu ý.

- Tôi sẽ tu mà, tôi sẽ đi học thêm ở Quan âm học viện.

Chính Tâm thực ra mong ngóng được gần gũi ni cô Ngọc, tình yêu trong lòng làm sao im lặng ngay được. Điều đó nhiều người cũng đã nhận ra.

- Sao các bác?- Có ai đó dao động, rồi ra điều kiện- Đi học Phật pháp đàng hoàng, học ở Quan âm học viện... đúng rồi!

Ai đó nói ông Hoàng Ánh:

- Ông phải xây chùa lớn nhất từ trước tới giờ và Chính Tâm không được lém phéng với ni cô Ngọc nữa.

- Được thôi!- ông Hoàng Ánh vẫn tin rằng mình sẽ tìm được vàng. Ông nghênh mặt- Chuyện nhỏ.

- Cũng được!- Mọi người tán thành- Thôi như vậy đi.

Còn Chính Tâm nghe người ta chê bai mình cũng có tự ái, sao họ cứ chê mình không tài cán gì mãi. Anh sẽ chứng tỏ cho họ thấy nay mai, mình sẽ làm nhiều thứ còn hơn thầy Hạnh cho xem.

- Tôi có thể vẽ bản thiết kế...

- Được không đó!- Ông Hoàng Ánh giã nảy- Ba chỉ nghe con đi làm phụ hồ thôi.

- Thợ hồ rồi!

- Nhưng thợ hồ có ăn nhằm gì đâu.

Mọi người tán thành, động viên:

- Nếu anh ta thấy làm được, thì cứ để anh ta quyết tâm một lần. Có bản thiết kế rồi ta sẽ tính .

Chính Tâm nghe vậy ửng bụng lắm, nhưng công việc vẽ bản thiết kế phải ăn học như kiến trúc sư học ra mới vẽ nhà được, đằng này anh chỉ là một tên thợ hồ không hơn không kém. Ở thành phố, anh cũng từng chứng kiến mấy tay thợ hồ dám thầu mấy căn nhà lớn, thì anh cũng làm được vậy. Chính Tâm quyết chí trở tài, làm liều...Sau khi rời cuộc họp về nhà, Chính Tâm đắn đo nhưng cảm thấy người ta làm được thì mình làm được.Nghĩ sao làm vậy, ý tưởng không dựa dẫm vào hình thái kiến trúc một ngôi chùa nào, mà chính từ chữ “song hỉ” thường thấy các đám cưới viết để tặng cô dâu chú rể. Anh tạo nên hình khối, bốn mặt đều giống nhau, năm tầng, phía trên

chồng tiếp thêm một bảo tháp cao độ chừng 25 mét nữa.

Ông Hoàng Ánh thấy vậy thì nói:

- Tại sao không dùng chữ Phật hoặc chữ phúc để vẽ, bởi vì chữ song hỉ dễ hơn nhưng có điều nó mang dáng dấp của một nhà hàng.

- Thì con chồng cái bảo tháp lên còn gì!- Chính Tâm quyết chí vẽ theo hình dáng ấy, và tranh cãi lại với ông Hoàng Ánh.

- Thôi! Như thế cũng có nét độc đáo và xuất sắc rồi.

Chính Tâm hoàn thành bản vẽ trong vòng hai tuần (chỉ sơ đồ tổng thể), còn cụ thể trong xây dựng cần phải có công ty nào đó nhận thầu.

- Còn phải xin giấy phép xây dựng nữa!- Anh nói.

- À há...-Ông Hoàng Ánh hiểu, nên đỡ lời- Khoảng này chờ dài cổ đây.

- Còn tiền bạc?

- Ờ! Thì cố tìm căn hầm xem...

Chính Tâm kín đáo cố gắng tìm căn hầm ở chùa, nhưng không thấy đâu : « chắc phải hiền lành »- Anh nghĩ thế, rồi tìm đọc sách Phật và những cuốn kinh có trong phòng đọc sách. Phật pháp ẩn chứa những gì mà mọi người lại mê say đắm thê, Chính Tâm tò mò xem qua. Mặc dù chức vị trụ trì chưa có sự công nhận từ phía Quan âm học viện, cũng như được Giáo hội Phật giáo Trung ương đồng tình. Chính Tâm tự tìm hiểu kinh kệ.

Giáo lý nhà Phật sâu xa biến hoá khôn lường, chỉ hiểu là Phật nói : “ Tin ta, không hiểu ta, chính là hại ta”. Vậy phải tu như thế nào mới là trí huệ đây?

Chính Tâm bắt đầu lần mò, tự tìm hiểu, tự học giáo lý Phật pháp. Anh lý giải đạo theo cái nhìn của mình, anh có thái độ nhìn đạo

không một chút nào duy tâm : “Có lẽ” Đạo Phật hình thành từ sự giải thích sự sống và cố làm sao cho sự sống an nhàn và vĩnh hằng. Một tư duy và bất kỳ một cái gì đi chẳng nữa, nó không phục vụ cuộc sống thì nó sẽ bị đào thải mà thôi và Đạo Phật dù có sâu xa cũng nằm trong số đó. Tư tưởng của Đạo Phật là tư tưởng của sự sống, chỉ vì một khoảng thời gian khác nhau con người có cái nhìn khác nhau mà thôi.

Trái đất và sự sống trên trái đất có từ đâu? Câu hỏi đó và hầu như bao giờ cũng vậy, người ta luôn luôn tìm cách giải thích sự sống trên trái đất. Người ta tìm cách và cố giải thích và không phải bây giờ mới cố giải thích, mà đã có từ lâu lắm rồi. Những câu hỏi được đặt ra về con người chỉ duy nhất có mặt trên trái đất là trí tuệ và sự sống muôn loài ai tạo ra? Như có bàn tay sắp xếp nào đó của một Đấng tối cao nào đó, một điều đơn giản và luân phiên.

Phần lớn tất cả các Đạo giáo đều giải thích sự sống trên trái đất, chứ không có việc gì khác ngoài việc đó. Tất cả đều giống nhau, đều cố giải thích sự sống xuất hiện từ đâu. Tuy giống nhau một mục đích nhưng khác nhau ở cách nhìn mà thôi.

Nếu nhìn với cái nhìn suy xét và không một chút nào duy tâm. Đạo Phật không những khoa học mà hẳn còn phục vụ cuộc sống nữa. Bởi thế cho nên đạo Phật vẫn tồn tại cho tới ngày nay và hình như vẫn còn đang thịnh hành nữa là khác. Nếu như không giải thích theo các nhà sư thường đi thuyết pháp, thì đạo Phật cũng có những lý do xác đáng và hợp lý. Thích Ca mâu ni chắc hẳn là một người giàu lòng nhân ái, yêu thương nhân loại, cũng như yêu thương sự sống của thiên nhiên. Năm 543 trước công nguyên, cái thuở mà khoa học chưa tiến bộ, người cũng là người như chúng ta, một mình

Người đứng ra đảm đương công việc giải thích vũ trụ và sự sống trên trái đất. Vũ trụ đối với con người là một thể thống nhất, vì vậy con người sống hoặc chết cũng còn nằm ở vũ trụ mà thôi.

Từ một vị Thái tử, từ bỏ cuộc sống sung sướng để khổ luyện tu hành, từ cái gương đó đã thuyết phục được chúng sanh. Đức Phật mâu ni sáng lập Đạo Phật. Giải thích sự sống và tìm ra nơi vĩnh hằng, vậy con người khi sống phải làm gì? Khi sống, con người phải sống hiền hoà, nhẫn nhịn, để đến khi chết họ sẽ về nơi Niết Bàn. Niết Bàn là gì, đó là danh từ chỉ nơi vĩnh cửu. Dù đó là tưởng tượng hay có thật đi chăng nữa, nhưng nó vừa răn đe vừa giáo dục con người sống với cuộc sống hữu ích hơn. Một cuộc sống giữa loài người với nhau, cần có ý nghĩa cho sự sống đó. Đó là tám “huy chương” hoặc “bản án” mà nhà Phật chia làm hai loại: Một cho cuộc sống hữu ích sẽ được vĩnh cửu ở nơi Niết Bàn; Một cho sự sống trở lại địa ngục để trở lại trần gian làm lại từ đầu, tái sinh bằng kiếp khác. Việc tái sinh có làm người có tội không? Nhà Phật đã qui định Địa ngục thực ra nó đã hiển hiện trên trần gian này rồi và đó chính là những nỗi khổ ải mà con người đang gánh, và Nhà Phật cố gắng chứng minh như vậy.

Nếu phạm trừ địa ngục chỉ gói gọn ở không gian trần gian, thì cũng không răn đe gì cho chúng sanh lắm. Và bản án cho những tội lỗi của con người không phải trả giá lúc còn đang sống, mà còn ở kiếp sau, kiếp sau nữa. Điều này răn đe mạnh mẽ đến mỗi lương tâm của con người và Địa ngục theo thời gian trở thành một nơi “toà án tối cao” (mà thuở đó chưa có). Cũng như kiếp sống luân hồi, nếu như so sánh với khoa học hiện đại. Xét dưới góc độ dạng chất hữu cơ và sự phân rã của nó, từ sự tổng hợp của sự sống bởi tất cả các điều kiện

vật chất tồn tại trên trái đất để cấu tạo thành, như cơ thể chỉ mượn tạm từ không khí cũng như ăn uống (có vay có trả), thì lúc chết cũng phân rã trở về đất, phân tán cho tất cả các dạng sống khác, thì như cuộc sống được luân hồi trở lại. Cho nên kiếp luân hồi, có vay có trả và trả khắp nơi. Xét dưới dạng tổng quát khoa học, thì cũng đúng đắn mà thôi, cộng với thuyết của Đạo Phật (từ những suy tưởng của con người vẫn còn luân hồi), có phải chăng con người đã hồi sinh.

Tóm lại, có phải chăng theo thời gian. Ý nghĩ của con người đã biến đổi các nơi: Niết bàn và Địa ngục thành một nơi ở và kiếp luân hồi (là sự chuyển đổi của vật chất). Con người bao giờ cũng muốn mình tồn tại mãi mãi, song đứng trước qui luật tự nhiên của sự sống và cái chết, thì đạo Phật hiển hiện dưới một góc cạnh tư tưởng hữu hiệu. Vấn đề còn lại là cho sự sống trên trái đất này nữa mà thôi. Để có logic cho vấn đề này thì Nhà Phật tìm đến luật nhân quả, logic của tư tưởng để hiện hữu.

Chính Tâm khảo sát thêm tất cả các đạo giáo: Thiên chúa, Đạo Phật, Đạo Hồi (Islam), Ấn độ giáo, Tâm đạo (của Nhật), Đạo Khổng hay đại Sít. Tất cả các tôn giáo gần như có nhiều điểm giống nhau. Thiên chúa nói rằng: “ Tinh thần con người mới cho sự sống”; Đạo Phật; “ Đạo hoàn mỹ chỉ ở bên trong con người”; Đạo Hồi; “ Kinh Co-ran được dịch nhiều thứ tiếng, nhưng nghĩa ở bên trong con người”; Ấn độ giáo: “ Thượng đế ở trong tâm của mỗi chúng sanh”; Tâm đạo; “ Đừng tìm thượng đế đâu xa, mà hãy tìm trong trái tim mình, là cái tâm mới là trí huệ; Đạo Khổng: “Người có trí huệ thấp thì tìm nước Thiên cung ở bên ngoài, còn cao ở bên trong”; Đạo Sít (Bà-La- Môn) thì chỉ ra : “ Chữ nghĩa bay bổng, nhưng con người phải hiểu tận nghĩa đằng sau đó mới là trí huệ” ... Những điểm giống nhau đó của

các Đạo giáo như chỉ rõ ra rằng: Con người mới chính là vũ trụ, hoặc hiểu rộng ra: con người và vũ trụ chỉ là một như đạo Phật thường nói.

Đối tượng của tất cả các Đạo giáo đều ở con người. Nếu như vũ trụ chỉ có Đấng tối cao hiện hữu không thôi, thì sẽ không có Đạo giáo nào cả. Tất cả các Đạo đều chung một nhiệm vụ giống nhau, là giáo dục sự sống của con người... Thay vì, cũng nhìn vấn đề như vậy nhưng mỗi dân tộc muốn tu tâm dưỡng tánh chính bản thân sự sống; Nhưng ở mỗi khía cạnh của dân tộc khác nhau, có mỗi Đạo khác nhau.

Đạo Phật đằng sau quan niệm con người và vũ trụ chỉ là một, còn có sự chứng minh hùng hồn bởi cuộc đời của Đức Phật và các nhà Sư. Phật từ bỏ cuộc sống sung sướng để khổ luyện tu hành, từ cái gương đó đã thuyết phục được chúng sanh. Bao lâu nay cũng vậy, các thế hệ sau vẫn tiếp bước Người cũng như thế. Các nhà Sư hết sức khổ luyện và hy sinh bản thân mình để bảo tồn Đạo Phật. Chính những gương sáng ngời của tất cả nhà Sư cộng lại góp phần cho Đạo Phật luôn tồn tại. Từ bỏ cuộc sống sung sướng (mà cũng có thể gọi là nổi khổ trần gian), vì chết đi ai cũng như ai, có đem theo được gì đâu. Vấn đề là ai được về cõi vĩnh hằng, nên lúc sống là phải tu thôi. Khi không còn tranh đua với cuộc sống trần gian, nghĩa là tham sân si cũng không còn. Cơ quan cảm quan của người là trên đầu khi không tranh chấp khốc liệt, thì tóc để tải nhiệt đi cũng không còn cần thiết. Có lẽ lý do đó (do cách nhìn của Chính Tâm), các sư phải cạo đầu đi.

Xét về việc ăn chay, ăn chay cũng là một khoa học. Việc ăn chay hiểu nó theo nghĩa nào? Trước tiên phải nói rằng, quan niệm của đạo

Phật luôn dành chân lý cho mọi sự sống, việc ăn chay tránh được sát sanh và đạo Phật xem đó là một tội phải trả giá. Ngày nay, người ta cũng thấy rằng: Một ngày nào đó, động vật trên trái đất không còn nữa. Có phải chăng con người tiêu diệt lẫn nhau không? Quả là rất đáng nghi ngờ điều này và có phải chăng ngày tận thế sẽ đến? Nếu đem so sánh với việc bảo vệ thú quý hiếm ngày nay trên thế giới, một ngày nào đó con người không còn giết hại con vật nào cả. Bởi vì tất cả các con thú đều bị bàn tay của con người giết hết. Thử hỏi, con người còn sống với ai trên trái đất này? Sự cô đơn của con người trong vũ trụ càng thêm cô đơn thêm hơn, vì vậy đạo Phật hình dung được một tương lai của sự sống và đạo Phật xem việc sát sanh là một tội lỗi và việc ăn chay mới là có lý và hợp lý nhất.

Việc ăn chay không chỉ đơn giản để tồn tại sự sống của các loài, mà nó còn làm cho con người ổn định. Ăn chay sẽ làm cho muôn loài hài hoà lẫn nhau, đối với con người cũng vậy. Các vết thương mau lành lặn, các nội tạng không bị xáo trộn, không bị ung thư và tâm hồn được tĩnh lặng. Cho nên, ăn chay có phải chăng là một khoa học về ăn uống, cộng với khoa học về phân tâm học và thiên nhiên. Tất cả cũng chỉ để phục vụ cuộc sống nhân nhã, lành lặn và vĩnh cửu mà thôi.

Chính Tâm cảm nhận đạo Phật theo cảm quan của mình, anh lọ mọ bước chân từng bước. Nhưng cảm giác cũng chưa ổn lắm. Tức nhiên anh cần phải có trường lớp bài bản, được các sư thầy thuyết giảng. Bốn mươi tám ngàn tạng kinh Phật, cả đời này chưa chắc đã xem qua hết, hiểu hết triết lý Phật. Chính Tâm chỉ sợ ăn chay, tu khổ hạnh mà không hiểu đạo thì tu cái gì? Sợ đó là tu bù, nghĩ là tu theo đạo Phật nhưng tà giáo khi nào thì mình không biết. Nên nghĩ dịp

này mình phải học lại rõ ràng đạo lý nhà Phật.

Chính Tâm không được duyên lành gặp được những bậc thầy chỉ dạy cho đạo lý và giảng kinh phật, nên phải tự mày mò traу dò.

Người có chân tu

Phần III

XII

Chính Tâm tiếp tục chỉ đạo việc xây dựng bốn bức tường chùa, anh còn phác thảo được bản thiết kế theo ý mình. Trở lại ngôi chùa, anh vẫn cho rằng mình sửa chữa kịp thời. Trải qua một lần chết dở, Chính Tâm xem ra suy nghĩ chín chắn hơn mà còn có trách nhiệm với mọi người. Anh hằng ngày gặp ni cô Ngọc, đây là thử thách lòng người có còn tình ý với nhau nữa không? Hy sinh một tình yêu để hiến thân cho nhà Phật là một việc làm quá ư cao cả. Biết sao bây giờ...

- ...Cô...vẫn cho thầy Hạnh ăn hằng ngày !

- Dạ...thưa, hằng ngày phải cho ăn...

Hai người nói chuyện không đầu không đuôi, ai nghe qua cũng tức cười. Các bà sư tằm tằm, họ cho là nói thể mới được.

Chính Tâm đăng ký học thêm tiếng Hán ở Trung Tâm Dạy nghề thị

xã, đôi khi phải nhờ ni cô Ngọc phiên âm giảng giải một số chữ mới rõ nghĩa. Một hôm ni cô Ngọc bị hư xe, Chính Tâm chở cô tới lớp. Trên đường đi, hai người chở nhau nhưng im ru, không traу đổi một câu. Lúc về Ni cô Ngọc ngồi ngoài sau, để Chính Tâm đạp xe mồ hôi nhễ nhại, nên có phần ái ngại :

- Lên dốc có mệt quá không...thầy ?

- S..ứ..c...m...á...y.. m..à.. m..ệ..t.

Thầy Chính Tâm mới tu, nói không ra hơi nhưng cũng còn phách lẫm. Thầy còn tuyên bố :

- Sau này, ai tu ở chùa Liên Hoa đi học, được cấp xe tay ga...

- Vậy thầy trụ trì, chắc là xe du lịch...

- Chứ còn gì nữa, khỏi nói rồi...

Đang thả dốc, chiếc xe bỗng nghe tiếng đinh đâm nghe « xực », rồi bánh bị xì xẹp lép. Gần đây đoạn đường này thường bị rải đinh, Chính tâm biết mấy tay vá xe ven đây chứ không ai khác, nhưng cũng dẫn vào đó vá.

- Thiện tai...Thiện tai...Cô có đem theo tiền không ?

- Tu làm gì có tiền !

- À...há ! Mình cũng chỉ còn có hai ngàn, mấy đũa học lớp một bây giờ cũng có đến năm ngàn- Thầy Chính Tâm phân bì, rồi móc điện thoại di động trong chiếc túi rộng. Áo cà sa nâu sòng tung bay trong gió như vị tướng, để gọi về ông Hoàng Ánh mượn tiền- Cha à ! cha cho anh Tài đem tiền đến chân cầu, xe bị đinh đâm rồi.

- A, được rồi...Thầy đợi chút có ngay. Đệ tử sẽ bảo hấn ta mang đến...

- Trước đây, không biết Phật có biết bấm điện thoại di động không. Ai cũng cho rằng ngài phép thuật vô biên ?- Chính Tâm cứ lòng vòng

câu nói ấy mãi.

- Thầy nói mà không sợ tội !- Người vá xe một chân bị tật nguyên, cảm giác tội lỗi vì « thầy » bị trúng đinh (chứ không phải mấy thàng choai choai), có cơ hội nịnh nọt lại Đức Phật- Thầy có tin là nhờ Đức Phật nên người ta mới làm ra được điện thoại di động không ?

Tu mấy tháng mà bị người sửa xe đạp chỉnh lại, Thầy Chính Tâm im lặng nghĩ lần sau phải cẩn thận từng lời nói. Ni cô Ngọc cố gắng nghiêm trang, nhưng cũng suýt cười quay mặt đi nơi khác. Chỉ một lát, anh sửa xe đạp vá xe xong nhưng rồi áy náy :

-Thôi ! Thầy cứ đi đi...không lấy tiền đâu...Tôi ra đường lượm đinh đây, mấy thầy giờ đi học khuya nhiều quá.

Anh ta khập khiễng ra đường, rồi lấy đèn pin soi rọi từng cây đinh. Thầy Chính Tâm mừng rơn, vỗ về anh ta :

- Phước lớn...phước lớn...

- Bộ ai rải đinh ra đường, rồi đi lượm là phước lớn sao thầy !- Người vá xe nhảy lại, rồi lắc đầu trách mình tự hành làm chi cho cực khổ.

Giờ này đã là chín giờ tối, nên đường vào cổng chùa hơi vắng vẻ. Thầy Chính Tâm tiếp tục chở ni cô Ngọc về chùa, bỗng nhiên thầy rẽ xe vào bụi chuối. Ni cô Ngọc không hiểu chuyện nên định tát tay thầy, nhưng Thầy chỉ tay hướng về cổng chùa.

Hai bóng người khệ nệ khiêng mấy bao xi măng, thấp thoáng hướng ra đường băng ngang chỗ hai người. Thầy Chính Tâm đợi hai kẻ trộm đi khỏi mới lên tiếng :

-Cũng còn lời !

Ni cô Ngọc tưởng thầy dựa người vào mình nên tính toán, băng ra ngoài trách cứ :

-Thầy mất hai bao xi măng mà lời gì...

Thầy Chính Tâm không màng đến nỗi ngờ vực của ni cô Ngọc, từ từ giải thích :

- Hai anh em thằng Điệp và Lanh, mẹ nó muốn hai đưa đến chùa phụ hồ. Nhà nghèo mà làm công quả nữa thì tiền đâu mà xài, lấy trộm hai bao xi măng cũng có nỗi khổ tâm của nó. Ở ngoài phụ hồ một tháng chòm chèn cũng được một triệu, lấy hai bao xi măng bán ra cao lắm là một trăm ngàn. Tính ra chùa còn lời là như vậy...

Ni cô Ngọc vào trong gặp mấy sư bà cũng còn chúm chím cười, cách tính toán của thầy Chính Tâm lạ hoắc lạ huơ nhưng xét ra cũng có tính nhân nghĩa. Mấy bà sư liếc thấy cô cười thắm, nghi ngờ hai người cũng còn tình ý nên quở trách :

- Đi học đêm, mà còn đi chung...không sớm thì muộn chắc cũng...

- Hai chúng tôi định cưới nhau, nhưng phải dừng lại. Tình yêu cũng còn đó, nhưng quyết hy sinh để vào cửa Phật- Thầy Chính Tâm nói như đóng đinh.

- Thầy nói vậy, chúng tôi cũng an lòng...

Mấy sư bà biết chạm tự ái của Chính Tâm nên thôi không lo ngại điều gì nữa, lỡ như sau này Giáo hội Phật giáo, công nhận thầy là trụ trì thiệt thì bị “đi” quét lá đa chết luôn. Mấy sư bà xem ra cũng hơn thua nhau việc đó, nạnh hoẹ nhau ghê lắm.

Thầy Chính Tâm sang phòng đọc sách (cũng là phòng nghĩ). Mấy bà sư đem theo thau nước mát để lau mình cho thầy Hạnh, mấy bà cõi đồ thầy rồi cầu cứu Chính Tâm.

- Thầy phụ giùm chỗ này!

Thầy Chính Tâm choàng chiếc khăn ngang hông thầy Hạnh, rồi cõi xiêm y phía dưới. Xong đâu đấy giao cho mấy bà sư nhúng khăn lau. Một bà lộ mọ nắm trúng phải cái khăn, cái khăn theo thau nước của

bà không còn che chắn gì cho thầy Hạnh nữa cả. Ni cô Ngọc vừa sang, la “ái ái” rồi che mặt lại bỏ chạy. Chính Tâm chặc lưỡi, vừa lấy cái khăn che lại vừa hỏi:

- Lúc tôi chưa đến chùa thì các sư phải làm sao?

- Còn làm sao nữa... Thầy Hạnh bệnh thì phải lo thôi.

Mấy bà sư thừa nhận, rồi khoát tay ý bảo như chẳng có đáng gì. Ai cũng con cái đùm đề rồi mới tu, có chi lạ đâu nữa mà hỏi với han.

- Ở chùa có một căn hầm...Mấy sư có ai biết không?

- Căn hầm nào? Làm gì có nè...

- Không biết thầy Hạnh có biết không nhỉ?- Chính Tâm hỏi vu vơ, mấy bà sư cũng chẳng quan tâm.

Thầy Hạnh được chăm sóc như người còn sống, hằng ngày cũng được cho ăn và cũng tiểu tiện như người bình thường. Vợ thầy không chịu mang về nhà nuôi, mà cho là thầy là người của nhà chùa thì chùa lo. Các bà sư tu tại Liên Hoa Tự đều có nhiệm vụ chăm sóc thầy giống nhau, xem như đó là hành vi cứu nhân độ thế: “Cứu người bằng tu mấy kiếp”. Chính vì những ý nghĩ đó, mấy bà còn dành nhau chăm sóc thầy, chẳng thấy ai nề hà gì.

Gần như thầy ngủ li bì, thỉnh thoảng có he hé mắt chứ tay chân không có cử động nào. Chính Tâm nói chuyện đến đó, bỗng thấy tay thầy dịch sang một bên, hướng về phía đá mà con Quy ủ vào. Như là chỉ điểm căn hầm dưới cây cột, nhưng ai cũng cho là vì để tay thầy không bằng phẳng nên nó bị rớt ra giường, nên không ai để ý nữa.

- Rõ ràng là tôi thấy tay thầy nhúc nhích- Thầy Chính Tâm nói với các sư bà.

- Có thầy nhúc nhích thì có- Mấy bà sư nhại, rồi bụm miệng cười- Cái tay bị nghiêng thì rớt ra thôi.

Thầy Chính Tâm cho là phải không quan tâm nữa, thầy chuẩn bị đi ngủ nên mấy bà sư phải về phòng.

- Sao cô không sang phụ giúp một tay?- Mấy bà sư trách cứ ni cô Ngọc.

Thầy Chính Tâm lắng nghe tiếng trả lời eo éo gì đó, rồi mỉm cười lăn sang một bên áp tay vào một bên má, bắt chước dáng Phật nằm. Gần đây, trước khi ngủ. Thầy thường hay nghiệm lại quá trình đến chùa tu niệm của mình, lý do gì mình đến cửa Phật. Động lực của mình có chính đáng không? Hay tại vì mình có căn tu nên trời đất mới bày chuyện ra như vậy. Cái gì đã khiến mình đến đây, không biết kho báu có thật không? Mình thì đã đến chùa rồi, mà căn hàm đâu chưa thấy. Mình hiền chưa nhỉ? Hiền lành trời đất mới giúp, chắc là vậy nên mình cần phải tu thêm trời mới chỉ cho căn hàm. Hay là mình hứa đi...Thề chứ hứa gì, hứa không chắc bằng thề: Rằng nếu như mình tìm thấy được kho báu, mình sẽ không đụng đến một đồng, rằng số vàng đó mình đem xây cất chùa hết, rằng những gì của chúng sanh trả lại cho chúng sanh...Xin thề! (Chính Tâm hỏi nhỏ có vào đội Thiếu niên Nhi đồng, lảm nhảm rồi ngủ khi nào không hay).

Những người tu hành ít mộng寐, nhưng khả năng sáng tạo là do ở mỗi con người. Lúc thức thì ý thức kèm cặp tiềm thức, y như hàm $y=f(x)$ (có x thì có y, có y thì có x). Nhưng lúc ngủ, thì chỉ có tiềm thức trôi nổi tự xác định x mà thôi. Nếu sáng nhớ lại nghiệm ấy thì xác định được y.

Thầy Chính Tâm cũng có những lý giải về các giác chiêm bao, nhưng thầy tự ra đề toán không à. Ít ai hiểu theo cái cách của thầy, mấy bà sư hay than phiền như vậy. Họ nói già rồi học toán sao nổi nữa mà

học, còn thầy Chính Tâm cho rằng hiểu như thế còn dễ hơn là thuộc kinh Phật. Thầy nói: “thà là học đại học còn dễ, chứ cứ tu lị tu lị ta hà ma, thầy cho là khó gấp mấy lần”. Đâu phải một câu một cuốn đó đâu, nào kinh Vu Lan, kinh Vu Bồn.....Nghe đâu tổng cộng có đến tám mươi bốn ngàn tạng kinh nữa chứ. Chính Tâm học thêm tiếng Hán để hiểu nghĩa Nôm, rồi mới nghĩa dân dã, còn lâu mới đạt cấp bậc cao tăng. Có khi cảm thấy chán chường, nhưng hy vọng tu nhanh lẹ nhất, phước lớn nhất chính là việc xây dựng chùa Liên Hoa Tự lớn nhất từ trước tới giờ. Bí mật căn hầm ở đâu đến giờ thầy Chính Tâm chưa rõ, thì làm sao tìm ra vàng? Không có vàng thì làm sao có tiền để xây cất, nên lúc nào thầy cũng băn khoăn lo nghĩ. Nằm nghiêng đờ lên cánh tay nghe tê cứng, nhưng mê ngủ ý thức sẽ chập chờn thì trí sáng tạo sẽ đưa lý do nào đó đánh lừa con người (xem như là có x thì y xác định). Chính Tâm thấy thầy Hạnh nắm tay mình kéo đi mà còn trách móc:

- Tôi đã chỉ tay cho thầy thấy căn hầm, sao thầy không theo. Nó nằm dưới cây cột kia, thầy tưởng cây cột đó chịu lực thiệt à?

Chính tâm còn thấy thầy Hạnh kéo phiến đá ra, mình phụ giúp thì bị kẹt bàn tay phía dưới. Không bị đau lắm chỉ ê ẩm chút ít, miệng căn hầm hiện ra tối om không sao thấy có gì trong ấy. Chính Tâm nghe lành lạnh kéo tấm chăn đắp lên mình, giựt mình nhìn quanh thấy điện bị cúp, chỉ còn leo lét hai cây đèn cầy trên bàn thờ. Thầy biết là mình mới vừa chiêm bao, đưa cánh tay ra vào để cho máu lưu thông, rồi thầy sụp mắt ngủ tiếp. Tiếp theo giấc chiêm bao cũ, thầy cho là giấc chiêm bao hồi nãy chưa có nghĩa lý gì, tiếp tục đi...Thầy vừa gặng lại giấc chiêm bao, thì đúng là thầy lại thấy mộng寐 tiếp. Thầy Hạnh dẫn thầy xuống căn hầm, chiếc đèn cầy trên bàn Phật le lói làm thầy

thấy căn hàm lúc được lúc không. Thầy Hạnh trước đây chưa hề đụng đến thanh kiếm, nên nó vẫn còn nằm yên ở đó. Chính Tâm quan tâm nhất là thanh kiếm, nên không để ý kinh kệ xung quanh. Thầy đến lấy thanh kiếm và cố tìm dấu vết trên chuôi kiếm, bản đồ trong chuôi. Thầy biết vậy mà thầy lọ mọ hoài cho đến sáng.

- Sáng chửng rồi, mà thầy vẫn còn nằm trong mùng chưa chịu thức!

Mấy bà sư đã quét sân xong đầu đầy và nấu ăn xong, nên trách thầy cũng đúng. Chính Tâm nằm nghiên miệng cũng còn để lại trên gối một vũng nước, hai tay gác lên đầu chân nhịp để kiểm nghiệm lại giác chiêm bao. Thầy mỉm cười cho là mộng mị không có thật, xuất phát từ cái tay thầy Hạnh nhúc nhích thế mà cũng có một giác chiêm bao lý thú. Thầy tung hai cái chân lên cao rồi bật ngồi dậy, tưởng không ai thấy nhưng một bà sư già đứng ngay chỗ giường thầy Hạnh nhìn qua, lắc đầu nguầy nguậy:

- Tôi chỉ sợ thầy bị gì đó, sợ giống thầy Hạnh.

- Một người thôi đủ mệt rồi! Hai người các sư bà lo xuể không? Thế mà cũng mong

- Thầy ơi! trễ giờ kinh kệ hết cả rồi...

- Hôm nay tôi bệnh...Tu cũng phải cho người ta nghĩ bệnh với chứ.

Thầy Chính Tâm thực sự còn ghiền giác chiêm bao lắm. Bà sư già lắc đầu mặc kệ thầy, đến bên thầy Hạnh cho ăn:

- Tôi qua chiêm bao, tôi thấy thầy Hạnh ngồi dậy nắm tay thầy đẩy xuống cái hàm nào đó. Tôi nghĩ là thầy Hạnh chôn sống thầy chứ?

- Sao?- Thầy Chính Tâm bật ngồi dậy- Sư bà cũng thấy như vậy nữa sao?

- Thành ra, tôi mới vào đây xem thầy còn thở không đó! Trưa trằn trưa trệt thế này rồi mà thầy chưa chịu thức.

- Ờ!- Thầy Chính Tâm leo ra mừng, chùi nước miếng dính trên mép, sơ ý chà lên cái đầu trọc- Tôi cũng có giấc chiêm bao giống bà, thấy cũng lạ nên nằm suy nghĩ tí xíu đó mà. Tu cũng hơi khổ thật, nằm nướng có chút xíu cũng không xong.

Thầy đi rửa mặt xúc miệng, vái lạy trời đất nghe người như giãn ra. Cánh tay của thầy cũng còn bị ê ẩm, cử động có phần khó khăn, thầy lẩm bẩm:

-Thôi mai mốt ngủ không bắt chước kiểu của Phật nữa...nhức quá.

Thầy Chính Tâm lòng vòng trong chánh điện, cứ nhích một ít là hướng đến giấc chiêm bao. Thầy trở lại căn phòng đọc sách, nhìn thầy Hạnh suy nghĩ giấc chiêm bao tiếp, rồi thầy thỏ thẻ đủ để thầy Hạnh nghe, tránh không cho mấy bà sư già biết bí mật:

- Thầy Hạnh ơi! Tôi cũng hối hận lắm vì để thầy ra nông nỗi này! Tôi không lấy ni cô Ngọc đâu, mình phá con đường tu hạnh của người ta là tội lớn. Tôi đến đây tu luyện thiệt rồi đó. Lúc này tương đối đã hiền, ăn chay niệm phật, đọc kinh kệ cũng nhiều. Tôi cũng muốn xây chùa to đẹp nhưng không tìm ra được kho báu. Chuyện là thế này, vàng chôn trong vườn nhà tôi đấy (mà cũng không biết có thiệt không nữa), nhưng phải có bản đồ mới biết chôn ở đâu. Muốn có bản đồ thì phải tìm thấy cây kiếm, bản đồ nằm trong chuôi kiếm. Mà cây kiếm thì nghe đâu ở trong căn hầm chùa Liên hoa Tự này, thầy có biết căn hầm không chỉ tôi với? Tôi hứa...À mà tôi đã thề với trời đất là đem hết số vàng kiếm được xây dựng một ngôi chùa hoành tráng, không đụng vào kho báu đó một đồng. Bây giờ tiền vật liệu nợ nần nhiều lắm rồi, ông bác người Nhật tôi không thấy trở lại, nhiều người đến đòi nợ hoài, không tịnh tâm tu hành cho được. Thầy biết căn hầm thầy chỉ tôi đi, biết đâu số vàng chôn ở vườn nhà tôi là có thật. Không

biết có nên chia cho thầy không? Nhưng tôi hứa số vàng xây cất còn dư, tôi sẽ đưa thầy sang Singapor trị bệnh...

Chính Tâm thì thào bên tai thầy Hạnh, thầy he hé mi mắt rồi cụp lại. Ngón tay út khẽ rung rinh, Chính tâm nhìn kỹ thấy nó khẽ nhúc nhích, rồi cả cánh tay thầy rớt xuống giường y chang như hồi tối qua. Chính Tâm hướng nhìn theo cánh tay về phiến đá dưới chân cột, cũng y chang như giấc chiêm bao mình thấy.

Thầy đứng lên đi theo cánh tay đến đó, nhúc nhích phiến đá thử thì thấy nhẹ nhàng nên kéo ra ngoài. Cây cột to không còn chân đế chịu lực, để lộ một miệng hầm tối om.

- Chiêm bao mà có thật sao?- Thầy Chính Tâm hết sức bối rối, những gì thầy nhìn thấy tựa như đã thấy qua hồi đêm rồi.

Thầy lại khép cánh cửa phòng đọc sách lại, tựa như đang thay xiêm y. Lặn xuống căn hầm, tìm thấy được thanh kiếm. Nhanh chóng thầy hiểu sau chuôi kiếm có thể vặn được và quả đúng là có thể xoay ra được mấy vòng. Thầy mở ra và thấy có miếng da nhỏ cuộn trong đó, vẽ bằng mực tàu. Vị trí số vàng nhanh chóng được xác định, từ cây me già ra ba mươi bước chân, chiều sâu là ba mét. Số lượng được ghi nhận là 300 kí lô gam.

« Trời ! chỗ này đào hầm nuôi tôm rồi còn gì. Có khi nào bọn thợ đào đất lấy đi lúc đó ».

Chính Tâm vặn chuôi kiếm lại, để ý về vị trí cũ. Anh ngấm nghĩa thanh kiếm một lúc có ý nghĩ sẽ mang lên khi nào chùa xây dựng xong. Trèo lên mau, bây giờ về lại nhà để tìm xem số vàng ấy có bị những người đào ao lấy được không ? Chính Tâm hết sức lo ngại chuyện đó, kiếm có với mấy bà sư rằng mình bị bệnh cần đi khám, rồi nhanh chóng rời chùa để về khu vườn.

Thầy Chính Tâm muốn giấu hết cả bí mật, duy nhất một mình. Ngay cả ông Hoàng Ánh cũng không muốn nói. Nhưng khi về nhà, gương mặt của thầy quá hân hoan, khó dấu được con mắt tinh đời của ông Hoàng Ánh :

- Tìm được căn hầm rồi à ? Có thấy cây kiếm không ?

- Đâu có đâu !- Thầy chối leo lẻo, không biết tu mà nói dóc như thế có được không. Thầy cố đóng kịch chỉ nhớ ông Hoàng Ánh nên mới về thăm- Con chiêm bao thấy cha trở thành phật, tự dưng con muốn về đây xem thôi.

- Thành Phật nghĩa là qui tiên rồi ! Cứ nói thế cho rồi...Tôi nghĩ, thầy mà biết được vị trí kho báu chắc là giấu kín, làm gì làm thầy nhớ chia đệ tử một ít dưỡng già.

- Có đâu !- Thầy Chính Tâm lại chối tiếp, rồi đi lại cái võng đưa tòn ten, mắt thì hướng về cây me già.

Ông Hoàng Ánh bắt nhặn :

- Ủa ? Chỗ cây me này sao ?

- Có đâu !- Thầy Chính Tâm lại hướng ra ngoài, không hiểu sao thầy chỉ ú ớ được câu nói đó thôi- Cha này ! Hồi đó mình đào ao sâu khoảng mấy thước ?

- Ao tôm đó hả ? Bắt tui thợ đào ba mét, tui nó thấy tui già ăn gian hết hai tấc. Sau này tôi đo lại, biết bị qua mặt tức cảnh hông...

- Vậy không chừng còn...

- Hả ? Số vàng nằm chỗ ao tôm hả, mình cũng hồ nghi chỗ đó lắm...

- Có đâu...

Thầy Chính Tâm lại chối, cứ nghĩ mình nói dối để giữ số vàng ấy xây chùa thì có dối cũng không sao. Thầy làm bộ khẽ nhắm mắt nghĩ ngợi trên chiếc võng, ngược mắt nhìn tương lai xa xôi. Ông Hoàng

Ánh biết thầy Chính Tâm giấu diếm, ông tìm được cây sắt tròn dài, đi thẳng ra ao tôm mà xôm xuống đất. Thầy Chính Tâm đưa võng mà đứng ngồi không yên. Một lúc sau xôm tới xôm lui mấy bận mà không đụng vật cứng nào, ông trở vào mới tin là « Thầy » lúc này tu chắc là nói thật.

- Không thấy gì hết...Thầy ở đây nghỉ ngơi chừng nào thích về chùa thì về. Tôi đi nhấp nhấp một ít cà phê ...

Ông Hoàng Ánh ra đường. Thầy Chính Tâm nửa cố giấu nửa muốn la toáng lên rằng tại sao không thấy, nghĩa là tụi đào mương khi trước lấy đi rồi sao. Ba trăm kí lô vàng chứ ít sao. Chính Tâm cố chịu trận một lúc đợi cha mình đi xa, cũng e ngại ông quay về bắt tử nên nhìn trước nhìn sau mới hành động. Thầy ra vuông tôm, đếm đúng số mét đã được ghi trong miếng da, rồi dùng cây sắt của ông Hoàng Ánh xôm lúc nãy. Một lúc sau, thầy không đụng được vật gì. Thầy nhớ đến trời phật, lặp lại lời hứa mà mình đã hứa, cho thầy thấy vàng là thầy sẽ thực thi.

Thầy cời đồ ra nhẩy xuống ao tôm, nhắm kỹ vị trí mà mình đoán một lần nữa. Thầy nhớ lại lời ông Hoàng Ánh nói là bọn thợ ăn gian hết hai tấc, nghĩa là chỉ cần xuống hai lớp len. Thầy lẩm nhẩm : « ai kêu ăn gian làm chi, phải chi đào đúng ba mét là thấy vàng rồi ». Thầy đào và van vái, số vàng vẫn yên lặng. Một lúc sau, thầy đụng một vật cứng mà trơn trượt. Thầy đưa lên xem, rửa đất bám trên đó, khối vàng thầy cầm sáng lóa dưới ánh nắng. Vàng không bị sét gĩ bao giờ, nó tựa như hơi thở của nhiều người. Như vậy số vàng chôn tại đất nhà mình là có thật...Đúng là ở hiền gặp vàng chứ không cần gặp lành, nhưng dứt khoát phải giấu nhem không một ai được biết.

- Bây giờ phải làm sao đây !- Thầy tính toán chi li- Làm sao tải số

vàng này về chùa mới được.

Thầy vào nhà chứa củi, lấy chiếc xe cút kít ra. Mang vài thỏi vàng bỏ vào bao xi măng, rồi xúc cát lấp lên. Thầy đẩy về chùa, trên đường ai thấy cũng nghĩ thầy mang cát về xây tường rào.

Hai ngày sau, nghe ông Hoàng Ánh đi đám giỗ đến chiều mới về. Thầy lại tiếp tục tải vàng về chùa bằng cách ấy.

XIII

Thầy Chính Tâm âm thầm tha toàn bộ số vàng chôn trong vườn ông Hoàng Ánh về giấu trong căn hầm Liên Hoa Tự. Bí mật như thế nào mới là giữ kín nhất, thầy suy nghĩ nhiều về việc đó, nhưng không hiểu sao ông Hoàng Ánh vẫn bắt nhãn biết rõ tường tận :

- Đầu đuôi là nhờ đệ tử nói cho thầy biết chứ ai ! Thầy cho đệ tử vài ký để dưỡng già...

- Không có gì đâu...

- Thầy coi...Vuông tôm nhà mình chết sạch. Cứ hể đi uống cá phê về là tôm nổi lênh bênh. Nếu ăn trộm vào thì bắt tôm, ai đời dậy sinh lên rồi thôi...Ít nhất cũng gởi lại hao hụt phần tôm chết chứ.

Thầy Chính Tâm im lặng không nói gì, ông Hoàng Ánh càng lộn ruột :

- Bây giờ không cho là đệ tử bán đất.

Hồi trước Chính Tâm đòi bán đất bao nhiêu, ông cản trở. Bây giờ thì ngược lại, ông hù bán đất bấy nhiêu, còn thầy Chính Tâm thì nhót ruột :

- Thì cha cứ từ từ rồi tính.

- À ! Vậy là có vàng rồi phải không ? Chắc thầy tha về chùa giấu dưới

căn hầm rồi chứ gì ? Thầy tin là đi thừa ra chính quyền, là tôi được hai mươi phần trăm còn thầy bị bắt đó...Tôi biết luật hết đó.

- Vàng đó là của trời phật cho, nên phải xây cất chùa mới được. Cha phải làm theo tâm nguyện của ông bác người Nhật.

- Thì vậy đi ! Đệ tử chút đỉnh còn bao nhiêu xây chùa...Đệ tử sẽ giấu kín bằng thôi, đệ tử làm như đã nói.

Thầy Chính Tâm biết khó mà giấu cha mình nên gật đầu đồng ý. Thầy ở ru rú trong phòng đọc sách làm các bà sư cũng ngạc nhiên hỏi han :

- Hôm rày hình như có cái gì trong phòng đó, thấy thầy cứ ở trong đó không à...

- Thì tôi cũng hay ra ngoài chứ bộ.

- Rồi thầy cũng vào liền.

Mấy bà sư cho thầy Hạnh ăn, cứ liếc mắt xem thầy Chính Tâm làm sao mà cứ ở trong phòng đọc sách hoài. Thầy Chính Tâm tìm cuốn sách Phật để đọc, cố không để cho các bà sư quan tâm nữa.

- Ngày mai, tôi có ý muốn lên thành phố. Các sư ở nhà trông chừng cẩn thận, không để cho người vào trong chùa. Nhất là vào phòng đọc sách, tôi sợ mất...ờ...mấy cuốn kinh.

- Thầy thường về nhà cả ngày, chúng tôi vẫn cứ ở đây có hề gì.

Chùa mình cũng có gì quý giá nữa đâu mà sợ mất.

Thầy Chính Tâm liếc nhìn căn hầm cũng khó mà phát hiện nên yên tâm. Sáng ngày hôm sau dậy sớm hơn các bà sư, thầy đem bếp than đá mấy bà sư ủ còn lửa vào trong phòng tắm, bỏ vài cục than cứng thêm vào cho đỏ rực. Thầy lấy một thỏi vàng đốt chảy ra, chia ra làm nhiều viên nhỏ. Việc bán vàng cũng rất khó khăn, nếu đem cả khối ra bán là người ta đồn ầm lên liền. Bán cũng phải bán thật xa, ra thị xã

hoặc lên thành phố. Ở quê, đến mấy cây số cũng biết mặt nhau, ít người cúng tiền cho chùa, bỗng giàu nhanh là người ta nghi liền. Thầy đi xe lên thành phố trong ngày hôm đó, mấy lần suýt bị lộ. Anh lơ xe cứ thấy cái bị dời tới dời lui mấy lần, rồi còn đẩy ra khỏi chân thầy :

- Cái gì mà nó cứ kêu sột soạt nhúc nhúc đầu quá sư phụ ?
- À ! Mấy cục đá chứ gì...
- Đá gì mà nó kêu giống như kim khí, chắc đá quý hả ?
- Ừ !- Thầy Chính Tâm định gạt đầu cho qua chuyện, nhưng người lơ xe cứ bám theo trên trục.
- Mấy sư thế nào cũng hay có ngọc quý, cho vài viên làm xâu chuỗi. Anh ta định thò tay vào cái bị vải, bị thầy Chính tâm giần lại :
- Kỳ ghê, đồ đạc người ta anh muốn là xin sao...Đá còn phải mài cho tròn, còn đục lỗ chưa chắc anh làm được.

Có cớ để ôm cái bị vào lòng, Thầy Chính Tâm mang nó sát vào người. Những người đi xa thấy anh lơ quá trớn, nên người một lời can gián :

-Trêu ghẹo thầy làm gì ! Đồ đạc của người ta mà anh lục lạo coi sao được.

Tay lơ hằm hằm có vẻ như chưa chịu phục, đến bên xe xù xì gì đó với mấy người xe ôm. Thầy Chính Tâm cảnh giác cao độ, nhưng cũng bị những người xe ôm giành giật cái bị :

- Đi xe này đi sư phụ ! Đi tới đâu sư phụ ?

Một người giành lấy cái bị, người kia thì giành người. Thầy hết sức rối trí :

- Đưa ngay cái bị đây. Tôi gọi anh công an kia bây giờ...
- Sư phụ dữ quá ! Sư phụ không đi thì thôi.- Người xe ôm quăng cái

bị xuống đất, thầy Chính Tâm vội vàng ôm chầm vào lòng. Dứt khoát không để ai giật mất lần nữa.

Thầy đi xe ôm đến một chợ nhỏ, nghĩ mình ăn bận đồ tu để bị ăn hiếp. Thầy vào trong mua vài bộ đồ thường, rồi tìm chỗ đi vệ sinh để thay đồ. Người gác cửa lấy tiền cười khúc khích :

- Máy thầy ăn chơi cũng có cỡ lắm, có mấy ông vào đây thay đồ rồi ra ngoài. Tụi tui chứng kiến cái cảnh này miết rồi, không ai chịu đi chùa nữa.

Đến từng tiệm vàng, thầy bán lẻ từng nơi. Một người thử vàng xong, thắc mắc vì thường giao dịch bằng vàng miếng :

- Anh là dân đào vàng ở Quảng Nam hay sao ?

- Ờ- Thầy gạt đầu, nhưng họ không chịu tin.

- Những người đào vàng ở đất Quảng dữ lắm, chứ anh đây trông hiền quá. Một cây mười triệu, đồng ý chứ !

- Ờ !

Họ vừa trả tiền thầy vừa gặng hỏi :

- Anh ơi còn nữa không vậy ?

Thấy trời quá đứng bóng, còn phải về. Cho nên Thầy Chính Tâm móc thêm ra một bụm. Hai người tiệm vàng người thử người trả tiền, nhanh chóng thầy cất tiền, rồi tìm chỗ thay đồ.

Lên thành phố mấy đợt cũng có khi nguy hiểm, một mình đi bán dễ bị theo dõi. Ai bước vào tiệm vàng ra mà không có cả chục triệu, trong khi thầy có cả tỉ trong túi áo, thật khó khăn vô cùng.

Việc đầu tiên thầy Chính Tâm mua là chiếc xe tay ga hiệu Piaggio.

Thầy đem về chùa cho ni cô Ngọc như đã hứa : « Ai tu ở chùa Liên Hoa Tự sẽ có chiếc tay ga ». Tuy miệng nói hướng về cửa phật nhưng trong lòng thầy khó mà dứt khoát được, tình cảm với ni cô

Ngọc như một con ma ám ảnh trong lòng, cả hai người cần phải vượt qua.

Thầy chạy thử cho biết cách, rồi chỉ dạy lại cho ni cô Ngọc. Ni cô Ngọc lắc đầu, vì cho mình là người tu hành không được đi xe sang trọng (chúng sanh khó coi). Thầy Chính Tâm năn nỉ mãi :

- Tâm mình hướng về phật là tốt rồi, còn phương tiện chỉ là phương tiện...

Nghe thế, ni cô Ngọc nói :

- Chỉ chạy thử một vòng thôi đó.

Ni cô Ngọc leo lên, thầy Chính Tâm chạy bộ theo nói nhỏ :

- Đừng bóp thắng tay mặt, dễ té...

- Thắng này hả...- Ni cô Ngọc vừa nói vừa bóp. Cái thắng tay mặt là thắng trước, làm chiếc xe quay đầu quăng ni cô Ngọc xuống đường. Chiếc xe bị chà xuống đường chóc sơn, thay vì đỡ ni cô Ngọc ngồi dậy. Thầy Chính Tâm lại dựng chiếc xe lên nhăn nhó :

- Hết din rồi !

Ni cô Ngọc ê mông, đứng lên rồi lại hỏi :

- Din là gì thầy ?

- Ờ ! là không còn như trước nữa....Nghe nè, chiếc xe này cho cô để đi học. Cô liệu mà chạy đấy.

- Tiền đâu mà thầy mua thế ? Hay là, hồi trước nghe thầy nói có vàng trong vườn nhà thầy, giờ thầy tìm được ?

- Hỏi chi ? Có lấy chạy không ?

- Thôi ! Hồi nãy chỉ nói chạy một vòng thôi...

- Thì nói lại...

- Vậy, chạy thêm một vòng nữa thôi đó.

Ni cô Ngọc leo lên làm lại. Lần này vững chãi hơn, cô chạy một

vòng, rồi thấy sân chùa ngấn quá cô chạy ra ngoài. Bóp kèn inh ỏi làm mấy đứa nhỏ chơi trước cửa giặt sang hai bên, tiếng xe êm ái vút đi, chiếc áo cà sa tung bay trong gió nhìn rất đẹp.

- Mình đi ra chợ mua nhang luôn đó- Cô nói vọng vào, sợ ghé lại thầy lấy xe.

Ni cô Ngọc mê chiếc xe tay ga đó quá mức, một ngày cô tìm có đi ra đường mấy bận. Đến lúc hết xăng mới chịu dắt về, cô chưa biết chỗ đổ xăng (cô quên hỏi thầy chuyện ấy). Cô không có tiền đổ xăng, mà xe tay ga mới mua chạy thử mãi thì khởi nói, cứ vài giờ là thấy đèn đỏ nhấp nháy liên tục. Thầy Chính Tâm còn phải chịu khoản xăng ấy nữa, thế là ni cô Ngọc xuống học ở Quan âm học viện không còn đạp xe cộc cạch nữa. Các ni cô học ở đó rất cảm phục, thường là đi xe Trung Quốc, mong ngóng được phương tiện hợp thời như cô...Có ai đó có ý muốn về đầu quân cho chùa Liên Hoa Tự (để có xe đẹp đi học).

Ông Hoàng Ánh cứ rề rà than thở với thầy Chính Tâm : nào chân bị xưng khớp, nào tay bị trặc gân, nào ho gà, nào khan cổ. Ông phải có chút đỉnh tiền để mua thuốc thang, chứ con cái bỏ bê ông là tội lỗi. Ông rửa những đứa con mình tệ hại, tuy không nói đích danh ai nhưng trong đó có phần ám chỉ thầy Chính Tâm :

- Đệ tử nói thiệt nhe ! Cha mẹ mà mình không báo hiếu, có tu mấy kiếp cũng vậy.

Thầy Chính Tâm nghe qua khó chịu, mang trong túi ra một ít tiền rồi đưa cho ông :

- Gì ? Tờ này chỉ có hai chục ngàn à !

- Cha cầm đỡ đi, bao nhiêu đó mua thuốc đủ rồi !

- Tôi nghe thầy mua cho ni cô Ngọc một chiếc xe tay ga, có trên năm

mười triệu. Còn tôi thì thầy đối xử tàn tệ.

- Ni cô Ngọc là người ở chùa. Mai mốt ai cũng được xe tốt hết, không lẽ cất chùa to đẹp khang trang mà đi xe đạp bị trật sên hoai, coi sao được.

- Thầy gởi thêm chút đỉnh nữa đi, còn cà phê cà pháo nữa.

- Còn nhiều lần, chứ đâu phải lần này thôi đâu. Còn phải lo tiền khiếu kiện đất đai bị người ta lấn chiếm, phải gởi họ chút đỉnh để họ di dời. Còn phải lo làm sổ đỏ sổ hồng, rồi chuyển mục đích sử dụng đất, rồi còn xin giấy phép xây dựng, nhất là tiền vật tư xây dựng liệu không đủ đâu vô đâu.

- Khoảng bao nhiêu ký mà không đủ ?

- Có năm ký chứ nhiều sao ?

- Thầy đi tu mà thầy nói đệ tử không tin một tí nào. Không lẽ có năm ký mà Nhật đánh Pháp, rồi Pháp đánh Nhật tưng bưng.

- Ông nội người Nhật chỉ đem được ra vườn nhà có năm ký thôi.

- Thôi đưa hai chục đây, có còn hơn không ! Lần sau phải đưa hơn đó nghe....

Ông Hoàng Ánh đến giờ uống cà phê, giận lẫy lẫy hai mươi ngàn bỏ túi rồi bỏ về. Thầy Chính Tâm bán khoán không biết số tiền bán vàng đợt đầu tiên, xử lý như thế đúng chưa ? Thầy đến bên bàn Phật khấn vái :

- Nam mô a di đà Phật ! Phật phù hộ cho con xử lý sáng suốt. Tiền có nhiều cám dỗ con người ghê lắm, con e rằng con không cầm cự nổi. Tưởng rằng thu chi là chuyện bình thường thôi, nhưng chỉ trong mấy ngày con tiêu xài hết ba trăm triệu rồi mà chưa thấy làm được việc gì. Cần phải có người giám sát, lương tâm thôi chưa đủ nên con cần phải cầu Phật trời. Con không muốn cho ai biết, lại càng không

muốn đem nộp cho nhà nước, nhiều quá người ta sẽ đem « tĩa » hết, đến lúc xây chùa chắc chỉ là cái miếu... Nam mô, Phật chỉ dạy cho con một nước cờ làm sao để được giàu thêm.

Thầy Chính Tâm van vái đến đó, rồi đứng dậy. Nhưng thấy mình vái lạy như thế chưa đủ, còn nhiều thứ lo khác nữa. Cái lo khác là làm sao giữ kín tuyệt đối, mà gần như cha mình biết quá phân nửa. Vàng để trong căn hầm như thế cũng chưa thể gọi là kín đáo, nếu ai đó vô tình thấy được cho là trước nay của chùa thì mất tất. Thầy tính toán phải làm sao chuyển đi nơi khác, phải gửi ngân hàng để lấy lời. Nhưng một mình thầy có cả đống vàng như thế thì làm sao đây ? Cuối cùng thầy nghĩ mình phải mua dụng cụ của mấy anh thợ làm bạc, chia nhỏ số vàng ấy ra rồi đem đi gửi.

Mấy ngày sau, thầy gợi ý mấy sư bà đi chơi vùng núi Cẩm. Ở đó có mấy ngôi chùa lớn mấy bà rất thích, thầy nói là lo xe cộ cho họ và những chi tiêu vụn vặt thầy đều cho tiền :

-Ni cô Ngọc có đi không ?- Mấy bà nghi ngờ thầy có ý gì đó nên gặng hỏi.

- Cho đi luôn... Năm thuở mười thì mới có dịp thì nên đi cho biết.

- Thầy đạo này sao hay thích ở chùa một mình ! Còn ai cho thầy Hạnh ăn ?- Mấy sư bà bàn tán, cố giải mã những hành vi của thầy Chính Tâm cũng có phần hơi kỳ lạ.

- Mấy sư xưa nay ít đi đâu ! Tôi làm trụ trì chùa này phải tạo điều kiện cho các sư chứ...

- Hôm nay thầy xưng danh trụ trì, nghe cũng vui tai. Thôi, chúng tôi rất cảm ơn thầy. Hứa là đi núi Cẩm chuyến này về sẽ nghe thầy răn rắp.

Mấy bà sư quần áo cũng rất đẹp, vải tốt và được ủi thẳng nếp... ầu

nhờ tu ở chùa Liên Hoa Tự. Có gì vui là họ nói như thế, thầy Chính Tâm nghe rất vui. Lên xe, họ có phần xúc động trước sự lo toan « chính đáng » của vị trụ trì mới.

Suốt cả ngày hôm đó, Thầy ở nhà một mình cài cổng lại. Thầy nấu chảy số vàng khối ra thành từng miếng mỏng, chờ dịp lên thành phố để gửi toàn bộ số vàng ấy vào ngân hàng. Công việc ấy cũng không phải dễ, vì cần thiết phải đi bao nhiêu lần và gửi bao nhiêu ngân hàng. Một chứng minh nhân dân gửi số lượng vàng quá lớn ắt sẽ bị người ta hỏi nguồn gốc số vàng ấy ở đâu ? Vì vậy cần phải gửi nhiều ngân hàng khác nhau và phải thật kín đáo.

Khi các ni cô đi núi Cẩm về, ai cũng hứa là sẽ nghe lời thầy răm rắp. Thầy Chính Tâm suốt cả tháng trời, lên lên xuống xuống thành phố, đi như thoi đưa mà không một ai dám mở lời (Hình như là đi núi Cẩm về, như bị cấm nói cấm hỏi thì phải).

Có mấy tay cướp giật rình rập, thấy thầy ngân hàng nào cũng có mặt. Một thằng lên tiếng :

- Tao thấy mấy ngân hàng nào cũng tới, đeo đuổi khách hàng như mấy chừng nào mới có ăn. Mày phải đi hai thằng, một thằng vào trong như mày, mang theo cái điện thoại di động. Ai rút tiền thì gọi cho bạn, nghề này làm ăn một mình không được đâu.

Không hiểu sao hai tên khốn nghĩ Chính Tâm cũng giật dọc như bọn chúng. May mà chúng nghĩ thế, chứ lúc nào xung quanh thầy cũng quần vàng kín người. Thầy làm bộ rẽ vào phòng công an phường gần đó để hỏi đường, bọn chúng hoảng sợ bỏ chạy. Sau sự việc đó, thầy cực kỳ cẩn thận, luôn thay đổi hình dạng để không ai nhận ra mình.

XIV

Đài truyền hình thành phố truyền hình trực tiếp buổi bán đấu giá cây cảnh trong dịp tết nguyên đán. Số tiền chênh lệch của từ việc đấu giá sẽ trao cho « chương trình vì người nghèo ». Một cây Si cao khoảng mười thước, có tuổi thọ đến năm mươi năm, đang được các doanh nghiệp đẩy lên một trăm năm mươi triệu mà chưa ngã ngũ. Giá nhích lần hồi đến hai trăm triệu, rồi hai trăm hai, hai trăm rưỡi, hai trăm chín mươi chín, rồi qua ba trăm. Đến giá ba trăm thì giá nhích lên rất chậm và không ồn ào trước đó nữa. Có hai doanh nghiệp còn đeo đuổi mặt đở bưng, chằm chằm bỏ thêm chút ít vào giá, để mong chiếm hữu cây Si ấy :

- Ba trăm linh chín triệu...
- Ba trăm mười...
- Ba trăm mười một...
- Ba trăm mười một lần thứ nhất...
- Ba trăm mười một lần thứ hai...Có ai trả thêm không ạ ?
- Ba trăm mười ba...
- Ba trăm mười ba...Giá đã được nâng lên. Ba trăm mười ba triệu, có ai trả thêm không ạ ? Ba trăm mười ba triệu lần thứ nhất. Lần thứ hai...Ba trăm mười ba lần thứ...
- Năm trăm triệu...

Một người reo mức giá vượt cấp quá xa các doanh nghiệp ngồi sâu phía dưới. Tất cả đều quay lại nhìn, thấy có một người mặc bộ comple màu nâu, không biết người trẻ tuổi đầu trọc kia thuộc doanh nghiệp nào mà « hách » thế. Thầy Chính Tâm không mặc áo tu là để tránh sự tò mò của nhiều người vào mình, khẽ đưa tay ra hiệu cho

nhiều người tin là lời rao giá ban nãy là của thầy :

- Năm trăm triệu...Tôi nói thật đấy...

Sau một lúc im lặng, tất cả bỗng như bừng tỉnh cho một tràng pháo tay miễn cưỡng (theo thể lệ). Hai người dẫn chương trình của đài truyền hình một lúc lâu mới nói được :

- Dạ...Thưa quý vị ! Đã có người ra giá đến năm trăm triệu. Có ai trả hơn không ạ...

Bên dưới im lặng không ai nói một lời nào. Người dẫn chương trình cũng rung rung, không biết thiết hay kẻ kia bị « ám đầu », nhưng cũng phải tuân theo lịch làm việc :

- Năm trăm triệu lần thứ nhất...

- Năm trăm triệu lần thứ hai...

- Năm trăm triệu lần thứ ba...

Tiếng vỗ tay vang dậy trường quay, mà cũng là tiếng vọng ép buộc người ra giá kia phải thực lòng lấy cây Si giá năm trăm triệu làm từ thiện. Những người nhà đài đến làm việc với thầy Chính Tâm, sau khi ký tên thầy chuyển ngay toàn bộ số tiền vào tài khoản của chương trình. Nhà báo bu quanh làm cho chương trình chộn rộn một lúc. Ai cũng muốn biết người mới mua cây Si nọ thuộc doanh nghiệp nào mà ghê gớm thế. Nhưng Thầy Chính Tâm không chịu cho biết quý doanh, thầy nói các nhà báo cứ tạm gọi thầy là « Liên Hoa ».

- Chắc ông là người Hoa.

- Người Hoa sao nói tiếng Việt giỏi thế !

Hai người con gái chân dài ngồi cách đó không xa men lại gần, nước hoa thơm lộng, vẻ đẹp vô ngần :

- Oí người trẻ tuổi giàu có...Anh thuộc nước nào ?

- Nước tương...ăn chay không à ?- Chính Tâm đáp lại. Bây giờ có

tiền, ăn nói tầm bậy cũng nghe lọt tai.

Hai cô gái cười típ mắt, hàm răng đẹp và nụ cười hớp hồn người.

Hai người có vẻ nhường nhịn cho nhau, rồi cô gái ngồi gần hơn không giấu được tình cảm trong lòng.

- Em có thể biết tên anh được không ?

- Anh đã giới thiệu tên Liên Hoa, các cô cứ gọi như thế.

- Anh mua được cây Si quý vô cùng. Tụi em muốn có bơi hình đứng cạnh đây làm kỷ niệm, đương nhiên phải có anh cùng chụp.

- Hai cô tên là gì...

- Dạ ! Em là Liên Thuý, còn đây là Liên Hằng.

- Trùng hợp hay sao vậy ?

- Không có đâu anh ! Hai em mới đổi tên đó.

Chính Tâm vui vẻ đáp trả lại vài lời với hai người mẫu, tinh thần phấn khích khi gián tiếp làm một việc thiện vẫn còn đó. Hai cô người mẫu cứ quây lầy anh suốt, còn đòi về nhà cho biết. Chính Tâm nói mình ở tỉnh lên, họ thoát đầu không tin. Họ hỏi khách sạn nào ở đâu ,về vồn vập nhưng Chính Tâm không nói chỗ nào.

Sáng ngày hôm sau anh trở lại để mang cây Si về chùa, anh đã thấy hai người con gái ấy đứng chờ. Chính Tâm mới nói thật với họ :

- Thực sự tôi là người của nhà chùa, chứ không phải một doanh nghiệp giàu có nào.

Hai người mẫu như chết lặng, nhưng cũng muốn theo thầy cho biết

nơi tu hành mới tin. Anh tắc-xi chở cả ba người về tỉnh, hai người

mẫu thấy chùa nhỏ bé, cảm giác như thầy Chính Tâm chơi ngông.

Hai người đốt nhang hết các bàn phật, cười đùa khúc khích như trêu

người những bức tượng. Họ ra ao sen cho cá ăn, con quy thấy

người lạ không thềm màng đến, chậm rãi bò lê đi tìm mấy mầm non

vừa nhú. Ni cô Ngọc đứng ngồi không yên, đến bên Chính Tâm thì thào :

- Thầy đang tu đó ghen...

Chính Tâm đã trở lại là thầy. Thầy thay chiếc áo lam mỏng nhẹ, trông hiền từ lại. Nghe ni cô Ngọc nói mà thầy không nhin cười được :

- Cô cũng đang tu đó ghen...không để lòng được ghen ghét ai.
- Ai thêm ghen ghét...Chỉ vì hôm rày thầy đi thành phố, nay về có thêm hai cô gái xinh như hoa bím theo...e thầy mơ tưởng mà quên mình là người theo đạo. Xưa nay chưa thấy ni cô lấy chồng, chỉ thấy thầy bỏ đạo lấy vợ thì có...

Với giọng buồn rầu, ni cô Ngọc phàn nàn thầy Chính Tâm như thế. Nét yêu kiều của cô để lộ ra ngoài, thầy Chính Tâm phân vân trong lòng :

- Nếu lỡ như mình rời cửa phật thì vũ như cần

- Là sao ?

- Là vẫn như cũ...

Ni cô Ngọc hiểu và nhoèn cười, thầy Chính Tâm chơi trò tâm lý thì phải. cô vui lắm nhưng hai người đã cố nén tình yêu chôn chặt vào tim, mà họ không thể nói ra được.

Cây Si được để ở khoảng sân nhỏ trước chùa. Hôm nay thầy tiếp tục đến vườn Hồng để mua thêm số cây quý.

- Sao ? Đi vườn Hồng Sa đéc hả ? Thầy cho chúng em đi với...

Ni cô Ngọc đứng phía trong cửa lắc tay, nhưng Thầy Chính Tâm không thấy, gạt đầu một cách vô tình. Anh tắc xi hôm nay trúng mảnh, lại tiếp tục được thầy bao xe đi chơi tiếp. Hai cô người mẫu trên xe luyến thoáng :

- Thầy ơi ! Mỗi lần thầy ra ngoài, đều thay đồ ra thấy thầy đẹp trai quá. Thầy ơi thầy tu hồi nhỏ hay mới tu... Còn chùa nhỏ đó có hồi nào vậy thầy ?

- Có ni cô trong chùa cũng xinh quá ! Thầy có bị thương nhớ không ? Anh tắc xi lắc đầu :

- Máy cô thật là lạ. Người tu không phải như người ngoài đâu, họ không màng đến dục vọng...

- Nhưng trời sinh ra là ai cũng thế. Thời buổi này tình yêu là trên hết, cũng như em nè. Em thương thầy ngay từ đầu, em không giấu diếm điều đó. Mình phải nói ra, còn gập trặc trở gì đó tính sao ?

- Nhưng các cô cũng phải lựa người mà nói ra, đâu phải các cô đẹp nói ra là người ta mừng rỡ đâu-Anh Tắc xi can dự vào chuyện của hai cô gái đẹp.

Đến vườn Hồng Chính Tâm cũng chưa chịu mở lời. Thủy nhìn thấy « anh » cùng bước ra với hai người con gái đẹp như hằng nga, vội chạy vào trong thay bộ đồ đẹp nhất :

- Anh Chính Tâm, dạo này anh khoẻ chứ ?

- Chắc thầy đến đây nhiều lần sao có vẻ chân tình thế ?- Đến phiên hai cô gái ghen tuông- Thầy ra ngoài không mặc áo cà sa là con gái quây lầy ngay đó.

Thủy ngạc nhiên, hỏi lại :

- Ủa ? Sao gọi là thầy...

Chính Tâm im lặng không trả lời câu nào. Lúc bấy giờ có một đoàn du lịch do công ty du lịch của tỉnh Đồng Tháp đưa đến (Vườn Hồng chẳng bao giờ vắng khách vắng lai). Trong mục du lịch của tỉnh, vườn Hồng là nơi khách chuộng nhất. Những người du lịch có tất cả sáu người. Bốn người phương tây; một người Hàn quốc và một

người Đài Loan. Họ đang tiến theo người hướng dẫn, anh này đang tìm người để xin liên hệ tham quan.

Sau đó, tất cả các người nước ngoài vào trong vườn và họ chụp hình chung với nhau để làm kỷ niệm. Một cô gái Pháp trầm trồ:

- Très bien. C est excellent! (Rất đẹp)

Người Đài Loan, anh ta tên là Vương Lâm (wáng lín) đang nhìn quanh tìm cây cảnh đẹp. Anh liền nói lại với người bạn Hàn quốc, bằng tiếng Hoa phổ thông:

- Jin han xu, wo you gongzuo! Ni zai zher . (Kim Hán Tư, Tôi có công việc! Anh ở đây chơi).

Kim Hán tư là người Hàn gốc lai Hoa kiều. Anh là người “làm ăn” cùng với Vương Lâm, định sang “thị trường” Angiêri. Song được Vương Lâm thuyết phục Kim Hán Tư đến “thị trường” Việt Nam, vì họ biết được rành rẽ lịch sử ngàn năm của người Việt:

- Mei guan xi, ni chusu san san bà ma? (Không hề gì, anh muốn ra ngoài tản bộ à?)

- Mei you, wo kan ai rén de. Ta zai zher...: (Không có, Tôi gặp người yêu của tôi. Cô ấy đang ở đây...)

-Shi a... ta kan zen me yang? Ta shi ye nán rén ma? Nì jieshào yìxiar ba! (vậy à...cô ấy xem như thế nào? Cô ấy là người Việt Nam phải không? Anh giới thiệu một chút nha!)

- Hào! (Được).

Liên Thuý cũng nhận ra Vương Lâm đang tiến bước về phía mình. Nàng chào:

- Nì hào! (Chào anh).

- Nì hào!(Chào em).

- Nì senti hao ma? (Anh có khoẻ không?)

- Hen hào! Nì ne? (Rất khỏe, còn em).
- Wo ye hen hao! (Em cũng rất khỏe).

Hai người làm “thủ tục” yêu đương trước mặt mọi người, hôn nhau thật thắm thiết. Vương Lâm hết sức ngạc nhiên hỏi, Liên Thuý vì sao có mặt ở đây. Cô nàng hát hàm về phía Chính Tâm, một vài câu tiếng Hoa:

- Anh ta là người có rất nhiều vàng, cần phải tìm hiểu).
- Wei sén me, nì ne (Vì sao em biết).
- Anh ta là người buôn bán vàng cho gia đình em.

Hai người cứ tưởng Thuý không biết tiếng Hoa, nên khi cô bước lại gần nghe hết.

- Mời anh chị vào trong nhà uống nước.

Cô rót nước cho khách, ái ngại nhìn Chính Tâm một lúc lâu: “ Sao anh lại đi tu, có phải vì mình không ưng thuận lấy anh không? Lúc trước cũng nghe anh nói có vàng, giờ anh đang có người muốn hại đó”. Cô không biết phải trao đổi với Chính Tâm thế nào, họ muốn làm gì anh vậy?

Chính Tâm bàn bạc với ông năm Chang giá cả một số loại cây, anh nói rằng anh sẽ mua hết với giá mà ông năm đưa ra, với điều kiện cho người chuyên chở về chùa. Ông năm thắc mắc vô cùng: Một là, vì sao anh có tiền nhiều thế; Hai là, anh đã đi tu rồi sao?

- Trời phật thương!- Chính Tâm trả lời có thể, rồi đi vào vườn cây ngắm cảnh.

Cái cảnh nàng công chúa bịn rịn tương tư lặp lại. Thuý quyến luyến bên Chính Tâm muốn thổ lộ điều gì. Cô hỏi anh:

- Có phải vì em mà anh đi tu không?
- Nam mô...Chuyện đã qua cần phải cho qua...Con người phải

hướng nhìn về phía trước.

- Hai người kia, theo em thì họ không tốt với ...anh...à...thầy. Họ nói với nhau rằng thầy có nhiều vàng. Người Đài Loan kia còn nói rằng, người Nhật Bản trước đây chôn giấu vàng ở đâu chưa ai biết. Họ có vẻ theo dõi thầy đấy.

- Họ mắc nợ với trời phật, họ phải trả đấy thôi...

Thầy Chính Tâm nói thế và không quan tâm đến những ai nữa. Sau khi đem số cây cảnh đã mua về chùa, hai người mẫu theo đoàn du lịch không còn theo thầy về chùa nữa. Thủy cùng với mấy người làm công đưa cây cảnh xuống tận nơi, cô gặp ni cô Ngọc, rồi có ý như muốn nói là tu hành như ni cô Ngọc tâm can nghe nhẹ nhàng quá.

Cô buột miệng:

- Sao em cũng muốn đi tu quá!

Ni cô Ngọc mỉm cười, hỏi thêm vài chuyện:

- Thầy Chính Tâm có nói gì với em mà em đòi tu hành...

- Đâu có nói gì...Ành...à mà thầy chỉ mua giúp cho ba em số cây kiểng này thôi.

Ni cô Ngọc tạm biệt Thủy, khen thắm cô ấy giỏi giang, thông minh mà lại có ý muốn hướng về cửa phật. Giáo lý Phật quả là rộng đường, nhiều đường hướng chiêu mộ chúng sanh. Ni cô Ngọc cúi đầu tâm niệm, cô hiểu mọi việc đều do trời sắp đặt: âu cũng là duyên số.

XV

Để có một bản thiết kế hoàn hảo, thầy Chính Tâm mong muốn đi một chuyến từ bắc chí nam, xem qua các chùa nổi tiếng. Trước khi đi, thầy không quên làm cho ni cô Ngọc một xâu chuỗi mạ vàng. Cô

có thể thắt gọn lại để đeo vào cổ cho đẹp mà cũng có thể lần từng hạt để niệm phật. Tội nghiệp ni cô Ngọc từ nhỏ tới lớn chưa biết đến một chút trang sức nào, gương mặt của cô đỏ tươi dù đã cố gắng tịnh tâm:

- Thầy ơi! Mình tu mà thầy...

- Không sao đâu, ai có lòng hướng về phật là đủ rồi. Sau này (lúc chùa xây mới), nữ tu cũng được làm đẹp.

- Thầy nói thiệt chứ!

- Từ hồi mình tu tới giờ, sao ai cũng đặt câu hỏi như vậy với mình.

Bộ mình nói dóc nhiều quá sao ấy!- Thầy làm bộ cần nhẫn, trong lòng không hề giận ni cô Ngọc một chút nào- Xem kia, Phật bà Quan âm cũng được vẽ mặt rất trắng, son môi đỏ tươi. Vậy tại sao, ni cô phải là những người tàn tạ. Ta đi tu, chứ đâu phải vào tù...

- Dạ! Em hiểu rồi...

- Gì!...

- Dạ! Dạ... Đệ tử hiểu rồi!

Ni cô Ngọc đeo xâu chuỗi vào, cổ áo nhấp nhánh tia nắng mặt trời đẹp hẳn ra. Cô cúi lạy phật bà phù hộ, rồi vẫy tay tạm biệt thầy Chính Tâm lên đường du ngoạn từ bắc chí nam.

Lần đầu tiên đi bằng máy bay, bồng bềnh trên những đám mây bay. Thầy nghĩ đến lúc đắc đạo chắc cũng được cảm giác như thế này, nhưng làm gì làm thầy vẫn mong mình được nhanh chóng xuống đất. Đến Hà Nội, thầy dạo quanh Hồ Gươm lòng ước gì có ni cô Ngọc theo cùng để cùng ngồi bên bờ hồ xem Tháp Rùa. Đôi khi ý nghĩ bỏ đạo lé lên nhưng bây giờ thầy có cảm giác như có ai đó giám sát:

- “Phật” chứ ai!- Thầy Chính Tâm ngược ngược nhìn lên trời, không dám nghĩ viễn vông nữa- Đi theo rồi ăn ngủ sao đây?

Thầy bịn rịn thêm chút xíu nữa, rồi lo lắng với những lời dị nghị.

Xem Tháp Rùa xong, thầy đi xem chùa Một Cột, ý nghĩ chùa được xây trên chữ Song Hỷ không bỏ qua, vẫn tiếc nuối kiểu kiến trúc ấy. Thầy nghĩ: “ Cũng vì chữ tình mình qui y, kiểu kiến trúc như dự định là hợp lòng rồi. Phía trên như là chùa Một Cột chứ không xây tháp cao thêm làm gì nữa. Cho nên, thầy đi ra Hà Nội chứ không ghé Huế xem chùa Thiên Mụ, hoặc chùa Hoàng Pháp hay chùa Vĩnh Nghiêm ở thành phố Hồ Chí Minh.

Ở Bình Dương nghe có người đang tiến hành xây chùa lớn lắm, chắc thầy không thể bằng. Nên kiểu kiến trúc nào là độc đáo mới quan trọng, thầy nghĩ mình đã nghĩ ra được kiểu kiến trúc hay.

Sau khi đã phác thảo bản vẽ kỹ lưỡng, nhờ kiến trúc sư vẽ lại, Thầy xin phép chính quyền chỉ có hơn hai tháng là đã có giấy phép xây dựng. Cho nên tiến hành ngay việc xây cất. Ai ai cũng thắc mắc, người ta không thấy ông bác người Nhật của thầy đâu nữa. Vậy tiền đâu thầy xây dựng chùa to đẹp như thế.

Nhắc lại Vương Lâm: Anh ta tìm được đến vườn ông Hoàng Ánh, đo đạc từ gốc me ra, rồi khẳng định:

- Ở dưới cái ao có vàng!

Ông Hoàng Ánh cực kỳ thán phục, rồi nhảy xuống ao tìm quặng tìm chét sạch.

- Hồi trước, có mớ một số thợ đào đất. Chắc là bị bọn họ cuỗm hết số vàng đó rồi.

Ông Hoàng Ánh thoạt đầu muốn tìm xem vàng còn sót lại tí nào không? Ông mò mãi mà không thấy. Người cha từng bắt chước chuyện cổ tích, bịa cho con mình đất nhà ta có vàng để nó cày xới, thì nay lại xục xạo trông thấy mà thương. Ông không thấy sót lại một

miếng nào, nhưng tình thương con vẫn còn đó nên ông đổ thừa bọn thợ đào đất.

Không hiểu vì sao ở đâu lọ mọ đến đây, hết người Nhật rồi Đài Loan và anh Hàn Quốc nọ, đều nói vườn nhà ông có vàng mà đến giờ ông không thấy một tí nào. Ông vui rồi giận, rồi lại lo. Nhưng tóm lại là chuyện thế nào?

Vương Lâm học khoa lịch sử Đông dương học, nắm rõ lịch sử chiến tranh của các dân tộc thường có những mát mát, đồng thời cũng bị hao hụt số của cải tích lũy trước đó. Anh và Kim Hán Tư rất thành công trong việc truy tìm kho báu ở Hàn Quốc cũng như tại Đài Loan, trả về cho nhà nước và được thưởng công rất xứng đáng. Theo họ: Một quân đội nước nào đó, đánh chiếm nước khác chắc chắn sẽ tìm kiếm những gì quý giá của nước đó, thu tóm đem về nước mình. Quân đội Nhật vào Việt Nam lật đổ Pháp có nằm ngoài qui luật ấy không? Theo sự nghi hoặc của nhiều người thì cho là không. Trong hai năm hiện diện trên bán đảo Đông dương, họ có kịp thu tóm và thu tóm bao nhiêu? Những chuyên gia nghiên cứu về vấn đề này đều rất muốn biết, ngoài ra họ cũng muốn biết là người Nhật có kịp đem những thứ quý giá về nước hay không? Tình hình lúc đó, thế giới nhanh chóng thay đổi cục diện, người Nhật đầu hàng đồng minh. Theo dõi số lính Nhật về nước gần như họ tràn trệ, vậy thì “kho báu” nếu có thì họ phải chôn dấu lại. Vậy cần tìm xem họ chôn ở đâu.

Năm 1945, ở miền bắc bị đói kém, chỉ ở miền nam (ngay từ đầu) đã là thuộc địa của Pháp và cũng là nơi giàu có nhất. Nếu vậy thì số vàng có thể gom góp chỉ có thể ở đây mà thôi. Vậy thì, nơi nào người Nhật chiếm đóng ở miền nam ắt sẽ phải gom góp số vàng về nơi đồn trú. Nếu như không đem ra khỏi miền nam kịp thời, thì sẽ chôn giấu

những nơi gần đó, đợi có dịp sẽ mang đi.

Nay, hai người cũng truy tung tích được một số tài liệu cho phép khẳng định: Người Nhật đã thu gom số lượng vàng khá lớn của người Việt Nam và không thể mang về. Theo sự khoanh vùng, hai người cho rằng khoảng giữa hai vùng Sa Đéc và Vĩnh Long, nơi ấy có tích lũy vàng. Vấn đề là chôn ở đâu mới là quan trọng.

Vương Lâm sang Nhật tìm gặp những cựu lính năm xưa, những người này kể lại, rằng ông Takeru Yamato: rằng ông có quen một người con gái Việt Nam, rằng mỗi lần ông đi thăm cô gái ấy có mang theo một số lượng vàng lớn và có khi nhờ họ phụ giúp một ít đến đó (Theo họ thì ông chôn ở đấy). Một vài người phụ giúp của ông Yamato còn phác thảo bản đồ, nhưng lại không ghi nhận số lượng là bao nhiêu.

Vương Lâm đến Việt Nam trên một năm rưỡi và quen thân nhiều tiệm vàng. Liên Thuý là con gái của một tiệm vàng khá nổi tiếng, hai người quen biết nhau rồi yêu nhau. Họ lý giải rằng, nếu trong dân gian ai đó tìm được một số lượng vàng ấy sẽ mang lên các tiệm vàng thành phố bán, tức nhiên theo thời gian thì sẽ quen tay mà bán ra số lượng vàng lớn. Nắm bắt người đó thì sẽ nắm được manh mối, có được manh mối thì tìm kho báu không khó. Chính Tâm là người họ quan tâm.

Đến chùa họ dò hỏi câu chuyện năm xưa là Sư Thích Quang Thanh có cứu một người Nhật, rằng có phải chùa Liên Hoa là nơi ấy, rằng thầy Chính Tâm là con của ông Hoàng Ánh. Vậy ông có biết qua số vàng mà lính Nhật chôn giấu?

Qua lời dịch thuật của Liên Thuý, Vương Lâm phân bua:

- Bác ơi! Chúng con đến đây là vì yếu tố lịch sử đã đè nén nhân dân

Việt Nam đến cùng cực, mong rằng những việc làm của chúng con trả lại cho đau khổ mát mát của người thời đó gánh chịu. Đó là những gì chúng con làm được việc truy tìm tung tích của số vàng, đã lần ra manh mối đến tận nơi đây. Sự việc đã rõ ràng như ban ngày rồi, bác có cố giấu đầu cũng lòi đuôi thôi ạ. Thầy Chính Tâm là con của bác, người này đến thành phố bán vàng với một số lượng lớn, còn mua cây kiềng với khoản tiền chi rất rộng rãi. Chắc chắn thầy đã mang được vàng lên rồi, không lẽ bác không biết. Chúng con là những người đến sau, nhưng số vàng kia vẫn chưa ngã ngũ thuộc về ai. Mong rằng mọi người sống theo luật định.

Ông Hoàng Ánh lắc tay lắc đầu miệng không mở lời nào, thực lòng ông tức anh ách. Theo lời của những người xa lạ này, thì Chính Tâm bán số lượng vàng lớn mà chỉ đưa ông có hai mươi ngàn thôi. Còn Vương Lâm cứ nghĩ là ông không chịu chỉ ra (mà cũng là đương nhiên- Anh nghĩ thường phải dùng biện pháp nào đó theo luật định, cứ đấu tranh tư tưởng khó mà đạt).

Sau khi tìm kiếm “không có”, Vương Lâm cùng Liên Thuý và Kim Hán Tư về thành phố tìm hướng đối phó. Còn ông Hoàng Ánh nhanh chóng đến chùa nói thẳng với Chính Tâm:

- Thầy phải để đệ tử khai báo với nhà nước, họ sẽ tính công của cho đệ tử. Bây giờ đâu còn một mình chúng ta biết số vàng ấy nữa, mà còn có mấy người kia. Nếu họ kể ra với chính quyền nhà nước thì số lượng vàng kia sẽ chia phần trăm cho họ đó. Coi như là mình mất sạch, không những thế có khi còn ở tù một gông.

Tìm ra kho báu mà không đem trình diện nhà nước là có tội, nếu đem nộp lại cho nhà nước thì chiếu theo luật sẽ được 20% trên tổng số ấy. Chính Tâm cũng biết luật lệ là như thế, nhưng thầy bán khoản

rằng: Từ mong mỏi của ông bác người Nhật là muốn lấy số vàng ấy xây dựng chùa, từ những lời van vái của anh trước Đức Phật cũng vậy, từ tâm nguyện của bà con trong vùng. Thế cho nên thầy không đem nộp lại cho nhà nước, nhưng giữ kín xem qua quá khó. Thầy Chính Tâm biết mọi thứ sẽ vỡ lở, cho nên quyết nhanh chóng xây dựng chùa. Để khi có bị lộ tẩy, thì không ai có thể tịch biên ngôi chùa được.

Những ngày sau đó, thầy khởi công xây dựng móng chùa. Các thợ làm ngày làm đêm như các công trình trọng điểm quốc gia của nhà nước, sau vài tuần đã lộ phần móng lớn nửa sân bóng đá.

Lúc này, ông Hoàng Ánh tính hơn tính thiệt thế nào đó. Ông quyết định viết đơn gửi đi. Chính quyền địa phương nhận được đơn khiếu nại của ông Hoàng Ánh, về nguồn gốc tiền xây chùa có xuất xứ từ vườn nhà ông, rằng số vàng được chôn bị thầy Chính Tâm chuyển về chùa, rằng ông có quyền định đoạt số vàng đó.

- Tôi lấy số vàng đó được, tôi đưa hết cho nhà nước tám mươi phần trăm. Già rồi giữ nhiều làm gì.

Tuy ông nói vậy, nhưng ai nghe cũng thấy ông tiêng tiéc. Một người hỏi:

- Có vàng trong vườn không biết giữ, ông còn nói giọng trên nữa. E là ông không có gì tất.

- Tại tôi chưa muốn lấy lên sài, ai dè...

Ông Hoàng Ánh cù cựa trong lúc nộp đơn, nhưng ông không chứng minh được số vàng ấy có từ đâu, và không biết số lượng là bao nhiêu. Chính quyền rất lúng túng vì tạm dừng công việc xây dựng chùa lại để xác minh, là việc hết sức nhạy cảm (dễ hiểu nhầm là cản trở tự do tín ngưỡng của công dân). Cho nên cần có những bằng

chúng xác đáng, cho đến khi Vương Lâm cùng dẫn luật sư đến. Vương Lâm tìm được một người luật sư, theo như đơn trình bày của họ có nhiều bằng chứng cụ thể hơn, rằng số vàng có xuất xứ từ thời chiến tranh thế giới thứ hai: do người Nhật chôn giấu tại sân vườn nhà ông Hoàng Ánh. Số vàng ấy do người Pháp áp bức và cướp bóc của người dân Việt Nam, nên cần phải trả số vàng đó về lại cho người dân. Theo luật người tìm ra nguồn gốc số vàng đó trao lại cho nhà nước sẽ được hưởng 20%, ước lượng có đến 500 kí-lô-gam. Ông Hoàng Ánh thì cho vàng chôn ở đâu thì thuộc về quyền quyết định của người đó. Ông nghe có đến 500 kí-lô-gam vàng thì ông đưa ra giao kèo, mỗi người phân nửa.

- Tôi theo các anh- Ông Hoàng Ánh giọng run run đề nghị hợp tác, ông sợ mình thua vì họ có cả luật sư nữa cơ- Tụi mình chia hai nha...

Trong khi đó, Vương Lâm đã quá nhiều tốn kém và chỉ muốn căn cứ theo luật định, rằng cho đó là do anh tìm ra dấu vết, nên anh ta có quyền hưởng phần trăm. Vương Lâm mong chính quyền cho anh số chứng minh nhân dân của Chính Tâm, để anh cùng luật sư nhờ các ngân hàng truy ra số lượng vàng mà thầy Chính Tâm gửi lại các ngân hàng. Vấn đề là ngân hàng có hợp tác với họ không? Theo luật lệ họ cần giữ kín tên tuổi của khách hàng nên Vương Lâm bị từ chối. Thế là, Vương Lâm không có được số liệu để khẳng định số vàng có đến 500 kí-lô-gam như mình thu thập được, chỉ mong chờ sự can thiệp của chính quyền.

Chính quyền cho dừng công việc xây dựng là việc cực chẳng đã phải làm, để xác minh nguồn tiền mà thầy Chính Tâm chi cho việc xây dựng chùa có đúng là số vàng chôn trong nhà ông Hoàng Ánh

không?

XV

- Hở một chút là hội, một chút là họp- Nhóm thợ hồ mạnh động, cảm thấy dừng việc xây cất họ sẽ đói, nên phàn nàn. Họ đòi tuyệt thực, nhưng mới có nhịn ăn sáng mà tay chân bủn rủn cả.

Hai anh em thằng Điệp và Lanh thì khác, biết được thầy Chính Tâm có nhiều tiền mà còn bắt làm công quả, nên có phần đăm thọc:

- Nuốt không trôi đâu thầy ơi! Bây giờ ai cũng biết hết rồi, phải trả lại thôi...Nhà nước còn phải lo cho người nghèo nữa, như nhà tui tui đó.

- Hai em làm ở đây được mấy tháng rồi?- Thầy Chính Tâm hỏi hai đứa nó.

- Có hơn năm tháng...

Thầy Chính Tâm nói sẽ cho họ truy lãnh, và căn dặn rằng không ai được ăn cắp xi măng nữa. Hai anh em nói sao thầy biết vị lai quá khứ hết vậy, cảm giác hết sức e dè. (Từ đó có người đồn thổi thầy biết trước được nhãn tiền).

Nhân dân trong vùng nghe đồn đãi chùa Liên Hoa Tự đang xây cất bị chính quyền bắt dừng lại có phần không hài lòng. Họ mong chờ ngôi chùa to đẹp, khang trang từng ngày từng giờ. Ước mong bấy lâu nay gần thành hiện thực thì như bị cản trở, khát khao mù mờ không biết phải trái gì nên nói vệt tệt:

- Bây giờ, nhà nước ai mà cho tu. Họ làm khó làm dễ là đúng rồi...

Người khác thì bảo:

- Ai thấy vàng cũng giành lẽ phải về phía mình, còn thầy Chính Tâm sao họ không tính tới. Trong khi người ta đã tìm thấy vàng, đem lên

cất giấu trong ngân hàng rồi, thì không ai kể đến, kỳ lạ là ở chỗ đó.

Chùa rất đông đảo bà con kéo đến phản đối việc dừng xây cất, cho nên cuộc họp tổ chức tại chùa xem ra dư luận có phần nghiêng về Chính Tâm. Họ còn đưa ra những lý lẽ xem ra xác thực:

- Để cho nhà nước thấy: Tham nhũng tràn lan, thì ai tìm ra kho báu cũng không muốn đem nộp. Xem coi ai lố, ai lòi...

- Chu choa...Không biết đất nhà tôi có vàng không, liệu hồn kéo bán là lố nặng.

- Nghe nói còn hai trăm kí lô vàng chưa xác định, đất tôi bán rồi hy vọng là đừng chôn ở đó.

Ông Hoàng Ánh đi tới, nhiều người khinh khỉnh nhìn ông với vẻ chán nản. Hôm nay ông xịt chút ít keo lên tóc như đuôi vịt xiêm, nghĩ mình cần phải diện một ít mới đấu lại hai người Đài Loan và Hàn Quốc (Cả hai đều đẹp trai như trong phim). Mọi người đang bàn bạc, ngửa miệng đầy luôn:

- Chơi đầu đình mà còn xịt keo nữa nha! Chấm chút son đỏ trên trán cho vịt có chỗ ỉa nữa chứ...

- Ai đời làm cha mà đi giành của với thằng con.

Ông hầm hầm, ưỡn người đi thẳng: “ rồi bây sẽ biết tay ta, họp xong là ta có vàng đầy mình...Cái lố đít vịt cũng có giá”. Ông đất thẳng và cho là không cần trả treo ai. Những ngày qua, thỉnh thoảng ông đưa võng nghĩ ngợi sau khi hưởng 20% số vàng kia ông sẽ làm gì. Nghe tê tái trong người vô cùng, cảm giác lâng lâng đê mê. Ông dự định không khác gì bọn trai trẻ, mua một chiếc xe tay ga mắc nhất và...và...cũng phải có đôi có lứa nữa. Sự chọn lựa lung tung trong đầu: Lúc đầu một người còn sồn sồn, sau tính tới tính lui sao đó ông nghĩ mình phải lấy một cô bé dễ thương thôi. Cả xóm, con gái nào

ông cũng lướt qua, rồi cả xóm tất cả đều bị loại.

- Phải đi đâu đó xa xa, ở đây khi dễ mình chứ gì...Không một ai được hưởng tất.

Đu đưa trên chiếc võng, những ngày qua là những ngày ông Hoàng Ánh “lên voi xuống chó” đều đều. Có lúc ông cũng thất vọng, nhưng người ta nhận ra bản chất của mình là lúc xuống lỗ. “Còn sống là còn chiến đấu”, sáng đi họp tinh thần của ông như thế.

Trong chùa chỉ có một cái bàn vuông vức, thầy Chính Tâm chưa muốn mua đồ đạc sớm. Số người ngồi bốn góc gồm có: Hai người đại diện chính quyền đứng đối mặt xuống, hai cha con ông Hoàng Ánh ngồi đối diện với hai người Đài Loan và Hàn Quốc (phía sau lưng họ là Liên Thuý và Luật sư) và góc còn lại chừa cho nhân dân ngồi dưới gạch nhìn lên.

- Khai đao...

Ai đó nóng nảy chờ đợi lâu quá thốt lên, những người ở trên nghênh nhau cũng có chút thư giãn.

- Ai muốn khai đao tôi khai cho- Anh công an hàm hàm- Chỗ này cho mấy anh giỡn chơi hả? Có ghiền phim Bao công quá thì về nhà coi đi. Ở đây là cuộc họp xem xét mấy đơn thưa của bác Hoàng Ánh và hai người ngoại quốc này. Cả hai nội dung đơn đều giống nhau, đều thối mả số vàng xây dựng chùa có từ đâu ra, và cả hai đơn thưa đều mong mỗi chia số vàng ấy cho mình. Sau đây là tôi đọc từng lá đơn một.

Thế là anh công an vào đề luôn, khỏi cần kính thưa kính gởi chi cho dài dòng. Cầm đọc đơn thưa của ông Hoàng Ánh cũng như của Vương Lâm. Cứ đọc đơn của ai là chỉ tay về người đó, cứ thế mà so sánh từng chuyện một.

- Bác Hoàng Ánh thì cho rằng tiền xây chùa là từ số vàng chôn ở trong vườn bác. Thầy Chính Tâm đào lên. Vậy bác có biết ngày nào đào không?

- Thầy là con tôi nên về nhà chơi ai để ý!

- Vậy, bác có biết số vàng là bao nhiêu không? Là loại vàng như thế nào hoặc chôn tại đâu không?

Tất cả các câu hỏi nêu ra đều không có câu nào được ông Hoàng Ánh trả lời được. Cái đuôi vịt xiêm của ông không còn thẳng như khi mới tới, nó sụp xuống và bị những người ngồi dưới cười đùa. Ông bị bác đờn vì thiếu căn cứ cũng như trước đây, ông nghĩ mình xui vì hết keo, chứ không phải lý luận lý lẽ nào. Cũng tội cho ông, vàng sờ sờ trong đất nhà ông chớ ở đâu, rõ ràng là như vậy thế mà mình bị nói là thiếu căn cứ? Thôi, mai một xin số nó vậy. Còn Vương Lâm thì có cả luật sư hộ tống, nên chính quyền cần phải cho họ (Chính Tâm và Vương Lâm) đối chất, qua đó xem xét chứng cứ.

Anh luật sư cứ nghĩ thầy Chính Tâm quê mùa dốt nát, cũng như Vương Lâm và Kim Hán Tư nghĩ thầy làm sao có sự thông thái như mình. Đối chất ắt sẽ lộ ra thôi:

- Kính thưa các anh, các bác. Thân chủ của tôi là Vương Lâm, một người Đài Loan chính gốc. Một người nước ngoài nhưng có những ưu tư cho nhân dân mình. Anh ấy biết lịch sử nguồn cội của nước Việt Nam, anh ấy hiểu đau thương mất mát của người Việt Nam. Nhất là thời kỳ bị người Nhật đô hộ và có chiếm dụng một số vàng và chôn dấu đâu đó. Anh ấy tìm hiểu kỹ lưỡng và biết được số vàng ấy nằm tại đất vườn nhà bác Hoàng Ánh. Với số lượng vàng năm trăm kí, nguồn gốc số vàng là do bọn cướp nước lấy của nhân dân Việt Nam. Anh ấy muốn trả về cho nhân Việt Nam, đương nhiên theo luật

lệ thì người tìm ra số vàng ấy được hưởng hai mươi phần trăm. Theo những gì chúng tôi có được, thì thầy Chính Tâm đã mang đi đâu đó và không biết sử dụng vào mục đích nào? Chính vì thế, chúng tôi mong rằng chính quyền hỏi thầy cho ra lẽ. Số vàng ấy cần phải trả về cho nhân dân Việt Nam (nghĩa là đem giao nộp lại cho nhà nước), như ý của thân chủ tôi. Hy vọng thầy Chính Tâm hiểu như chúng tôi đã hiểu và thầy chỉ cần nói là số vàng ấy ở đâu thôi, chúng tôi có nghiệp vụ và sẽ lo phần thủ tục còn lại.

Từ đầu chí đuôi, Thầy Chính Tâm đương nhiên không chịu mở lời, dù cho là có bằng chứng thuyết phục như thế nào. Tất cả đều không hề thấy một thỏi vàng nào thì làm sao kiện cáo ai được, đã thế còn nói bừa là năm trăm kí nữa. Vậy hai trăm kí kia ở đâu? Thầy chẳng màng đến lời của luật sư là bao, mà tưởng tượng hai trăm kí nọ hy vọng vẫn nằm đâu đó ở đất nhà mình: Tham vọng của con người không đáy là vậy.

Thường con người ta ham muốn hoặc đòi hỏi điều gì đó thì mặt đàn ra, thầy Chính Tâm mặt ngố như ngáo ộp. Cái câu bắt hủ có hai từ, thầy cứ lặp đi lặp lại mà lại hiệu quả vô cùng:

-Đâu có!

Vị luật sư thì muốn thầy nói gì đó, càng nói càng tốt cho họ. Họ hội ý với nhau rồi đưa ra câu hỏi:

- Thế thì thầy cho hỏi: Thầy xây cất chùa chiền, vậy nguồn tiền ấy có từ đâu?

- Của nhân dân đóng góp...

Vị luật sư cười to lên, ý như vô lý quá chừng rồi, đã thế câu cú không xứng với một vị trụ trì. Tưởng chừng như thầy khờ lắm đấy, trước sau gì cũng phải thừa nhận thôi:

- Thưa thầy! Người dân ở đây nghèo nàn lạc hậu, thử hỏi người dân đóng góp thế nào được?

- Được chứ! Đóng góp nhiều đời thì sẽ được...

- Thưa thầy! Với giá đất hiện nay, cứ cho là người dân bán đất cúng hết cho chùa. Chắc chắn cũng không thể xây dựng một cái chùa ba lâu, đằng này đến năm lâu rộng nửa sân bóng đá. Thầy trả lời thiếu căn cứ quá.

Thầy Chính Tâm bị dồn vào chân tường, cứng họng. Nóng mặt, hất văng hai trăm kí lô vàng tượng tượng ra ngoài. Thầy phải ăn thua đủ với tay luật sư này thôi:

- Nếu là người dân Việt Nam, thì anh nên phụ trợ cho người dân Việt Nam. Anh lúc nào cũng nói vì người dân Việt Nam, mà lại cùng với người nước ngoài tranh chấp với người dân Việt Nam. Tôi hỏi anh, hai người này là ai, quyền lợi của họ là thế nào trên đất nước này. Cứ cho là tôi lấy được số vàng nào đó, thì họ lấy danh nghĩa nào để kiện cáo. Bà con ở đây là dân quê mùa, anh là người có học và đạt học vị luật sư. Những từ ngữ của anh văn phong lịch lãm, nhưng che lấp những thiếu sót đó. Đối với người có học thì làm sao cho mọi người cùng hiểu, cùng sẽ chia. Tại sao anh dùng những hiểu biết của mình để khoả lấp tính pháp lý và chính những người làm luật phải hiểu rành chứ?

Thầy Chính Tâm nói một hơi, cuối xuống hớp miếng nước rồi hất ngược lên, rồi quên không biết nói tới đâu. Thầy xoa đầu:

- Thôi tới đó cũng được...

Vị luật sư bất ngờ bị tấn công, cứ nghĩ mọi chuyện sẽ được lèo lái theo ý muốn nên chỉ chuẩn bị sơ sài. Cảm thấy lúng túng, hỏi thêm để biết xem thầy hiểu luật hay chỉ nói vô tình:

- Ý thầy là những người này không có tính pháp lý để đứng đơn kiện?

- Đất nhà người ta, vàng chôn đâu đó trong vườn nhà người ta, kiện người ta lấy đi là thế nào? Ai học lịch sử giỏi, tìm được những yếu tố nào đó trên sách vở, rồi kết luận rằng sự việc phải như vậy? Kết luận đó có vội vàng lắm không? Và thực tế có xảy ra đúng như vậy không?

Bên dưới cô bác nghe thầy Chính Tâm đối đáp trôi trãi, xì xào tán thưởng. Anh công an lấy thanh tre mỏng đánh “chót” lên cái bàn, đứng lên chỉ tay xuống phía dưới, trợn mày như thầy giáo để hù cho mọi người im lặng:

-Ê...

Bà con nghèo nản học thấp, nên ấn tượng mà mình nhớ nhất là lớp một lớp hai. Tự xưng đồng thanh:

- Ê...Con dê.

- Bậy...bậy! Chùa chiền không nói đồ nhậu. Bà con cô bác ngồi yên lặng dùm.

Anh công an xử sự lịch sự, người dân cũng xử sự lịch sự. im lặng trở lại.

Vị luật sư nghe những lời thầy Chính Tâm nói cũng chí lý, quay sang nghi ngờ Vương Lâm cùng Kim Hán Tư. Vị luật sư lẩm bẩm: “Cứ cho là quân đội nước ngoài đánh chiếm nước khác thường ăn cướp của cải của nước đó, nhưng lúc nào cũng đem vàng chôn xuống đất?”. Vị luật sư chờ Liên Thuý dịch hết những lời lẽ của thầy Chính Tâm cho Vương Lâm nghe xong, anh ta chờ phản ứng từ thân chủ.

Vị luật sư bị gạt ra, đến Vương Lâm trình bày:

- Bởi vì, đất của các anh nhưng các anh không biết sử dụng nó. Không biết lịch sử nguồn gốc dẫn đến không biết giá trị thực, mà ở đây (Việt Nam) chứa đựng nhiều điều bí ẩn có giá trị. Tôi muốn chỉ dẫn các anh thấy rõ được giá trị đó, mà còn chỉ cách cho các anh biết sử dụng cái giá trị ấy đúng vào chỗ nó cần. Số vàng kia cũng vậy, nằm trong lòng đất bao lâu nay rồi, ai biết được còn nữa không? Không thấy các anh tìm hiểu cặn kẽ. Chúng tôi mang một ít kiến thức đóng góp vào giá trị đó, thành ra cũng phải để chúng tôi cùng hưởng giá trị đó.

Thầy ngồi lắng nghe Vương Lâm, gật gù tán dương những lời lẽ mà anh ta đang trau chuốt. Thực sự thì anh ấy đẹp trai có học thức, tự trong đáy lòng thầy rất nể nang. Thế nhưng, cuộc họp đang đông đảo bà con, một vị trụ trì có đủ khôn ngoan hiểu biết như thế nào mọi người đang trông đợi. Ngoài ra, cuộc họp chứ đâu phải một buổi xử án, thầy có tội tình gì mà xử án thầy. Số vàng mà mình tìm được tuy rằng không bằng những học thức mà họ có, nhưng bằng sự trung thực nên trời đất giúp cho. Tất cả những việc dẫn dắt và hiện tại xảy ra, thầy Chính Tâm đều cho là do có bàn tay của trời đất sắp đặt. Thầy van vái với cõi trên rằng mình cần có người giám sát, thầy biết lương tâm con người chưa đủ. Số vàng quá to tát, thầy rất dễ sa ngã. Nay sự việc dẫn dắt đến đây, thầy không có gì phiền muộn cả mà còn cho là cái không khí “ồn ào” này, để cho thầy cân chỉnh đúng mức hơn. Thầy cần xử lý số vàng sao cho là hợp lý nhất, chứ công cán của hai người này còn thua thầy một nước đó sao. Không biết bác Akio nhận thấy có người đang tìm đến số vàng mà ông nội người Nhật chôn cất, nên đến Việt Nam ngay để cho gia đình biết tin. Hay là cũng vì Phật sắp xếp cho mình phỗng tay trên hay người ngoại

quốc này. Họ cay cú hay là họ chứng tỏ mình hiểu biết. Nếu mình có ăn học và từ những lập luận trên sách vở để tìm ra số vàng này, chắc mình cũng la toáng om sòm lên, vì không được số vàng đó thì cũng thấy mình thông minh.

Vương Lâm nhận thấy thầy có phần “xiu”, nên lấy đà để dồn thầy vào đường cùng:

- Chúng tôi cũng biết thầy vào chùa tu không vì mục đích chính đáng nào, thầy vì số vàng...đó mà...thôi - Vương Lâm áp úng, nói nhiều làm cho mâu thuẫn của mình lộ lộ.

Thầy Chính Tâm biết Vương Lâm không biết bí mật căn hầm và bản đồ trên thanh kiếm. Bí mật này chỉ được biết khi người đó trong cuộc. Nghĩa là, Vương Lâm là người hiểu biết lịch sử trên sách vở, vẫn còn thiếu sót. Trong khi đó, thầy Chính Tâm là người trong cuộc. Người trong cuộc, vì thầy là cháu nội của bà Hoàng Lan- Một nhân vật tiếp nối cái lịch sử ấy, sớm muộn gì cũng phải hiểu quá khứ ấy, và sớm muộn gì cũng tìm ra được số vàng.

- Bà con xem, anh ta nói là tôi vào chùa tu là vì số vàng. Trong khi đó thì vàng chôn ở nhà tôi, nếu như có “số vàng đó” thì tôi lấy sài chơi chứ vào đây tu làm gì. Anh ta muốn kết luận người này có vàng, người kia đi tu sao cũng được có mơ hồ quá không?

Bên dưới nhao nhao, người dân tuy học thấp nhưng hiểu kết luận đó là ấu trĩ. Anh công an rút kinh nghiệm lúc này không dám lấy thanh tre đánh lên bàn nữa. Cung hai tay xá xá:

- Xin các bác, các bác giữ trật tự dùm cho!

Vương Lâm liếc nhìn lại thầy Chính Tâm như nhận định lại con người này. Đối tượng là một con người thông minh chứ không phải như mọi người tưởng thấp. Vương Lâm sử dụng lại ý kiến ban đầu,

về việc giá trị của đất đai và lịch sử mà mình đương nhiên phải hiểu hơn thầy.

- Tôi biết thầy là người thông minh, nhưng số vàng thầy giữ quá nhiều sẽ không hợp lý.

- Người Việt Nam chúng tôi có những thời điểm chưa hợp lý, nhưng chúng tôi biết mình cần phải làm gì. Chẳng hạn như đảo Trường Sa không phải chúng tôi không tiền làm sân bay, mà vì tình huống lịch sử chưa cho phép làm như vậy. Sân bay mà người Đài Loan xây dựng trên đảo Trường Sa thì người Việt Nam làm cũng được, nhưng vì người Việt Nam phải sống theo luật, nơi đó còn tranh chấp và còn vì tình làng nghĩa xóm nữa- Nói đến đó thầy Chính tâm nhấp một miếng trà, rút kinh nghiệm không ngược đầu lên đột ngột sợ quên. Thầy đứng dậy nhìn triu mến người Đài Loan nhẹ kết luận- Anh Vương Lâm này, anh cứ yên tâm và hãy nghe tôi nói đây: Người Việt Nam chúng tôi đủ năng lực và đủ cách để biết trong đất nhà mình, xử lý tài sản chúng tôi thế nào.

Người dân rần rần vỗ tay:

- Hoan hô...thầy.

- Hoan hô sư phụ...

- Sư phụ...cho Ngộ Không thọ giáo với...

Câu nói đó anh công an cũng khoái, lần này cứ mặc cho bên dưới hò reo. Vương Lâm mỉm cười, anh ta cảm thấy người dân ủng hộ thầy Chính Tâm nhiều quá. Vương Lâm giờ cũng hiểu hiểu không phải lúc nào cũng cần cứ theo luật, người Việt Nam quá ư thiên về tình cảm, đôi khi họ xử sự quá mức. Trong mọi cái đang diễn ra hơi quá mức ấy, có lúc họ đúng. Không những anh cảm nhận tình cảm của bà con đối với ngôi chùa Liên Hoa, mà còn bị tác động đến tín

ngưỡng.

-À thôi vậy! Việc thắng thua gì ở đây.- Vương Lâm nói với Liên Thuý và anh luật sư được thuê- Tôi vẫn trả tiền, nhưng chúng ta đừng lại thôi.

Vương Lâm biết mình thua rồi, cho nên cũng không cay cú mà chìa tay bắt tay thầy Chính Tâm. Thầy cũng không làm lẽ làm chằng gì ở đây, cũng chìa tay ra để anh ta nắm lấy.

Họ đi ra ngoài, giờ mới có dịp dạo quanh ngôi chùa nghèo... Ai cũng biết trong đất có thể còn có vàng, nhưng không ai biết được số vàng có bao nhiêu kí lô, chỉ có thầy Chính Tâm là nắm chắc. Thầy lại bên họ, tình cảm bỏ nhỏ cho một ý:

- Nếu có đến năm trăm kí lô vàng, thì hai trăm kí lô kia đâu...Trời Phật đã xui khiến các anh đến đây rồi, sao không cố thêm chút nữa.

Ai đó nghe lõm được câu mách nước của thầy Chính Tâm với Vương Lâm, hiểu hết. Cái gì chứ vàng là thứ kim loại có tính từ trường, nhưng chỉ hút lòng tham của con người mà thôi:

- Bà con ơi! Thầy Chính Tâm nói còn hai trăm kí lô vàng trong đất...

Người thanh niên nghe lõm nọ lặp lại câu nói đó hai ba lần. Bà con đang đi về xúng lại, lao xao:

- Sao? Hai trăm kí lô vàng còn đâu đó trong đất à...

Nhìn bà con bàn tán về đất đai nhà mình. Họ nói bây giờ giá có tăng chóng mặt cũng không bao giờ bán. Họ sãi nhanh về nhà, viễn cảnh tương lai là đào ao nuôi tôm. Nếu không có thấy vàng thì cũng có cái gỡ gạc.

Thầy Chính Tâm nhẹ nhàng phân tích:

- Bà con còn nghèo, muốn có ngôi chùa đẹp thì phải đóng góp rất nhiều...Thành ra phải cân nhắc.

Thầy nói lưng lửng như thế, nhưng số người đang đứng có học đó hiểu hết.

Liên Thuý cho là phải, mà còn đem một chút lòng thành kính dâng số nữ trang đang đeo trên người:

- Đôi khi, trong cuộc đời cũng nên làm phước đức.

- Có khi cho một mà thu lại mười...- Anh luật sư cũng góp vào.

Cả ba đều cảm thấy thanh thản nhẹ nhàng hơn, họ đến cây si chụp lấy bồi hình làm kỷ niệm. Hẹn sẽ đến đây vào dịp nào đó để xem thành tựu mà thầy Chính Tâm đạt được.

- Sự vô tư, thanh thản là trên hết. Điều đó sẽ làm cho con người ta đạt được tất cả.

Cả ba người đồng ý thế, họ không những chào thầy mà còn chúc thầy luôn luôn sáng suốt để xử lý số vàng ấy. Còn họ sẽ “tìm mối” khác.

Sau khi thắng lợi “vẽ vang”, thầy Chính Tâm không phải là không nghĩ ngợi nhiều. Tối nằm cũng áp tay lên đầu nghiên nghiên kiểu Phật, nhưng thầy chấp đến hai tay kê, rồi đổi bên cho máu chạy đều. Cái kiểu chiên cá đôi khi làm mấy bà sư nghĩ thầy còn vọng tưởng đến việc ăn mặn, nhưng thầy đang boăn khoăn rất nhiều về số vàng mình nắm giữ. Một chớp mắt và những cái gật gù, thầy loáng nhanh trong ý nghĩ, họa chăng thầy suy nghĩ lại là mình không nên xây chùa quá lớn. Trong khi người dân còn đang khốn khổ, đem tiền ấy trả về cho nhà nước lo cho người nghèo cũng là việc cứu khổ cứu nạn, như Phật đã từng dạy: “ không thực sao vục được đạo”. Đời sống trước mới tới tinh thần sau, ý kiến này thầy học được từ hai anh em nhà thằng Điệp thằng Lanh. Sự việc đến đó chưa biết ngã ngũ như thế nào? Thầy ngáp to lên một tiếng cả chùa ai cũng nghe, rồi cũng

kiểu chiên cá trở mình:

- Thôi ngũ cho khoẻ, sáng tính sau...

Công việc xây dựng tạm thời dừng lại không phải do chính quyền cản trở nữa, mà để thầy Chính Tâm chỉnh lại thiết kế. Từ tám tầng chỉnh lại chỉ một trệt uy nguy, đủ xứng tầm với địa phương. Còn bao nhiêu thầy đem giao hết cho Mặt trận Tổ quốc Huyện, nơi này đã cấp bằng tu cho ni cô Ngọc, để họ cứu giúp những người nghèo. Có người cho là tham những tràn lan, thầy đưa tiền đến đó như đổ sông đổ biển, thầy chỉ nói:

- Hai bên phải tin tưởng nhau chứ, cũng như mình chỉ phạm vào số tiền đó có nải chuối có ai chịu tin?

Ngoài những tặng vật cho ni cô Ngọc như đã hứa trước đó và những chuyến đi xa tìm hiểu chùa chiền. Toàn bộ số tiền thầy giữ lại là công cán của thợ và vật tư, Thầy thực sự không giữ bên mình một đồng nào cho riêng cho mình. Ông Hoàng Ánh biết chuyện tức anh ách:

- Thầy là vị trụ trì, rồi đem vàng vào hết cho chùa chiền, ta được gì nào...

- Trước đây con là một kẻ thô lỗ, ăn nói hằn học, tình cảm bán loạn. Nay cha được một người con ăn nói nhẹ nhàng, trầm tĩnh, biết xử sự với nhân thế... Bao nhiêu đó là được tất, sao lại nói không được gì nào.

Ông Hoàng Ánh đã hiểu là Chính Tâm đã trưởng thành hơn, người cha nào không mong như vậy. Có phải ông đặt tên con mình là muốn nó như thế đó sao? Xét ra, có lẽ mọi việc đều do trời đất sắp đặt.

Ông lại trở về vườn lui cui một mình ở đây, cũng là nơi ông hoà mình với tự nhiên, độc lập và trầm lắng. Cuộc đời ông là thế sao? Còn 200 kí lô vàng kia có ở trong đất nhà ông không? Ông tin rằng Ba tháng

An cư kiết hạ ông chưa có bằng, giờ ông rảnh tay đi tu như thằng con biết đâu trời sẽ cho ông gặp số vàng còn lại đó. Ông sẽ cho đào đất nói là “nuôi tôm”, biết đâu ông sẽ thấy... Trong lòng đất còn những gì ai biết được.

Ni cô Ngọc giao du với Thủy, hai người thân tình như hai chị em. Thủy đến chùa và một lúc nào đó cứ luôn miệng hỏi han việc tu hành ở chùa.

- Tu là rèn luyện chứ đâu có gì lạ! Em rèn tiếng Anh, rèn chữ Hoa, hoặc là rèn con người mình cho chính chu hơn. Đó là rèn mà là tu vậy, đương nhiên đến chùa là để tập trung hơn, cũng như mình tập trung đến trường học vậy- Ni cô Ngọc giải thích nghe có phần đơn giản.

Từ đó, có lễ hội hoặc những ngày rằm. Thủy thỉnh thoảng đến chùa vài ngày với ni cô Ngọc vui chị vui em, hoặc rèn tiếng Hoa cũng như tiếng Anh.

Chính Tâm như người có chân tu, mới đầu tưởng chừng mục đích ban đầu vào chùa không chính đáng nhưng lần hỏi cũng nhận ra con đường tu đâu phải là nơi khổ ải như mọi người vẫn nghĩ. Đâu phải ai đau khổ mới vào cửa Phật, mà cũng có lý tưởng và chân lý như chân lý của những người Cộng sản. Chân lý nào cũng có nguyên tắc của nó, cửa Phật cũng thế, nên việc đi tu chẳng qua là tuân theo nguyên tắc mà mọi người chấp nhận đi theo.

Ai cũng biết, thầy Chính Tâm vẫn còn tình yêu thương với ni cô Ngọc. Nhiều người không phàn nàn gì nếu như hai người dẫn dắt nhau ra ngoài, trở lại bình thường như nhiều người khác. Một hôm, ni cô Ngọc chạy tìm thầy Chính Tâm. Thầy đang đứng bàn bạc với thầu xây dựng, cô kéo thầy về phòng đọc sách.

- Thầy Hạnh ngồi dậy được, tuy vậy thầy không nhớ việc gì đã xảy ra. Thầy nói mình đến chùa tu từ nhỏ, thầy nghĩ mới ngủ thức dậy và chỉ chơi với con quy vì nó là anh em của thầy.

Tuy vậy, thầy Hạnh nhanh chóng thuộc kinh kệ và không nhớ chuyện gì ngoài chuyện tu hành. Không ai nhắc cho thầy biết nguyên nhân của việc thầy ngủ vùi, nhất là phản đối chuyện tình của Chính Tâm và ni cô Ngọc.

Nhiều người cho là thầy Chính Tâm sẽ trả lại chức trụ trì chùa Liên Hoa Tự, rồi sẽ dắt díu ni cô Ngọc ra ngoài, ai cũng muốn như thế và không ai trách như thế là tội lỗi. Nhưng Thầy Chính Tâm nhỏ nhẹ:

- Chức trụ trì là do người dân tự phong, chứ trong giáo hội Phật giáo cũng phải học tập và có giấy chứng nhận đàn tràng. Thầy Hạnh đã học giáo lý sâu xa hơn tôi nhiều, tôi sẽ trả lại vị trí của thầy có trước đó. Còn việc ngoài xã hội, tôi không muốn trở lại tính tình như xưa và càng không muốn thầy Hạnh phải chết lần nữa. Tu mà vẫn còn tình cảm trong lòng, thiết nghĩ có sao đâu? Người ta vẫn còn tình yêu với Phật đó sao, vấn đề là tu trong chùa phải theo nguyên tắc của chùa...

Chính Tâm nói vậy, và lúc nào cũng thiên vị ni cô Ngọc hơn những người khác. Chiếc xe tay ga vẫn để cho cô chạy, cùng chở Thủy đi cùng.

....Con đường tu, ai nói trăm đường bẽ khổ. Đôi khi cũng cần có những điều kiện cần thiết nhất cho sinh hoạt.

Hết

1993- 2008.

Nguồn: Tác giả/ Vnthuquan - Thư viện Online
Được bạn: Thanh Vân đưa lên
vào ngày: 6 tháng 2 năm 2009